



BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ GDQP

Khóa học: 2022

Bậc đào tạo: Đại học - DH

Loại đào tạo: Chính quy - Chính quy

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
1	2029226058	Nguyễn Vũ Thanh	Xuân	04/08/2004	13DHAV01	7.3	Khá
2	2029222372	Trương Thị Ngọc	Linh	23/10/2004	13DHAV02	7.4	Khá
3	2029223344	Cao Tâm	Nhi	28/12/2004	13DHAV02	6.2	TB - Khá
4	2029223524	Trần Triệu	Như	04/03/2004	13DHAV02	6.8	TB - Khá
5	2029220395	Lý Như	Bình	22/04/2004	13DHAV03	6.2	TB - Khá
6	2029222651	Nguyễn Hồng Thảo	Minh	25/10/2004	13DHAV03	7.2	Khá
7	2029225527	La Vũ Huyền	Trân	19/10/2004	13DHAV03	7.1	Khá
8	2033223665	Nguyễn Tấn	Phong	09/10/2004	13DHBM02	6.5	TB - Khá
9	2033225712	Cao Xuân	Trường	13/03/2004	13DHBM02	7.1	Khá
10	2033225702	Châu Quang	Trường	06/06/2004	13DHBM02	6.2	TB - Khá
11	2033223943	Trần Hoàng	Quân	18/02/2004	13DHBM03	7.0	Khá
12	2033224629	Nguyễn Nhật T	Tư Ông	03/10/2004	13DHBM03	6.5	TB - Khá
13	2033220408	Lương Lý	Bửu	06/08/2004	13DHBM04	5.9	Trung bình
14	2033220685	Nguyễn Văn	Dũng	26/09/2004	13DHBM04	6.1	TB - Khá
15	2033222026	Trần Quốc	Khang	10/07/2004	13DHBM04	6.8	TB - Khá
16	2033222114	Đỗ Đăng	Khoa	15/12/2004	13DHBM04	6.0	TB - Khá
17	2033222600	Thái Quang	Mạnh	20/01/2003	13DHBM04	6.9	TB - Khá
18	2006220443	Nguyễn Ngọc Kim	Cương	14/10/2004	13DHCBTS	6.1	TB - Khá
19	2006220918	Lê Thành	Đạt	25/06/2004	13DHCBTS	6.8	TB - Khá
20	2006220979	Phan Nguyễn Nhã	Đình	16/12/2004	13DHCBTS	7.3	Khá
21	2006226261	Võ Thị Thúy	Duy	16/11/2004	13DHCBTS	7.0	Khá
22	2006221061	Trần Thị Cẩm	Giang	14/04/2004	13DHCBTS	6.5	TB - Khá
23	2006221512	Lê Đức Huy	Hoàng	16/04/2004	13DHCBTS	6.8	TB - Khá
24	2006221537	Trang Thị Lệ	Hồng	02/01/2004	13DHCBTS	7.0	Khá
25	2006221697	Võ Minh	Huy	18/02/2004	13DHCBTS	6.9	TB - Khá
26	2006221774	Cù Ngọc	Huỳnh	02/04/2004	13DHCBTS	7.5	Khá
27	2006226314	Đoàn Trần Tuấn	Kiệt	01/11/2004	13DHCBTS	7.1	Khá
28	2006221935	Lý Thị	Kiều	21/06/2004	13DHCBTS	7.4	Khá
29	2006221942	Trần Thị Mỹ	Kim	05/10/2004	13DHCBTS	7.5	Khá
30	2006222601	Nguyễn Quang	Mạnh	18/06/2004	13DHCBTS	7.2	Khá
31	2006222737	Trần Thiện	Mỹ	01/05/2004	13DHCBTS	7.2	Khá
32	2006222835	Nguyễn Thúy	Nga	11/07/2004	13DHCBTS	7.1	Khá
33	2006223024	Đỗ Trọng	Nghĩa	24/09/2004	13DHCBTS	6.8	TB - Khá
34	2006223034	Lưu Trọng	Nghĩa	04/05/2004	13DHCBTS	8.1	Giỏi
35	2006223035	Võ Trần Trọng	Nghĩa	11/05/2004	13DHCBTS	7.5	Khá
36	2006223540	Trần Thị Yến	Như	02/08/2004	13DHCBTS	6.8	TB - Khá
37	2006223635	Cao Trường	Phát	13/03/2004	13DHCBTS	6.1	TB - Khá
38	2006223710	Huỳnh Thiên	Phú	29/12/2004	13DHCBTS	7.6	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
39	2006224282	Trần Thị Ngân	Tâm	30/09/2003	13DHCBTS	6.3	TB - Khá
40	2006224283	Võ Thị Mỹ	Tâm	27/07/2004	13DHCBTS	7.6	Khá
41	2006224824	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	20/06/2004	13DHCBTS	7.1	Khá
42	2006225224	Đinh Ngọc Huỳnh	Thư	07/11/2003	13DHCBTS	7.4	Khá
43	2006225136	Nguyễn Bùi Phương	Thúy	12/07/2004	13DHCBTS	6.6	TB - Khá
44	2006225470	Phạm Thị Ngọc	Trâm	06/05/2004	13DHCBTS	6.4	TB - Khá
45	2006225508	Lê Ngọc	Trân	07/02/2004	13DHCBTS	7.1	Khá
46	2006225611	Nguyễn Thị Diễm	Trinh	06/09/2004	13DHCBTS	6.9	TB - Khá
47	2025220741	Huỳnh Khánh	Duy	25/11/2004	13DHCDT01	7.7	Khá
48	2025221662	Hồ Mạnh	Huy	26/05/2004	13DHCDT01	7.0	Khá
49	2025223172	Bùi Trung	Nguyên	17/09/2004	13DHCDT01	6.8	TB - Khá
50	2025224652	Nguyễn Vũ Duy	Thái	28/05/2004	13DHCDT01	7.6	Khá
51	2025224723	Lê Quang	Thành	28/04/2004	13DHCDT01	6.5	TB - Khá
52	2025220816	Giang Tấn	Dương	23/11/2004	13DHCDT02	6.6	TB - Khá
53	2025221500	Lý Gia	Hoàng	20/02/2004	13DHCDT02	5.7	Trung bình
54	2025225277	Nguyễn Minh	Thức	20/10/2004	13DHCDT02	6.5	TB - Khá
55	2003222160	Lê Minh	Khuyến	30/08/2004	13DHCK01	6.6	TB - Khá
56	2003222751	Nguyễn Phương	Nam	24/10/2004	13DHCK01	7.2	Khá
57	2003223212	Nguyễn Bùi Đức	Nhàn	31/05/2004	13DHCK01	6.5	TB - Khá
58	2003223242	Nguyễn Thành	Nhân	03/11/2004	13DHCK01	7.5	Khá
59	2003224303	Hồ Duy	Tâm	27/01/2004	13DHCK01	6.6	TB - Khá
60	2003224541	Nguyễn Thanh	Tuấn	30/08/2004	13DHCK01	6.2	TB - Khá
61	2003220063	Võ Gia	An	06/04/2004	13DHCK02	6.8	TB - Khá
62	2003220258	Lê Đức	Ánh	15/07/2004	13DHCK02	6.9	TB - Khá
63	2003220260	Nguyễn Hữu	Ánh	05/07/2004	13DHCK02	6.7	TB - Khá
64	2003220713	Lê Phạm Nhật	Duy	11/06/2004	13DHCK02	7.0	Khá
65	2003221329	Võ Văn	Hậu	26/10/2003	13DHCK02	6.8	TB - Khá
66	2003222445	Lê Bảo	Long	20/01/2004	13DHCK02	6.1	TB - Khá
67	2003223643	Đường Hồng	Phi	11/08/2004	13DHCK02	7.0	Khá
68	2003223642	Nguyễn Hoàng	Phi	28/12/2004	13DHCK02	6.8	TB - Khá
69	2003223724	Nguyễn Cảnh	Phúc	16/11/2004	13DHCK02	6.5	TB - Khá
70	2003224217	Phạm Duy	Tài	27/05/2004	13DHCK02	7.6	Khá
71	2003220101	Lê Đặng Lộc	Anh	11/02/2004	13DHCK03	6.9	TB - Khá
72	2003220207	Ngô Minh	Anh	21/03/2004	13DHCK03	6.5	TB - Khá
73	2003224182	Trần Hồng	Sơn	11/07/2004	13DHCK03	7.0	Khá
74	2003224420	Phạm Lê Trung	Tín	08/06/2004	13DHCK03	6.7	TB - Khá
75	2027221256	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	23/01/2004	13DHCM01	7.6	Khá
76	2027221518	Nguyễn Thị	Hội	25/09/2004	13DHCM01	7.1	Khá
77	2027222567	Trương Thị Tuyết	Mai	27/11/2004	13DHCM01	7.5	Khá
78	2027223193	Hồ Minh	Nguyệt	22/12/2004	13DHCM01	6.6	TB - Khá
79	2027224196	Nguyễn Thị Diễm	Sương	25/09/2004	13DHCM01	6.7	TB - Khá
80	2027224762	Nguyễn Ngọc	Thảo	20/09/2004	13DHCM01	6.8	TB - Khá
81	2027225083	Trần Xuân	Thùy	10/12/2004	13DHCM01	7.4	Khá
82	2027225737	Lê Thị Mỹ	Uyên	17/01/2004	13DHCM01	6.9	TB - Khá
83	2027225744	Vũ Thanh	Uyên	11/09/2004	13DHCM01	7.2	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
84	2027225985	Lê Ngọc Hiền	Vy	24/08/2004	13DHCM01	7.3	Khá
85	2027220613	Nguyễn Thị Xuân	Diệu	29/10/2004	13DHCM02	6.9	TB - Khá
86	2027221268	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	05/02/2003	13DHCM02	6.9	TB - Khá
87	2027222311	Trịnh Thị Thùy	Linh	02/03/2004	13DHCM02	6.6	TB - Khá
88	2027224778	Trần Thị Thanh	Thảo	14/12/2004	13DHCM02	6.8	TB - Khá
89	2027224945	Khương Phúc	Thịnh	03/10/2004	13DHCM02	8.0	Giỏi
90	2027224986	Dương Hoàng	Thông	22/01/2004	13DHCM02	7.1	Khá
91	2027225202	Phan Nguyễn Anh	Thư	04/04/2004	13DHCM02	7.2	Khá
92	2027225067	Lê Thị Phương	Thùy	29/06/2004	13DHCM02	5.7	Trung bình
93	2022220182	Võ Trâm	Anh	07/11/2004	13DHDB01	7.8	Khá
94	2022220619	Trần Thị Ngọc	Diệu	06/10/2004	13DHDB01	6.8	TB - Khá
95	2022221300	Lê Bảo	Hân	23/08/2004	13DHDB01	7.5	Khá
96	2022221227	Phạm Thị Phương	Hằng	06/07/2004	13DHDB01	6.8	TB - Khá
97	2022223251	Nguyễn Trọng	Nhân	16/02/2004	13DHDB01	7.4	Khá
98	2022226009	Nguyễn Tường	Vy	30/06/2004	13DHDB01	6.8	TB - Khá
99	2022221770	Võ Thị	Huỳnh	31/03/2004	13DHDB02	6.6	TB - Khá
100	2022222938	Võ Thanh	Ngân	30/03/2004	13DHDB02	6.6	TB - Khá
101	2022222805	Võ Văn	Ninh	04/07/2004	13DHDB02	7.2	Khá
102	2022225751	Lê Nguyễn Thu	Uyên	28/07/2004	13DHDB02	7.0	Khá
103	2022225753	Trần Võ Mỹ	Uyên	16/02/2004	13DHDB02	6.1	TB - Khá
104	2028222407	Lý Ngọc	Linh	25/09/2004	13DHDD01	7.3	Khá
105	2028222608	Từ Triệu	Mẫn	24/09/2004	13DHDD01	7.6	Khá
106	2028223893	Trần Đức	Phương	20/02/2004	13DHDD01	6.6	TB - Khá
107	2002223225	Mạch Trần Thành	Nhân	12/01/2004	13DHDT01	6.9	TB - Khá
108	2002220052	Huỳnh Duy	An	17/07/2004	13DHDT02	7.1	Khá
109	2002220409	Lâm Tuấn	Cánh	18/03/2004	13DHDT02	6.8	TB - Khá
110	2002220814	Nguyễn Hoàng	Dương	08/01/2004	13DHDT02	7.3	Khá
111	2002221181	Ô Long	Hào	11/11/2004	13DHDT02	6.8	TB - Khá
112	2002221316	Lê Đức	Hậu	09/09/2004	13DHDT02	6.6	TB - Khá
113	2002222153	Đoàn Anh	Khôi	02/03/2004	13DHDT02	6.6	TB - Khá
114	2002223632	Nguyễn Thành	Phát	10/11/2004	13DHDT02	6.7	TB - Khá
115	2002224657	Nguyễn Hoàng Thông	Thái	06/09/2004	13DHDT02	7.7	Khá
116	2004220621	La Khả	Dinh	13/11/2004	13DHHH01	6.7	TB - Khá
117	2004221229	Nguyễn Phương	Hằng	07/08/2004	13DHHH01	7.1	Khá
118	2004222708	Hoàng Thái Diễm	My	16/10/2004	13DHHH01	7.2	Khá
119	2004222733	Phạm Phan Hồng	Mỹ	14/09/2004	13DHHH01	6.8	TB - Khá
120	2004222927	Lê Bảo	Ngân	11/07/2004	13DHHH01	6.7	TB - Khá
121	2004223484	Huỳnh Thị Ngọc	Như	07/04/2004	13DHHH01	6.2	TB - Khá
122	2004224808	Đinh Thị Thanh	Thảo	03/08/2004	13DHHH01	7.3	Khá
123	2004224776	Hoàng Phương Hồng	Thảo	23/10/2004	13DHHH01	6.4	TB - Khá
124	2004222659	Nguyễn Thành	Minh	04/09/2004	13DHHH02	6.9	TB - Khá
125	2004223533	Đỗ Hoài Tuyết	Như	10/11/2004	13DHHH02	6.9	TB - Khá
126	2004224145	Nguyễn Dĩ	Sang	25/10/2004	13DHHH02	6.9	TB - Khá
127	2004225415	Nguyễn Quốc	Trạng	01/02/2004	13DHHH02	6.6	TB - Khá
128	2026224547	Phạm Đình	Tuấn	15/07/2004	13DHHH02	6.2	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
129	2004221170	Nguyễn Thị Kim	Hạnh	26/11/2004	13DHHH03	7.0	Khá
130	2004221846	Phạm Mai	Hương	30/04/2004	13DHHH03	6.9	TB - Khá
131	2004221711	Nguyễn Thị Ngọc	Húy	14/12/2004	13DHHH03	6.6	TB - Khá
132	2004222421	Đỗ Thị Tuyết	Loan	28/03/2004	13DHHH03	6.4	TB - Khá
133	2004223567	Phạm Thị Kiều	Oanh	07/08/2004	13DHHH03	6.8	TB - Khá
134	2004224367	Ngô Thị Mỹ	Tiên	27/05/2003	13DHHH03	6.5	TB - Khá
135	2004224342	Phạm Thị Cẩm	Tiên	11/02/2004	13DHHH03	7.4	Khá
136	2004221262	Mã Phương Bảo	Hân	02/01/2004	13DHHH04	8.1	Giỏi
137	2004221283	Phan Thị Ngọc	Hân	20/02/2004	13DHHH04	6.9	TB - Khá
138	2004221260	Tăng Gia	Hân	19/04/2004	13DHHH04	7.6	Khá
139	2004222257	Phạm Thị Bích	Liên	18/06/2004	13DHHH04	6.9	TB - Khá
140	2004223996	Võ Minh	Quý	03/04/2004	13DHHH04	7.1	Khá
141	2004224234	Nguyễn Trương Tấn	Tài	30/12/2004	13DHHH04	6.1	TB - Khá
142	2026225883	Hồ Phước	Vinh	28/10/2004	13DHHH04	6.3	TB - Khá
143	2004220269	Trần Hoàng Thiên	Ân	11/05/2004	13DHHH05	6.4	TB - Khá
144	2004220105	Tạ Phương	Anh	21/02/2004	13DHHH05	7.5	Khá
145	2004220321	Nguyễn Hoàng	Bảo	07/09/2004	13DHHH05	6.9	TB - Khá
146	2026220927	Nguyễn Tiến	Đạt	23/10/2004	13DHHH05	7.0	Khá
147	2004221769	Lê Cẩm	Huỳnh	14/04/2003	13DHHH05	7.7	Khá
148	2004224183	Trương Quang	Sơn	10/04/2003	13DHHH05	6.8	TB - Khá
149	2004224783	Nguyễn Vi Thiện	Thảo	18/07/2004	13DHHH05	6.1	TB - Khá
150	2004226085	Nguyễn Vũ Mỹ	Ý	09/01/2004	13DHHH05	7.5	Khá
151	2036221037	Nguyễn Ngọc Thùy	Giang	25/10/2004	13DHKDQT01	6.9	TB - Khá
152	2036226005	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	07/02/2004	13DHKDQT03	7.1	Khá
153	2043220476	Phan Thị Bảo	Chân	17/06/2004	13DHKDTT01	6.9	TB - Khá
154	2043220764	Lê Thị Mỹ	Duyên	26/01/2004	13DHKDTT01	7.1	Khá
155	2043220763	Nguyễn Mậu	Duyên	01/03/2004	13DHKDTT01	7.3	Khá
156	2043220770	Võ Thị Mỹ	Duyên	03/03/2004	13DHKDTT01	6.6	TB - Khá
157	2043221087	Nguyễn Thị Mỹ	Hà	26/11/2004	13DHKDTT01	6.5	TB - Khá
158	2043221819	Nguyễn Thu	Hương	23/02/2004	13DHKDTT01	6.6	TB - Khá
159	2043221823	Vũ Lê Quỳnh	Hương	16/08/2004	13DHKDTT01	6.7	TB - Khá
160	2043222298	Đinh Thị Thùy	Linh	14/02/2004	13DHKDTT01	7.2	Khá
161	2043223057	Nguyễn Thị Như	Ngọc	22/11/2004	13DHKDTT01	7.0	Khá
162	2043223487	Phạm Lê Quỳnh	Như	15/11/2004	13DHKDTT01	6.8	TB - Khá
163	2043223483	Lê Nguyễn Tố	Như	17/04/2004	13DHKDTT01	6.2	TB - Khá
164	2043223482	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	05/07/2004	13DHKDTT01	7.0	Khá
165	2043223481	Trương Phạm Quỳnh	Như	12/11/2004	13DHKDTT01	6.6	TB - Khá
166	2043224069	Bùi Thị Diễm	Quỳnh	22/01/2004	13DHKDTT01	7.0	Khá
167	2043224258	Đào Mỹ	Tâm	17/04/2004	13DHKDTT01	6.8	TB - Khá
168	2043224749	Nguyễn Thanh	Thảo	15/02/2004	13DHKDTT01	7.5	Khá
169	2043225162	Nguyễn Võ Anh	Thư	20/08/2004	13DHKDTT01	6.4	TB - Khá
170	2043225266	Võ Ngọc Minh	Thư	10/10/2004	13DHKDTT01	6.5	TB - Khá
171	2043224345	Lê Mỹ	Tiên	25/11/2004	13DHKDTT01	6.8	TB - Khá
172	2043220672	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	12/01/2004	13DHKDTT02	7.3	Khá
173	2043221346	Trần Hà Thanh	Hiền	03/10/2004	13DHKDTT02	7.5	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
174	2043222556	Nguyễn Thị Ngọc	Lý	27/10/2004	13DHKDTT02	6.9	TB - Khá
175	2043223191	Lê Ngô Minh	Nguyệt	14/04/2004	13DHKDTT02	6.5	TB - Khá
176	2043226287	Nguyễn Thị Ngọc	Quí	27/08/2004	13DHKDTT02	6.6	TB - Khá
177	2043226200	Lê Thị Mộng	Thu	13/09/2004	13DHKDTT02	7.6	Khá
178	2043225141	Phạm Thị Hải	Thuyền	26/10/2004	13DHKDTT02	7.9	Khá
179	2043224417	Huỳnh Trung	Tín	01/04/2004	13DHKDTT02	6.3	TB - Khá
180	2043225435	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	01/12/2004	13DHKDTT02	7.5	Khá
181	2043225489	Lê Thị Huyền	Trân	14/09/2004	13DHKDTT02	6.6	TB - Khá
182	2043225347	Nguyễn Thị Huyền	Trang	09/01/2004	13DHKDTT02	6.6	TB - Khá
183	2043225670	Phạm Thị Thanh	Trúc	17/02/2004	13DHKDTT02	6.9	TB - Khá
184	2043225789	Nguyễn Thị Tuyết	Vân	05/09/2004	13DHKDTT02	6.6	TB - Khá
185	2043225941	Trần Xuân	Vy	26/05/2004	13DHKDTT02	6.4	TB - Khá
186	2007221815	Trịnh Thảo	Hương	08/02/2004	13DHKT01	6.7	TB - Khá
187	2007224924	Biện Quốc	Thịnh	26/03/2004	13DHKT01	7.6	Khá
188	2007223292	Nguyễn Trần Hoàng	Nhi	08/12/2004	13DHKT02	8.1	Giỏi
189	2007223467	Nguyễn Ngọc	Như	03/04/2004	13DHKT02	7.2	Khá
190	2007221585	Võ Dương Quốc	Huy	14/02/2004	13DHKT03	6.9	TB - Khá
191	2007225071	Phan Thị Cẩm	Thùy	21/01/2004	13DHKT03	6.6	TB - Khá
192	2007224336	Trần Thủy	Tiên	12/05/2004	13DHKT03	7.2	Khá
193	2007220480	Trần Thị Bảo	Châu	15/10/2004	13DHKT04	7.3	Khá
194	2007221955	Nguyễn Thị Kim	Kha	14/05/2004	13DHKT04	7.0	Khá
195	2007222278	Nguyễn Lê Ngọc	Linh	10/10/2004	13DHKT04	7.8	Khá
196	2007222275	Nguyễn Thị Thùy	Linh	01/11/2004	13DHKT04	7.1	Khá
197	2007222847	Nguyễn Hồ Yến	Ngân	13/09/2004	13DHKT04	7.1	Khá
198	2007224062	Nguyễn Phúc Ngọc	Quỳnh	28/10/2004	13DHKT04	7.2	Khá
199	2007226437	Nguyễn Tấn	Toàn	10/09/2004	13DHKT04	6.3	TB - Khá
200	2007225345	Phạm Thị Thu	Trang	08/10/2004	13DHKT04	7.3	Khá
201	2037220104	Lê Quỳnh	Anh	18/12/2004	13DHKTL01	7.0	Khá
202	2037220202	Phạm Nguyễn Quỳnh	Anh	12/03/2004	13DHKTL01	6.6	TB - Khá
203	2037222290	Phạm Nguyễn Thùy	Linh	29/08/2004	13DHKTL01	6.6	TB - Khá
204	2037223116	Phạm Vũ Bảo	Ngọc	12/10/2004	13DHKTL01	7.0	Khá
205	2037223070	Thái Kim	Ngọc	28/07/2004	13DHKTL01	6.8	TB - Khá
206	2037223347	Đồng Phương	Nhi	01/11/2004	13DHKTL01	7.6	Khá
207	2037223771	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Phúc	09/08/2004	13DHKTL01	6.5	TB - Khá
208	2037220906	Tăng Thanh	Thuận	09/06/2004	13DHKTL01	7.6	Khá
209	2037226014	Nguyễn Ngọc Kiều	Vy	20/08/2004	13DHKTL01	7.0	Khá
210	2037221249	Trương Gia	Hân	14/02/2004	13DHKTL02	5.7	Trung bình
211	2037222254	Ngô Vũ Diệu	Liên	01/05/2004	13DHKTL02	7.2	Khá
212	2037223477	Trương Huỳnh	Như	05/02/2004	13DHKTL02	8.0	Giỏi
213	2037223799	Lương Tiểu	Phụng	12/09/2004	13DHKTL02	7.6	Khá
214	2037225518	Lê Ngọc Bảo	Trân	04/06/2004	13DHKTL02	6.3	TB - Khá
215	2037222744	Lê Thị Ly	Na	28/02/2004	13DHKTL03	7.5	Khá
216	2037225062	Đào Huyền	Thục	12/05/2004	13DHKTL03	8.0	Giỏi
217	2042226207	Ninh Tôn	Hiền	05/04/2004	13DHKTN01	6.9	TB - Khá
218	2042223278	Bùi Viết	Nhật	02/01/2004	13DHKTN01	6.9	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
219	2042223676	Tạ Đình	Phong	04/11/2004	13DHKTN01	7.0	Khá
220	2042224233	Nguyễn Hữu	Tài	15/06/2004	13DHKTN01	6.8	TB - Khá
221	2042224239	Trần Lâm	Tài	14/08/2004	13DHKTN01	7.1	Khá
222	2009220059	Phạm Phước	An	10/06/2004	13DHMT	6.5	TB - Khá
223	2009226348	Nguyễn Xương Gia	Hân	25/06/2004	13DHMT	7.1	Khá
224	2009222974	Vũ Phan Kim	Ngân	12/04/2004	13DHMT	6.5	TB - Khá
225	2009223783	Bùi Hoàng	Phúc	14/04/2004	13DHMT	6.1	TB - Khá
226	2009224600	Lê Thị Bích	Tuyền	24/09/2004	13DHMT	6.9	TB - Khá
227	2009226020	Nguyễn Thanh	Vy	20/11/2004	13DHMT	6.9	TB - Khá
228	2034220280	Nguyễn Phúc	Ân	10/07/2004	13DHNA01	6.9	TB - Khá
229	2034220673	Nguyễn Thùy	Dung	25/08/2004	13DHNA01	7.4	Khá
230	2034221807	Phạm Quang	Hưng	10/03/2004	13DHNA01	6.9	TB - Khá
231	2034222166	Phan Thanh	Khương	16/08/2004	13DHNA01	6.6	TB - Khá
232	2034222482	Nguyễn Phước	Lộc	09/09/2004	13DHNA01	6.5	TB - Khá
233	2034225471	Huỳnh Diễm Minh	Trâm	12/07/2004	13DHNA01	7.1	Khá
234	2034224869	Nguyễn Trung	Thắng	29/03/2004	13DHNA03	6.1	TB - Khá
235	2023220094	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	26/02/2004	13DHNH01	7.2	Khá
236	2023220963	Hứa Hải	Đăng	30/12/2004	13DHNH01	7.1	Khá
237	2023221860	Huỳnh Ngọc Thu	Hường	02/10/2004	13DHNH01	7.0	Khá
238	2023226442	Vũ Thị Quỳnh	Mai	23/01/2004	13DHNH01	6.7	TB - Khá
239	2023223801	Lê Kim	Phụng	02/11/2004	13DHNH01	6.0	TB - Khá
240	2023225324	Nguyễn Ngọc Thanh	Thy	10/05/2004	13DHNH01	7.0	Khá
241	2023222879	Cù Hoàng Kim	Ngân	26/01/2004	13DHNH02	7.2	Khá
242	2023225425	Trần Thị Ngọc	Trâm	14/04/2004	13DHNH02	6.8	TB - Khá
243	2023220839	Trần Thị Minh	Đài	20/09/2004	13DHNH03	7.0	Khá
244	2023223169	Đặng Lê Thảo	Nguyên	17/07/2004	13DHNH03	7.7	Khá
245	2023225226	Huỳnh Thị Anh	Thư	02/11/2004	13DHNH03	7.0	Khá
246	2023225293	Bùi Hoài	Thương	04/01/2004	13DHNH03	7.4	Khá
247	2031224047	Nguyễn Thế	Quyền	25/04/2004	13DHQLMT01	7.9	Khá
248	2031224354	Nguyễn Thị Ngân	Tiên	10/08/2004	13DHQLMT01	7.0	Khá
249	2031226202	Lê Trần Đăng	Khoa	26/02/2004	13DHQLMT02	6.3	TB - Khá
250	2031222682	Nguyễn Xuân Trà	My	12/02/2004	13DHQLMT02	6.7	TB - Khá
251	2031223910	Lương	Quang	30/09/2004	13DHQLMT02	6.1	TB - Khá
252	2031226254	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	15/10/2003	13DHQLMT02	5.9	Trung bình
253	2031224908	Phan Hữu	Thiện	27/03/2004	13DHQLMT02	6.9	TB - Khá
254	2024223455	Bùi Thị Yến	Nhung	19/12/2003	13DHQTDVLH01	6.6	TB - Khá
255	2024224724	Đàm Phát	Thành	13/12/2004	13DHQTDVLH01	7.7	Khá
256	2024220780	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	13/01/2004	13DHQTDVLH02	7.0	Khá
257	2024223364	Lê Huỳnh Thu	Nhi	18/09/2004	13DHQTDVLH02	7.0	Khá
258	2024223408	Võ Tuyết	Nhi	20/07/2004	13DHQTDVLH02	6.3	TB - Khá
259	2024223486	Trương Tâm	Như	26/08/2004	13DHQTDVLH02	7.2	Khá
260	2044223941	Nguyễn Văn	Quân	30/04/2003	13DHQTDVLH02	7.0	Khá
261	2024224115	Phan Nguyễn Hương	Quỳnh	29/11/2004	13DHQTDVLH02	6.7	TB - Khá
262	2024225382	Võ Lê Nhật	Trang	18/07/2004	13DHQTDVLH02	6.9	TB - Khá
263	2030220218	Nguyễn Phương	Anh	14/02/2004	13DHQTDVNH01	7.4	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
264	2030220138	Nguyễn Tuấn	Anh	20/07/2004	13DHQTDVNH01	6.7	TB - Khá
265	2030220335	Trương Gia	Bảo	16/01/2004	13DHQTDVNH01	6.0	TB - Khá
266	2030220684	Nguyễn An	Dũng	02/01/2004	13DHQTDVNH01	7.9	Khá
267	2030220720	Dương Minh	Duy	09/06/2004	13DHQTDVNH01	6.9	TB - Khá
268	2030221261	Hồ Phúc	Hân	19/01/2004	13DHQTDVNH01	7.0	Khá
269	2030221973	Trần Chí	Khải	02/01/2004	13DHQTDVNH01	6.7	TB - Khá
270	2030222446	Mai Hoàng	Long	06/12/2004	13DHQTDVNH01	6.8	TB - Khá
271	2030222436	Phan Thanh	Long	30/09/2004	13DHQTDVNH01	7.2	Khá
272	2030222705	Trần Thị Ái	My	13/06/2004	13DHQTDVNH01	6.8	TB - Khá
273	2030222921	Nguyễn Thị	Ngân	09/06/2004	13DHQTDVNH01	6.2	TB - Khá
274	2030223105	Lâm Huỳnh Tuyết	Ngọc	06/08/2004	13DHQTDVNH01	7.2	Khá
275	2030223154	Nguyễn Thảo	Nguyên	01/06/2004	13DHQTDVNH01	7.0	Khá
276	2030223195	Lê Thị	Nguyệt	11/07/2004	13DHQTDVNH01	7.3	Khá
277	2030223682	Nguyễn Văn	Phổ	09/05/2004	13DHQTDVNH01	6.5	TB - Khá
278	2030223858	Dương Thị Thúy	Phương	03/06/2004	13DHQTDVNH01	7.3	Khá
279	2030224271	Tô Thị Mỹ	Tâm	09/04/2004	13DHQTDVNH01	7.1	Khá
280	2030225295	Nguyễn Hoàng	Thương	29/11/2003	13DHQTDVNH01	7.3	Khá
281	2030224463	Nguyễn Minh	Toàn	28/11/2004	13DHQTDVNH01	7.0	Khá
282	2030224587	Hồng Thị	Tuyền	14/03/2004	13DHQTDVNH01	5.9	Trung bình
283	2030220045	Trương Kim Ngọc	An	21/07/2004	13DHQTDVNH02	7.4	Khá
284	2030220209	Nguyễn Thị Hoài	Anh	23/10/2004	13DHQTDVNH02	7.4	Khá
285	2030220340	Nguyễn Ngọc Hoài	Bảo	25/05/2003	13DHQTDVNH02	5.8	Trung bình
286	2030220477	Phan Bảo	Chân	06/02/2004	13DHQTDVNH02	7.0	Khá
287	2030220732	Nguyễn Đông	Duy	21/06/2004	13DHQTDVNH02	6.7	TB - Khá
288	2030221437	Ngô Minh	Hiếu	07/10/2004	13DHQTDVNH02	7.2	Khá
289	2030221540	Hồ Gia	Hón	12/03/2004	13DHQTDVNH02	7.1	Khá
290	2030222078	Đỗ Thị Kim	Khánh	02/09/2004	13DHQTDVNH02	6.5	TB - Khá
291	2030222548	Nguyễn Thảo	Ly	29/09/2004	13DHQTDVNH02	6.5	TB - Khá
292	2030222703	Trần Thị Trúc	My	09/07/2004	13DHQTDVNH02	7.2	Khá
293	2030222730	Trần Chung Kim	Mỹ	28/08/2004	13DHQTDVNH02	6.8	TB - Khá
294	2030223390	Ngô Thị Yến	Nhi	09/06/2004	13DHQTDVNH02	6.9	TB - Khá
295	2030223326	Nguyễn Đỗ Tuyết	Nhi	25/08/2004	13DHQTDVNH02	7.5	Khá
296	2030223790	Aroman Gia	Phúc	20/03/2004	13DHQTDVNH02	6.5	TB - Khá
297	2030223761	Nguyễn Trọng	Phúc	09/01/2004	13DHQTDVNH02	7.0	Khá
298	2030223806	Tăng Mỹ	Phụng	10/10/2004	13DHQTDVNH02	7.4	Khá
299	2030224099	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	01/01/2004	13DHQTDVNH02	7.2	Khá
300	2030224921	Phạm Xuân	Thiết	01/01/2004	13DHQTDVNH02	6.5	TB - Khá
301	2030225269	Lê Thị Anh	Thư	12/05/2004	13DHQTDVNH02	7.3	Khá
302	2030225060	Phan Như	Thuật	27/08/2004	13DHQTDVNH02	7.3	Khá
303	2030225450	Hồ Bảo	Trâm	24/05/2004	13DHQTDVNH02	6.7	TB - Khá
304	2030225373	Nguyễn Vũ Minh	Trang	07/08/2004	13DHQTDVNH02	6.5	TB - Khá
305	2013223209	Ngô Thanh	Nhân	25/03/2004	13DHQTKD_TD	7.3	Khá
306	2013220418	Đoàn Thị	Cầm	18/04/2004	13DHQTKD01	6.9	TB - Khá
307	2013220696	Vi Văn	Duy	06/12/2004	13DHQTKD02	6.7	TB - Khá
308	2013225932	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	09/02/2004	13DHQTKD02	7.3	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
309	2013224445	Phan Quốc	Toàn	27/05/2004	13DHQTKD03	7.1	Khá
310	2013220008	Mai Tấn	An	26/10/2004	13DHQTKD04	7.3	Khá
311	2013220244	Dương Thị Hồng	Ánh	21/09/2004	13DHQTKD04	6.1	TB - Khá
312	2013220950	Bùi Nhật	Đặng	17/02/2004	13DHQTKD05	7.0	Khá
313	2013220870	Võ Thành	Đạt	01/10/2004	13DHQTKD05	7.1	Khá
314	2013221581	Chiềng Quốc	Huy	30/08/2004	13DHQTKD05	7.1	Khá
315	2013223131	Đoạn Thị Phương	Nguyên	28/09/2004	13DHQTKD05	7.3	Khá
316	2013223825	Nguyễn Hoàng Mai	Phương	03/12/2004	13DHQTKD05	7.6	Khá
317	2038222157	Dương Bình	Khuê	11/02/2004	13DHQTKS01	7.3	Khá
318	2038222693	Trần Cẩm	My	25/06/2003	13DHQTKS01	7.2	Khá
319	2038223271	Lê Hoàng	Nhật	14/03/2004	13DHQTKS01	6.7	TB - Khá
320	2038223341	Trần Thị	Nhi	16/05/2004	13DHQTKS01	7.0	Khá
321	2038225007	Bùi Phạm Anh	Thơ	22/02/2004	13DHQTKS01	6.3	TB - Khá
322	2038220541	Nguyễn Thị Hà	Chi	28/02/2004	13DHQTKS02	7.4	Khá
323	2038221961	Nguyễn Hữu	Kha	28/01/2004	13DHQTKS02	7.9	Khá
324	2038221913	Lê Tuấn	Kiệt	04/04/2004	13DHQTKS02	7.5	Khá
325	2038221933	Lê Nguyễn Văn	Kiều	26/06/2004	13DHQTKS02	8.0	Giỏi
326	2038222552	Nguyễn Thị Kim	Ly	08/01/2004	13DHQTKS02	6.7	TB - Khá
327	2038222571	Huỳnh Thị Thanh	Mai	09/11/2004	13DHQTKS02	7.8	Khá
328	2038222612	Nguyễn Thị	Mến	10/08/2004	13DHQTKS02	7.2	Khá
329	2038223435	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	18/08/2004	13DHQTKS02	6.9	TB - Khá
330	2038225194	Huỳnh Thị Anh	Thư	14/04/2004	13DHQTKS02	7.4	Khá
331	2038224360	Trần Ngọc Thủy	Tiên	07/01/2004	13DHQTKS02	7.3	Khá
332	2038226141	Trần Kim	Yến	02/05/2004	13DHQTKS02	7.0	Khá
333	2040222176	Phan Thị Trúc	Lam	15/04/2004	13DHQTMK01	6.9	TB - Khá
334	2040221752	Hồ Trúc	Huyền	17/09/2004	13DHQTMK03	7.2	Khá
335	2040220842	Nguyễn Lâm	Đại	18/09/2004	13DHQTMK04	6.4	TB - Khá
336	2040221867	Huỳnh Thị Kim Ty	Hy	28/09/2004	13DHQTMK04	6.8	TB - Khá
337	2040222511	Trịnh Thị Huyền	Lương	13/10/2004	13DHQTMK04	6.5	TB - Khá
338	2040224344	Châu Thị Ngọc	Tiên	27/03/2004	13DHQTMK04	7.3	Khá
339	2040224380	Lê Thị Ngọc	Tiền	18/01/2004	13DHQTMK04	6.5	TB - Khá
340	2040225354	Phạm Hải	Trang	15/02/2004	13DHQTMK04	7.0	Khá
341	2040224627	Trần Thị	Tươi	07/04/2004	13DHQTMK04	6.6	TB - Khá
342	2040220468	Kiều Mạnh	Cường	12/02/2004	13DHQTMK05	6.7	TB - Khá
343	2040221218	Phan Đặng Thuý	Hằng	02/06/2004	13DHQTMK05	7.2	Khá
344	2040221698	Nguyễn Văn	Huy	08/05/2004	13DHQTMK05	6.1	TB - Khá
345	2040223359	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	19/06/2004	13DHQTMK05	7.0	Khá
346	2040225844	Lưu Thị Mỹ	Viên	19/09/2004	13DHQTMK05	7.9	Khá
347	2044220484	Nguyễn Lê Uyên	Châu	18/02/2004	13DHQTMK06	6.0	TB - Khá
348	2040222530	Đỗ Thị Thảo	Ly	29/11/2003	13DHQTMK06	6.7	TB - Khá
349	2040225265	Phạm Lê Minh	Thư	26/05/2004	13DHQTMK06	6.5	TB - Khá
350	2040225372	Trương Hồng Gia	Trang	21/06/2004	13DHQTMK07	7.1	Khá
351	2041221732	Lê Thị	Huyền	20/09/2004	13DHQTPP01	6.9	TB - Khá
352	2041222374	Trần Ngọc Mỹ	Linh	31/08/2004	13DHQTPP01	7.7	Khá
353	2041224000	Phạm Duy	Quý	12/01/2004	13DHQTPP01	6.1	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
354	2041226153	Lý Kim	Hoàng	21/10/2004	13DHQTTP02	6.7	TB - Khá
355	2041221756	Lê Thị Khánh	Huyền	19/11/2004	13DHQTTP02	7.6	Khá
356	2041221993	Lâm Hoàng	Khang	05/11/2004	13DHQTTP02	7.3	Khá
357	2041222174	Nguyễn Thanh	Lam	24/01/2004	13DHQTTP02	6.2	TB - Khá
358	2041222717	Lê Ngọc Uyển	My	29/09/2004	13DHQTTP02	6.6	TB - Khá
359	2041222986	Nguyễn Hà Phương	Nghi	10/09/2004	13DHQTTP02	7.5	Khá
360	2041223058	Huỳnh Thị Bích	Ngọc	22/02/2004	13DHQTTP02	7.4	Khá
361	2041223153	Nguyễn Bùi Thảo	Nguyên	16/07/2004	13DHQTTP02	7.3	Khá
362	2041225827	Trần Thị Trọng	Vi	04/10/2004	13DHQTTP02	7.7	Khá
363	2041223428	Trương An	Nhiên	09/09/2004	13DHQTTP03	7.6	Khá
364	2041225983	Kiều Thảo	Vy	12/06/2004	13DHQTTP03	7.1	Khá
365	2041220739	Trần Thùy	Duy	19/05/2004	13DHQTTP04	7.6	Khá
366	2041221449	Nguyễn Thị	Hoa	15/05/2004	13DHQTTP04	6.6	TB - Khá
367	2041222216	Nguyễn Liên Bội	Lâm	13/08/2004	13DHQTTP04	6.4	TB - Khá
368	2041222224	Nguyễn Quốc	Lập	27/09/2004	13DHQTTP04	7.5	Khá
369	2041222296	Huỳnh Khánh	Linh	03/09/2004	13DHQTTP04	7.4	Khá
370	2041222339	Nguyễn Hoàng Nhật	Linh	18/11/2004	13DHQTTP04	7.6	Khá
371	2041222728	Lỗ Thị Kiều	Mỹ	15/11/2002	13DHQTTP04	6.6	TB - Khá
372	2041223306	Trần Yến	Nhi	20/07/2004	13DHQTTP04	7.2	Khá
373	2041224024	Nguyễn Ngân	Quyên	10/08/2004	13DHQTTP04	7.5	Khá
374	2041225589	Trần Hà Phương	Trình	13/01/2003	13DHQTTP04	7.5	Khá
375	2041226012	Trần Hoàng Tường	Vy	17/01/2004	13DHQTTP04	7.3	Khá
376	2008221822	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	02/12/2004	13DHS01	7.9	Khá
377	2008222206	Huỳnh Nhật	Lâm	22/07/2004	13DHS01	6.2	TB - Khá
378	2008223563	Trần Bảo	Oanh	25/11/2004	13DHS01	7.5	Khá
379	2008223764	Nguyễn Hồng	Phúc	21/03/2004	13DHS01	7.5	Khá
380	2008224013	Trần Thị Y	Quyên	06/03/2004	13DHS01	6.3	TB - Khá
381	2008224998	Nguyễn Thị Minh	Thơ	22/11/2004	13DHS01	6.9	TB - Khá
382	2008220835	Hoàng Thị Thuý	Dương	06/04/2004	13DHS02	7.6	Khá
383	2008224704	Lý Giai	Thành	13/06/2004	13DHS02	7.9	Khá
384	2008223881	Ngô Ngọc Uyên	Phương	11/06/2004	13DHS03	6.4	TB - Khá
385	2008225943	Phạm Hoàng Khánh	Vy	14/10/2004	13DHS03	6.6	TB - Khá
386	2032221637	Nguyễn Văn	Huy	27/05/2004	13DHTDH01	7.1	Khá
387	2032221871	Trần Đăng	Kiên	21/04/2004	13DHTDH01	7.3	Khá
388	2032224947	Nguyễn Phúc	Thịnh	09/02/2004	13DHTDH01	7.2	Khá
389	2032220834	Nguyễn Đại	Dương	01/02/2004	13DHTDH02	7.1	Khá
390	2032221911	Nguyễn Văn	Kiệt	09/09/2004	13DHTDH02	7.4	Khá
391	2032225773	Lê Đình	Văn	06/06/2004	13DHTDH02	6.5	TB - Khá
392	2032221685	Chu Đức	Huy	04/10/2004	13DHTDH03	7.0	Khá
393	2032223273	Đoàn Long	Nhật	27/12/2003	13DHTDH03	7.0	Khá
394	2032224049	Trương Minh	Quyên	22/10/2004	13DHTDH03	6.5	TB - Khá
395	2032224398	Trương Nhật	Tiến	16/08/2004	13DHTDH03	7.2	Khá
396	2032225852	Nguyễn Thanh	Việt	10/09/2004	13DHTDH03	6.6	TB - Khá
397	2001221363	Võ Thái	Hiền	23/05/2004	13DHTH_TD	7.1	Khá
398	2001221419	Đoàn Duy	Hiếu	11/05/2004	13DHTH_TD	7.8	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
399	2001221410	Lê Trần Kim	Đan	14/10/2004	13DHTH01	7.1	Khá
400	2001221833	Nguyễn Thị Mai	Hương	28/10/2004	13DHTH01	6.9	TB - Khá
401	2001224242	Lương Tấn	Tài	28/01/2004	13DHTH01	6.5	TB - Khá
402	2001225779	Từ Anh	Văn	20/10/2004	13DHTH01	7.2	Khá
403	2001226037	Nguyễn Thị Tường	Vy	14/02/2004	13DHTH01	7.4	Khá
404	2001222428	Huỳnh Nhật	Long	26/08/2004	13DHTH02	7.1	Khá
405	2001222660	Tăng Hữu	Minh	28/07/2004	13DHTH03	7.1	Khá
406	2001223145	Trần Phúc	Nguyên	24/03/2004	13DHTH03	7.5	Khá
407	2001225516	Đoàn Phùng Quế	Trân	23/11/2004	13DHTH03	6.4	TB - Khá
408	2001221453	Lương Bảo	Hòa	09/06/2004	13DHTH04	6.4	TB - Khá
409	2001223678	Trần Võ	Phong	14/05/2004	13DHTH04	6.7	TB - Khá
410	2001222867	Đoàn Thị Thảo	Ngân	14/02/2004	13DHTH05	7.4	Khá
411	2001221445	Trương Mỹ	Hoa	31/10/2004	13DHTH06	7.4	Khá
412	2001220276	Nguyễn Duy	Ân	13/08/2004	13DHTH07	7.0	Khá
413	2001221771	Trần Nguyễn Như	Huỳnh	16/11/2004	13DHTH07	7.4	Khá
414	2001223641	Phạm Văn	Phi	04/03/2004	13DHTH07	6.6	TB - Khá
415	2001224651	Nguyễn Phạm Hồng	Thái	12/08/2004	13DHTH07	7.2	Khá
416	2001224848	Nguyễn Văn	Thăng	03/07/2004	13DHTH07	6.6	TB - Khá
417	2001225623	Nguyễn Sang	Trọng	31/01/2004	13DHTH07	6.4	TB - Khá
418	2001220359	Đặng Gia	Bảo	18/02/2004	13DHTH09	7.7	Khá
419	2005222828	Nguyễn Lê Thiên	Nga	17/01/2004	13DHTP_TD	7.7	Khá
420	2005222869	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngân	15/07/2004	13DHTP_TD	7.6	Khá
421	2005220366	Lâm Tiểu	Băng	18/08/2004	13DHTP01	6.8	TB - Khá
422	2005221245	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Hân	17/05/2004	13DHTP01	6.5	TB - Khá
423	2005223302	Trần Đặng Yến	Nhi	17/10/2004	13DHTP01	7.5	Khá
424	2022223970	Phạm Hồng	Quý	21/07/2004	13DHTP01	5.9	Trung bình
425	2005224486	Bùi Nguyễn Cẩm	Tú	13/12/2004	13DHTP02	7.7	Khá
426	2005220274	Trần Quỳnh Bảo	Ân	25/09/2004	13DHTP03	6.9	TB - Khá
427	2005222253	Võ Thị Cẩm	Liên	19/05/2004	13DHTP03	7.7	Khá
428	2005222625	Thái Bình	Minh	10/11/2004	13DHTP03	6.8	TB - Khá
429	2005224093	Võ Ngọc Như	Quỳnh	16/11/2004	13DHTP03	7.3	Khá
430	2005225743	Huỳnh Thảo	Uyên	27/04/2004	13DHTP03	7.3	Khá
431	2005225998	Lê Đồng Nguyệt	Vy	10/12/2004	13DHTP03	6.9	TB - Khá
432	2005221545	Nguyễn Cửu	Huân	15/09/2004	13DHTP04	6.7	TB - Khá
433	2005222108	Lê Nguyễn Anh	Khoa	14/08/2004	13DHTP04	7.4	Khá
434	2005223666	Ngô Thanh	Phong	20/03/2004	13DHTP04	6.9	TB - Khá
435	2005225893	Đinh Bạch Long	Vũ	01/11/2004	13DHTP04	7.4	Khá
436	2005220296	Trần Gia	Bảo	08/05/2004	13DHTP05	7.1	Khá
437	2005220453	Nguyễn Thanh	Cường	24/07/2004	13DHTP05	6.8	TB - Khá
438	2005226167	Nguyễn Phi	Hạo	29/11/2004	13DHTP05	6.5	TB - Khá
439	2005221830	Nguyễn Kiều Yến	Hương	27/11/2004	13DHTP05	7.0	Khá
440	2005221591	Trương Đan	Huy	18/10/2004	13DHTP05	6.5	TB - Khá
441	2005224677	Nguyễn Mai	Thanh	04/12/2004	13DHTP05	6.6	TB - Khá
442	2005224754	Lê Thanh	Thảo	23/04/2004	13DHTP05	7.8	Khá
443	2005220730	Trần Bảo	Duy	23/09/2004	13DHTP06	6.5	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
444	2005222057	Lê Minh	Khánh	02/04/2003	13DHTP06	7.0	Khá
445	2005226159	Thỏ Minh	Mẫn	03/07/2003	13DHTP06	6.8	TB - Khá
446	2005224152	Nguyễn Ngọc Kim	Sang	26/10/2004	13DHTP06	8.0	Giỏi
447	2039221857	Nguyễn Thị Cẩm	Hường	11/05/2004	13DHTQ02	7.2	Khá
448	2039222441	Nguyễn Hoàng Bảo	Long	06/07/2004	13DHTQ02	6.6	TB - Khá
449	2039223100	Đoàn Thị Hồng	Ngọc	13/03/2004	13DHTQ02	7.5	Khá
450	2039224322	Huỳnh Duy	Tân	05/04/2004	13DHTQ02	8.1	Giỏi
451	2039224384	Võ Kim	Tiền	17/02/2003	13DHTQ02	6.8	TB - Khá
452	2039226061	Huỳnh Nguyễn Kiều	Xuân	14/04/2004	13DHTQ02	7.5	Khá
453	2039222210	Nguyễn Thị Trúc	Lâm	10/12/2004	13DHTQ03	6.8	TB - Khá
454	2039223994	Trần Thanh	Quý	13/12/2004	13DHTQ03	7.6	Khá
455	2039225867	Lâm Quang	Vinh	09/01/2004	13DHTQ03	7.0	Khá
456	2039225885	Phan Thị Quý	Vinh	07/05/2004	13DHTQ03	7.4	Khá
457	2039226136	Đặng Thị Nhã	Yến	25/03/2004	13DHTQ03	7.0	Khá
458	2029220160	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	06/04/2004	13DHAV01	6.6	TB - Khá
459	2029220229	Trần Ngọc	Anh	14/08/2004	13DHAV01	7.0	Khá
460	2029220345	Hoàng Quốc	Bảo	09/04/2004	13DHAV01	7.4	Khá
461	2029220362	Nguyễn Thanh	Bảo	01/01/2004	13DHAV01	6.9	TB - Khá
462	2029220485	Huỳnh Lâm Tố	Châu	04/11/2004	13DHAV01	6.8	TB - Khá
463	2029220537	Đỗ Linh	Chi	01/06/2004	13DHAV01	6.6	TB - Khá
464	2029220530	Nguyễn Vũ Thảo	Chi	01/11/2004	13DHAV01	7.4	Khá
465	2029220805	Lưu	Dự	13/06/2004	13DHAV01	7.5	Khá
466	2029220747	Trần Đức	Duy	18/04/2003	13DHAV01	7.1	Khá
467	2029221039	Nguyễn Ngọc Hồng	Giang	03/02/2004	13DHAV01	6.8	TB - Khá
468	2029221361	Bùi Gia	Hiền	02/05/2004	13DHAV01	7.5	Khá
469	2029221360	Lâm Như	Hiền	31/10/2004	13DHAV01	7.0	Khá
470	2029221576	Nguyễn Xuân	Hùng	07/12/2004	13DHAV01	7.9	Khá
471	2029221674	Bùi Quốc	Huy	05/08/2004	13DHAV01	7.2	Khá
472	2029221743	Nguyễn Thị Thảo	Huyền	08/12/2004	13DHAV01	6.8	TB - Khá
473	2029222013	Lê Chí	Khang	27/09/2004	13DHAV01	7.1	Khá
474	2029222373	Nguyễn Như Trúc	Linh	27/09/2004	13DHAV01	6.6	TB - Khá
475	2029222390	Phạm Nguyễn Chí	Linh	11/09/2004	13DHAV01	6.8	TB - Khá
476	2029222403	Thới Thị Nhật	Linh	15/11/2004	13DHAV01	7.2	Khá
477	2029222535	Nguyễn Thị Trúc	Ly	06/01/2004	13DHAV01	6.8	TB - Khá
478	2029222613	Nguyễn Thị	Mến	05/11/2004	13DHAV01	6.8	TB - Khá
479	2029222647	Nguyễn Đặng Thảo	Minh	11/05/2004	13DHAV01	7.3	Khá
480	2029222722	Đình Tiểu	My	11/01/2002	13DHAV01	7.5	Khá
481	2029222716	Nguyễn Thị Ngọc	My	31/01/2003	13DHAV01	7.1	Khá
482	2029222800	Nguyễn Hoàng Nhật	Nam	04/05/2004	13DHAV01	8.4	Giỏi
483	2029222922	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	12/09/2004	13DHAV01	6.9	TB - Khá
484	2029222970	Phạm Ngọc Tuyết	Ngân	31/03/2004	13DHAV01	7.0	Khá
485	2029223009	Nguyễn Lưu Mẫn	Nghi	10/12/2004	13DHAV01	6.9	TB - Khá
486	2029223115	Lê Trí	Ngọc	07/06/2004	13DHAV01	6.4	TB - Khá
487	2029223219	Dương Thị Thanh	Nhân	17/09/2004	13DHAV01	7.3	Khá
488	2029223542	Lê Thị Huỳnh	Như	22/12/2004	13DHAV01	6.7	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
489	2029223516	Phạm Kim Quỳnh	Như	09/11/2004	13DHAV01	6.8	TB - Khá
490	2029223574	Lê Đoàn Lâm	Oanh	22/11/2004	13DHAV01	6.7	TB - Khá
491	2029223671	Lư Thạo	Phong	10/02/2004	13DHAV01	6.8	TB - Khá
492	2029223929	Nguyễn Lưu Minh	Quang	06/01/2004	13DHAV01	6.5	TB - Khá
493	2029223980	Liu Hỷ	Quốc	26/08/2004	13DHAV01	7.4	Khá
494	2029224034	Trương Ngọc	Quyên	26/10/2004	13DHAV01	6.6	TB - Khá
495	2029224169	Trần Trí	Siêu	12/03/2004	13DHAV01	6.9	TB - Khá
496	2029224331	Nguyễn Phan Hoàng	Tấn	24/06/2004	13DHAV01	6.9	TB - Khá
497	2029224685	Nguyễn Thiên	Thanh	11/11/2004	13DHAV01	7.3	Khá
498	2029224773	Thái Bình Thanh	Thảo	20/05/2004	13DHAV01	6.5	TB - Khá
499	2029224891	Bùi Vũ	Thi	15/04/2004	13DHAV01	7.3	Khá
500	2029224989	Lê Minh	Thông	09/07/2004	13DHAV01	7.2	Khá
501	2029225248	Trần Anh	Thư	04/02/2004	13DHAV01	7.0	Khá
502	2029224376	Lê Đồng Ngọc	Tiên	30/05/2004	13DHAV01	7.2	Khá
503	2029225497	Huỳnh Thị Bảo	Trân	05/05/2004	13DHAV01	7.2	Khá
504	2029225368	Nguyễn Phạm Đài	Trang	07/02/2004	13DHAV01	7.7	Khá
505	2029225572	Nguyễn Hải	Triều	16/10/2003	13DHAV01	7.2	Khá
506	2029225597	Chè Trần Thảo	Trình	20/08/2004	13DHAV01	7.1	Khá
507	2029225661	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	08/06/2004	13DHAV01	6.6	TB - Khá
508	2029225657	Nguyễn Thanh	Trúc	03/09/2004	13DHAV01	7.4	Khá
509	2029225667	Nguyễn Thị Ngọc	Trúc	23/01/2004	13DHAV01	7.1	Khá
510	2029226024	Lê Thị Kiều	Vy	12/10/2004	13DHAV01	7.1	Khá
511	2029226139	Lâm Hải	Yến	14/05/2004	13DHAV01	6.9	TB - Khá
512	2029220230	Nguyễn Hà Minh	Anh	15/07/2004	13DHAV02	7.9	Khá
513	2029220220	Phan Thị Phương	Anh	20/01/2004	13DHAV02	7.4	Khá
514	2029220219	Trần Việt	Anh	21/10/2004	13DHAV02	7.3	Khá
515	2029220324	Nguyễn Hoàng	Bảo	10/05/2004	13DHAV02	7.3	Khá
516	2029220504	Phạm Ngọc Minh	Châu	03/03/2004	13DHAV02	6.7	TB - Khá
517	2029220437	Phạm Thụy Kim	Cúc	10/02/2004	13DHAV02	7.1	Khá
518	2029220845	Vũ Thanh	Đại	27/07/2004	13DHAV02	6.9	TB - Khá
519	2029220968	Lê Đỗ Minh	Đăng	04/09/2004	13DHAV02	7.0	Khá
520	2029220666	Lê Ngọc	Dung	16/05/2004	13DHAV02	7.4	Khá
521	2029220652	Tô Thị	Dung	20/10/2004	13DHAV02	7.1	Khá
522	2029221534	Lương Thị Cẩm	Hồng	17/12/2004	13DHAV02	7.1	Khá
523	2029221751	Lê Nguyễn Ngọc	Huyền	10/04/2004	13DHAV02	7.1	Khá
524	2029222023	Nguyễn Vĩ	Khang	16/06/2004	13DHAV02	6.8	TB - Khá
525	2029226165	Ngụy Bá Gia	Khiêm	28/02/2004	13DHAV02	7.1	Khá
526	2029221877	Lê Nguyễn Trung	Kiên	11/08/2004	13DHAV02	6.7	TB - Khá
527	2029222394	Phan Thị Diệu	Linh	02/09/2004	13DHAV02	6.6	TB - Khá
528	2029222316	Trần Thị Mỹ	Linh	20/07/2003	13DHAV02	6.8	TB - Khá
529	2029222695	Lê Ái	My	20/02/2004	13DHAV02	7.1	Khá
530	2029222711	Trần Thảo	My	20/06/2004	13DHAV02	6.5	TB - Khá
531	2029222745	Lê Thị Thu	Na	08/09/2004	13DHAV02	7.1	Khá
532	2029222932	Lê Thị Thu	Ngân	25/03/2004	13DHAV02	7.9	Khá
533	2029223030	Nguyễn Hữu	Nghĩa	13/11/2004	13DHAV02	6.5	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
534	2029223203	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	30/10/2004	13DHAV02	6.4	TB - Khá
535	2029223259	Thái Thành	Nhân	12/11/2004	13DHAV02	6.8	TB - Khá
536	2029223391	Trần Thảo	Nhi	29/04/2004	13DHAV02	7.5	Khá
537	2029223644	Lưu Đạt	Phi	19/03/2004	13DHAV02	6.5	TB - Khá
538	2029223742	Nguyễn Tấn	Phúc	22/09/2002	13DHAV02	6.3	TB - Khá
539	2029223849	Lê Diễm	Phương	14/09/2004	13DHAV02	7.4	Khá
540	2029224038	Nguyễn Thị Thu	Quyên	21/07/2004	13DHAV02	6.7	TB - Khá
541	2029224105	Trương Thị Liên	Quỳnh	14/03/2004	13DHAV02	6.8	TB - Khá
542	2029224219	Trần Anh	Tài	13/05/2004	13DHAV02	6.5	TB - Khá
543	2029224655	Lý Đỗ Hoàng Xuân	Thái	21/01/2004	13DHAV02	7.2	Khá
544	2029224862	Nguyễn Hà Huy	Thắng	15/06/2004	13DHAV02	6.8	TB - Khá
545	2029225022	Đào Thị Bích	Thu	03/09/2004	13DHAV02	7.3	Khá
546	2029225262	Đỗ Thị Xuân	Thư	10/02/2004	13DHAV02	7.5	Khá
547	2029225249	Nguyễn Lê Anh	Thư	21/04/2004	13DHAV02	6.6	TB - Khá
548	2029225302	Bùi Ngọc Hoài	Thương	20/10/2003	13DHAV02	6.8	TB - Khá
549	2029225326	Nguyễn Bích	Thy	21/06/2004	13DHAV02	6.8	TB - Khá
550	2029224427	Hồ Sỹ	Tín	01/01/2004	13DHAV02	7.8	Khá
551	2029225545	Võ Quang	Trí	21/04/2004	13DHAV02	6.2	TB - Khá
552	2029225600	Vương Kim Tuyết	Trình	06/06/2004	13DHAV02	6.9	TB - Khá
553	2029225656	Nguyễn Đỗ Thiên	Trúc	05/04/2004	13DHAV02	7.1	Khá
554	2029224613	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	26/08/2004	13DHAV02	7.6	Khá
555	2029225832	Lê Thị Tường	Vì	28/03/2004	13DHAV02	6.5	TB - Khá
556	2029225875	Nguyễn Xuân	Vinh	15/09/2004	13DHAV02	7.2	Khá
557	2029220367	Lê Thị Tuyết	Băng	25/02/2004	13DHAV03	8.2	Giỏi
558	2029220358	Hồ Hồng Thiên	Bảo	23/12/2003	13DHAV03	6.4	TB - Khá
559	2029220848	Đỗ Quốc	Đại	24/03/2004	13DHAV03	7.2	Khá
560	2029220601	Nguyễn Thị	Diễm	25/08/2004	13DHAV03	6.6	TB - Khá
561	2029220974	Nguyễn Thảo	Điền	22/03/2004	13DHAV03	6.0	TB - Khá
562	2029221021	Đoàn Nguyễn Thành	Đức	30/01/2003	13DHAV03	7.3	Khá
563	2029220781	Lê Thị Mỹ	Duyên	09/12/2003	13DHAV03	6.8	TB - Khá
564	2029220798	Vương Nguyễn Kỳ	Duyên	20/08/2004	13DHAV03	7.3	Khá
565	2029221118	Võ Thị Thu	Hà	25/06/2004	13DHAV03	8.6	Giỏi
566	2029221271	Lâm Gia	Hân	02/12/2004	13DHAV03	7.4	Khá
567	2029221293	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Hân	07/12/2004	13DHAV03	7.1	Khá
568	2029221744	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	14/04/2003	13DHAV03	6.9	TB - Khá
569	2029222181	Hồ Nguyễn Thi	Lam	19/03/2004	13DHAV03	7.3	Khá
570	2029222183	Nguyễn Thị Thảo	Lam	02/02/1999	13DHAV03	7.9	Khá
571	2029222314	Phạm Thị Diệu	Linh	13/10/2003	13DHAV03	7.1	Khá
572	2029222335	Trần Nguyễn Kiều	Linh	01/09/2004	13DHAV03	7.0	Khá
573	2029223201	Trần Thị Bích	Nguyệt	31/07/2004	13DHAV03	6.6	TB - Khá
574	2029223405	Nguyễn Thanh	Nhi	30/06/2004	13DHAV03	7.9	Khá
575	2029223342	Nguyễn Thị Hạnh	Nhi	01/01/2004	13DHAV03	6.3	TB - Khá
576	2029223523	Đinh Đỗ Quỳnh	Như	01/09/2004	13DHAV03	7.0	Khá
577	2029223595	Nguyễn Tấn	Phát	29/04/2004	13DHAV03	7.0	Khá
578	2029223874	Lê Trúc	Phương	23/12/2004	13DHAV03	7.2	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
579	2029224031	Trần Thúy	Quyên	07/03/2004	13DHAV03	7.8	Khá
580	2029224236	Nguyễn Thành	Tài	23/09/2004	13DHAV03	7.0	Khá
581	2029224281	Tạ Thị Châu	Tâm	01/07/2004	13DHAV03	7.1	Khá
582	2029224948	Nguyễn Phước	Thịnh	14/10/2004	13DHAV03	7.3	Khá
583	2029225008	Hà Mỹ	Thơ	02/09/2004	13DHAV03	7.0	Khá
584	2029225212	Nguyễn Lê Anh	Thư	16/10/2004	13DHAV03	7.7	Khá
585	2029225135	Nguyễn Thị Thu	Thúy	20/01/2004	13DHAV03	7.4	Khá
586	2029224371	Phạm Thị Thủy	Tiên	18/06/2004	13DHAV03	6.6	TB - Khá
587	2029225333	Võ Thị Hồng	Trà	01/02/2004	13DHAV03	7.3	Khá
588	2029225460	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	23/07/2004	13DHAV03	7.2	Khá
589	2029225499	Trần Quế	Trân	27/08/2003	13DHAV03	8.0	Giỏi
590	2029225364	Huỳnh Thị Hồng	Trang	10/11/2004	13DHAV03	7.2	Khá
591	2029225391	Nguyễn Quỳnh	Trang	13/10/2004	13DHAV03	7.0	Khá
592	2029225665	Lê Ngọc Thanh	Trúc	21/07/2004	13DHAV03	6.7	TB - Khá
593	2029225660	Ngô Thanh	Trúc	23/10/2004	13DHAV03	7.4	Khá
594	2029225909	Bùi Nguyên	Vũ	31/10/2004	13DHAV03	6.3	TB - Khá
595	2029226025	Lê Thị Thúy	Vy	27/03/2004	13DHAV03	6.9	TB - Khá
596	2029226023	Lê Tuyết	Vy	09/10/2004	13DHAV03	6.4	TB - Khá
597	2029226094	Nguyễn Ngọc Như	Ý	27/07/2004	13DHAV03	7.0	Khá
598	2033220316	Nguyễn Huy	Bảo	26/07/2004	13DHBM01	7.3	Khá
599	2033220910	Trần Phát	Đạt	01/01/2004	13DHBM01	7.4	Khá
600	2033220718	Phạm Trịnh Thanh	Duy	26/02/2004	13DHBM01	7.2	Khá
601	2033221134	Trần Minh	Hải	17/08/2004	13DHBM01	5.8	Trung bình
602	2033221314	Lê Phước	Hậu	05/12/2004	13DHBM01	7.7	Khá
603	2033221457	Châu Nhật	Hòa	24/10/2004	13DHBM01	7.0	Khá
604	2033221779	Nguyễn Trần Đại	Hưng	26/05/2004	13DHBM01	7.0	Khá
605	2033221629	Đình Văn	Huy	28/03/2004	13DHBM01	6.7	TB - Khá
606	2033221655	Nguyễn Gia	Huy	13/10/2004	13DHBM01	6.5	TB - Khá
607	2033221597	Võ Thành Long	Huy	26/05/2004	13DHBM01	6.5	TB - Khá
608	2033221999	Lý Gia	Khang	11/10/2004	13DHBM01	6.9	TB - Khá
609	2033221988	Vũ Bá Nhật	Khang	07/08/2004	13DHBM01	8.8	Giỏi
610	2033222040	Nguyễn Văn	Khanh	25/12/2004	13DHBM01	6.7	TB - Khá
611	2033222059	Đình Quốc	Khánh	02/09/2003	13DHBM01	6.8	TB - Khá
612	2033222074	Nguyễn Hữu	Khánh	04/05/2004	13DHBM01	6.9	TB - Khá
613	2033222105	Nguyễn Dương Nhật	Khoa	03/11/2004	13DHBM01	7.1	Khá
614	2033222102	Võ Huỳnh Đăng	Khoa	25/10/2004	13DHBM01	7.0	Khá
615	2033222145	Phan Lê Duy	Khôi	17/11/2004	13DHBM01	7.3	Khá
616	2033221910	Huỳnh Trần Tuấn	Kiệt	10/05/2004	13DHBM01	6.8	TB - Khá
617	2033222618	Nguyễn Ru	Min	09/02/2004	13DHBM01	7.6	Khá
618	2033222635	Triệu Thị Ngọc	Minh	02/10/2004	13DHBM01	7.8	Khá
619	2033223312	Dương Ngọc	Nhi	04/11/2004	13DHBM01	6.9	TB - Khá
620	2033223396	Nguyễn Ngọc Nguyệt	Nhi	26/08/2004	13DHBM01	7.3	Khá
621	2033223589	Nguyễn Tấn	Phát	01/08/2004	13DHBM01	6.0	TB - Khá
622	2033223594	Nguyễn Tấn	Phát	17/08/2004	13DHBM01	7.8	Khá
623	2033223602	Nguyễn Thành	Phát	11/06/2003	13DHBM01	8.1	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
624	2033223668	Huỳnh Trường	Phong	23/08/2004	13DHBM01	6.8	TB - Khá
625	2033223691	Khuru Minh	Phú	17/10/2004	13DHBM01	7.1	Khá
626	2033223754	Đỗ Hữu	Phúc	22/01/2004	13DHBM01	7.0	Khá
627	2033223760	Nhiều Hồng	Phúc	02/06/2004	13DHBM01	6.7	TB - Khá
628	2033223753	Phạm Hoàng	Phúc	11/02/2004	13DHBM01	7.5	Khá
629	2033223948	Nguyễn Minh	Quân	17/03/2004	13DHBM01	6.8	TB - Khá
630	2033223962	Phạm Hoàng	Quân	10/09/2004	13DHBM01	6.8	TB - Khá
631	2033223978	Nguyễn Đình	Quốc	12/04/2004	13DHBM01	6.2	TB - Khá
632	2033224647	Kiều Hoàng	Thái	14/08/2004	13DHBM01	6.7	TB - Khá
633	2033224710	Ngô	Thành	12/02/2004	13DHBM01	6.4	TB - Khá
634	2033225063	Nguyễn Huyền	Thục	22/12/2004	13DHBM01	7.2	Khá
635	2033224423	Nguyễn Hoàng	Tín	12/07/2004	13DHBM01	6.6	TB - Khá
636	2033225436	Đinh Thị Ngọc	Trâm	23/08/2004	13DHBM01	8.1	Giỏi
637	2033225652	Trần Thụy Thanh	Trúc	07/08/2003	13DHBM01	6.8	TB - Khá
638	2033225714	Lê Quang	Trường	30/08/2004	13DHBM01	6.9	TB - Khá
639	2033224479	Vì Quang	Tú	09/05/2004	13DHBM01	6.6	TB - Khá
640	2033224519	Trần Văn	Tuân	15/09/2004	13DHBM01	7.1	Khá
641	2033225869	Nguyễn Quang	Vinh	13/11/2004	13DHBM01	6.3	TB - Khá
642	2033225898	Trương Anh	Vũ	12/08/2004	13DHBM01	6.8	TB - Khá
643	2033220035	Nguyễn Hoàng Thanh	An	22/05/2004	13DHBM02	8.0	Giỏi
644	2033220309	Nguyễn Kim Chí	Bảo	06/05/2004	13DHBM02	7.2	Khá
645	2033220357	Nguyễn Quốc	Bảo	31/10/2004	13DHBM02	7.1	Khá
646	2033220447	Nguyễn Xuân	Cường	23/11/2004	13DHBM02	6.9	TB - Khá
647	2033220450	Trần Quốc	Cường	22/02/2004	13DHBM02	6.6	TB - Khá
648	2033220909	Lê Hoàng Thành	Đạt	19/12/2004	13DHBM02	6.5	TB - Khá
649	2033220622	Nguyễn Trần	Dinh	28/08/2004	13DHBM02	6.8	TB - Khá
650	2033220707	Lê Anh	Duy	24/10/2004	13DHBM02	7.5	Khá
651	2033221060	Nguyễn Vũ	Giang	29/07/2004	13DHBM02	7.9	Khá
652	2033221091	Nguyễn Quang	Hà	05/03/2004	13DHBM02	6.8	TB - Khá
653	2033221177	Quách Phú	Hào	22/10/2004	13DHBM02	6.5	TB - Khá
654	2033221334	Ngô Đức	Hậu	02/04/2004	13DHBM02	6.4	TB - Khá
655	2033221644	Bùi Chí	Huy	20/12/2004	13DHBM02	7.4	Khá
656	2033221598	Lương Công	Huy	25/04/2004	13DHBM02	6.6	TB - Khá
657	2033221631	Trần Thanh	Huy	20/09/2004	13DHBM02	7.6	Khá
658	2033221727	Hà Đặng Bích	Huyền	05/12/2004	13DHBM02	6.8	TB - Khá
659	2033222096	Đinh Vũ Anh	Khoa	03/04/2004	13DHBM02	7.1	Khá
660	2033221892	Cao Nguyễn Anh	Kiệt	19/01/2004	13DHBM02	6.8	TB - Khá
661	2033221891	Phạm Lê Tuấn	Kiệt	02/01/2004	13DHBM02	7.4	Khá
662	2033221883	Trần Thế	Kiệt	27/09/2004	13DHBM02	6.8	TB - Khá
663	2033222432	Lê Quang	Long	24/10/2004	13DHBM02	6.5	TB - Khá
664	2033222453	Mai Thành	Long	10/05/2004	13DHBM02	7.2	Khá
665	2033222640	Lê Thái	Minh	20/03/2004	13DHBM02	6.5	TB - Khá
666	2033223239	Huỳnh Trí	Nhân	12/01/2004	13DHBM02	7.2	Khá
667	2033223692	Võ Minh	Phú	26/01/2003	13DHBM02	7.3	Khá
668	2033223741	Lưu Tấn	Phúc	26/12/2004	13DHBM02	7.2	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
669	2033223748	Trần Chính	Phúc	27/09/2004	13DHBM02	6.3	TB - Khá
670	2033223803	Tô Kim	Phụng	04/01/2004	13DHBM02	7.6	Khá
671	2033223877	Lê Minh	Phương	30/11/2004	13DHBM02	6.8	TB - Khá
672	2033223977	Lê Văn	Quốc	21/02/2003	13DHBM02	6.1	TB - Khá
673	2033223982	Nguyễn Khánh	Quốc	12/09/2004	13DHBM02	7.1	Khá
674	2033224041	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	04/02/2004	13DHBM02	7.0	Khá
675	2033224075	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	19/06/2004	13DHBM02	7.1	Khá
676	2033224266	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	07/06/2004	13DHBM02	7.9	Khá
677	2033224326	Lê Công	Tấn	19/05/2004	13DHBM02	6.9	TB - Khá
678	2033224857	Nguyễn Huỳnh Quốc	Thắng	27/10/2004	13DHBM02	6.1	TB - Khá
679	2033225037	Nguyễn Phú	Thuận	13/10/2004	13DHBM02	5.9	Trung bình
680	2033224396	Phạm Minh	Tiến	04/12/2004	13DHBM02	6.3	TB - Khá
681	2033225495	Nguyễn Thị Huyền	Trân	10/12/2004	13DHBM02	7.4	Khá
682	2033225505	Trần Hoàng Huyền	Trân	04/03/2004	13DHBM02	7.3	Khá
683	2033225363	Phạm Thị Huyền	Trang	24/06/2004	13DHBM02	7.2	Khá
684	2033225842	Cao Đình Triệu	Vĩ	25/08/2004	13DHBM02	6.6	TB - Khá
685	2033225864	Dư Quốc	Vinh	18/06/2004	13DHBM02	6.7	TB - Khá
686	2033220386	Trần Công	Bình	14/02/2004	13DHBM03	7.2	Khá
687	2033220575	Trần Thành	Danh	13/08/2004	13DHBM03	5.9	Trung bình
688	2033220993	Chế Công	Đoàn	01/05/2004	13DHBM03	6.5	TB - Khá
689	2033221009	Huỳnh Quỳnh	Đức	18/10/2004	13DHBM03	5.8	Trung bình
690	2033221006	Vũ Văn	Đức	02/01/2004	13DHBM03	6.8	TB - Khá
691	2033220712	Trần Dương Tuấn	Duy	23/09/2004	13DHBM03	7.1	Khá
692	2033221383	Cao Thanh	Hiền	19/02/2004	13DHBM03	7.2	Khá
693	2033221472	Mai Ngọc	Hoàn	08/01/2004	13DHBM03	6.9	TB - Khá
694	2033221559	Lê Đình Thanh	Hùng	17/01/2004	13DHBM03	7.2	Khá
695	2033221784	Bùi Hoàng	Hưng	27/12/2004	13DHBM03	6.4	TB - Khá
696	2033221628	Dương Quốc	Huy	09/06/2004	13DHBM03	7.3	Khá
697	2033221589	Nguyễn Hoàng	Huy	19/10/2004	13DHBM03	7.3	Khá
698	2033221599	Nguyễn Quang	Huy	20/01/2004	13DHBM03	6.5	TB - Khá
699	2033222006	Chu Thái	Khang	28/09/2004	13DHBM03	6.5	TB - Khá
700	2033222146	Nguyễn Quốc	Khôi	19/04/2004	13DHBM03	6.3	TB - Khá
701	2033221947	Đặng Trung	Kim	01/04/2004	13DHBM03	6.7	TB - Khá
702	2033221951	Lê Hồng	Kỳ	10/07/2004	13DHBM03	6.4	TB - Khá
703	2033222287	Nguyễn Nhật	Linh	14/08/2004	13DHBM03	7.1	Khá
704	2033222494	Võ Minh	Luân	10/05/2004	13DHBM03	7.1	Khá
705	2033222779	Đình Thành	Nam	19/06/2004	13DHBM03	7.0	Khá
706	2033223268	Võ Đình	Nhật	12/11/2004	13DHBM03	7.2	Khá
707	2033223777	Phạm Hoàng	Phúc	26/01/2004	13DHBM03	7.3	Khá
708	2033223759	Trịnh Thiên	Phúc	21/08/2004	13DHBM03	7.7	Khá
709	2033223876	Nguyễn Thanh	Phương	26/02/2004	13DHBM03	6.2	TB - Khá
710	2033223965	Lê Văn	Quân	23/02/2004	13DHBM03	7.7	Khá
711	2033223917	Lê Hồ Minh	Quang	13/04/2004	13DHBM03	7.4	Khá
712	2033224150	Vũ Tiến	Sang	28/09/2004	13DHBM03	7.0	Khá
713	2033224877	Nguyễn Hữu	Thêm	29/11/2004	13DHBM03	7.1	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
714	2033225334	Huỳnh Mạnh	Trạch	18/07/2004	13DHBM03	6.7	TB - Khá
715	2033225685	Bùi Minh	Trung	30/01/2004	13DHBM03	7.0	Khá
716	2033225834	Nguyễn Phi Hùng	Vĩ	20/06/2004	13DHBM03	7.4	Khá
717	2033226449	Phan Nguyễn Hoài	An	22/10/2004	13DHBM04	6.9	TB - Khá
718	2033220158	Võ Thái	Anh	16/06/2004	13DHBM04	6.5	TB - Khá
719	2033220319	Cao Hoàng	Bảo	29/02/2004	13DHBM04	6.6	TB - Khá
720	2033220413	Võ Bảo	Cảnh	23/08/2004	13DHBM04	8.1	Giỏi
721	2033220843	Nguyễn Văn	Đại	04/09/2004	13DHBM04	7.1	Khá
722	2033220774	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	12/07/2004	13DHBM04	6.9	TB - Khá
723	2033221165	Đinh Thị Hồng	Hạnh	01/08/2003	13DHBM04	5.5	Trung bình
724	2033221782	Phạm Gia	Hưng	15/01/2004	13DHBM04	6.9	TB - Khá
725	2033221824	Khà Thị	Hương	22/08/2004	13DHBM04	7.4	Khá
726	2033221863	Lê Thị	Hường	08/01/2004	13DHBM04	6.7	TB - Khá
727	2033222044	Nguyễn Lương	Khanh	01/11/2004	13DHBM04	6.9	TB - Khá
728	2033222064	Lê Ngọc	Khánh	24/05/2004	13DHBM04	6.4	TB - Khá
729	2003226162	Nguyễn Đăng	Khoa	27/07/2004	13DHBM04	6.7	TB - Khá
730	2033221898	Võ Anh	Kiệt	02/11/2004	13DHBM04	6.6	TB - Khá
731	2033222489	Nguyễn Chí	Luân	30/06/2004	13DHBM04	6.5	TB - Khá
732	2033222794	Trương Nhật	Nam	22/11/2004	13DHBM04	6.2	TB - Khá
733	2033223949	Trần Anh	Quân	18/08/2004	13DHBM04	6.1	TB - Khá
734	2033224162	Dương Phước	Sang	06/05/2004	13DHBM04	6.4	TB - Khá
735	2033224172	Hồ Nhân	Sinh	31/05/2004	13DHBM04	6.8	TB - Khá
736	2033224302	Vũ Thanh	Tâm	17/08/2004	13DHBM04	7.6	Khá
737	2033224643	Đặng Văn	Thái	10/11/2004	13DHBM04	7.2	Khá
738	2033224712	Nguyễn Hữu	Thành	05/05/2004	13DHBM04	7.0	Khá
739	2033224790	Đỗ Đặng Phương	Thảo	08/03/2004	13DHBM04	6.6	TB - Khá
740	2033224907	Lê Quốc	Thiện	17/09/2004	13DHBM04	6.0	TB - Khá
741	2033224904	Phạm Thắng	Thiện	12/11/2003	13DHBM04	6.8	TB - Khá
742	2033224918	Trần Phương	Thiện	23/03/2004	13DHBM04	7.1	Khá
743	2033224995	Trần Thị Kim	Thơ	09/05/2004	13DHBM04	7.5	Khá
744	2044224440	Trần Thanh	Tịnh	21/05/2004	13DHBM04	6.0	TB - Khá
745	2033224452	Cao Nguyễn Minh	Toàn	13/11/2003	13DHBM04	6.4	TB - Khá
746	2033226093	Nguyễn Thị Như	Ý	30/03/2004	13DHBM04	7.5	Khá
747	2006220231	Đinh Lâm Quỳnh	Anh	10/12/2004	13DHCBTS	6.5	TB - Khá
748	2006220746	Nguyễn Khánh	Duy	14/06/2004	13DHCBTS	7.4	Khá
749	2006220800	Võ Thị Kim	Duyên	21/12/2004	13DHCBTS	6.9	TB - Khá
750	2006226238	Sơn Gia	Huệ	13/08/2004	13DHCBTS	6.1	TB - Khá
751	2006221775	Tăng Thị Yến	Huỳnh	24/11/2004	13DHCBTS	6.8	TB - Khá
752	2006226306	Lê Thị Ngọc	Lam	27/02/2004	13DHCBTS	7.1	Khá
753	2006223038	Nguyễn Trọng	Nghĩa	09/05/2004	13DHCBTS	7.1	Khá
754	2006226294	Vũ Bảo	Ngọc	24/01/2004	13DHCBTS	6.9	TB - Khá
755	2006223861	Phạm Thị Thu	Phương	26/03/2003	13DHCBTS	6.3	TB - Khá
756	2006224659	Đoàn Hoàng	Thái	12/07/2004	13DHCBTS	7.2	Khá
757	2006224860	Phùng Ngọc Đức	Thắng	14/06/2004	13DHCBTS	7.6	Khá
758	2006224794	Phan Thị Phương	Thảo	22/12/2004	13DHCBTS	5.7	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
759	2006225223	Ngô Anh	Thư	04/08/2004	13DHC BTS	7.2	Khá
760	2006224425	Nguyễn Trung	Tín	02/11/2004	13DHC BTS	6.5	TB - Khá
761	2006225406	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	19/01/2004	13DHC BTS	6.4	TB - Khá
762	2006225384	Phạm Thị Đoan	Trang	28/01/2004	13DHC BTS	5.8	Trung bình
763	2025220029	Lê Triều	An	05/01/2004	13DHCDT01	7.3	Khá
764	2025220053	Nguyễn Ngọc Phương	An	02/11/2004	13DHCDT01	7.7	Khá
765	2025220351	Phan Chí	Bảo	22/01/2004	13DHCDT01	6.7	TB - Khá
766	2025220426	Nguyễn Lương Trường	Cầm	09/04/2004	13DHCDT01	6.1	TB - Khá
767	2025220451	Lê Đại Phú	Cường	24/01/2004	13DHCDT01	7.4	Khá
768	2025220452	Nguyễn Thiên	Cường	22/09/2004	13DHCDT01	6.5	TB - Khá
769	2025220916	Bùi Văn Kim	Đạt	06/10/2004	13DHCDT01	6.7	TB - Khá
770	2025220821	Nguyễn Quốc	Dương	19/02/2004	13DHCDT01	7.2	Khá
771	2025220704	Võ Hoàng	Duy	05/01/2004	13DHCDT01	6.0	TB - Khá
772	2025221154	Nguyễn Lý Thanh	Hải	28/07/2004	13DHCDT01	6.8	TB - Khá
773	2025221324	Nguyễn Văn	Hậu	07/03/2004	13DHCDT01	6.3	TB - Khá
774	2025221681	Nguyễn Minh	Huy	19/08/2004	13DHCDT01	7.3	Khá
775	2025221683	Nguyễn Nhật Gia	Huy	21/11/2004	13DHCDT01	7.3	Khá
776	2025221986	Bàng Kiến	Khang	23/01/2004	13DHCDT01	7.0	Khá
777	2025222020	Phạm Phúc	Khang	05/11/2004	13DHCDT01	6.6	TB - Khá
778	2025222060	Nguyễn Hồng	Khánh	29/01/2004	13DHCDT01	6.7	TB - Khá
779	2025222150	Lê Trọng	Khôi	19/12/2004	13DHCDT01	6.8	TB - Khá
780	2025222165	Kiều Lê Việt	Khương	25/01/2004	13DHCDT01	6.2	TB - Khá
781	2025221874	Lê Quốc	Kiên	23/02/2004	13DHCDT01	6.8	TB - Khá
782	2025222204	Nguyễn Thanh	Lâm	19/05/2004	13DHCDT01	7.4	Khá
783	2025222469	Nguyễn Hữu	Lộc	20/09/2004	13DHCDT01	7.9	Khá
784	2025222467	Phan Nguyễn Thành	Lộc	16/04/2004	13DHCDT01	7.2	Khá
785	2025222753	Đình Quốc	Nam	13/12/2004	13DHCDT01	7.2	Khá
786	2025223029	Trần Minh	Nghĩa	24/12/2004	13DHCDT01	6.9	TB - Khá
787	2025223256	Nguyễn Văn	Nhân	21/03/2004	13DHCDT01	6.8	TB - Khá
788	2025223677	Lê Hà Chấn	Phong	08/08/2004	13DHCDT01	7.0	Khá
789	2025223787	Đặng Văn	Phúc	14/08/2004	13DHCDT01	7.1	Khá
790	2025224050	Nguyễn Phạm Hữu	Quyền	27/08/2004	13DHCDT01	7.0	Khá
791	2025224185	Lê Trần Ngọc	Sơn	10/07/2004	13DHCDT01	7.3	Khá
792	2025224184	Trần Văn	Sơn	23/04/2004	13DHCDT01	7.6	Khá
793	2025224224	Đỗ Anh	Tài	27/11/2004	13DHCDT01	7.0	Khá
794	2025224244	Trương Tấn	Tài	28/01/2004	13DHCDT01	6.6	TB - Khá
795	2025224293	Nguyễn Trần Nhật	Tâm	04/04/2004	13DHCDT01	6.4	TB - Khá
796	2025224895	Nguyễn Hải	Thiên	08/05/2004	13DHCDT01	6.9	TB - Khá
797	2025224920	Nguyễn Hoàng	Thiệt	22/02/2004	13DHCDT01	7.5	Khá
798	2025224922	Đoàn Ngọc	Thiệu	16/09/2003	13DHCDT01	6.2	TB - Khá
799	2025224959	Lê Phước	Thịnh	11/06/2004	13DHCDT01	6.8	TB - Khá
800	2025224409	Nguyễn Minh	Tiến	22/09/2003	13DHCDT01	6.6	TB - Khá
801	2025224410	Phạm Gia	Tiến	01/12/2004	13DHCDT01	6.5	TB - Khá
802	2025225570	Lê Quang	Triều	07/02/2004	13DHCDT01	6.8	TB - Khá
803	2025225619	Lê Nguyễn Ngọc	Trọng	10/12/2004	13DHCDT01	6.6	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
804	2025225697	Huỳnh Chí	Trực	19/01/2004	13DHCDT01	7.3	Khá
805	2025225917	Lê Đức Hoàng	Vũ	31/01/2004	13DHCDT01	6.7	TB - Khá
806	2025220168	Nguyễn Hoàng	Anh	27/08/2004	13DHCDT02	7.6	Khá
807	2025220388	Lê Phương	Bình	28/03/2004	13DHCDT02	6.5	TB - Khá
808	2025220411	Phạm Phú	Cảnh	01/10/2004	13DHCDT02	6.5	TB - Khá
809	2025220880	Lâm Minh	Đạt	02/09/2004	13DHCDT02	5.9	Trung bình
810	2025220944	Võ Thành	Đạt	26/12/2004	13DHCDT02	6.7	TB - Khá
811	2025220999	Đỗ Phương	Đông	19/07/2004	13DHCDT02	7.0	Khá
812	2025220729	Ngô Ngọc Hoàng	Duy	17/01/2001	13DHCDT02	6.3	TB - Khá
813	2025221074	Đỗ Chí	Giàu	19/10/2004	13DHCDT02	6.7	TB - Khá
814	2025221117	Phạm Hoàng Lâm	Hà	20/03/2004	13DHCDT02	7.1	Khá
815	2025221186	Lê Nhật	Hào	14/05/2004	13DHCDT02	6.9	TB - Khá
816	2025221190	Nguyễn Việt	Hào	17/07/2004	13DHCDT02	7.3	Khá
817	2025221369	Phan Bá	Hiền	17/07/2004	13DHCDT02	7.6	Khá
818	2025221388	Trịnh Nghĩa	Hiệp	07/04/2004	13DHCDT02	6.6	TB - Khá
819	2025221403	Nguyễn Văn	Hiếu	02/10/2002	13DHCDT02	7.4	Khá
820	2025221436	Phan Trung	Hiếu	21/04/2004	13DHCDT02	6.8	TB - Khá
821	2025221579	Phan Thanh	Hùng	04/06/2004	13DHCDT02	7.3	Khá
822	2025221695	Phạm Đình	Huy	20/09/2004	13DHCDT02	6.2	TB - Khá
823	2025222084	Trần Lê Trọng	Khiêm	08/10/2004	13DHCDT02	6.7	TB - Khá
824	2025221895	Nguyễn Tuấn	Kiệt	01/01/2004	13DHCDT02	7.1	Khá
825	2025221915	Võ Trọng	Kiệt	25/11/2004	13DHCDT02	6.7	TB - Khá
826	2025222388	Trịnh Nghĩa	Linh	11/05/2004	13DHCDT02	7.1	Khá
827	2025223061	Trần Quốc	Ngọc	07/10/2004	13DHCDT02	6.7	TB - Khá
828	2025223250	Ngô Hiền	Nhân	15/09/2004	13DHCDT02	6.9	TB - Khá
829	2025223645	Nguyễn Chí	Phi	10/06/2004	13DHCDT02	6.5	TB - Khá
830	2025223675	Nguyễn Hoàng	Phong	27/01/2004	13DHCDT02	6.1	TB - Khá
831	2025223704	Lê Ngọc	Phú	19/01/2004	13DHCDT02	7.3	Khá
832	2025223883	Nguyễn Duy	Phương	20/12/2004	13DHCDT02	7.4	Khá
833	2025223927	Nguyễn Đình Anh	Quang	15/08/2004	13DHCDT02	7.0	Khá
834	2025224965	Nguyễn Thành Đại	Thịnh	03/01/2004	13DHCDT02	6.0	TB - Khá
835	2025224943	Trần Lương	Thịnh	24/08/2004	13DHCDT02	7.0	Khá
836	2025224982	Huỳnh Lư Gia	Thoại	12/12/2004	13DHCDT02	6.8	TB - Khá
837	2025224413	Võ Minh	Tiến	22/04/2004	13DHCDT02	8.0	Giỏi
838	2025224448	Trần Xuân	Toàn	02/04/2004	13DHCDT02	6.4	TB - Khá
839	2025225710	Hoàng Xuân	Trường	10/10/2004	13DHCDT02	6.9	TB - Khá
840	2025225840	Phan Tuấn	Vĩ	28/02/2004	13DHCDT02	7.6	Khá
841	2025225878	Nguyễn Hải	Vinh	02/12/2004	13DHCDT02	7.3	Khá
842	2025225887	Trần Xuân	Vinh	13/05/2004	13DHCDT02	6.2	TB - Khá
843	2003220058	Lê Trường	An	29/08/2004	13DHCK01	6.8	TB - Khá
844	2003220023	Trần Thái	An	14/04/2004	13DHCK01	7.3	Khá
845	2003220266	Nguyễn Duy	Ân	09/10/2004	13DHCK01	6.5	TB - Khá
846	2003220310	Đặng Gia	Bảo	12/04/2004	13DHCK01	6.7	TB - Khá
847	2003220387	Lê Hải	Bình	19/08/2004	13DHCK01	7.3	Khá
848	2003220417	Trịnh Cao	Cát	15/07/2004	13DHCK01	7.1	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
849	2003220550	Phạm Minh	Chiến	14/06/2004	13DHCK01	6.5	TB - Khá
850	2003220431	Lê Quốc	Công	11/10/2004	13DHCK01	6.2	TB - Khá
851	2003220955	Nguyễn Võ Hữu	Đăng	03/11/2004	13DHCK01	6.5	TB - Khá
852	2003220640	Đào Bá Phi	Dũ	11/06/2004	13DHCK01	6.3	TB - Khá
853	2003220719	Phạm Anh	Duy	17/06/2004	13DHCK01	8.2	Giỏi
854	2003221332	Huỳnh Lê Phúc	Hậu	10/12/2004	13DHCK01	6.8	TB - Khá
855	2003221560	Trương Đại	Hùng	12/06/2004	13DHCK01	6.6	TB - Khá
856	2003221786	Nguyễn Hoàng	Hưng	23/03/2004	13DHCK01	7.1	Khá
857	2003221602	Ngô Anh	Huy	14/08/2004	13DHCK01	6.5	TB - Khá
858	2003221617	Nguyễn Anh	Huy	15/11/2004	13DHCK01	6.8	TB - Khá
859	2003221612	Trần Văn	Huy	24/06/2004	13DHCK01	7.5	Khá
860	2003222000	Lê Nguyễn	Khang	23/09/2004	13DHCK01	6.5	TB - Khá
861	2003222075	Trương Nguyên	Khánh	28/10/2004	13DHCK01	6.8	TB - Khá
862	2003222092	Nguyễn Đăng	Khoa	24/07/2004	13DHCK01	6.8	TB - Khá
863	2003221881	Nguyễn Tấn	Kiệt	29/01/2004	13DHCK01	6.9	TB - Khá
864	2003222241	Ngô Hoàng	Lịch	08/08/2004	13DHCK01	6.7	TB - Khá
865	2003222650	Phan Thành	Minh	01/09/2004	13DHCK01	6.8	TB - Khá
866	2003222752	Nguyễn Ngọc	Nam	13/11/2004	13DHCK01	6.5	TB - Khá
867	2003223241	Bùi Lê Bảo	Nhân	09/04/2004	13DHCK01	6.9	TB - Khá
868	2003223424	Nguyễn Đông	Nhiên	01/08/2004	13DHCK01	7.2	Khá
869	2003223586	Lê Tấn	Phát	01/05/2004	13DHCK01	7.2	Khá
870	2003223662	Trần Thanh	Phong	28/03/2004	13DHCK01	7.7	Khá
871	2003223701	Phan Phạm Hoài	Phú	12/08/2004	13DHCK01	7.3	Khá
872	2003223720	Nguyễn Thiện	Phúc	17/12/2004	13DHCK01	6.2	TB - Khá
873	2003224142	Nguyễn Thanh	Sang	24/01/2004	13DHCK01	6.9	TB - Khá
874	2003224691	Võ Trần Quốc	Thanh	12/11/2004	13DHCK01	7.1	Khá
875	2003224403	Trần Văn	Tiến	07/04/2004	13DHCK01	7.0	Khá
876	2003224437	Nguyễn Đức	Tính	06/01/2003	13DHCK01	7.1	Khá
877	2003225536	Phạm Minh	Trí	31/03/2004	13DHCK01	7.7	Khá
878	2003225565	Liêu Minh	Triết	10/08/2004	13DHCK01	6.8	TB - Khá
879	2003225692	Võ Nguyễn Thành	Trung	15/05/2004	13DHCK01	7.2	Khá
880	2003224544	Đỗ Huy	Tuấn	16/06/2004	13DHCK01	6.3	TB - Khá
881	2003220278	Nguyễn Hoài	Ân	17/10/2004	13DHCK02	7.1	Khá
882	2003220196	Đặng Đức	Anh	13/01/2004	13DHCK02	6.9	TB - Khá
883	2003220406	Phan Ngọc	Bo	30/01/2004	13DHCK02	7.7	Khá
884	2003220566	Huỳnh Thái	Chương	02/07/2004	13DHCK02	7.6	Khá
885	2003220562	Phan Tín	Chương	28/05/2004	13DHCK02	6.5	TB - Khá
886	2003220677	Nguyễn Phạm Ngọc	Dũng	04/07/2004	13DHCK02	6.7	TB - Khá
887	2003221577	Lê Phi	Hùng	10/12/2004	13DHCK02	6.8	TB - Khá
888	2003221570	Vũ Mạnh	Hùng	18/02/2004	13DHCK02	6.6	TB - Khá
889	2003221785	Phạm Quốc	Hưng	09/12/1999	13DHCK02	6.3	TB - Khá
890	2003221590	Đoàn Gia	Huy	29/01/2004	13DHCK02	6.8	TB - Khá
891	2003222027	Nguyễn Nhật	Khang	11/12/2004	13DHCK02	6.7	TB - Khá
892	2003222126	Nguyễn Đỗ Toàn	Khoa	07/03/2004	13DHCK02	6.7	TB - Khá
893	2003221905	Hồ Anh	Kiệt	21/04/2004	13DHCK02	6.5	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
894	2003222203	Nguyễn Hoàng	Lâm	15/04/2004	13DHCK02	6.5	TB - Khá
895	2003222479	Đinh Sỹ Xuân	Lộc	03/02/2004	13DHCK02	7.1	Khá
896	2003223228	Lê Hoàng Trọng	Nhân	25/10/2004	13DHCK02	6.6	TB - Khá
897	2003223788	Nguyễn Trần Hoàng	Phúc	28/02/2004	13DHCK02	7.4	Khá
898	2003223732	Võ Hồng	Phúc	14/02/2004	13DHCK02	7.3	Khá
899	2003223944	Nguyễn Ngọc	Quân	23/09/2004	13DHCK02	6.2	TB - Khá
900	2003223908	Nguyễn Minh	Quang	12/07/2004	13DHCK02	6.8	TB - Khá
901	2003223925	Trần Xuân	Quang	12/09/2004	13DHCK02	6.3	TB - Khá
902	2003224894	Phan Thanh	Thiên	25/09/2004	13DHCK02	7.0	Khá
903	2003224926	Đào Phước	Thịnh	26/10/2004	13DHCK02	7.5	Khá
904	2003224964	Ngô Cường	Thịnh	23/06/2004	13DHCK02	6.6	TB - Khá
905	2003225537	Nguyễn Minh	Trí	05/04/2004	13DHCK02	6.9	TB - Khá
906	2003225625	Lê Minh	Trọng	16/11/2004	13DHCK02	6.9	TB - Khá
907	2003225680	Bùi Nguyễn Phong	Trung	09/10/2004	13DHCK02	7.2	Khá
908	2003224634	Châu Năng	Tựu	15/09/2004	13DHCK02	6.5	TB - Khá
909	2003225900	Trần Duy Long	Vũ	11/06/2004	13DHCK02	7.1	Khá
910	2003220304	Đoàn Thái	Bảo	18/07/2004	13DHCK03	6.8	TB - Khá
911	2003220512	Lê Minh	Châu	05/07/2004	13DHCK03	7.1	Khá
912	2003220435	Nguyễn Thành	Công	28/07/2004	13DHCK03	6.9	TB - Khá
913	2003220457	Phạm Hồng	Cường	25/03/2003	13DHCK03	6.1	TB - Khá
914	2003220846	Đàm Quốc	Đại	04/01/2004	13DHCK03	7.3	Khá
915	2003220883	Cao Thành	Đạt	29/01/2004	13DHCK03	6.3	TB - Khá
916	2003220922	Lai Mạnh	Đạt	01/06/2004	13DHCK03	7.1	Khá
917	2003220889	Nguyễn Thành	Đạt	21/02/2004	13DHCK03	6.0	TB - Khá
918	2003221013	Bùi Minh	Đức	20/04/2004	13DHCK03	7.1	Khá
919	2003220676	Đỗ Văn	Dũng	02/06/2004	13DHCK03	6.8	TB - Khá
920	2003221407	Lê Trung	Hiếu	27/08/2004	13DHCK03	6.4	TB - Khá
921	2003221611	Phan Trần Nhất	Huy	01/01/2004	13DHCK03	6.6	TB - Khá
922	2003221601	Võ Đình Quốc	Huy	01/12/2004	13DHCK03	6.7	TB - Khá
923	2003221661	Võ Trần Quang	Huy	23/10/2004	13DHCK03	7.1	Khá
924	2003222629	Trương Lý Quang	Minh	17/05/2004	13DHCK03	6.5	TB - Khá
925	2003223134	Lâm Tài	Nguyên	16/04/2004	13DHCK03	7.1	Khá
926	2003223590	Nguyễn Tấn	Phát	02/02/2004	13DHCK03	6.8	TB - Khá
927	2003223709	Nguyễn Văn	Phú	04/02/2004	13DHCK03	6.1	TB - Khá
928	2003223778	Nguyễn Việt Hoàng	Phúc	01/06/2004	13DHCK03	6.1	TB - Khá
929	2003223985	Lê Định	Quốc	25/09/2004	13DHCK03	6.7	TB - Khá
930	2003224141	Đặng Văn	Sang	03/06/2004	13DHCK03	7.5	Khá
931	2003224211	Cao Lê Quý	Tài	09/01/2004	13DHCK03	6.5	TB - Khá
932	2003225036	Phạm Hữu	Thuận	15/05/2004	13DHCK03	6.6	TB - Khá
933	2003224431	Trần Trọng	Tín	04/12/2004	13DHCK03	6.8	TB - Khá
934	2003224542	Lê Nguyễn Anh	Tuấn	11/01/2004	13DHCK03	7.5	Khá
935	2027220032	Huỳnh Thị Ngọc	An	18/03/2004	13DHCM01	7.6	Khá
936	2027220157	Phạm Ngọc Vân	Anh	17/11/2004	13DHCM01	6.9	TB - Khá
937	2027220594	Trần Lê Ngọc	Diễm	28/09/2004	13DHCM01	6.8	TB - Khá
938	2027221042	Lê Thị Trường	Giang	12/09/2004	13DHCM01	6.8	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
939	2027221269	Phạm Thị Ngọc	Hân	12/03/2004	13DHCM01	7.7	Khá
940	2027222003	Nguyễn Thái	Khang	13/03/2004	13DHCM01	7.1	Khá
941	2027221923	Nguyễn Thị Mai	Kiều	21/01/2004	13DHCM01	6.8	TB - Khá
942	2027222235	Lê Thị Mỹ	Lệ	20/07/2004	13DHCM01	7.2	Khá
943	2027222304	Lê Ngọc Thùy	Linh	17/12/2004	13DHCM01	7.2	Khá
944	2027222458	Nguyễn Tấn	Lộc	25/11/2004	13DHCM01	7.0	Khá
945	2027222874	Nguyễn Bảo	Ngân	12/11/2004	13DHCM01	7.6	Khá
946	2027223001	Võ Duy	Nghi	24/09/2004	13DHCM01	7.0	Khá
947	2027223751	Huỳnh Nguyễn Gia	Phúc	24/04/2004	13DHCM01	6.8	TB - Khá
948	2027223853	Đỗ Thị Bích	Phương	30/08/2004	13DHCM01	7.3	Khá
949	2027224873	Bùi Thị Huyền	Thân	16/04/2004	13DHCM01	6.9	TB - Khá
950	2027224900	Thái Thị Bích	Thiên	16/05/2004	13DHCM01	7.2	Khá
951	2027225119	Đặng Thị Thanh	Thúy	24/03/2004	13DHCM01	6.4	TB - Khá
952	2027224583	Nguyễn Lâm Thanh	Tuyền	30/09/2004	13DHCM01	6.2	TB - Khá
953	2027224615	Hồ Ngọc Ánh	Tuyết	11/09/2003	13DHCM01	7.6	Khá
954	2027220533	Huỳnh Thị Mỹ	Chi	16/12/2004	13DHCM02	6.7	TB - Khá
955	2027220819	Lê Thị Thùy	Dương	22/06/2004	13DHCM02	7.2	Khá
956	2027221101	Trương Thị	Hà	18/08/2003	13DHCM02	6.7	TB - Khá
957	2027221856	Hoàng Thị Thúy	Hường	20/09/2003	13DHCM02	8.1	Giỏi
958	2027222110	Bùi Thị Yến	Khoa	04/01/2004	13DHCM02	7.2	Khá
959	2027222823	Trịnh Huỳnh Quỳnh	Nga	05/03/2004	13DHCM02	6.6	TB - Khá
960	2027222902	Hoàng Sông	Ngân	05/02/2004	13DHCM02	7.2	Khá
961	2027222997	Trần Thị Hồng	Nghi	29/04/2004	13DHCM02	7.1	Khá
962	2027223192	Võ Thị Minh	Nguyệt	07/05/2004	13DHCM02	8.0	Giỏi
963	2027223505	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	25/03/2004	13DHCM02	7.3	Khá
964	2027223723	Hồ Hoàng	Phúc	03/06/2004	13DHCM02	7.8	Khá
965	2027224021	Nguyễn Ngọc Bình	Quyên	03/11/2003	13DHCM02	6.4	TB - Khá
966	2027224096	Nguyễn Đặng Như	Quỳnh	19/12/2004	13DHCM02	7.3	Khá
967	2027224977	Nguyễn Thị Kim	Thoa	12/09/2004	13DHCM02	6.9	TB - Khá
968	2027225070	Phan Thị Hồng	Thuỷ	13/07/2004	13DHCM02	5.9	Trung bình
969	2027224349	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	01/02/2004	13DHCM02	6.6	TB - Khá
970	2027225440	Cao Phương	Trâm	02/04/2004	13DHCM02	7.4	Khá
971	2027225596	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	05/03/2001	13DHCM02	7.9	Khá
972	2027225742	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	02/02/2004	13DHCM02	7.2	Khá
973	2027225796	Lê Thảo	Vân	25/08/2004	13DHCM02	6.8	TB - Khá
974	2027225978	Lê Nguyễn Uyên	Vy	12/05/2003	13DHCM02	6.6	TB - Khá
975	2027225970	Nguyễn Thị Thùy	Vy	25/02/2004	13DHCM02	6.6	TB - Khá
976	2022220050	Huỳnh Dĩ	An	01/03/2004	13DHDB01	7.1	Khá
977	2022220068	Nguyễn Xuân	An	28/07/2004	13DHDB01	7.0	Khá
978	2022220181	Lê Thị Vân	Anh	11/01/2004	13DHDB01	6.7	TB - Khá
979	2022220211	Nguyễn Đức Phương	Anh	20/11/1999	13DHDB01	7.1	Khá
980	2022220170	Phạm Tuấn	Anh	25/09/2004	13DHDB01	7.1	Khá
981	2022220199	Phan Thị Mộng	Anh	08/09/2004	13DHDB01	7.1	Khá
982	2022220464	Nguyễn Chí	Cường	26/10/2003	13DHDB01	7.4	Khá
983	2022220980	Lê Cung	Đĩnh	18/02/2004	13DHDB01	6.5	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
984	2022221018	Trịnh Minh	Đức	26/04/2004	13DHDB01	6.9	TB - Khá
985	2022220692	Trần Trí	Dũng	07/04/2004	13DHDB01	6.7	TB - Khá
986	2022221072	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	01/02/2004	13DHDB01	6.8	TB - Khá
987	2022221112	Lê Thị Thu	Hà	02/02/2004	13DHDB01	6.0	TB - Khá
988	2022221149	Tôn Lương Thanh	Hải	30/03/2004	13DHDB01	6.5	TB - Khá
989	2022221299	Lê Ngọc	Hân	07/07/2004	13DHDB01	7.1	Khá
990	2022221290	Lê Quan Thái	Hân	19/10/2004	13DHDB01	6.0	TB - Khá
991	2022221231	Ngô Thị Thúy	Hằng	25/09/2004	13DHDB01	6.4	TB - Khá
992	2022221536	Nguyễn Thị	Hồng	25/03/2004	13DHDB01	6.8	TB - Khá
993	2022221801	Võ Huỳnh	Hưng	07/11/2004	13DHDB01	6.3	TB - Khá
994	2022221773	Lê Thị Như	Huỳnh	27/08/2004	13DHDB01	7.6	Khá
995	2022222151	Nguyễn Trần Minh	Khôi	08/11/2004	13DHDB01	7.3	Khá
996	2022222221	Trần Huỳnh Phúc	Lâm	17/01/2004	13DHDB01	7.1	Khá
997	2022222260	Nguyễn Thị Kim	Liên	23/06/2002	13DHDB01	7.2	Khá
998	2022222474	Võ Thiện	Lộc	04/02/2004	13DHDB01	6.4	TB - Khá
999	2022222537	Nguyễn Cẩm	Ly	05/01/2004	13DHDB01	7.1	Khá
1000	2022222669	Đỗ Thị Hồng	Mơ	19/10/2004	13DHDB01	6.9	TB - Khá
1001	2022222721	Nguyễn Trà	My	05/01/2004	13DHDB01	7.5	Khá
1002	2022222838	Trần Diễm Quỳnh	Nga	19/05/2004	13DHDB01	7.5	Khá
1003	2022222955	Đặng Thị Thu	Ngân	20/02/2004	13DHDB01	7.1	Khá
1004	2022222952	Nguyễn Thị Kim	Ngân	09/02/2004	13DHDB01	7.1	Khá
1005	2022222956	Phạm Vũ Kim	Ngân	25/03/2004	13DHDB01	6.9	TB - Khá
1006	2022222954	Phan Thị Kim	Ngân	08/07/2004	13DHDB01	6.1	TB - Khá
1007	2022223013	Nguyễn Ngọc Xuân	Nghi	23/07/2004	13DHDB01	7.2	Khá
1008	2022223101	Đào Minh Bảo	Ngọc	28/12/2004	13DHDB01	6.8	TB - Khá
1009	2022223171	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyên	01/01/2004	13DHDB01	6.4	TB - Khá
1010	2022223260	Nguyễn Hữu	Nhân	04/01/2004	13DHDB01	7.2	Khá
1011	2022223409	Nguyễn Kiều	Nhi	01/11/2004	13DHDB01	7.2	Khá
1012	2022223529	Nguyễn Bảo	Như	25/07/2004	13DHDB01	6.9	TB - Khá
1013	2022223453	Huỳnh Thị Cẩm	Nhung	16/11/2004	13DHDB01	6.9	TB - Khá
1014	2022223634	Lê Công Tiến	Phát	19/04/2004	13DHDB01	6.6	TB - Khá
1015	2022224110	Trần Như	Quỳnh	21/09/2004	13DHDB01	6.6	TB - Khá
1016	2022224187	Nguyễn Trần Thái	Sơn	03/01/2004	13DHDB01	7.9	Khá
1017	2022224892	Nguyễn Ngọc Mai	Thi	21/06/2004	13DHDB01	7.4	Khá
1018	2022225251	Ngô Ngọc Kim	Thư	16/10/2004	13DHDB01	7.1	Khá
1019	2022225134	Võ Ngọc Phương	Thúy	21/01/2004	13DHDB01	8.0	Giỏi
1020	2022225466	Nguyễn Thị Phương	Trâm	25/07/2004	13DHDB01	6.8	TB - Khá
1021	2022225607	Phan Ngọc Diễm	Trinh	29/05/2004	13DHDB01	6.9	TB - Khá
1022	2022224567	Trần Sơn	Tùng	01/02/2004	13DHDB01	6.4	TB - Khá
1023	2022225798	Vương Chỉ	Vân	24/12/2004	13DHDB01	6.5	TB - Khá
1024	2022225891	Trần Nguyễn Gia	Vĩnh	03/05/2004	13DHDB01	6.9	TB - Khá
1025	2022226028	Lê Thanh	Vy	01/11/2004	13DHDB01	6.9	TB - Khá
1026	2022226027	Phạm Xuân Thảo	Vy	13/01/2004	13DHDB01	7.1	Khá
1027	2022226039	Trần Thảo	Vy	20/04/2004	13DHDB01	6.7	TB - Khá
1028	2022226018	Võ Thị Thanh	Vy	22/02/2004	13DHDB01	6.5	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
1029	2022226088	Trần Thị Như	Ý	20/04/2004	13DHDB01	7.1	Khá
1030	2022220369	Lê Băng	Băng	26/06/2004	13DHDB02	7.4	Khá
1031	2022220508	Lê Thị Khánh	Châu	28/04/2004	13DHDB02	6.2	TB - Khá
1032	2022220505	Tô Ngọc Minh	Châu	04/06/2004	13DHDB02	6.1	TB - Khá
1033	2022220553	Điêu Võ Hồng	Chiêu	11/10/2004	13DHDB02	6.4	TB - Khá
1034	2022220787	Nguyễn Lê Kỳ	Duyên	24/07/2004	13DHDB02	6.2	TB - Khá
1035	2022221305	Lý Gia	Hân	27/11/2004	13DHDB02	6.4	TB - Khá
1036	2022221306	Nguyễn Gia	Hân	12/09/2004	13DHDB02	6.9	TB - Khá
1037	2022221296	Trương Ngọc Bảo	Hân	30/08/2004	13DHDB02	7.1	Khá
1038	2022221204	Ngô Gia	Hạo	31/12/2004	13DHDB02	7.2	Khá
1039	2022221429	Lê Thị Thanh	Hiếu	07/12/2004	13DHDB02	6.2	TB - Khá
1040	2022221502	Đỗ Nguyễn	Hoàng	08/06/2004	13DHDB02	7.1	Khá
1041	2022221805	Nguyễn Ôn Gia	Hưng	19/12/2004	13DHDB02	6.2	TB - Khá
1042	2022222380	Trần Nguyễn Khánh	Linh	24/07/2004	13DHDB02	6.8	TB - Khá
1043	2022222423	Trần Thị Kim	Loan	09/01/2002	13DHDB02	6.5	TB - Khá
1044	2022222542	Bùi Thị Trúc	Ly	22/07/2004	13DHDB02	8.0	Giỏi
1045	2022222549	Ngô Thị Khánh	Ly	15/01/2004	13DHDB02	6.8	TB - Khá
1046	2022222653	Quách Ngọc	Minh	04/01/2004	13DHDB02	7.3	Khá
1047	2022222714	Nguyễn Thị Diễm	My	19/11/2004	13DHDB02	7.1	Khá
1048	2022222953	Phạm Thị Thanh	Ngân	25/05/2004	13DHDB02	7.0	Khá
1049	2022222946	Phan Thị Thúy	Ngân	26/05/2004	13DHDB02	7.0	Khá
1050	2022222939	Trịnh Thị Kim	Ngân	02/10/2004	13DHDB02	6.6	TB - Khá
1051	2022223005	Phan Gia	Nghi	27/09/2004	13DHDB02	7.2	Khá
1052	2022223112	Vũ Hà Hải	Ngọc	14/12/2004	13DHDB02	6.9	TB - Khá
1053	2022223160	Nguyễn Thành	Nguyên	08/04/2004	13DHDB02	7.1	Khá
1054	2022223699	Phạm Toàn	Phú	01/09/2004	13DHDB02	6.8	TB - Khá
1055	2022223860	Lê Thanh	Phượng	12/12/2004	13DHDB02	7.1	Khá
1056	2022223878	Nguyễn Hoàng Kim	Phượng	09/06/2004	13DHDB02	7.3	Khá
1057	2022223903	Mang Thị Kim	Phượng	28/09/2004	13DHDB02	6.6	TB - Khá
1058	2022223981	Đặng Sỹ	Quốc	02/04/2004	13DHDB02	6.4	TB - Khá
1059	2022224240	Lê Minh	Tài	27/04/2004	13DHDB02	7.2	Khá
1060	2022224813	Trần Thị	Thảo	23/11/2004	13DHDB02	6.9	TB - Khá
1061	2022224803	Vũ Phương	Thảo	09/12/2004	13DHDB02	6.6	TB - Khá
1062	2022225222	Đặng Thị Anh	Thư	07/11/2004	13DHDB02	6.9	TB - Khá
1063	2022225258	Nguyễn Thị Anh	Thư	13/05/2003	13DHDB02	8.3	Giỏi
1064	2022225303	Nguyễn Thị Hoài	Thương	07/09/2004	13DHDB02	7.0	Khá
1065	2022225129	Lê Thị	Thúy	26/09/2004	13DHDB02	7.1	Khá
1066	2022225090	Nguyễn Thị	Thùy	02/01/2004	13DHDB02	7.1	Khá
1067	2022225514	Lâm Thị Tuyết	Trân	16/11/2004	13DHDB02	7.3	Khá
1068	2022225393	Trần Thị Bích	Trang	12/09/2004	13DHDB02	7.8	Khá
1069	2022224553	Nguyễn Đức Minh	Tuấn	03/12/2004	13DHDB02	6.5	TB - Khá
1070	2022224592	Nguyễn Trần Thanh	Tuyền	14/06/2004	13DHDB02	6.6	TB - Khá
1071	2022224623	Nguyễn Thị Thu	Tuyết	07/02/2004	13DHDB02	6.4	TB - Khá
1072	2022225771	Trần Tấn	Vàng	25/07/2004	13DHDB02	6.4	TB - Khá
1073	2022225996	Trần Thảo	Vy	15/08/2004	13DHDB02	6.6	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
1074	2022226142	Tiêu Kim	Yến	31/10/2004	13DHDB02	6.6	TB - Khá
1075	2028220281	Đỗ Nguyễn Thiên	Ân	16/11/2004	13DHDD01	7.1	Khá
1076	2028220282	Trần Hồ Ngọc	Ân	16/06/2004	13DHDD01	7.9	Khá
1077	2028220237	Trương Kỳ	Anh	15/11/2004	13DHDD01	7.0	Khá
1078	2028220519	Nguyễn Tô Bảo	Châu	15/12/2004	13DHDD01	6.7	TB - Khá
1079	2028220602	Phan Thị Ngọc	Diễm	27/11/2004	13DHDD01	6.3	TB - Khá
1080	2028220838	Huỳnh Lý Thùy	Dương	03/01/2004	13DHDD01	6.7	TB - Khá
1081	2028221123	Lê Thị	Hà	15/02/2004	13DHDD01	7.9	Khá
1082	2028221514	Trần Minh	Hoàng	18/03/2003	13DHDD01	7.4	Khá
1083	2028222409	Phạm Thị	Linh	06/10/2004	13DHDD01	6.7	TB - Khá
1084	2028222408	Phạm Thị Thùy	Linh	12/12/2004	13DHDD01	7.0	Khá
1085	2028222455	Trần	Long	13/09/2004	13DHDD01	6.9	TB - Khá
1086	2028222514	Đặng Lê Gia	Lương	20/12/2004	13DHDD01	6.3	TB - Khá
1087	2028222593	Nguyễn Lý Xuân	Mai	04/06/2004	13DHDD01	7.2	Khá
1088	2028222609	Âu Huệ	Mẫn	30/08/2004	13DHDD01	7.2	Khá
1089	2028222724	Đoàn Lê Tường	My	28/08/2004	13DHDD01	6.1	TB - Khá
1090	2028223128	Lê Tuyết Minh	Ngọc	23/02/2004	13DHDD01	7.1	Khá
1091	2028223123	Mai Đăng	Ngọc	19/07/2004	13DHDD01	6.4	TB - Khá
1092	2028223125	Nguyễn Như	Ngọc	25/10/2004	13DHDD01	7.2	Khá
1093	2028223180	Dương Thời	Nguyên	07/02/2004	13DHDD01	7.1	Khá
1094	2028223419	Huỳnh Phạm Thảo	Nhi	08/01/2004	13DHDD01	6.4	TB - Khá
1095	2028223418	Lê Yến	Nhi	15/06/2004	13DHDD01	7.4	Khá
1096	2028223415	Nguyễn Ngọc Kiều	Nhi	22/11/2004	13DHDD01	6.7	TB - Khá
1097	2028223417	Trần Thị Yến	Nhi	22/06/2004	13DHDD01	7.2	Khá
1098	2028223416	Trần Thị Yến	Nhi	09/09/2004	13DHDD01	6.5	TB - Khá
1099	2028223544	Hồ Nguyễn Phương	Như	20/09/2004	13DHDD01	7.1	Khá
1100	2028223895	Trần Võ Hoàng	Phương	01/05/2004	13DHDD01	6.7	TB - Khá
1101	2028224130	Nguyễn Diễm	Quỳnh	25/10/2004	13DHDD01	6.8	TB - Khá
1102	2028224846	Nguyễn Phạm Hồng	Thắm	15/10/2004	13DHDD01	7.3	Khá
1103	2028224870	Nguyễn Minh	Thắng	11/03/2004	13DHDD01	6.9	TB - Khá
1104	2028224696	Lê Phạm Nhật	Thanh	20/09/2004	13DHDD01	6.7	TB - Khá
1105	2028224827	Hà Thanh	Thảo	29/10/2004	13DHDD01	6.3	TB - Khá
1106	2028224828	Nguyễn Thành	Thảo	12/01/2004	13DHDD01	6.6	TB - Khá
1107	2028224829	Nguyễn Trần Thu	Thảo	16/01/2004	13DHDD01	7.2	Khá
1108	2028224979	Cao Kim	Thoa	23/09/2004	13DHDD01	7.1	Khá
1109	2028220238	Nguyễn Thị Vân	Anh	02/07/2004	13DHDD02	6.8	TB - Khá
1110	2028226311	Hà Thị Hồng	Ánh	10/09/2004	13DHDD02	6.7	TB - Khá
1111	2028221122	Trần Thị Mỹ	Hà	03/07/2004	13DHDD02	7.5	Khá
1112	2028221310	Nguyễn Bảo	Hân	28/10/2004	13DHDD02	6.6	TB - Khá
1113	2028221234	Phạm Diễm	Hằng	08/10/2004	13DHDD02	7.3	Khá
1114	2028226280	Ngô Thị Thảo	Hiền	24/10/2002	13DHDD02	7.4	Khá
1115	2028221761	Trần Thị Khánh	Huyền	27/02/2004	13DHDD02	7.4	Khá
1116	2028221936	Nguyễn Thúy	Kiều	08/10/2004	13DHDD02	7.1	Khá
1117	2028222410	Huỳnh Khánh	Linh	01/10/2004	13DHDD02	7.3	Khá
1118	2028222554	Nguyễn Thụy Khánh	Ly	15/01/2004	13DHDD02	7.4	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
1119	2028222592	Lương Thị Phương	Mai	05/08/2004	13DHDD02	7.5	Khá
1120	20282226341	Võ Thúy	Nga	18/10/2004	13DHDD02	7.3	Khá
1121	2028223127	Trang Kim	Ngọc	16/01/2004	13DHDD02	6.8	TB - Khá
1122	2028223124	Trương Lê Bích	Ngọc	02/09/2004	13DHDD02	6.3	TB - Khá
1123	2028223681	Võ Hồng	Phong	18/11/2004	13DHDD02	6.5	TB - Khá
1124	2028224129	Nguyễn Thu	Quỳnh	28/10/2004	13DHDD02	6.2	TB - Khá
1125	2028225306	Võ Nguyễn Ngọc	Thương	11/10/2004	13DHDD02	7.2	Khá
1126	2028225094	Lương Thanh	Thùy	13/12/2004	13DHDD02	6.7	TB - Khá
1127	2028224469	Trần Trọng	Toàn	02/08/2004	13DHDD02	6.8	TB - Khá
1128	2028225615	Nguyễn Ngọc Phương	Trình	22/03/2004	13DHDD02	7.1	Khá
1129	2028225695	Võ Đức	Trung	04/09/2004	13DHDD02	7.2	Khá
1130	2028224632	Thái Khánh	Tường	22/07/2004	13DHDD02	7.1	Khá
1131	2028224601	Lê Thị Sơn	Tuyền	22/03/2004	13DHDD02	6.9	TB - Khá
1132	2028224603	Ngô Thị Quốc	Tuyền	10/07/2004	13DHDD02	6.7	TB - Khá
1133	2028225768	Nguyễn Hà Phương	Uyên	05/01/2004	13DHDD02	7.5	Khá
1134	2028225808	Đào Thị Thanh	Vân	22/11/2004	13DHDD02	7.4	Khá
1135	2028225921	Nguyễn Đức	Vương	19/10/2004	13DHDD02	6.9	TB - Khá
1136	2028226044	Hồ Trần Tường	Vy	07/12/2004	13DHDD02	6.7	TB - Khá
1137	2028226144	Hoàng Thị Kim	Yến	06/10/2003	13DHDD02	7.2	Khá
1138	2028226143	Nguyễn Hoàng	Yến	11/07/2004	13DHDD02	6.4	TB - Khá
1139	2028226145	Nguyễn Thị Hồng	Yến	16/09/2004	13DHDD02	7.1	Khá
1140	2002220040	Võ Duy	An	15/11/2004	13DHDT01	6.8	TB - Khá
1141	2002220360	Nguyễn Lâm Gia	Bảo	13/09/2004	13DHDT01	6.3	TB - Khá
1142	2002220344	Trần Gia	Bảo	02/09/2004	13DHDT01	7.3	Khá
1143	2002220402	Bùi Thanh	Bình	26/05/2004	13DHDT01	8.1	Giỏi
1144	2002220563	Đặng Minh Hiến	Chương	20/11/2004	13DHDT01	6.9	TB - Khá
1145	2002220926	Nguyễn Văn	Đạt	29/11/2004	13DHDT01	6.2	TB - Khá
1146	2002221005	Cao Minh	Đức	17/03/2004	13DHDT01	7.3	Khá
1147	2002220813	Nguyễn Hoàng	Dương	13/05/2004	13DHDT01	6.4	TB - Khá
1148	2002220709	Nguyễn Anh	Duy	20/02/2004	13DHDT01	6.2	TB - Khá
1149	2002221322	Lê Văn	Hậu	04/06/2004	13DHDT01	7.2	Khá
1150	2002221318	Nguyễn Văn	Hậu	02/07/2004	13DHDT01	6.9	TB - Khá
1151	2002221427	Mai Hữu	Hiếu	14/09/2004	13DHDT01	6.5	TB - Khá
1152	2002221539	Ngô Kim	Hón	28/02/2004	13DHDT01	6.5	TB - Khá
1153	2002221680	Lê Đức	Huy	01/10/2004	13DHDT01	6.9	TB - Khá
1154	2002221702	Nguyễn Duy	Huy	07/01/2004	13DHDT01	6.7	TB - Khá
1155	2002221964	Huỳnh Ngọc	Kha	07/04/2004	13DHDT01	6.6	TB - Khá
1156	2002221974	Lê Hoàng	Khải	26/04/2004	13DHDT01	7.3	Khá
1157	2002222041	Phan Duy	Khanh	29/01/2004	13DHDT01	7.4	Khá
1158	2002222056	Nguyễn Tấn	Khánh	18/08/2004	13DHDT01	6.7	TB - Khá
1159	2002222159	Huỳnh Công	Khuyên	11/09/2004	13DHDT01	7.2	Khá
1160	2002222501	Võ Bình	Luân	24/09/2004	13DHDT01	7.2	Khá
1161	2002222632	Lê Quang	Minh	21/05/2004	13DHDT01	6.5	TB - Khá
1162	2002222657	Nguyễn Tấn	Minh	17/10/2004	13DHDT01	7.2	Khá
1163	2002222783	Nguyễn Hoàng	Nam	06/12/2004	13DHDT01	6.5	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
1164	2002223016	Nguyễn Minh	Nghĩa	17/06/2004	13DHDT01	6.8	TB - Khá
1165	2002223157	Phạm Nguyễn Khôi	Nguyên	07/07/2004	13DHDT01	6.5	TB - Khá
1166	2002223261	Trần Hiếu	Nhân	15/05/2004	13DHDT01	6.7	TB - Khá
1167	2002223605	Nguyễn Tấn	Phát	28/07/2004	13DHDT01	7.4	Khá
1168	2002223592	Trương Thanh	Phát	06/10/2004	13DHDT01	7.0	Khá
1169	2002223785	Nguyễn Hoàng	Phúc	17/11/2004	13DHDT01	6.9	TB - Khá
1170	2002223956	Ngô Trung	Quân	16/07/2004	13DHDT01	6.1	TB - Khá
1171	2002223945	Trần Hồng	Quân	01/08/2004	13DHDT01	7.0	Khá
1172	2002223969	Huỳnh Hữu	Quý	09/04/2004	13DHDT01	6.7	TB - Khá
1173	2002224044	Trương Thạch	Quyên	23/06/2004	13DHDT01	6.3	TB - Khá
1174	2002224124	Trần Như	Quỳnh	23/10/2004	13DHDT01	7.2	Khá
1175	2002224191	Trần Hoàng	Sơn	20/11/2004	13DHDT01	7.4	Khá
1176	2002224223	Nguyễn Đức	Tài	22/03/2004	13DHDT01	7.7	Khá
1177	2002224270	Nguyễn Hoài	Tâm	14/11/2004	13DHDT01	6.6	TB - Khá
1178	2002224323	Nguyễn Duy	Tân	27/05/2004	13DHDT01	6.3	TB - Khá
1179	2002224330	Phạm Minh	Tấn	07/12/2004	13DHDT01	7.1	Khá
1180	2002224711	Võ Phú	Thành	08/05/2004	13DHDT01	7.2	Khá
1181	2002225043	Huỳnh Hồng	Thuận	05/04/2004	13DHDT01	6.2	TB - Khá
1182	2002225549	Nguyễn Văn	Trí	09/10/2004	13DHDT01	6.8	TB - Khá
1183	2002225713	Hồ Nguyễn Xuân	Trường	24/11/2004	13DHDT01	7.2	Khá
1184	2002224554	Trần Huy	Tuấn	14/10/2004	13DHDT01	7.4	Khá
1185	2002224530	Trương Thanh	Tuấn	12/08/2003	13DHDT01	6.2	TB - Khá
1186	2002224543	Văn Khánh	Tuấn	11/08/2004	13DHDT01	7.2	Khá
1187	2002225775	Nguyễn Trí	Văn	16/01/2004	13DHDT01	6.3	TB - Khá
1188	2002225856	Nguyễn Hoàng	Việt	06/02/2004	13DHDT01	7.2	Khá
1189	2002225865	Bùi Quang	Vinh	20/05/2004	13DHDT01	7.2	Khá
1190	2002225870	Nguyễn Phúc	Vinh	16/02/2004	13DHDT01	6.5	TB - Khá
1191	2002220028	Hoàng Minh	An	25/12/2004	13DHDT02	6.6	TB - Khá
1192	2002220049	Phan Thanh Tuấn	An	27/08/2004	13DHDT02	6.3	TB - Khá
1193	2002220179	Lê Trọng Quốc	Anh	12/10/2004	13DHDT02	6.8	TB - Khá
1194	2002220305	Huỳnh Gia	Bảo	02/04/2004	13DHDT02	6.9	TB - Khá
1195	2002220323	Thái Văn	Bảo	04/12/2004	13DHDT02	6.7	TB - Khá
1196	2002220361	Võ Phạm Quốc	Bảo	15/10/2004	13DHDT02	6.7	TB - Khá
1197	2002220546	Hồ Minh	Chiến	19/07/2004	13DHDT02	6.2	TB - Khá
1198	2002220811	Khưu Đức Hoài	Dương	13/08/2004	13DHDT02	6.5	TB - Khá
1199	2002221156	Phan Đình	Hải	20/10/2004	13DHDT02	6.6	TB - Khá
1200	2002221144	Trịnh Ngọc	Hải	22/04/2004	13DHDT02	6.9	TB - Khá
1201	2002221319	Lê Công	Hậu	25/10/2004	13DHDT02	7.0	Khá
1202	2002221783	Phương Gia	Hưng	20/04/2004	13DHDT02	6.4	TB - Khá
1203	2002221672	Bùi Quốc	Huy	28/04/2004	13DHDT02	6.7	TB - Khá
1204	2002222097	Ngô Lê Đăng	Khoa	05/09/2004	13DHDT02	6.7	TB - Khá
1205	2002222139	Triệu Quốc	Khoẻ	04/11/2004	13DHDT02	6.4	TB - Khá
1206	2002222142	Lê Đình	Khôi	25/09/2004	13DHDT02	7.0	Khá
1207	2002222242	Đình Thanh	Liêm	02/01/2004	13DHDT02	6.9	TB - Khá
1208	2002222419	Tạ Thị Mai	Loan	27/08/2004	13DHDT02	7.5	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
1209	2002222466	Võ Phạm Tấn	Lộc	07/09/2004	13DHDT02	6.1	TB - Khá
1210	2002222488	Nguyễn Đăng	Lợi	09/11/2004	13DHDT02	7.1	Khá
1211	2002222431	Nguyễn Trần Phước	Long	15/11/2004	13DHDT02	7.0	Khá
1212	2002222756	Đào Hữu Lê	Nam	10/01/2004	13DHDT02	6.3	TB - Khá
1213	2002222763	Huỳnh Khắc	Nam	15/05/2003	13DHDT02	7.3	Khá
1214	2002223015	Nguyễn Minh	Nghĩa	13/08/2004	13DHDT02	6.5	TB - Khá
1215	2002223236	Đặng Huỳnh	Nhân	03/03/2004	13DHDT02	6.9	TB - Khá
1216	2002223249	Nguyễn Trọng	Nhân	24/05/2004	13DHDT02	6.4	TB - Khá
1217	2002223266	Hà Thái	Nhật	13/07/2004	13DHDT02	6.7	TB - Khá
1218	2002223591	Nguyễn Văn	Phát	05/02/2004	13DHDT02	7.3	Khá
1219	2002223673	Nguyễn Trần Thanh	Phong	03/08/2004	13DHDT02	7.4	Khá
1220	2044226312	Đỗ Trương Quang	Phúc	12/12/2004	13DHDT02	6.3	TB - Khá
1221	2002223769	Nguyễn Hoàng	Phúc	02/03/2004	13DHDT02	7.2	Khá
1222	2002223921	Lương Minh	Quang	13/04/2004	13DHDT02	6.9	TB - Khá
1223	2002224176	Phan Chí	Sơn	19/08/2004	13DHDT02	6.7	TB - Khá
1224	2002224180	Vũ Hoàng	Sơn	29/05/2004	13DHDT02	6.8	TB - Khá
1225	2002224192	Nguyễn Minh	Su	16/10/2004	13DHDT02	6.7	TB - Khá
1226	2002224205	Dương Thành	Tài	14/10/2004	13DHDT02	6.0	TB - Khá
1227	2002224208	Nguyễn Tấn	Tài	05/03/2003	13DHDT02	6.8	TB - Khá
1228	2002224676	Phạm Phong	Thanh	03/02/2004	13DHDT02	7.5	Khá
1229	2002224884	Phan Minh	Thi	17/02/2004	13DHDT02	7.0	Khá
1230	2002224931	Lê Đức	Thịnh	30/04/2004	13DHDT02	7.2	Khá
1231	2002224397	Dương Đình	Tiến	17/01/2004	13DHDT02	6.8	TB - Khá
1232	2002224421	Phan Vĩnh	Tín	06/03/2004	13DHDT02	7.2	Khá
1233	2002225544	Nguyễn Trần Hữu	Trí	10/10/2004	13DHDT02	7.1	Khá
1234	2002225838	Hoàng Trọng Cao	Vĩ	04/03/2004	13DHDT02	6.7	TB - Khá
1235	2002225850	Trần Thanh	Việt	19/05/2004	13DHDT02	6.5	TB - Khá
1236	2004220175	Đặng Vân	Anh	21/05/2004	13DHHH01	7.4	Khá
1237	2004220123	Huỳnh Ngọc Trâm	Anh	06/11/2003	13DHHH01	7.0	Khá
1238	2004220096	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	02/01/2004	13DHHH01	7.4	Khá
1239	2004220483	Nguyễn Lưu Ngọc	Châu	09/09/2003	13DHHH01	7.0	Khá
1240	2004220433	Trần Ngọc	Công	09/03/2004	13DHHH01	6.6	TB - Khá
1241	2004220895	Phạm Viết	Đạt	04/07/2004	13DHHH01	6.6	TB - Khá
1242	2004220970	Trần Bùi Ngọc	Điểm	04/05/2003	13DHHH01	7.7	Khá
1243	2004220662	Nguyễn Hoàng Phượng	Dung	14/02/2004	13DHHH01	6.8	TB - Khá
1244	2004220654	Phạm Thị Mỹ	Dung	04/01/2004	13DHHH01	7.5	Khá
1245	2004220790	Huỳnh Phan Tường	Duyên	30/07/2004	13DHHH01	6.6	TB - Khá
1246	2004221233	Lê Mỹ	Hằng	23/07/2004	13DHHH01	7.2	Khá
1247	2004221561	Lương Ngọc	Hùng	22/04/2004	13DHHH01	6.9	TB - Khá
1248	2004221664	Hồ Đức	Huy	19/03/2004	13DHHH01	7.5	Khá
1249	2004222004	Trương Đạt	Khang	01/12/2004	13DHHH01	7.3	Khá
1250	2004221893	Nguyễn Anh	Kiệt	01/11/2004	13DHHH01	6.8	TB - Khá
1251	2004222541	Trần Khánh	Ly	04/02/2004	13DHHH01	6.5	TB - Khá
1252	2004222951	Huỳnh Hiếu	Ngân	22/10/2004	13DHHH01	6.5	TB - Khá
1253	2004223098	Lại Thị Kim	Ngọc	20/08/2004	13DHHH01	7.7	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
1254	2004223090	Lê Tú	Ngọc	05/07/2004	13DHHH01	7.7	Khá
1255	2004223097	Mai Như	Ngọc	20/12/2004	13DHHH01	7.2	Khá
1256	2004223083	Phạm Nguyễn Phương	Ngọc	18/07/2004	13DHHH01	7.3	Khá
1257	2004223694	Lê Phong	Phú	20/07/2004	13DHHH01	6.8	TB - Khá
1258	2004223971	Nguyễn Thị Ngọc	Quí	02/01/2004	13DHHH01	7.9	Khá
1259	2004224089	Nguyễn Như	Quỳnh	13/09/2004	13DHHH01	7.7	Khá
1260	2004224109	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	13/08/2004	13DHHH01	7.7	Khá
1261	2026224864	Dương Quang	Thắng	01/08/2004	13DHHH01	6.8	TB - Khá
1262	2004225227	Cao Thị Anh	Thư	22/05/2004	13DHHH01	6.8	TB - Khá
1263	2004225267	Đỗ Thị Huỳnh	Thư	05/12/2004	13DHHH01	6.9	TB - Khá
1264	2004225240	Phí Thị Minh	Thư	22/06/2004	13DHHH01	7.1	Khá
1265	2004225163	Trương Ngọc Minh	Thư	16/08/2004	13DHHH01	7.0	Khá
1266	2004224470	Hoàng Quốc	Toản	03/11/2004	13DHHH01	7.2	Khá
1267	2004225433	Phạm Ngọc Bảo	Trâm	30/12/2004	13DHHH01	7.2	Khá
1268	2004225400	Nguyễn Mai	Trang	30/05/2004	13DHHH01	7.5	Khá
1269	2004225750	Lê Trần Thảo	Uyên	05/10/2004	13DHHH01	7.3	Khá
1270	2004225837	Huỳnh Ngọc Thanh	Vĩ	19/10/2004	13DHHH01	6.5	TB - Khá
1271	2004226036	Lê Thị Tường	Vy	21/09/2004	13DHHH01	7.1	Khá
1272	2004226092	Nguyễn Ngọc Như	Ý	31/01/2004	13DHHH01	6.9	TB - Khá
1273	2004220033	Đỗ Nguyễn Ngọc	An	05/10/2004	13DHHH02	7.0	Khá
1274	2004220745	Nguyễn Trường	Duy	04/03/2004	13DHHH02	7.1	Khá
1275	2004221035	Phạm Phương	Giang	07/01/2004	13DHHH02	6.8	TB - Khá
1276	2004221499	Ngô Thái	Hoàng	28/09/2004	13DHHH02	6.7	TB - Khá
1277	2004221966	Lê Minh	Kha	08/08/2004	13DHHH02	7.4	Khá
1278	2004221969	Nguyễn Việt	Khải	06/04/2004	13DHHH02	7.3	Khá
1279	2004221989	Trương Hoàng	Khang	12/01/2004	13DHHH02	7.2	Khá
1280	2004222106	Nguyễn Đình Anh	Khoa	16/09/2004	13DHHH02	6.3	TB - Khá
1281	2004222768	Tăng Hòa	Nam	29/01/2004	13DHHH02	7.3	Khá
1282	2004223233	Nguyễn Thành	Nhân	11/01/2004	13DHHH02	7.3	Khá
1283	2004223336	Nguyễn Thị Yến	Nhi	10/10/2004	13DHHH02	6.7	TB - Khá
1284	2004223335	Phạm Đoàn Tuyết	Nhi	25/11/2004	13DHHH02	6.8	TB - Khá
1285	2004223334	Trịnh Phương	Nhi	06/01/2004	13DHHH02	7.1	Khá
1286	2004224006	Trần Ánh	Quyên	31/03/2004	13DHHH02	6.2	TB - Khá
1287	2004224300	Lê Nguyễn Minh	Tâm	16/12/2004	13DHHH02	6.4	TB - Khá
1288	2004224673	Thiều Quang	Thanh	23/11/2004	13DHHH02	7.4	Khá
1289	2004224681	Trần Thị Thanh	Thanh	19/12/2004	13DHHH02	6.9	TB - Khá
1290	2026225048	Nguyễn Phan Minh	Thuận	15/01/2004	13DHHH02	7.0	Khá
1291	2004225068	Trịnh Như	Thùy	25/04/2004	13DHHH02	7.5	Khá
1292	2004225525	Văn Thị Huỳnh	Trân	12/08/2004	13DHHH02	7.2	Khá
1293	2004225616	Lê Lâm Khánh	Trình	09/10/2004	13DHHH02	6.2	TB - Khá
1294	2004225691	Nguyễn Thành	Trung	06/01/2003	13DHHH02	6.5	TB - Khá
1295	2004224630	Đình Huy	Tường	19/12/2004	13DHHH02	6.5	TB - Khá
1296	2004226089	Lê Thị Như	Ý	12/09/2004	13DHHH02	6.9	TB - Khá
1297	2004220145	Huỳnh Thụy Phương	Anh	25/11/2004	13DHHH03	6.6	TB - Khá
1298	2004220391	Nguyễn Quốc Duy	Bình	09/06/2004	13DHHH03	7.9	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
1299	2004220475	Nguyễn Thị Bích	Chăm	21/10/2004	13DHHH03	7.1	Khá
1300	2004220660	Đặng Ngọc	Dung	10/02/2004	13DHHH03	7.0	Khá
1301	2004221789	Nguyễn Phan Nhựt	Hưng	05/08/2004	13DHHH03	6.9	TB - Khá
1302	2004222500	Lê Minh	Luân	09/10/2004	13DHHH03	6.0	TB - Khá
1303	2004222578	Nguyễn Thị	Mai	14/10/2004	13DHHH03	7.1	Khá
1304	2004223004	Trần Mai Hồng	Nghi	26/08/2004	13DHHH03	7.2	Khá
1305	2004223014	Lâm Nguyễn	Nghĩ	22/01/2004	13DHHH03	7.2	Khá
1306	2004223229	Đỗ Ngọc	Nhân	03/02/2004	13DHHH03	6.9	TB - Khá
1307	2004223363	Ngô Phạm Yến	Nhi	27/06/2004	13DHHH03	6.9	TB - Khá
1308	2004223437	Bùi Thị Hồng	Nhung	27/02/2004	13DHHH03	7.3	Khá
1309	2004223604	Võ Hồng	Phát	02/11/2004	13DHHH03	6.3	TB - Khá
1310	2026224230	Huỳnh Bách	Tài	03/11/2004	13DHHH03	6.9	TB - Khá
1311	2004224671	Nguyễn Trường	Thanh	25/04/2004	13DHHH03	7.5	Khá
1312	2004224816	Phạm Thị Xuân	Thảo	12/02/2004	13DHHH03	6.9	TB - Khá
1313	2004225033	Ngô Thảo	Thuận	01/07/2004	13DHHH03	6.7	TB - Khá
1314	2004225038	Nguyễn Ngọc Hiếu	Thuận	13/06/2004	13DHHH03	6.1	TB - Khá
1315	2004225120	Phạm Thanh	Thúy	22/02/2004	13DHHH03	7.2	Khá
1316	2004224393	Võ Minh	Tiến	04/11/2004	13DHHH03	6.9	TB - Khá
1317	2004224432	Nguyễn Thị	Tinh	27/06/2004	13DHHH03	6.3	TB - Khá
1318	2004225387	Phạm Thị Phương	Trang	10/10/2004	13DHHH03	7.6	Khá
1319	2004225582	Đặng Hồng Thanh	Trình	25/11/2004	13DHHH03	6.4	TB - Khá
1320	2026225689	Trần Bé	Trung	27/10/2004	13DHHH03	6.9	TB - Khá
1321	2004224585	Mai Thị Kim	Tuyền	25/11/2003	13DHHH03	6.2	TB - Khá
1322	2004226007	Nguyễn Thanh Tường	Vy	14/01/2004	13DHHH03	6.6	TB - Khá
1323	2004220176	Nguyễn Quỳnh	Anh	05/12/2004	13DHHH04	6.8	TB - Khá
1324	2004220174	Nguyễn Thị Phương	Anh	28/02/2004	13DHHH04	6.4	TB - Khá
1325	2026220350	Nguyễn Chí	Bảo	17/05/2004	13DHHH04	6.8	TB - Khá
1326	2004220940	Võ Chí	Đạt	13/10/2004	13DHHH04	6.4	TB - Khá
1327	2004221288	Trương Thị Ngọc	Hân	23/01/2003	13DHHH04	7.1	Khá
1328	2004221220	Nguyễn Thị	Hằng	18/10/2004	13DHHH04	7.4	Khá
1329	2004222634	Phan Nguyễn	Minh	30/11/2004	13DHHH04	6.8	TB - Khá
1330	2004222764	Nguyễn Hữu Hoài	Nam	26/01/2004	13DHHH04	7.3	Khá
1331	2004222829	Nguyễn Hoàng Thiên	Nga	29/04/2004	13DHHH04	7.4	Khá
1332	2004222998	Ngô Triết	Nghi	13/12/2004	13DHHH04	7.0	Khá
1333	2004223071	Lâm Ái	Ngọc	24/08/2004	13DHHH04	7.1	Khá
1334	2004223272	Tô Minh	Nhật	21/03/2003	13DHHH04	7.0	Khá
1335	2004224028	Nguyễn Thảo	Quỳnh	25/11/2004	13DHHH04	6.6	TB - Khá
1336	2004224101	Huỳnh Thúy	Quỳnh	08/10/2004	13DHHH04	7.2	Khá
1337	2004224875	Đào Vũ	Thân	31/08/2004	13DHHH04	5.9	Trung bình
1338	2004225456	Mai Hoàng Bảo	Trâm	02/03/2004	13DHHH04	6.8	TB - Khá
1339	2004224564	Lê Thanh	Tùng	14/02/2003	13DHHH04	7.4	Khá
1340	2004225746	Nguyễn Trần Lan	Uyên	17/12/2004	13DHHH04	6.9	TB - Khá
1341	2004225872	Trương Phúc	Vinh	21/12/2004	13DHHH04	6.4	TB - Khá
1342	2004226002	Nguyễn Ánh	Vy	09/03/2004	13DHHH04	7.1	Khá
1343	2004220448	Nguyễn Quốc	Cường	11/10/2004	13DHHH05	6.8	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
1344	2004220736	Lê Trung	Duy	04/12/2004	13DHHH05	7.0	Khá
1345	2004220721	Lý Thanh	Duy	25/07/2004	13DHHH05	7.0	Khá
1346	2004220731	Nguyễn Quốc	Duy	15/07/2004	13DHHH05	6.7	TB - Khá
1347	2004221462	Nguyễn Văn	Hóa	20/05/2004	13DHHH05	7.0	Khá
1348	2004221837	Phạm Thiên	Hương	11/12/2004	13DHHH05	8.0	Giỏi
1349	2004221900	Nguyễn Đào Tuấn	Kiệt	28/09/2004	13DHHH05	7.3	Khá
1350	2004222175	Đỗ Thị Quế	Lam	22/10/2004	13DHHH05	7.3	Khá
1351	2004222368	Nguyễn Thị Mai	Linh	07/02/2004	13DHHH05	6.3	TB - Khá
1352	2004222637	Huỳnh Nhật	Minh	05/08/2004	13DHHH05	6.9	TB - Khá
1353	2004223144	Võ Cao Đình	Nguyên	27/11/2004	13DHHH05	6.2	TB - Khá
1354	2004223389	Nguyễn YẾN	Nhi	12/01/2004	13DHHH05	7.7	Khá
1355	2004223951	Lê Đình	Quân	06/05/2004	13DHHH05	7.1	Khá
1356	2004223938	Lê Duy	Quân	18/01/2004	13DHHH05	6.5	TB - Khá
1357	2004223955	Nguyễn Hoàng	Quân	15/09/2004	13DHHH05	6.2	TB - Khá
1358	2004224194	Trần Thị Kim	Sương	15/01/2004	13DHHH05	6.5	TB - Khá
1359	2004224679	Lê Nhật	Thanh	14/04/2004	13DHHH05	7.1	Khá
1360	2004224815	Đỗ Hư'Ng	Thảo	14/09/2004	13DHHH05	7.3	Khá
1361	2004224772	Đỗ Thanh	Thảo	29/11/2004	13DHHH05	6.5	TB - Khá
1362	2004224366	Phạm Thị Thủy	Tiên	17/11/2004	13DHHH05	7.4	Khá
1363	2004225664	Trương Nguyễn Xuân	Trúc	12/02/2004	13DHHH05	7.4	Khá
1364	2004224488	Nguyễn Thanh	Tú	21/08/2004	13DHHH05	7.0	Khá
1365	2004225992	Đặng Khả	Vy	30/07/2004	13DHHH05	6.1	TB - Khá
1366	2036220144	Bùi Lê Minh	Anh	22/02/2004	13DHKDQT01	6.3	TB - Khá
1367	2036220173	Đinh Thị Lan	Anh	22/11/2004	13DHKDQT01	7.4	Khá
1368	2036220102	Phạm Nhật	Anh	17/06/2004	13DHKDQT01	6.0	TB - Khá
1369	2036220354	Hồ Gia	Bảo	10/05/2004	13DHKDQT01	7.5	Khá
1370	2036220399	Nguyễn Thị	Bình	24/11/2004	13DHKDQT01	7.1	Khá
1371	2036220864	Đỗ Thị Hồng	Đào	09/12/2004	13DHKDQT01	7.4	Khá
1372	2036220939	Nguyễn Thành	Đạt	01/05/2004	13DHKDQT01	6.9	TB - Khá
1373	2036220826	Võ Thị Thái	Dương	09/12/2004	13DHKDQT01	7.8	Khá
1374	2036220761	Đỗ Thị Kỳ	Duyên	28/08/2004	13DHKDQT01	7.2	Khá
1375	2036221064	Lê Nguyễn Thị Huỳnh	Giao	11/04/2004	13DHKDQT01	7.0	Khá
1376	2036221391	Lê Thị Ngọc	Hiệp	08/05/2004	13DHKDQT01	7.0	Khá
1377	2036221510	Hồ Thị Minh	Hoàng	25/04/2004	13DHKDQT01	6.9	TB - Khá
1378	2036221554	Phan Thị Kim	Huệ	02/06/2004	13DHKDQT01	7.3	Khá
1379	2036221848	Đỗ Ngọc Tuyết	Hương	14/09/2004	13DHKDQT01	7.4	Khá
1380	2036221864	Nguyễn Huỳnh Bá	Hữu	29/08/2004	13DHKDQT01	5.5	Trung bình
1381	2036222147	Nguyễn Minh	Khôi	25/07/2004	13DHKDQT01	6.1	TB - Khá
1382	2036221922	Lê Kim Tiểu	Kiều	27/01/2004	13DHKDQT01	7.5	Khá
1383	2036222228	Phan Ngọc Pha	Lê	22/04/2004	13DHKDQT01	7.0	Khá
1384	2036222392	Đặng Ngọc Phương	Linh	06/08/2004	13DHKDQT01	6.9	TB - Khá
1385	2036226448	Phan Hồng Hải	Linh	02/06/2004	13DHKDQT01	7.3	Khá
1386	2036222670	Mai Thị	Mùi	10/02/2004	13DHKDQT01	7.2	Khá
1387	2036222915	Nguyễn Thị Kim	Ngân	20/06/2004	13DHKDQT01	8.0	Giỏi
1388	2036222971	Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/08/2004	13DHKDQT01	6.7	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
1389	2036222964	Trần Ngọc Thảo	Ngân	24/06/2004	13DHKDQT01	6.7	TB - Khá
1390	2036223068	Huỳnh Thị Bích	Ngọc	05/05/2004	13DHKDQT01	7.1	Khá
1391	2036223093	Lã Thanh	Ngọc	12/04/2004	13DHKDQT01	7.4	Khá
1392	2036223095	Lê Thị Bích	Ngọc	24/08/2004	13DHKDQT01	6.7	TB - Khá
1393	2036223077	Trương Hoài	Ngọc	13/10/2004	13DHKDQT01	7.1	Khá
1394	2036223200	Kim Như	Nguyệt	04/01/2004	13DHKDQT01	7.1	Khá
1395	2036223307	Lương Kim Nguyên	Nhi	17/05/2004	13DHKDQT01	7.7	Khá
1396	2036223474	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	17/08/2004	13DHKDQT01	6.7	TB - Khá
1397	2036223514	Nguyễn Thị Minh	Như	09/04/2004	13DHKDQT01	7.1	Khá
1398	2036223798	Trần Yến	Phụng	03/09/2004	13DHKDQT01	7.0	Khá
1399	2036223830	Nguyễn Đình Hà	Phương	03/08/2004	13DHKDQT01	6.6	TB - Khá
1400	2036223880	Nguyễn Thị Hoài	Phương	10/01/2004	13DHKDQT01	7.8	Khá
1401	2036224118	Lê Như	Quỳnh	27/04/2004	13DHKDQT01	7.6	Khá
1402	2036224114	Mai Thị Trúc	Quỳnh	09/04/2004	13DHKDQT01	7.1	Khá
1403	2036224113	Nguyễn Ngọc Bảo	Quỳnh	23/11/2004	13DHKDQT01	6.2	TB - Khá
1404	2036224279	Vũ Ngọc Thanh	Tâm	20/11/2004	13DHKDQT01	7.3	Khá
1405	2036224841	Vũ Thị	Thắm	24/12/2004	13DHKDQT01	6.9	TB - Khá
1406	2036224716	Nguyễn Tiến	Thành	20/06/2004	13DHKDQT01	7.8	Khá
1407	2036224758	Đỗ Thanh	Thảo	27/07/2004	13DHKDQT01	6.2	TB - Khá
1408	2036224797	Phạm Thị Thu	Thảo	10/08/2004	13DHKDQT01	7.4	Khá
1409	2036225208	Nguyễn Thị Anh	Thư	20/08/2004	13DHKDQT01	7.0	Khá
1410	2036225299	Phan Thị Thanh	Thương	17/09/2004	13DHKDQT01	7.1	Khá
1411	2036225123	Trần Thị Ngọc	Thúy	21/10/2004	13DHKDQT01	6.8	TB - Khá
1412	2036225082	Nguyễn Phan Mộng	Thùy	07/10/2004	13DHKDQT01	7.4	Khá
1413	2036225332	Hồ Thị Ngọc	Trà	18/10/2004	13DHKDQT01	6.9	TB - Khá
1414	2036225529	Hồ Nguyễn Bảo	Trân	16/08/2004	13DHKDQT01	7.4	Khá
1415	2036225512	Huỳnh Thị Cẩm	Trân	28/07/2004	13DHKDQT01	7.3	Khá
1416	2036225374	Trương Thị Thùy	Trang	24/02/2004	13DHKDQT01	7.3	Khá
1417	2036225592	Nguyễn Thị Trung	Trinh	13/02/2004	13DHKDQT01	7.4	Khá
1418	2036224492	Phan Mỹ	Tú	09/11/2004	13DHKDQT01	6.8	TB - Khá
1419	2036225787	Phạm Thị Mỹ	Vân	12/10/2004	13DHKDQT01	6.9	TB - Khá
1420	2036226059	Bùi Lê Yến	Xuân	26/01/2004	13DHKDQT01	6.4	TB - Khá
1421	2036226075	Ngô Thị Như	Ý	16/04/2004	13DHKDQT01	7.1	Khá
1422	2036220149	Trần Mai Vân	Anh	08/05/2004	13DHKDQT02	6.9	TB - Khá
1423	2036220315	Huỳnh Thái	Bảo	10/06/2003	13DHKDQT02	7.5	Khá
1424	2036220346	Nguyễn Quốc	Bảo	27/03/2004	13DHKDQT02	6.2	TB - Khá
1425	2036220507	Nguyễn Song Đồng	Châu	30/01/2004	13DHKDQT02	6.8	TB - Khá
1426	2036220565	Lê Đình	Chương	20/03/2003	13DHKDQT02	7.0	Khá
1427	2036220919	Nguyễn Minh	Đạt	13/11/2004	13DHKDQT02	6.7	TB - Khá
1428	2036220990	Hồ Thúy	Đoan	16/07/2004	13DHKDQT02	7.4	Khá
1429	2036220830	Nguyễn Thùy	Dương	08/06/2004	13DHKDQT02	7.0	Khá
1430	2036221095	Phạm Thu	Hà	12/10/2004	13DHKDQT02	7.3	Khá
1431	2036221297	Hà Thị Quỳnh	Hân	22/12/2004	13DHKDQT02	7.3	Khá
1432	2036221253	Võ Thị Ngọc	Hân	24/08/2004	13DHKDQT02	6.8	TB - Khá
1433	2036221622	Lý Nhật	Huy	05/04/2004	13DHKDQT02	6.3	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
1434	2036221657	Nguyễn Lê	Huy	01/12/2004	13DHKDQT02	7.1	Khá
1435	2036221754	Châu Ngọc	Huyền	11/01/2004	13DHKDQT02	6.5	TB - Khá
1436	2036221982	Lê Văn	Khang	09/05/2004	13DHKDQT02	7.3	Khá
1437	2036222177	Trương Ánh	Lam	04/11/2004	13DHKDQT02	6.8	TB - Khá
1438	2036222233	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	07/10/2004	13DHKDQT02	6.4	TB - Khá
1439	2036222231	Trần Thị Mỹ	Lệ	14/12/2003	13DHKDQT02	6.9	TB - Khá
1440	2036222333	Chu Ngọc	Linh	22/01/2004	13DHKDQT02	7.4	Khá
1441	2036222550	Đào Thái	Ly	31/08/2004	13DHKDQT02	6.7	TB - Khá
1442	2036222545	Nguyễn Bảo	Ly	21/10/2004	13DHKDQT02	6.8	TB - Khá
1443	2036222538	Trần Thị Lệ	Ly	28/10/2004	13DHKDQT02	6.6	TB - Khá
1444	2036222569	Lê Thị Ngọc	Mai	13/05/2004	13DHKDQT02	7.5	Khá
1445	2036222702	Nguyễn Phan Trà	My	22/11/2004	13DHKDQT02	7.1	Khá
1446	2036222827	Võ Thị Thúy	Nga	03/01/2004	13DHKDQT02	7.5	Khá
1447	2036222881	Dương Nguyễn Triệu	Ngân	10/09/2004	13DHKDQT02	7.9	Khá
1448	2036222910	Huỳnh Thanh	Ngân	08/03/2004	13DHKDQT02	7.8	Khá
1449	2036222864	Trần Thị Thanh	Ngân	18/12/2004	13DHKDQT02	7.3	Khá
1450	2036223059	Trần Thị	Ngọc	13/01/2004	13DHKDQT02	7.2	Khá
1451	2036223174	Nguyễn Phúc	Nguyên	02/04/2004	13DHKDQT02	7.4	Khá
1452	2036223202	Bế Thị	Nguyệt	04/05/2004	13DHKDQT02	7.6	Khá
1453	2036223369	Nguyễn Thị Uyển	Nhi	09/10/2004	13DHKDQT02	7.5	Khá
1454	2036223480	Cao Ngọc Quỳnh	Như	10/11/2004	13DHKDQT02	7.8	Khá
1455	2036223508	Huỳnh Võ Cẩm	Như	09/10/2004	13DHKDQT02	7.2	Khá
1456	2036223569	Đỗ Thị Hoàng	Oanh	24/06/2004	13DHKDQT02	6.3	TB - Khá
1457	2036224085	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	15/02/2004	13DHKDQT02	7.6	Khá
1458	2036224687	Đỗ Thanh	Thanh	07/04/2004	13DHKDQT02	7.2	Khá
1459	2036224752	Nguyễn Thanh	Thảo	27/01/2004	13DHKDQT02	6.1	TB - Khá
1460	2036225161	Nguyễn Cao Anh	Thư	09/07/2004	13DHKDQT02	7.6	Khá
1461	2036225050	Nguyễn Hữu Minh	Thuận	08/11/2004	13DHKDQT02	7.2	Khá
1462	2036224402	Thạch Trung	Tiến	01/07/2004	13DHKDQT02	6.7	TB - Khá
1463	2036224474	Lâm Văn	Tôn	17/12/2004	13DHKDQT02	7.2	Khá
1464	2036225526	Trương Ngọc	Trân	08/05/2004	13DHKDQT02	7.0	Khá
1465	2036225375	Ngô Thùy	Trang	12/04/2004	13DHKDQT02	6.7	TB - Khá
1466	2036225361	Phạm Khắc Mai	Trang	12/10/2004	13DHKDQT02	7.1	Khá
1467	2036225643	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	04/09/2003	13DHKDQT02	6.6	TB - Khá
1468	2036224576	Nguyễn Phan Tuyên	Tuyên	16/04/2004	13DHKDQT02	7.6	Khá
1469	2036225990	Cao Xuân	Vy	17/02/2004	13DHKDQT02	7.1	Khá
1470	2036225940	Đỗ Tường	Vy	15/05/2003	13DHKDQT02	7.0	Khá
1471	2036225977	Đoàn Thị Khánh	Vy	05/01/2004	13DHKDQT02	7.3	Khá
1472	2036225976	Nguyễn Thị Hải	Vy	21/08/2004	13DHKDQT02	6.8	TB - Khá
1473	2036225962	Nguyễn Thị Kiều	Vy	05/04/2004	13DHKDQT02	7.5	Khá
1474	2036225968	Phan Khánh	Vy	27/09/2004	13DHKDQT02	6.9	TB - Khá
1475	2036225972	Trần Ngọc Yến	Vy	07/03/2004	13DHKDQT02	6.9	TB - Khá
1476	2036226106	Nguyễn Hoàng	Yến	16/10/2004	13DHKDQT02	7.6	Khá
1477	2036226108	Nguyễn Ngọc Hoàng	Yến	02/09/2004	13DHKDQT02	6.9	TB - Khá
1478	2036220002	Lê Lệ	Ái	15/01/2004	13DHKDQT03	7.7	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
1479	2036220047	Đỗ Ngọc	An	12/04/2004	13DHKDQT03	7.5	Khá
1480	2036220297	Huỳnh Quốc	Bảo	07/01/2004	13DHKDQT03	7.4	Khá
1481	2036220427	Nguyễn Thị Thùy	Cân	29/03/2004	13DHKDQT03	7.6	Khá
1482	2036220618	Hồ Huyền	Diệu	24/10/2004	13DHKDQT03	6.9	TB - Khá
1483	2036220610	Nguyễn Thị Bích	Diệu	19/10/2004	13DHKDQT03	7.3	Khá
1484	2036220988	Đặng Võ Kiều	Đoan	15/08/2004	13DHKDQT03	7.2	Khá
1485	2036220671	Nguyễn Ngọc Phương	Dung	24/01/2004	13DHKDQT03	6.9	TB - Khá
1486	2036220759	Lê Thị Kim	Duyên	07/04/2004	13DHKDQT03	7.4	Khá
1487	2036221115	Đặng Thị Ngân	Hà	27/08/2004	13DHKDQT03	7.0	Khá
1488	2036221096	Lê Nguyễn Thu	Hà	24/08/2004	13DHKDQT03	7.6	Khá
1489	2036221130	Nguyễn Hoàng	Hải	25/05/2003	13DHKDQT03	6.5	TB - Khá
1490	2036221200	Huỳnh Thị Ngọc	Hào	21/03/2004	13DHKDQT03	7.4	Khá
1491	2036221491	Trần Nhật	Hoàng	07/10/2004	13DHKDQT03	7.4	Khá
1492	2036221793	Nguyễn Thị Ngọc	Hưng	13/08/2004	13DHKDQT03	6.5	TB - Khá
1493	2036221658	Nguyễn Văn Nhựt	Huy	28/10/2004	13DHKDQT03	7.5	Khá
1494	2036221753	Trần Thị Minh	Huyền	14/04/2004	13DHKDQT03	6.8	TB - Khá
1495	2036222264	Trần Thị Bích	Liểu	01/01/2004	13DHKDQT03	6.7	TB - Khá
1496	2036222326	Đỗ Mỹ	Linh	30/12/2004	13DHKDQT03	7.2	Khá
1497	2036222386	Đỗ Thị Thùy	Linh	12/11/2004	13DHKDQT03	7.5	Khá
1498	2036222349	Lê Thị	Linh	03/03/2004	13DHKDQT03	6.6	TB - Khá
1499	2036222397	Phan Ngọc Trúc	Linh	02/12/2004	13DHKDQT03	6.7	TB - Khá
1500	2036222525	Nguyễn Thị Trúc	Ly	26/11/2004	13DHKDQT03	7.2	Khá
1501	2036222577	Phạm Thị Thanh	Mai	22/02/2004	13DHKDQT03	6.5	TB - Khá
1502	2036222646	Trần Thị Ánh	Minh	25/09/2004	13DHKDQT03	6.9	TB - Khá
1503	2036222731	Trần Thị	Mỹ	20/06/2004	13DHKDQT03	7.3	Khá
1504	2036222729	Trần Thị Hồng	Mỹ	28/04/2004	13DHKDQT03	6.0	TB - Khá
1505	2036222742	Nguyễn Thị Ngọc	Na	20/12/2004	13DHKDQT03	6.9	TB - Khá
1506	2036223054	Nguyễn Linh Bích	Ngọc	20/12/2004	13DHKDQT03	7.3	Khá
1507	2036223852	Nguyễn Thị Hoài	Phương	22/10/2004	13DHKDQT03	7.0	Khá
1508	2036223864	Tô Nguyễn Tuyết	Phương	01/04/2004	13DHKDQT03	6.9	TB - Khá
1509	2036224007	Đinh Kim	Quyên	22/01/2004	13DHKDQT03	7.1	Khá
1510	2036224017	Lưu Thị Tường	Quyên	29/04/2004	13DHKDQT03	7.3	Khá
1511	2036224036	Nguyễn Thị Mỹ	Quyên	13/06/2004	13DHKDQT03	7.0	Khá
1512	2036224027	Phạm Thị Xuân	Quyên	28/08/2004	13DHKDQT03	7.5	Khá
1513	2036224067	Nguyễn Như	Quỳnh	27/01/2004	13DHKDQT03	6.3	TB - Khá
1514	2036224084	Phạm Ngọc	Quỳnh	22/12/2004	13DHKDQT03	7.1	Khá
1515	2036224097	Trần Nguyễn Diễm	Quỳnh	05/11/2004	13DHKDQT03	7.9	Khá
1516	2036224220	Huỳnh Ngọc	Tài	21/10/2004	13DHKDQT03	6.7	TB - Khá
1517	2036224225	Trần Tuấn	Tài	10/05/2004	13DHKDQT03	6.4	TB - Khá
1518	2036224821	Lê Thị Thanh	Thảo	20/10/2004	13DHKDQT03	6.9	TB - Khá
1519	2036225215	Đặng Anh	Thư	02/06/2004	13DHKDQT03	6.8	TB - Khá
1520	2036225216	Lê Thái Anh	Thư	28/07/2004	13DHKDQT03	6.5	TB - Khá
1521	2036225218	Nguyễn Phương	Thư	29/12/2004	13DHKDQT03	6.9	TB - Khá
1522	2036225195	Phạm Nguyễn Minh	Thư	31/05/2004	13DHKDQT03	7.1	Khá
1523	2036225027	Ngô Tấn	Thuận	14/02/2004	13DHKDQT03	7.2	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
1524	2036225298	Lê Thị	Thương	14/07/2004	13DHKDQT03	7.3	Khá
1525	2036225292	Trần Thị Hoài	Thương	14/07/2004	13DHKDQT03	7.5	Khá
1526	2036225121	Ngô Thị Thanh	Thúy	17/06/2004	13DHKDQT03	7.6	Khá
1527	2036225322	Võ Nguyễn Minh	Thy	02/03/2004	13DHKDQT03	6.8	TB - Khá
1528	2036225493	Trương Thị Huyền	Trân	08/09/2004	13DHKDQT03	6.7	TB - Khá
1529	2036225348	Trần Thị Thu	Trang	24/05/2004	13DHKDQT03	6.9	TB - Khá
1530	2036225398	Võ Thị	Trang	15/06/2004	13DHKDQT03	6.7	TB - Khá
1531	2036225399	Vũ Thị Thu	Trang	27/08/2004	13DHKDQT03	6.6	TB - Khá
1532	2036224539	Dương Minh	Tuấn	04/12/2004	13DHKDQT03	6.5	TB - Khá
1533	2036225824	Lê Thị Tường	Vi	08/01/2004	13DHKDQT03	6.8	TB - Khá
1534	2036225939	Chu Thảo	Vy	21/01/2004	13DHKDQT03	7.1	Khá
1535	2036225984	Trần Thị Khánh	Vy	26/04/2004	13DHKDQT03	6.8	TB - Khá
1536	2036220183	Phạm Thị Kim	Anh	31/10/2004	13DHKDQT04	6.7	TB - Khá
1537	2036220370	Nguyễn Ngọc Khánh	Băng	27/03/2004	13DHKDQT04	7.7	Khá
1538	2036220393	Đặng Phương	Bình	25/12/2004	13DHKDQT04	6.9	TB - Khá
1539	2036220615	Phạm Ngọc	Diệu	01/12/2004	13DHKDQT04	6.6	TB - Khá
1540	2036220665	Phạm Thị	Dung	09/09/2001	13DHKDQT04	8.3	Giỏi
1541	2036220807	Lê Nguyễn Thùy	Dương	18/03/2004	13DHKDQT04	7.6	Khá
1542	2036220795	Lương Mỹ	Duyên	18/09/2004	13DHKDQT04	6.3	TB - Khá
1543	2036221106	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	02/12/2004	13DHKDQT04	7.3	Khá
1544	2036221219	Nguyễn Phạm Thanh	Hằng	15/10/2004	13DHKDQT04	7.3	Khá
1545	2036221337	Nguyễn Ngọc Lan	Hiên	29/01/2004	13DHKDQT04	7.0	Khá
1546	2036221840	Nguyễn Thị Xuân	Hương	15/07/2004	13DHKDQT04	7.6	Khá
1547	2036221643	Châu Tuấn	Huy	18/12/2004	13DHKDQT04	6.0	TB - Khá
1548	2036221742	Huỳnh Mai Khánh	Huyền	16/04/2004	13DHKDQT04	6.7	TB - Khá
1549	2036222161	Nguyễn Minh	Khương	04/11/2004	13DHKDQT04	6.5	TB - Khá
1550	2036221931	Nguyễn Thị	Kiều	01/07/2004	13DHKDQT04	7.1	Khá
1551	2036222227	Đinh Thị	Lê	27/03/2004	13DHKDQT04	7.5	Khá
1552	2036222266	Lưu Hạnh	Lin	21/10/2004	13DHKDQT04	7.2	Khá
1553	2036222350	Hồ Thị Xuân	Linh	13/02/2004	13DHKDQT04	7.4	Khá
1554	2036222340	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	22/07/2004	13DHKDQT04	7.3	Khá
1555	2036222398	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	21/02/2004	13DHKDQT04	7.6	Khá
1556	2036222334	Phan Thị Trúc	Linh	15/07/2004	13DHKDQT04	6.9	TB - Khá
1557	2036222558	Phạm Trọng	Lý	15/01/2004	13DHKDQT04	6.2	TB - Khá
1558	2036222589	Trần Thị Tuyết	Mai	16/02/2004	13DHKDQT04	7.1	Khá
1559	2036222648	Nguyễn Vương Ánh	Minh	01/12/2004	13DHKDQT04	6.2	TB - Khá
1560	2036222710	Nguyễn Thị Thảo	My	02/10/2004	13DHKDQT04	7.2	Khá
1561	2036222965	Đinh Thị Tuyết	Ngân	31/08/2003	13DHKDQT04	7.7	Khá
1562	2036222895	Lê Thị Thu	Ngân	20/12/2004	13DHKDQT04	7.7	Khá
1563	2036222865	Nguyễn Thị Kim	Ngân	10/04/2004	13DHKDQT04	6.9	TB - Khá
1564	2036222901	Phan Thị Thanh	Ngân	23/09/2004	13DHKDQT04	7.4	Khá
1565	2036222936	Trần Thị Kim	Ngân	26/06/2004	13DHKDQT04	7.0	Khá
1566	2036223108	Cao Thị Minh	Ngọc	01/11/2004	13DHKDQT04	7.0	Khá
1567	2036223148	Trần Lê	Nguyên	26/10/2004	13DHKDQT04	6.1	TB - Khá
1568	2036223198	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	10/07/2004	13DHKDQT04	7.4	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
1569	2040223234	Nguyễn Trọng	Nhân	28/09/2004	13DHKDQT04	7.0	Khá
1570	2036223370	Liêu Bảo	Nhi	20/09/2004	13DHKDQT04	7.2	Khá
1571	2036223388	Trà Nguyễn Yến	Nhi	22/07/2004	13DHKDQT04	7.4	Khá
1572	2036223315	Trần Thị Tuyết	Nhi	25/09/2004	13DHKDQT04	6.5	TB - Khá
1573	2036223394	Võ Thị Yến	Nhi	08/05/2004	13DHKDQT04	7.3	Khá
1574	2036223513	Nguyễn Quỳnh	Như	31/08/2004	13DHKDQT04	6.8	TB - Khá
1575	2040223743	Nguyễn Mỹ	Phúc	05/06/2004	13DHKDQT04	7.8	Khá
1576	2036224026	Lương Tiểu	Quỳnh	22/03/2004	13DHKDQT04	7.0	Khá
1577	2036224103	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	30/03/2003	13DHKDQT04	7.3	Khá
1578	2036224199	Phan Nguyễn Thu	Sương	06/07/2004	13DHKDQT04	7.6	Khá
1579	2036224814	Lê Thị Thanh	Thảo	04/10/2004	13DHKDQT04	7.0	Khá
1580	2036224793	Mai Thị Phương	Thảo	01/09/2004	13DHKDQT04	7.1	Khá
1581	2036224788	Nguyễn Thị Thu	Thảo	04/06/2004	13DHKDQT04	7.2	Khá
1582	2036224789	Nguyễn Thị Thu	Thảo	20/09/2004	13DHKDQT04	7.4	Khá
1583	2036224798	Phan Thị	Thảo	15/09/2004	13DHKDQT04	7.6	Khá
1584	2036225309	Trần Thị Mộng	Thường	18/04/2004	13DHKDQT04	7.2	Khá
1585	2036225091	Nguyễn Thị Bích	Thùy	10/09/2004	13DHKDQT04	7.2	Khá
1586	2036224370	Mai Lan	Tiên	20/06/2004	13DHKDQT04	6.5	TB - Khá
1587	2036224441	Nguyễn Trường	Tịnh	08/03/2004	13DHKDQT04	6.7	TB - Khá
1588	2036225463	Mai Trần Mỹ	Trâm	20/10/2004	13DHKDQT04	7.5	Khá
1589	2036225488	Lê Hoàng Huyền	Trân	15/10/2004	13DHKDQT04	6.8	TB - Khá
1590	2036225603	Nguyễn Thị	Trinh	15/10/2003	13DHKDQT04	6.7	TB - Khá
1591	2036225593	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh	07/02/2004	13DHKDQT04	7.2	Khá
1592	2036225650	Nguyễn Hoàng	Trúc	20/08/2004	13DHKDQT04	7.1	Khá
1593	2036224506	Nguyễn Hoàng Anh	Tú	10/01/2003	13DHKDQT04	7.1	Khá
1594	2036225799	Đinh Vũ Thị Khánh	Vân	12/06/2003	13DHKDQT04	7.1	Khá
1595	2036225861	Trần Xuân	Vinh	02/09/2004	13DHKDQT04	7.0	Khá
1596	2036226013	Nguyễn Thị Tường	Vy	14/02/2004	13DHKDQT04	7.4	Khá
1597	2036226124	Dương Thị Mỹ	Yến	29/01/2004	13DHKDQT04	7.0	Khá
1598	2043220122	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Anh	18/12/2004	13DHKDTT01	6.8	TB - Khá
1599	2043220887	Võ Minh	Đạt	17/07/2004	13DHKDTT01	7.3	Khá
1600	2043220585	Huỳnh Thị Kiều	Diễm	13/03/2004	13DHKDTT01	7.8	Khá
1601	2043220991	Võ Thị Khánh	Đoan	05/01/2004	13DHKDTT01	7.8	Khá
1602	2043221217	Đào Thị	Hằng	26/10/2004	13DHKDTT01	6.8	TB - Khá
1603	2043221313	Nguyễn Trung	Hậu	05/09/2004	13DHKDTT01	6.6	TB - Khá
1604	2043221380	Trần Thị Phương	Hiền	07/05/2004	13DHKDTT01	7.0	Khá
1605	2043221850	Nguyễn Mai	Hương	16/11/2004	13DHKDTT01	7.0	Khá
1606	2043221939	Ngô Hoàng	Kim	01/01/2003	13DHKDTT01	6.7	TB - Khá
1607	2043222294	Hoàng Lê Khánh	Linh	02/01/2004	13DHKDTT01	6.5	TB - Khá
1608	2043222528	Phạm Thị Huỳnh	Ly	18/10/2004	13DHKDTT01	6.6	TB - Khá
1609	2043222551	Trương Thị Mỹ	Ly	03/09/2004	13DHKDTT01	7.3	Khá
1610	2043222875	Hoàng Dương Thanh	Ngân	25/11/2004	13DHKDTT01	7.6	Khá
1611	2043222890	Ngô Thị Thu	Ngân	09/05/2004	13DHKDTT01	7.2	Khá
1612	2043222891	Nguyễn Thị Kim	Ngân	05/02/2004	13DHKDTT01	7.3	Khá
1613	2043223321	Huỳnh Thị Yến	Nhi	27/12/2004	13DHKDTT01	6.5	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
1614	2043223320	Lâm Anh	Nhi	06/08/2004	13DHKDTT01	6.6	TB - Khá
1615	2043223541	Lê Phương	Như	08/12/2004	13DHKDTT01	6.4	TB - Khá
1616	2043224133	Trần Bội	San	20/10/2004	13DHKDTT01	7.6	Khá
1617	2043224478	Vũ Trần Cẩm	Tú	15/10/2004	13DHKDTT01	6.7	TB - Khá
1618	2043222889	Nguyễn Minh	Ngân	01/01/2004	13DHKDTT02	6.8	TB - Khá
1619	2043226217	Huỳnh Thị Ngọc	Như	09/07/2004	13DHKDTT02	7.0	Khá
1620	2043225069	Trần Thị Lệ	Thuỷ	29/08/2004	13DHKDTT02	6.4	TB - Khá
1621	2043226277	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	05/05/2004	13DHKDTT02	7.3	Khá
1622	2043225494	Trần Lê Bảo	Trân	12/09/2003	13DHKDTT02	6.5	TB - Khá
1623	2043225725	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	25/10/2004	13DHKDTT02	6.1	TB - Khá
1624	2043225816	Đồng Thị Yến	Vi	29/01/2004	13DHKDTT02	6.8	TB - Khá
1625	2043226034	Đào Trần Yến	Vy	04/07/2004	13DHKDTT02	6.1	TB - Khá
1626	2043225948	Lê Thái Khánh	Vy	23/06/2004	13DHKDTT02	6.9	TB - Khá
1627	2043226335	Nguyễn Khánh	Vy	30/09/2004	13DHKDTT02	6.8	TB - Khá
1628	2043226262	Võ Phi	Yến	01/01/2004	13DHKDTT02	6.3	TB - Khá
1629	2007220010	Lê Thị	An	08/07/2004	13DHKT_TD	7.0	Khá
1630	2007220089	Huỳnh Thị Kim	Anh	01/06/2004	13DHKT_TD	6.8	TB - Khá
1631	2007220292	Nguyễn Thành	Bảo	11/11/2001	13DHKT_TD	7.4	Khá
1632	2007221244	Trần Gia	Hân	28/03/2004	13DHKT_TD	7.6	Khá
1633	2007221242	Trần Tuệ	Hân	23/11/2004	13DHKT_TD	6.7	TB - Khá
1634	2007221161	Dương Thị Mỹ	Hạnh	19/01/2003	13DHKT_TD	7.6	Khá
1635	2007221476	Trần Văn	Hoàng	10/09/2004	13DHKT_TD	6.8	TB - Khá
1636	2007221981	Nguyễn Trọng An	Khang	13/06/2004	13DHKT_TD	6.7	TB - Khá
1637	2007222047	Đoàn Nguyễn Bảo	Khánh	21/06/2004	13DHKT_TD	7.1	Khá
1638	2007221937	Võ Nguyễn Thiên	Kim	24/09/2004	13DHKT_TD	7.6	Khá
1639	2007222484	Lê Võ Tấn	Lợi	20/10/2004	13DHKT_TD	6.7	TB - Khá
1640	2007222671	Nguyễn Thị Trà	My	11/05/2004	13DHKT_TD	6.7	TB - Khá
1641	2007222844	Trần Ngọc Kim	Ngân	17/04/2004	13DHKT_TD	7.2	Khá
1642	2007222859	Vy Nhật Tuyết	Ngân	03/12/2004	13DHKT_TD	6.8	TB - Khá
1643	2007223300	Đinh Thị Tuyết	Nhi	08/12/2004	13DHKT_TD	7.4	Khá
1644	2007223466	Nguyễn Quỳnh	Như	13/12/2004	13DHKT_TD	7.4	Khá
1645	2007223461	Trần Thị Quỳnh	Như	17/11/2004	13DHKT_TD	7.9	Khá
1646	2007223554	Trần Bảo	Oanh	08/03/2004	13DHKT_TD	8.1	Giỏi
1647	2007223989	Huỳnh Đức	Quý	02/08/2004	13DHKT_TD	6.4	TB - Khá
1648	2007224138	Lê Ngọc	Sang	06/12/2004	13DHKT_TD	7.0	Khá
1649	2007225423	Trần Ngọc Bảo	Trâm	13/11/2004	13DHKT_TD	7.5	Khá
1650	2007225634	Hoàng Thị Thanh	Trúc	30/06/2004	13DHKT_TD	7.0	Khá
1651	2007225640	Trần Thanh	Trúc	25/02/2004	13DHKT_TD	7.2	Khá
1652	2007224608	Nguyễn Thị	Tuyết	21/10/2004	13DHKT_TD	7.2	Khá
1653	2007225723	Trần Nguyễn Tố	Uyên	06/10/2004	13DHKT_TD	6.5	TB - Khá
1654	2007226045	Tô Gia	Vỹ	24/12/2004	13DHKT_TD	6.6	TB - Khá
1655	2007226070	Trương Trần Như	Ý	20/11/2004	13DHKT_TD	7.1	Khá
1656	2007220243	Doãn Thị Ngọc	Ánh	20/07/2004	13DHKT01	7.0	Khá
1657	2007220699	Phạm Ngọc	Duy	09/11/2004	13DHKT01	7.0	Khá
1658	2007220753	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	22/06/2004	13DHKT01	7.5	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
1659	2007221239	Bùi Thị Ngọc	Hân	28/09/2004	13DHKT01	6.9	TB - Khá
1660	2007221238	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	04/07/2004	13DHKT01	6.8	TB - Khá
1661	2007221207	Trần Thị Mỹ	Hằng	03/11/2004	13DHKT01	7.0	Khá
1662	2007221713	Bùi Thị	Huyền	17/06/2004	13DHKT01	6.5	TB - Khá
1663	2007221722	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	10/01/2004	13DHKT01	7.3	Khá
1664	2007221978	Vũ Mạnh	Khang	23/10/2004	13DHKT01	5.6	Trung bình
1665	2007222088	Nguyễn Đăng	Khoa	29/08/2004	13DHKT01	7.4	Khá
1666	2007222087	Nguyễn Phước Bảo	Khoa	26/05/2004	13DHKT01	7.0	Khá
1667	2007222555	Nguyễn Thị	Lý	18/11/2004	13DHKT01	6.8	TB - Khá
1668	2007222740	Trần Thị Ly	Na	08/11/2004	13DHKT01	7.9	Khá
1669	2007222817	Nguyễn Thị Thúy	Nga	23/07/2004	13DHKT01	7.8	Khá
1670	2007222818	Nguyễn Thị Tuyết	Nga	15/03/2004	13DHKT01	6.6	TB - Khá
1671	2007222842	Lê Thanh	Ngân	27/12/2004	13DHKT01	7.5	Khá
1672	2007222861	LưU Hoàng Thanh	Ngân	05/03/2004	13DHKT01	6.8	TB - Khá
1673	2007223042	Huỳnh Thị Khánh	Ngọc	30/06/2004	13DHKT01	7.3	Khá
1674	2007223041	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	25/10/2003	13DHKT01	7.8	Khá
1675	2007223044	Trần Kim	Ngọc	15/08/2004	13DHKT01	7.1	Khá
1676	2007223045	Trần Như	Ngọc	08/03/2004	13DHKT01	7.0	Khá
1677	2007223220	Hồ Trần Trọng	Nhân	14/07/2004	13DHKT01	7.6	Khá
1678	2007223289	Trần Thị Tuyết	Nhi	11/10/2004	13DHKT01	7.7	Khá
1679	2007223457	Lê Huỳnh	Như	09/08/2001	13DHKT01	7.4	Khá
1680	2007223464	Lê Huỳnh	Như	09/04/2004	13DHKT01	7.4	Khá
1681	2007223459	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	17/10/2004	13DHKT01	6.8	TB - Khá
1682	2007223468	Phạm Quỳnh	Như	26/10/2004	13DHKT01	7.6	Khá
1683	2007223463	Võ Thị Quỳnh	Như	17/12/2004	13DHKT01	7.8	Khá
1684	2007223896	Nguyễn Tuyết	Phượng	12/04/2004	13DHKT01	7.0	Khá
1685	2007223934	Huỳnh Ngọc Lệ	Quân	09/05/2004	13DHKT01	7.1	Khá
1686	2007224056	Phan Thị Thảo	Quỳnh	23/03/2004	13DHKT01	7.2	Khá
1687	2007224248	Hồ Mỹ	Tâm	06/04/2004	13DHKT01	7.7	Khá
1688	2007224661	Phạm Minh	Thanh	27/06/2004	13DHKT01	7.2	Khá
1689	2007224903	Lê Hoàng Phước	Thiện	01/12/2004	13DHKT01	6.5	TB - Khá
1690	2007225155	Hoàng Phạm Thanh	Thư	15/05/2004	13DHKT01	6.8	TB - Khá
1691	2007225143	Hứa Thanh	Thư	24/04/2004	13DHKT01	6.6	TB - Khá
1692	2007225147	Nguyễn Anh	Thư	27/08/2004	13DHKT01	7.3	Khá
1693	2007225157	Nguyễn Thị Anh	Thư	20/07/2004	13DHKT01	7.4	Khá
1694	2007225148	Nguyễn Thị Ngọc	Thư	21/10/2004	13DHKT01	6.8	TB - Khá
1695	2007225421	Lê Nguyễn Bảo	Trâm	17/04/2004	13DHKT01	7.4	Khá
1696	2007225474	Đinh Thị Huyền	Trân	03/03/2004	13DHKT01	5.9	Trung bình
1697	2007225337	Hồ Thị Thùy	Trang	16/03/2004	13DHKT01	7.6	Khá
1698	2007225580	Bùi Tú	Trình	12/04/2004	13DHKT01	6.6	TB - Khá
1699	2007225627	Cao Thị Thanh	Trúc	21/09/2004	13DHKT01	7.2	Khá
1700	2007225638	Nguyễn Đoàn Thanh	Trúc	04/07/2004	13DHKT01	7.3	Khá
1701	2007225770	Huỳnh Thị Kim	Vàng	27/11/2004	13DHKT01	6.9	TB - Khá
1702	2007225927	Bùi Trần Trúc	Vy	16/06/2004	13DHKT01	7.2	Khá
1703	2007226068	Nguyễn Thị Như	Ý	23/11/2004	13DHKT01	7.1	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
1704	2007226104	Trần Phi	Yến	28/03/2004	13DHKT01	7.7	Khá
1705	2007220012	Phạm Minh	An	11/12/2004	13DHKT02	7.3	Khá
1706	2007220090	Nguyễn Thị Minh	Anh	15/04/2004	13DHKT02	7.1	Khá
1707	2007220072	Võ Phan Tường	Anh	31/08/2004	13DHKT02	6.4	TB - Khá
1708	2007220245	Đậu Ngọc	Ánh	21/06/2004	13DHKT02	7.3	Khá
1709	2007220291	Đỗ Hoàng Anh	Bảo	14/09/2004	13DHKT02	7.4	Khá
1710	2007220520	Đỗ Thị Kim	Chi	09/08/2004	13DHKT02	7.6	Khá
1711	2007220522	Nguyễn Thị Kim	Chi	11/08/2004	13DHKT02	7.2	Khá
1712	2007220544	Lương Vĩ	Chí	27/02/2004	13DHKT02	6.6	TB - Khá
1713	2007220436	Nguyễn Thị Hoa	Cúc	29/10/2004	13DHKT02	7.0	Khá
1714	2007220856	Nguyễn Thị Ánh	Đào	12/11/2004	13DHKT02	7.2	Khá
1715	2007220874	Mai Quốc	Đạt	15/01/2004	13DHKT02	6.7	TB - Khá
1716	2007220755	Mai Thị Thảo	Duyên	12/04/2004	13DHKT02	7.4	Khá
1717	2007220754	Nguyễn Thị Bích	Duyên	30/04/2004	13DHKT02	6.7	TB - Khá
1718	2007221235	Đào Thị Bảo	Hân	26/07/2004	13DHKT02	6.9	TB - Khá
1719	2007221339	Lê Thanh	Hiền	17/06/2004	13DHKT02	6.4	TB - Khá
1720	2007221551	Nguyễn Thị	Huệ	31/12/2004	13DHKT02	7.3	Khá
1721	2007221553	Trần Thủy	Huệ	23/02/2004	13DHKT02	6.4	TB - Khá
1722	2007221814	Huỳnh Thị Ngọc	Hương	02/10/2004	13DHKT02	6.8	TB - Khá
1723	2007221809	Nguyễn Thị Diễm	Hương	10/03/2004	13DHKT02	7.5	Khá
1724	2007221715	Nguyễn Thụy Ngọc	Huyền	11/07/2004	13DHKT02	6.9	TB - Khá
1725	2007222246	Ngô Thị Kim	Liên	28/05/2004	13DHKT02	7.4	Khá
1726	2007222268	Trần Diệu	Linh	23/06/2004	13DHKT02	7.5	Khá
1727	2007222271	Trần Thùy	Linh	25/02/2004	13DHKT02	7.4	Khá
1728	2007222522	Hoàng Thị Trúc	Ly	02/10/2004	13DHKT02	7.3	Khá
1729	2007222559	Nguyễn Xuân	Mai	22/02/2004	13DHKT02	6.8	TB - Khá
1730	2007222676	Võ Hoàng Phương	My	19/07/2004	13DHKT02	7.3	Khá
1731	2007226158	Phạm Phan Phương	Nghi	19/08/2004	13DHKT02	6.5	TB - Khá
1732	2007223052	Phạm Huỳnh Minh	Ngọc	13/03/2004	13DHKT02	7.2	Khá
1733	2007223290	Trần Phạm Yến	Nhi	06/12/2004	13DHKT02	7.6	Khá
1734	2007223470	Lê Huỳnh	Như	15/04/2004	13DHKT02	6.8	TB - Khá
1735	2007223465	Nguyễn Quỳnh	Như	25/08/2004	13DHKT02	6.4	TB - Khá
1736	2007223460	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	09/01/2004	13DHKT02	6.7	TB - Khá
1737	2007224251	Lương Ngọc	Tâm	20/02/2004	13DHKT02	7.9	Khá
1738	2007224744	Huỳnh Thị Bé	Thảo	14/05/2004	13DHKT02	6.5	TB - Khá
1739	2007224746	Nguyễn Thị Phương	Thảo	10/03/2004	13DHKT02	6.9	TB - Khá
1740	2007224732	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	22/02/2004	13DHKT02	7.3	Khá
1741	2007224974	Thái Thị Kim	Thoa	21/01/2004	13DHKT02	7.1	Khá
1742	2007225281	Lê Ngọc Hoài	Thương	06/11/2004	13DHKT02	6.6	TB - Khá
1743	2007225284	Trần Thị Thu	Thương	26/08/2004	13DHKT02	7.4	Khá
1744	2007225330	Đỗ Thanh	Trà	12/10/2004	13DHKT02	6.4	TB - Khá
1745	2007225417	Phan Thị Hương	Trâm	10/03/2004	13DHKT02	7.4	Khá
1746	2007225635	Bùi Thanh	Trúc	14/04/2004	13DHKT02	6.9	TB - Khá
1747	2007225812	Lê Thanh Tường	Vi	04/08/2004	13DHKT02	8.2	Giỏi
1748	2007220075	Nguyễn Thị Vân	Anh	22/10/2004	13DHKT03	7.4	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
1749	2007220429	Bùi Thành	Công	22/10/2004	13DHKT03	7.0	Khá
1750	2007221241	Trang Thiên	Hân	09/07/2004	13DHKT03	6.6	TB - Khá
1751	2007221342	Nguyễn Thị Thu	Hiền	17/01/2004	13DHKT03	6.3	TB - Khá
1752	2007221440	Hoàng Thị	Hoa	04/11/2004	13DHKT03	6.8	TB - Khá
1753	2007221439	Nguyễn Thị	Hoa	08/07/2003	13DHKT03	6.8	TB - Khá
1754	2044226285	Vũ Duy	Hoàng	27/09/2004	13DHKT03	6.3	TB - Khá
1755	2007221852	Sầm Thị	Hường	03/01/2004	13DHKT03	6.8	TB - Khá
1756	2007221584	Tân Gia	Huy	12/03/2004	13DHKT03	7.4	Khá
1757	2007226156	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	05/12/2004	13DHKT03	7.5	Khá
1758	2007222263	Châu Thị Ngọc	Liễu	27/03/2004	13DHKT03	7.0	Khá
1759	2007223049	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	07/12/2004	13DHKT03	7.4	Khá
1760	2007223299	Lê Thị Yến	Nhi	25/09/2004	13DHKT03	7.4	Khá
1761	2007223287	Nguyễn Quỳnh	Nhi	28/11/2004	13DHKT03	7.1	Khá
1762	2007223469	Phạm Thị Tổ	Như	19/12/2004	13DHKT03	7.2	Khá
1763	2007223553	Lưu Thị Kiều	Oanh	05/05/2004	13DHKT03	7.7	Khá
1764	2007223655	Bùi Thế	Phong	17/10/2004	13DHKT03	5.9	Trung bình
1765	2007223810	Vũ Hoàng	Phước	13/08/2004	13DHKT03	6.5	TB - Khá
1766	2007223824	Nguyễn Hà	Phương	10/05/2004	13DHKT03	7.1	Khá
1767	2007223826	Nguyễn Trần Hà	Phương	18/09/2004	13DHKT03	7.0	Khá
1768	2007224247	Nguyễn Ý	Tâm	11/02/2004	13DHKT03	7.4	Khá
1769	2007224831	Lê Thị Hồng	Thắm	21/09/2004	13DHKT03	7.1	Khá
1770	2007224871	Dương Thị Hà	Thân	13/04/2004	13DHKT03	6.2	TB - Khá
1771	2007224731	Nguyễn Thanh	Thảo	17/06/2004	13DHKT03	6.9	TB - Khá
1772	2007224745	Nguyễn Thanh	Thảo	17/03/2004	13DHKT03	6.7	TB - Khá
1773	2007224993	Nguyễn Thị Mai	Thơ	01/05/2004	13DHKT03	6.9	TB - Khá
1774	2007224970	Lê Thị	Thọ	31/10/2004	13DHKT03	8.0	Giỏi
1775	2007225160	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	30/01/2004	13DHKT03	6.5	TB - Khá
1776	2007225158	Lê Thị Thanh	Thư	30/04/2004	13DHKT03	7.5	Khá
1777	2007225151	Nguyễn Thị Minh	Thư	10/12/2004	13DHKT03	7.3	Khá
1778	2007225116	Nguyễn Thị	Thúy	25/04/2004	13DHKT03	7.4	Khá
1779	2007225072	Nguyễn Thị Như	Thùy	29/03/2004	13DHKT03	7.8	Khá
1780	2007225073	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	19/02/2004	13DHKT03	7.3	Khá
1781	2007225424	Trương Nguyễn Mai	Trâm	05/04/2004	13DHKT03	6.5	TB - Khá
1782	2007225531	Phạm Minh	Trí	15/05/2004	13DHKT03	6.5	TB - Khá
1783	2007225576	Nguyễn Thị Kiều	Trình	12/08/2004	13DHKT03	7.6	Khá
1784	2007225577	Phạm Thị Phương	Trình	13/11/2004	13DHKT03	6.6	TB - Khá
1785	2007225629	Trần Thanh	Trúc	24/01/2004	13DHKT03	7.5	Khá
1786	2007225784	Hàn Châu Thị Mỹ	Vân	06/10/2004	13DHKT03	7.1	Khá
1787	2007225922	Nguyễn Hoàng	Vy	01/01/2004	13DHKT03	7.2	Khá
1788	2007220375	Nguyễn Ngọc	Bích	31/08/2004	13DHKT04	6.3	TB - Khá
1789	2007220523	Tạ Võ Linh	Chi	14/11/2004	13DHKT04	6.7	TB - Khá
1790	2007220951	Tô Khánh	Đăng	11/01/2004	13DHKT04	6.7	TB - Khá
1791	2007220605	Trần Thị Bích	Diệp	09/09/2004	13DHKT04	7.5	Khá
1792	2007220697	Nguyễn Thị Thuý	Duy	28/03/2004	13DHKT04	7.1	Khá
1793	2007221084	Hồ Thị	Hà	21/04/2004	13DHKT04	7.3	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
1794	2007221079	Lê Thị	Hà	22/11/2004	13DHKT04	6.8	TB - Khá
1795	2007221340	Nguyễn Thu	Hiền	10/11/2004	13DHKT04	7.2	Khá
1796	2007221397	Trịnh Thị Ngọc	Hiếu	19/08/2004	13DHKT04	7.5	Khá
1797	2007221441	Đinh Dương Mỹ	Hoa	19/02/2004	13DHKT04	7.1	Khá
1798	2007221548	Nguyễn Minh	Huế	12/03/2004	13DHKT04	6.7	TB - Khá
1799	2007222158	Lê Kim	Khuyên	26/10/2004	13DHKT04	7.1	Khá
1800	2007221870	Thân Trung	Kiên	28/07/2004	13DHKT04	6.7	TB - Khá
1801	2007221920	Phạm Thị Thanh	Kiều	02/10/2004	13DHKT04	7.2	Khá
1802	2007222245	Trương Thị Ngọc	Liên	19/09/2004	13DHKT04	7.0	Khá
1803	2007222562	Lê Thị Huỳnh	Mai	21/01/2004	13DHKT04	7.2	Khá
1804	2007222624	Nguyễn Viết Bảo	Minh	19/07/2004	13DHKT04	6.6	TB - Khá
1805	2007222857	Đặng Thị Thu	Ngân	23/12/2004	13DHKT04	7.1	Khá
1806	2007222860	Hồ Thị Kiều	Ngân	22/05/2004	13DHKT04	7.3	Khá
1807	2007223132	Trần Thảo	Nguyên	14/11/2004	13DHKT04	7.0	Khá
1808	2007223186	Lưu Minh	Nguyệt	13/09/2004	13DHKT04	7.7	Khá
1809	2007223286	Nguyễn Thị Xuân	Nhi	01/02/2004	13DHKT04	7.0	Khá
1810	2007223284	Nguyễn Thị Yến	Nhi	24/11/2004	13DHKT04	7.1	Khá
1811	2007223456	Võ Thị Tâm	Như	01/06/2004	13DHKT04	6.9	TB - Khá
1812	2007223556	Ngô Ngọc	Oanh	11/11/2004	13DHKT04	7.0	Khá
1813	2007223581	Nguyễn Tấn	Phát	02/08/2004	13DHKT04	6.8	TB - Khá
1814	2007223651	Phum Chanh Sô	Phia	24/10/2004	13DHKT04	6.5	TB - Khá
1815	2007223653	Đàm Nguyễn Đình	Phong	07/09/2004	13DHKT04	6.7	TB - Khá
1816	2007226244	Vũ Mai	Phương	19/03/2004	13DHKT04	7.1	Khá
1817	2007224832	Nguyễn Hồng	Thắm	05/06/2004	13DHKT04	7.1	Khá
1818	2007226433	Khương Minh	Thanh	13/04/2004	13DHKT04	6.9	TB - Khá
1819	2007225144	Huỳnh Anh	Thư	16/04/2004	13DHKT04	7.4	Khá
1820	2007225282	Trần Thị Hoài	Thương	08/12/2004	13DHKT04	7.2	Khá
1821	2007225285	Võ Thị Hoài	Thương	10/03/2004	13DHKT04	7.1	Khá
1822	2007225311	Trần Anh	Thy	01/11/2004	13DHKT04	6.7	TB - Khá
1823	2007225479	Nguyễn Thị Quế	Trân	20/12/2004	13DHKT04	7.1	Khá
1824	2007225563	Trương Tấn	Triển	08/10/2004	13DHKT04	7.2	Khá
1825	2007225633	Cao Nguyễn Xuân	Trúc	10/08/2004	13DHKT04	6.8	TB - Khá
1826	2007224523	Hà Xuân Minh	Tuấn	13/01/2004	13DHKT04	7.2	Khá
1827	2007224577	Nguyễn Minh	Tuyền	25/05/2004	13DHKT04	6.1	TB - Khá
1828	2007225785	Nguyễn Thị Kiều	Vân	01/08/2004	13DHKT04	7.1	Khá
1829	2007225924	Lý Hoàng Yến	Vy	23/05/2004	13DHKT04	7.5	Khá
1830	2007225923	Nguyễn Thị Thúy	Vy	02/04/2004	13DHKT04	7.4	Khá
1831	2037220203	Đặng Phương	Anh	18/07/2004	13DHKTL01	6.9	TB - Khá
1832	2037220103	Nguyễn Thị Phương	Anh	13/06/2004	13DHKTL01	7.6	Khá
1833	2037220222	Phạm Trần Vân	Anh	08/01/2004	13DHKTL01	7.8	Khá
1834	2037220156	Trần Thị Vân	Anh	04/07/2004	13DHKTL01	7.0	Khá
1835	2037220540	Nguyễn Kiều Kim	Chi	08/08/2004	13DHKTL01	6.4	TB - Khá
1836	2037220528	Phạm Linh	Chi	12/02/2004	13DHKTL01	7.3	Khá
1837	2037220558	Nguyễn Viết	Chuẩn	28/01/2004	13DHKTL01	6.8	TB - Khá
1838	2037220866	Hồ Hoàng Anh	Đào	10/10/2004	13DHKTL01	6.8	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
1839	2037220597	Trương Hồng	Diễm	29/01/2004	13DHKTL01	6.8	TB - Khá
1840	2037220972	Nguyễn Thị Ngân	Điền	07/03/2004	13DHKTL01	6.5	TB - Khá
1841	2037220633	Giang Khả	Doanh	14/06/2004	13DHKTL01	7.3	Khá
1842	2037220641	Phạm Quý	Duẩn	11/11/2003	13DHKTL01	7.0	Khá
1843	2037220786	Huỳnh Lê Phương	Duyên	14/01/2004	13DHKTL01	6.9	TB - Khá
1844	2037220797	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	24/01/2004	13DHKTL01	6.4	TB - Khá
1845	2037220796	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	21/04/2004	13DHKTL01	6.6	TB - Khá
1846	2037221075	Nguyễn Văn	Giàu	13/01/2004	13DHKTL01	7.7	Khá
1847	2037221277	Đoàn Ngọc	Hân	03/05/2004	13DHKTL01	6.8	TB - Khá
1848	2037221248	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	05/08/2004	13DHKTL01	6.7	TB - Khá
1849	2037221315	Huỳnh Lê Hoàng	Hậu	26/01/2004	13DHKTL01	7.7	Khá
1850	2037221542	Đặng Thị Bích	Hợp	28/04/2004	13DHKTL01	6.6	TB - Khá
1851	2037221831	Lê Ngọc Quốc	Hương	25/06/2004	13DHKTL01	7.1	Khá
1852	2037222451	Nguyễn Ánh	Long	06/12/2004	13DHKTL01	7.1	Khá
1853	2037222512	Phan Thị Hiền	Lương	16/12/2004	13DHKTL01	7.5	Khá
1854	2037222610	Nguyễn Thị	Mận	27/08/2004	13DHKTL01	6.5	TB - Khá
1855	2037222972	Phạm Hoàng Trúc	Ngân	31/07/2004	13DHKTL01	7.2	Khá
1856	2037223402	Đỗ Hà Phương	Nhi	16/06/2004	13DHKTL01	7.8	Khá
1857	2037223361	Phạm Thị Xuân	Nhi	02/05/2004	13DHKTL01	7.0	Khá
1858	2037223420	Trương Văn	Nhị	19/12/2004	13DHKTL01	6.9	TB - Khá
1859	2037223475	Lương Uyển	Như	24/10/2004	13DHKTL01	7.4	Khá
1860	2037223519	Phan Thị Quỳnh	Như	27/02/2004	13DHKTL01	6.5	TB - Khá
1861	2037223520	Trần Thị Huỳnh	Như	07/06/2004	13DHKTL01	6.7	TB - Khá
1862	2037223438	Đỗ Thị Phương	Nhung	27/02/2004	13DHKTL01	7.2	Khá
1863	2037222813	Phạm Thị May	Ny	10/08/2004	13DHKTL01	6.7	TB - Khá
1864	2037223593	Võ Thành	Phát	20/03/2004	13DHKTL01	7.4	Khá
1865	2037223738	Mai Thiên	Phúc	09/07/2004	13DHKTL01	7.4	Khá
1866	2037224033	Phạm Thảo	Quyên	29/08/2004	13DHKTL01	6.8	TB - Khá
1867	2037224701	Nguyễn Công	Thành	12/05/2004	13DHKTL01	6.3	TB - Khá
1868	2037225238	Nguyễn Thị Minh	Thư	07/05/2004	13DHKTL01	7.3	Khá
1869	2037224369	Nguyễn Vũ Thủy	Tiên	03/10/2004	13DHKTL01	6.9	TB - Khá
1870	2037224341	Thiều Ngọc Thủy	Tiên	10/05/2004	13DHKTL01	7.1	Khá
1871	2037225455	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	03/01/2004	13DHKTL01	7.2	Khá
1872	2037225519	Lê Mỹ	Trân	09/11/2004	13DHKTL01	6.8	TB - Khá
1873	2037225515	Trương Cao Bảo	Trân	04/08/2004	13DHKTL01	7.8	Khá
1874	2037225355	Lê Thị Thuỳ	Trang	21/06/2004	13DHKTL01	6.9	TB - Khá
1875	2037225683	Dương Văn	Trung	22/09/2004	13DHKTL01	6.5	TB - Khá
1876	2037225776	Huỳnh Thị Nhã	Văn	11/05/2004	13DHKTL01	7.1	Khá
1877	2037225818	Phạm Ngọc Khánh	Vi	29/01/2004	13DHKTL01	6.7	TB - Khá
1878	2037225991	Lê Khánh	Vy	14/07/2004	13DHKTL01	6.8	TB - Khá
1879	2037226006	Trần Nguyễn Khánh	Vy	07/05/2004	13DHKTL01	6.9	TB - Khá
1880	2037220048	Nguyễn Thanh Thúy	An	19/06/2004	13DHKTL02	7.0	Khá
1881	2037220394	Trương Thái Thanh	Bình	05/05/2004	13DHKTL02	6.9	TB - Khá
1882	2037220503	Vũ Thị Quỳnh	Châu	25/10/2003	13DHKTL02	6.7	TB - Khá
1883	2037220841	Nguyễn Ngọc Quốc	Đại	11/02/2004	13DHKTL02	7.0	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
1884	2037220820	Nguyễn Dương Duy	Dương	05/01/2004	13DHKTL02	6.3	TB - Khá
1885	2037220711	Lê Thị Thúy	Duy	03/03/2004	13DHKTL02	7.1	Khá
1886	2037220705	Nguyễn Bảo Huyền	Duy	02/04/2004	13DHKTL02	6.6	TB - Khá
1887	2037221086	Trần Thị Thu	Hà	30/06/2004	13DHKTL02	6.9	TB - Khá
1888	2037221292	Nguyễn Gia	Hân	04/12/2004	13DHKTL02	7.1	Khá
1889	2037221223	Võ Thị Bích	Hằng	29/10/2004	13DHKTL02	6.8	TB - Khá
1890	2037221378	Dương Ngọc Phương	Hiền	10/12/2004	13DHKTL02	6.9	TB - Khá
1891	2037221367	Nguyễn Ngọc Minh	Hiền	28/10/2004	13DHKTL02	6.2	TB - Khá
1892	2037221370	Nguyễn Thị Minh	Hiền	08/10/2004	13DHKTL02	7.0	Khá
1893	2037221862	Huỳnh Thị Thu	Hưởng	09/01/2004	13DHKTL02	7.7	Khá
1894	2037221667	Nguyễn Tổng Quốc	Huy	05/06/2004	13DHKTL02	6.2	TB - Khá
1895	2037222190	Nguyễn Thị Thanh	Lan	01/02/2004	13DHKTL02	6.9	TB - Khá
1896	2037222238	Đoàn Thị Mỹ	Lệ	16/10/2004	13DHKTL02	6.9	TB - Khá
1897	2037222259	Đào Thị Bích	Liên	28/06/2003	13DHKTL02	6.5	TB - Khá
1898	2037222310	Bùi Thị Mai	Linh	27/05/2004	13DHKTL02	6.8	TB - Khá
1899	2037222292	Cam Thị Phương	Linh	10/03/2004	13DHKTL02	7.0	Khá
1900	2037222360	Hồ Thị Phương	Linh	24/03/2004	13DHKTL02	6.5	TB - Khá
1901	2037222399	Ngô Thị Hồng	Linh	07/12/2004	13DHKTL02	7.0	Khá
1902	2037222416	Nguyễn Thế	Loan	05/01/2004	13DHKTL02	7.4	Khá
1903	2037222689	Nguyễn Thị Bích	My	12/10/2004	13DHKTL02	7.2	Khá
1904	2037222790	Huỳnh Nhựt	Nam	25/11/2004	13DHKTL02	6.0	TB - Khá
1905	2037222866	Trần Thị Kim	Ngân	01/05/2004	13DHKTL02	7.1	Khá
1906	2037223055	Trần Thị Bé	Ngọc	22/07/2004	13DHKTL02	7.0	Khá
1907	2037223096	Trương Trần Bảo	Ngọc	12/08/2004	13DHKTL02	7.3	Khá
1908	2037223141	Đỗ Hoàng Thảo	Nguyên	27/05/2004	13DHKTL02	7.2	Khá
1909	2037223264	Nguyễn Hoàng Minh	Nhật	17/04/2004	13DHKTL02	7.0	Khá
1910	2037223378	Lê Thị Ngọc	Nhi	20/12/2003	13DHKTL02	6.6	TB - Khá
1911	2037223308	Vũ Ngọc Phương	Nhi	16/05/2004	13DHKTL02	7.1	Khá
1912	2037223430	Hà Hồng	Nhung	02/10/2004	13DHKTL02	7.3	Khá
1913	2037223770	Dương Hồng	Phúc	14/12/2004	13DHKTL02	7.6	Khá
1914	2037223828	Vũ Thị Minh	Phương	03/01/2004	13DHKTL02	6.8	TB - Khá
1915	2037224012	Trần Thanh Thảo	Quyên	25/07/2004	13DHKTL02	6.6	TB - Khá
1916	2037224289	Trương Nguyên Thảo	Tâm	31/01/2004	13DHKTL02	7.2	Khá
1917	2037224984	Võ Kim	Thông	07/10/2004	13DHKTL02	7.4	Khá
1918	2037225016	Phạm Thị Kiều	Thu	09/07/2004	13DHKTL02	6.6	TB - Khá
1919	2037225171	Sử Anh	Thư	15/02/2004	13DHKTL02	7.4	Khá
1920	2037225286	Nguyễn Thị Hoài	Thương	24/05/2000	13DHKTL02	7.7	Khá
1921	2037225328	Huỳnh Phương	Thy	14/05/2004	13DHKTL02	7.2	Khá
1922	2037225314	Ngô Hoàng Mai	Thy	06/10/2004	13DHKTL02	7.3	Khá
1923	2037224365	Phạm Hồ Thủy	Tiên	02/11/2004	13DHKTL02	7.9	Khá
1924	2037225386	Nguyễn Quỳnh	Trang	15/03/2004	13DHKTL02	7.0	Khá
1925	2037225567	Trần Thanh	Triết	11/03/2004	13DHKTL02	8.0	Giỏi
1926	2037225612	Đỗ Nguyễn Tú	Trinh	10/07/2004	13DHKTL02	7.9	Khá
1927	2037224635	Dương Huỳnh	Tỷ	30/07/2004	13DHKTL02	7.5	Khá
1928	2037225755	Lê Nguyễn Phương	Uyên	01/01/2004	13DHKTL02	7.0	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
1929	2037225759	Trần Tô Ngọc	Uyên	20/01/2004	13DHKTL02	6.7	TB - Khá
1930	2037225788	Nguyễn Diệp Tường	Vân	26/04/2004	13DHKTL02	6.2	TB - Khá
1931	2037225819	Đoàn Nguyễn Thúy	Vi	05/11/2004	13DHKTL02	6.9	TB - Khá
1932	2037226030	Nguyễn Kiều Hạ	Vy	20/08/2004	13DHKTL02	7.0	Khá
1933	2037225956	Trần Ngọc Khánh	Vy	07/06/2004	13DHKTL02	7.3	Khá
1934	2037220014	Lương Thị Thúy	An	14/08/2004	13DHKTL03	7.8	Khá
1935	2037220051	Nguyễn Lê Khánh	An	13/02/2004	13DHKTL03	6.9	TB - Khá
1936	2037220267	Vũ Ngọc	Ân	30/07/2004	13DHKTL03	6.7	TB - Khá
1937	2037220190	Đặng Thị Vân	Anh	27/06/2004	13DHKTL03	6.7	TB - Khá
1938	2037220603	Dương Thị Kim	Diên	28/02/2004	13DHKTL03	7.2	Khá
1939	2037220824	Nguyễn Thị Hải	Dương	31/07/2004	13DHKTL03	6.8	TB - Khá
1940	2037221116	Đỗ Nguyễn Bích	Hà	07/06/2004	13DHKTL03	7.1	Khá
1941	2037221298	Hồ Gia	Hân	11/04/2004	13DHKTL03	7.0	Khá
1942	2037221246	Ngô Triệu	Hân	28/05/2004	13DHKTL03	6.9	TB - Khá
1943	2037221202	Đào Thị	Hào	28/03/2004	13DHKTL03	7.4	Khá
1944	2037221465	Đào Thị Thu	Hoài	18/02/2004	13DHKTL03	7.7	Khá
1945	2037221849	Lê Thị Thu	Hương	20/12/2004	13DHKTL03	7.5	Khá
1946	2037221725	Bùi Thị Mỹ	Huyền	22/06/2004	13DHKTL03	6.9	TB - Khá
1947	2037221747	Nguyễn Ngọc Thanh	Huyền	24/05/2004	13DHKTL03	7.0	Khá
1948	2037221875	Phan Thế	Kiên	10/07/2004	13DHKTL03	6.8	TB - Khá
1949	2037222291	Lại Kim	Linh	01/05/2004	13DHKTL03	7.0	Khá
1950	2037222420	Nguyễn Liên Ngọc	Loan	26/05/2004	13DHKTL03	6.9	TB - Khá
1951	2037222450	Nguyễn Thành	Long	19/02/2004	13DHKTL03	6.9	TB - Khá
1952	2037222518	Đỗ Thị Ngọc	Lưu	10/07/2004	13DHKTL03	7.6	Khá
1953	2037222680	Nguyễn Kiều	My	05/10/2004	13DHKTL03	7.4	Khá
1954	2037222789	Nguyễn Trung	Nam	22/06/2004	13DHKTL03	7.1	Khá
1955	2037223109	Trần Hồng	Ngọc	27/04/2004	13DHKTL03	6.9	TB - Khá
1956	2037223117	Trần Thị Kim	Ngọc	24/08/2003	13DHKTL03	6.8	TB - Khá
1957	2037223214	Nguyễn Thanh	Nhân	09/11/2004	13DHKTL03	6.9	TB - Khá
1958	2037223377	Lê Thị Yến	Nhi	30/10/2004	13DHKTL03	7.0	Khá
1959	2037223843	Nguyễn Văn Minh	Phương	22/11/2004	13DHKTL03	6.5	TB - Khá
1960	2037223906	Lê Minh	Quang	26/09/2004	13DHKTL03	7.9	Khá
1961	2037223922	Lê Nữ Long	Quang	05/09/2004	13DHKTL03	7.9	Khá
1962	2037223904	Lê Nữ Vân	Quang	05/09/2004	13DHKTL03	7.7	Khá
1963	2037224108	Đặng Thị Như	Quỳnh	31/08/2004	13DHKTL03	7.0	Khá
1964	2037224088	Lê Nguyễn Như	Quỳnh	28/06/2004	13DHKTL03	6.9	TB - Khá
1965	2037224068	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	26/04/2004	13DHKTL03	7.3	Khá
1966	2037224119	Phạm Thị Trúc	Quỳnh	19/03/2004	13DHKTL03	7.1	Khá
1967	2037224161	Lê Nguyễn Cửu	Sang	29/10/2004	13DHKTL03	7.0	Khá
1968	2037224759	Nguyễn Huỳnh Thanh	Thảo	29/05/2004	13DHKTL03	6.8	TB - Khá
1969	2037224753	Từ Kim	Thảo	13/08/2004	13DHKTL03	7.6	Khá
1970	2044226327	Nguyễn Phương	Thi	01/02/2004	13DHKTL03	7.0	Khá
1971	2037224978	Võ Thị Xuân	Thoa	27/10/2003	13DHKTL03	7.1	Khá
1972	2037225247	Nguyễn Anh	Thư	06/10/2004	13DHKTL03	6.6	TB - Khá
1973	2037225032	Đỗ Lại Trung	Thuận	13/10/2004	13DHKTL03	6.7	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
1974	2037225287	Phan Thân	Thương	27/02/2004	13DHKTL03	6.8	TB - Khá
1975	2037225100	Nguyễn Thị Thu	Thủy	26/09/2004	13DHKTL03	6.7	TB - Khá
1976	2037225325	Lê Ngọc	Thy	03/04/2004	13DHKTL03	7.1	Khá
1977	2037225429	Nguyễn Bảo	Trâm	27/03/2004	13DHKTL03	6.6	TB - Khá
1978	2037225366	Lê Thị Huyền	Trang	01/10/2004	13DHKTL03	7.3	Khá
1979	2037225760	Đào Thị Mai	Uyên	10/01/2004	13DHKTL03	7.8	Khá
1980	2037225800	Ngô Thị Hồng	Vân	04/04/2004	13DHKTL03	7.7	Khá
1981	2037225786	Phạm Thị Trúc	Vân	06/05/2004	13DHKTL03	6.8	TB - Khá
1982	2037225973	Lê Thị Yến	Vy	26/12/2004	13DHKTL03	7.2	Khá
1983	2037226033	Trương Yến	Vy	06/01/2004	13DHKTL03	7.0	Khá
1984	2037225947	Võ Thị Thảo	Vy	11/08/2004	13DHKTL03	7.8	Khá
1985	2042220275	Cao Kỳ	ÂN	11/02/2004	13DHKTN01	6.7	TB - Khá
1986	2042220193	Phạm Tuấn	Anh	22/10/2004	13DHKTN01	6.7	TB - Khá
1987	2042220554	Nguyễn Đình	Chiêu	04/02/2004	13DHKTN01	5.6	Trung bình
1988	2042220454	Nguyễn Chí	Cường	10/09/2004	13DHKTN01	6.6	TB - Khá
1989	2042220931	Trần Minh	Đạt	20/07/2004	13DHKTN01	6.6	TB - Khá
1990	2042221107	Nguyễn Văn	Hà	11/12/2004	13DHKTN01	7.0	Khá
1991	2042221393	Nguyễn Minh	Hiệp	29/07/2004	13DHKTN01	7.5	Khá
1992	2042221460	Lê Hữu	Hòa	09/11/2004	13DHKTN01	6.3	TB - Khá
1993	2042221497	Đình Văn	Hoàng	02/07/2004	13DHKTN01	6.5	TB - Khá
1994	2042221506	Nguyễn Thái	Hoàng	20/05/2004	13DHKTN01	8.1	Giỏi
1995	2042221799	Phan Hữu	Hưng	25/01/2004	13DHKTN01	6.8	TB - Khá
1996	2042221688	Nguyễn Hoàng	Huy	22/10/2004	13DHKTN01	7.3	Khá
1997	2042222009	Nguyễn Minh	Khang	02/05/2004	13DHKTN01	6.5	TB - Khá
1998	2042222129	Nguyễn Đỗ Đăng	Khoa	04/11/2004	13DHKTN01	6.6	TB - Khá
1999	2042221899	Phạm Nguyễn Tuấn	Kiệt	19/10/2004	13DHKTN01	6.9	TB - Khá
2000	2042221953	Lê Anh	Kỳ	29/02/2004	13DHKTN01	6.5	TB - Khá
2001	2042222472	Wong Kiến	Lộc	22/02/2004	13DHKTN01	6.3	TB - Khá
2002	2042222654	Nguyễn Đức	Minh	13/10/2004	13DHKTN01	6.7	TB - Khá
2003	2042223245	Phạm Nguyễn Võ Thành	Nhân	14/06/2004	13DHKTN01	6.4	TB - Khá
2004	2042223571	Lê Tuấn	Oanh	13/11/2004	13DHKTN01	6.3	TB - Khá
2005	2042223606	Lê Công Tấn	Phát	19/04/2004	13DHKTN01	6.3	TB - Khá
2006	2042223621	Nguyễn Quang	Phát	25/08/2002	13DHKTN01	6.5	TB - Khá
2007	2042223622	Nguyễn Trần Công	Phát	05/04/2004	13DHKTN01	7.2	Khá
2008	2042223647	Phạm Tấn	Phi	23/03/2004	13DHKTN01	6.2	TB - Khá
2009	2042223707	Nguyễn Việt	Phú	04/07/2004	13DHKTN01	6.5	TB - Khá
2010	2042223703	Trần Quang	Phú	22/12/2004	13DHKTN01	6.8	TB - Khá
2011	2042223763	Vũ Hoàng	Phúc	10/02/2004	13DHKTN01	6.6	TB - Khá
2012	2042223875	Châu Thanh	Phương	02/04/2004	13DHKTN01	6.7	TB - Khá
2013	2042223923	Nguyễn Công Lê	Quang	17/11/2004	13DHKTN01	6.2	TB - Khá
2014	2042224159	Nguyễn Thái	Sang	21/09/2004	13DHKTN01	6.3	TB - Khá
2015	2042224226	Lê Công Đại Sĩ	Tài	15/04/2004	13DHKTN01	6.4	TB - Khá
2016	2042224952	Nguyễn Hữu	Thịnh	08/11/2004	13DHKTN01	6.6	TB - Khá
2017	2042224464	Lê Thanh	Toàn	23/10/2004	13DHKTN01	6.7	TB - Khá
2018	2042225557	Hoàng Thanh	Trí	05/09/2004	13DHKTN01	6.3	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
2019	2042225558	Trần Nguyễn Minh	Trí	22/06/2004	13DHKTN01	6.5	TB - Khá
2020	2042225855	Võ Hoài	Việt	13/01/2004	13DHKTN01	6.4	TB - Khá
2021	2042226062	Phạm Nguyễn Thanh	Xuân	12/02/2004	13DHKTN01	7.0	Khá
2022	2042220337	Trương Quốc	Bảo	27/11/2004	13DHKTN02	6.5	TB - Khá
2023	2042226271	Vũ Việt	Bình	16/08/2004	13DHKTN02	6.8	TB - Khá
2024	2042221015	Nguyễn Văn	Đức	10/07/2003	13DHKTN02	6.0	TB - Khá
2025	2042226326	Đỗ Ngọc	Dũng	01/11/2004	13DHKTN02	6.7	TB - Khá
2026	2042220828	Hoàng Thế	Dương	12/01/2004	13DHKTN02	7.0	Khá
2027	2042221371	Nguyễn Quang	Hiền	05/04/2004	13DHKTN02	6.9	TB - Khá
2028	2042221424	Nguyễn Văn	Hiếu	01/04/2004	13DHKTN02	6.7	TB - Khá
2029	2042226342	Hoàng Văn	Hưng	10/09/2001	13DHKTN02	6.6	TB - Khá
2030	2042221659	Đào Quốc	Huy	07/01/2004	13DHKTN02	7.0	Khá
2031	2042226234	Nguyễn Hoàng	Khang	30/05/2004	13DHKTN02	7.1	Khá
2032	2042222016	Trần Nguyễn Duy	Khang	04/12/2004	13DHKTN02	6.6	TB - Khá
2033	2042222046	Thạch Bảo	Khanh	07/02/2004	13DHKTN02	5.9	Trung bình
2034	2042223275	Hồ Minh	Nhật	02/09/2004	13DHKTN02	7.2	Khá
2035	2042226255	Lí Văn	Phát	14/02/2004	13DHKTN02	6.6	TB - Khá
2036	2042223627	Trần Châu Đại	Phát	14/10/2004	13DHKTN02	6.5	TB - Khá
2037	2042223616	Trần Hoài	Phát	18/06/2004	13DHKTN02	6.8	TB - Khá
2038	2042223781	Nguyễn Hoàng	Phúc	30/06/2004	13DHKTN02	6.4	TB - Khá
2039	2042226418	Nguyễn Hoàng	Phúc	25/09/2004	13DHKTN02	7.0	Khá
2040	2042226220	Mai Đức	Tài	10/01/2004	13DHKTN02	7.7	Khá
2041	2042224654	Nguyễn Đình	Thái	03/06/2004	13DHKTN02	6.7	TB - Khá
2042	2044224847	Hoàng Vũ Cao	Thăng	17/10/2004	13DHKTN02	6.8	TB - Khá
2043	2042226258	Trần Quang	Tĩnh	22/06/2004	13DHKTN02	7.4	Khá
2044	2042226276	Nguyễn Minh	Trí	09/04/2004	13DHKTN02	7.7	Khá
2045	2042225574	Đặng Lê Minh	Triệu	10/05/2004	13DHKTN02	6.6	TB - Khá
2046	2042225781	Lê Trần Công	Văn	25/02/2004	13DHKTN02	6.6	TB - Khá
2047	2009221803	Nguyễn Phúc	Hưng	27/03/2004	13DHMT	6.5	TB - Khá
2048	2009221690	Thái Gia	Huy	15/12/2004	13DHMT	6.0	TB - Khá
2049	2009223175	Nguyễn Bùi Kim	Nguyên	10/03/2004	13DHMT	7.5	Khá
2050	2009223963	Uông Minh	Quân	12/10/2004	13DHMT	6.5	TB - Khá
2051	2009226240	Lê Ngọc Thanh	Thư	02/01/2004	13DHMT	6.3	TB - Khá
2052	2009226295	Lê Nhật	Trường	01/02/2004	13DHMT	6.4	TB - Khá
2053	2034220232	Lưu Phạm Phương	Anh	22/02/2004	13DHNA01	7.0	Khá
2054	2034220403	Nguyễn Ngọc Gia	Bình	06/05/2004	13DHNA01	6.9	TB - Khá
2055	2034220947	Nguyễn Lê Tiến	Đạt	28/11/2004	13DHNA01	6.2	TB - Khá
2056	2034220945	Từ Tiến	Đạt	07/06/2004	13DHNA01	6.8	TB - Khá
2057	2034221705	Nguyễn Đức	Huy	24/12/2004	13DHNA01	7.8	Khá
2058	2034221708	Võ Quang	Huy	01/11/2004	13DHNA01	6.4	TB - Khá
2059	2034222031	Vương Thụy An	Khang	06/03/2004	13DHNA01	6.7	TB - Khá
2060	2034222135	Nguyễn Trần Anh	Khoa	07/10/2004	13DHNA01	6.7	TB - Khá
2061	2034221879	Nguyễn Trung	Kiên	06/12/2004	13DHNA01	6.3	TB - Khá
2062	2034221917	Nguyễn Ngô Thái	Kiệt	08/07/2004	13DHNA01	6.7	TB - Khá
2063	2034221954	Lê Mỹ	Kỳ	11/11/2004	13DHNA01	6.6	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
2064	2034222405	Lý Phương	Linh	23/11/2004	13DHNA01	7.7	Khá
2065	2034222979	Nguyễn Thị Kim	Ngân	02/10/2004	13DHNA01	7.0	Khá
2066	2034223122	Hoàng Như	Ngọc	21/09/2004	13DHNA01	6.7	TB - Khá
2067	2034223182	Phan Duy	Nguyễn	14/03/2004	13DHNA01	6.7	TB - Khá
2068	2034223412	Hồ Thị Minh	Nhi	13/05/2004	13DHNA01	6.5	TB - Khá
2069	2034223413	Vũ Xuân	Nhi	07/10/2004	13DHNA01	6.7	TB - Khá
2070	2034223711	Võ Minh	Phú	18/11/2004	13DHNA01	7.3	Khá
2071	2034223792	Lê Hồng	Phúc	20/10/2004	13DHNA01	7.0	Khá
2072	2034223808	Huỳnh Kim	Phụng	28/10/2004	13DHNA01	7.4	Khá
2073	2034224043	Trần Thị Bảo	Quyên	12/06/2004	13DHNA01	6.9	TB - Khá
2074	2034224136	Trần Ngọc Tuyết	San	27/05/2004	13DHNA01	6.5	TB - Khá
2075	2034224660	Hoàng Văn	Thái	14/05/2004	13DHNA01	7.4	Khá
2076	2034224845	Lý Thị Hồng	Thắm	11/03/2004	13DHNA01	6.1	TB - Khá
2077	2034224693	Đinh Thị Phương	Thanh	27/11/2004	13DHNA01	6.8	TB - Khá
2078	2034224893	Hầu Minh	Thi	08/12/2004	13DHNA01	6.1	TB - Khá
2079	2034225271	Huỳnh Thị Anh	Thư	09/03/2004	13DHNA01	7.2	Khá
2080	2034225272	Nguyễn Anh	Thư	04/09/2004	13DHNA01	6.4	TB - Khá
2081	2034225057	Nguyễn Hoàng	Thuận	27/11/2004	13DHNA01	7.3	Khá
2082	2034225408	Nguyễn Ngọc Đoàn	Trang	26/05/2004	13DHNA01	7.0	Khá
2083	2034225562	Nguyễn Minh	Trí	27/12/2004	13DHNA01	7.3	Khá
2084	2034225614	Lý Kim	Trình	10/03/2004	13DHNA01	7.7	Khá
2085	2034225694	Vũ Tiến	Trung	17/04/2004	13DHNA01	6.3	TB - Khá
2086	2034225766	Nguyễn Mai Phương	Uyên	18/11/2004	13DHNA01	6.8	TB - Khá
2087	2034226041	Từ Khánh	Vy	23/09/2004	13DHNA01	6.1	TB - Khá
2088	2034220069	Nguyễn Nhã	An	09/04/2004	13DHNA02	7.2	Khá
2089	2034220284	Lưu Võ Hoàng	Ấn	24/08/2004	13DHNA02	6.9	TB - Khá
2090	2034220374	Nguyễn Vũ	Bằng	27/03/2004	13DHNA02	6.7	TB - Khá
2091	2034220517	Trần Lệ	Châu	24/06/2004	13DHNA02	6.8	TB - Khá
2092	2034220518	Trần Thị Kim	Châu	17/11/2004	13DHNA02	6.9	TB - Khá
2093	2034220561	Nguyễn Hữu	Chung	16/09/2004	13DHNA02	6.7	TB - Khá
2094	2034220474	Ngô Bửu	Cường	16/09/2004	13DHNA02	7.1	Khá
2095	2034221065	Nguyễn Thị Quỳnh	Giao	11/08/2004	13DHNA02	6.4	TB - Khá
2096	2034221119	Hồ Hoàng Mỹ	Hà	01/08/2004	13DHNA02	6.6	TB - Khá
2097	2034221121	Nguyễn Thị Bảo	Hà	20/08/2004	13DHNA02	6.5	TB - Khá
2098	2034221157	Phạm Minh	Hải	27/10/2003	13DHNA02	6.8	TB - Khá
2099	2034221308	Phạm Quỳnh Ngọc	Hân	28/10/2004	13DHNA02	6.4	TB - Khá
2100	2034221307	Trương Trần Bảo	Hân	27/07/2004	13DHNA02	7.4	Khá
2101	2034221335	Nguyễn Duy	Hậu	03/02/2004	13DHNA02	6.5	TB - Khá
2102	2034221385	Trần Văn	Hiền	22/02/2004	13DHNA02	7.2	Khá
2103	2034221706	Trần Gia	Huy	17/11/2004	13DHNA02	7.2	Khá
2104	2034222136	Đoàn Nguyễn Đăng	Khoa	26/07/2004	13DHNA02	7.2	Khá
2105	2034222200	Dương Thị Thu	Lan	26/03/2004	13DHNA02	6.8	TB - Khá
2106	2034223263	Nguyễn Trung	Nhân	27/04/2004	13DHNA02	5.9	Trung bình
2107	2034223283	Lê Vạn Minh	Nhật	28/01/2004	13DHNA02	6.5	TB - Khá
2108	2034223414	Trần Đỗ Thị Yến	Nhi	05/03/2004	13DHNA02	7.1	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
2109	2034226210	Thái Thị Kiều	Oanh	23/02/2004	13DHNA02	7.4	Khá
2110	2034223712	Vương Gia	Phú	12/01/2004	13DHNA02	7.1	Khá
2111	2034223986	Lê Văn	Quốc	20/07/2004	13DHNA02	7.1	Khá
2112	2034224137	Mai Hoàng Khả	San	15/12/2004	13DHNA02	6.9	TB - Khá
2113	2034224310	Đỗ Chí	Tâm	13/05/2004	13DHNA02	6.1	TB - Khá
2114	2034224308	Nguyễn Thị Kim	Tâm	28/01/2004	13DHNA02	6.8	TB - Khá
2115	2034226209	Nguyễn Hồng	Thái	09/03/2004	13DHNA02	6.2	TB - Khá
2116	2034224868	Tô Trần Việt	Thắng	16/03/2004	13DHNA02	6.2	TB - Khá
2117	2034224694	Hồ Tuấn	Thanh	15/09/2004	13DHNA02	7.0	Khá
2118	2034224727	Vũ Đức	Thành	16/08/2004	13DHNA02	6.8	TB - Khá
2119	2034225270	Huỳnh Hoàng	Thư	26/09/2004	13DHNA02	7.6	Khá
2120	2034224468	Nguyễn Vĩ	Toàn	08/10/2004	13DHNA02	6.5	TB - Khá
2121	2034225472	Nguyễn Thị Bích	Trâm	26/10/2004	13DHNA02	6.9	TB - Khá
2122	2034225410	Nguyễn Thị Khánh	Trang	13/07/2004	13DHNA02	6.3	TB - Khá
2123	2034225693	Bùi Văn	Trung	13/02/2003	13DHNA02	6.2	TB - Khá
2124	2034224517	Trần Quốc	Tú	07/09/2004	13DHNA02	7.4	Khá
2125	2034224560	Bành Gia	Tuệ	30/12/2004	13DHNA02	6.5	TB - Khá
2126	2034225765	Hồ Ngọc Thanh	Uyên	28/04/2004	13DHNA02	7.2	Khá
2127	2034225807	Trần Nguyễn Thanh	Vân	04/10/2004	13DHNA02	7.0	Khá
2128	2034225888	Thái Thế	Vinh	03/12/2004	13DHNA02	7.7	Khá
2129	2034226040	Trần Thị Khánh	Vy	12/10/2004	13DHNA02	7.2	Khá
2130	2034220946	Võ Tiến	Đạt	06/01/2004	13DHNA03	7.0	Khá
2131	2034221022	Nguyễn Huỳnh Trung	Đức	24/03/2004	13DHNA03	5.8	Trung bình
2132	2034220752	Nguyễn Lương Thanh	Duy	01/09/2004	13DHNA03	7.0	Khá
2133	2034226414	Nguyễn Trần An	Hạ	19/08/2004	13DHNA03	7.1	Khá
2134	2034221309	Nguyễn Hà Gia	Hân	15/11/2004	13DHNA03	6.9	TB - Khá
2135	2034221710	Nguyễn Hoàng	Huy	14/10/2004	13DHNA03	6.1	TB - Khá
2136	2034221709	Nguyễn Huỳnh Bảo	Huy	09/01/2004	13DHNA03	6.8	TB - Khá
2137	2034226316	Đỗ Hồng Ngọc	Khánh	22/10/2004	13DHNA03	6.9	TB - Khá
2138	2034221918	Trần Dương Anh	Kiệt	11/09/2004	13DHNA03	6.1	TB - Khá
2139	2034222199	Lê Nguyễn Ngọc	Lan	04/02/2004	13DHNA03	6.9	TB - Khá
2140	2034222666	Lê Tống Ngọc	Minh	01/09/2004	13DHNA03	6.7	TB - Khá
2141	2034222738	Võ Hoàng	Mỹ	08/06/2004	13DHNA03	7.4	Khá
2142	2034226269	Lý Ngô Bảo	Ngọc	04/10/2004	13DHNA03	6.1	TB - Khá
2143	2034223282	Cao Đức Minh	Nhật	11/01/2004	13DHNA03	7.3	Khá
2144	2034223281	Nghiêm Huy	Nhật	11/08/2004	13DHNA03	7.4	Khá
2145	2034223411	Nguyễn Yến	Nhi	07/12/2004	13DHNA03	8.0	Giỏi
2146	2034226252	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	26/03/2004	13DHNA03	6.8	TB - Khá
2147	2034222803	Huỳnh Nhật	Ni	20/11/2004	13DHNA03	7.0	Khá
2148	2034223575	Phan Thị Kiều	Oanh	29/12/2004	13DHNA03	6.4	TB - Khá
2149	2034223791	Phạm Bảo	Phúc	11/02/2004	13DHNA03	6.0	TB - Khá
2150	2034226281	Tô Đình	Phước	11/08/2002	13DHNA03	6.6	TB - Khá
2151	2034223891	Đỗ Thị Nhã	Phương	20/11/2004	13DHNA03	5.9	Trung bình
2152	2034226260	Nguyễn Thụy Như	Phương	25/04/2004	13DHNA03	6.8	TB - Khá
2153	2034226221	Hoàng Thị Kim	Quyên	21/04/2004	13DHNA03	7.2	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
2154	2034224128	Hà Thị Như	Quỳnh	03/04/2002	13DHNA03	6.7	TB - Khá
2155	2034224309	Đỗ Nhật Minh	Tâm	19/10/2004	13DHNA03	6.3	TB - Khá
2156	2034226278	Hồ Mỹ	Tâm	03/07/2004	13DHNA03	7.2	Khá
2157	2034226233	Lê Hữu	Thành	12/11/2004	13DHNA03	7.2	Khá
2158	2034224968	Ngô Nguyễn Xuân	Thịnh	12/01/2004	13DHNA03	6.8	TB - Khá
2159	2034225273	Trần Thị Anh	Thư	24/12/2004	13DHNA03	5.8	Trung bình
2160	2034225409	Hoàng Thị Thu	Trang	05/01/2003	13DHNA03	6.9	TB - Khá
2161	2034224518	Phan Nguyễn Cẩm	Tú	16/01/2004	13DHNA03	6.1	TB - Khá
2162	2034226043	Lương Triệu	Vy	05/03/2004	13DHNA03	6.6	TB - Khá
2163	2034226063	Nguyễn Thanh	Xuân	20/04/2004	13DHNA03	7.5	Khá
2164	2023220112	Phạm Thị Lan	Anh	28/09/2004	13DHNH01	7.4	Khá
2165	2023220438	Nguyễn Thị	Cúc	28/11/2004	13DHNH01	7.6	Khá
2166	2023220586	Phạm Thị Hồng	Diễm	20/06/2004	13DHNH01	7.3	Khá
2167	2023220644	Nguyễn Thị Thùy	Dung	15/07/2004	13DHNH01	7.6	Khá
2168	2023221059	Bùi Nguyễn Châu	Giang	13/12/2004	13DHNH01	6.5	TB - Khá
2169	2023221358	Vũ Thu	Hiền	01/10/2004	13DHNH01	6.9	TB - Khá
2170	2023221532	Lê Vũ Loan	Hồng	28/04/2004	13DHNH01	7.1	Khá
2171	2023221555	Nguyễn Thị	Huệ	29/03/2004	13DHNH01	7.6	Khá
2172	2023221787	Hà Hoàng	Hưng	18/04/2004	13DHNH01	6.7	TB - Khá
2173	2023221839	Vì Thị Thùy	Hương	26/06/2004	13DHNH01	8.1	Giỏi
2174	2023221943	Phan Mỹ	Kim	01/08/2004	13DHNH01	7.8	Khá
2175	2023222382	Phạm Thùy	Linh	11/06/2004	13DHNH01	6.1	TB - Khá
2176	2023222383	Trần Ngọc	Linh	11/11/2004	13DHNH01	6.7	TB - Khá
2177	2023222282	Văn Thị Phương	Linh	04/09/2004	13DHNH01	6.3	TB - Khá
2178	2023222418	Nguyễn Hồng	Loan	14/02/2004	13DHNH01	7.2	Khá
2179	2023222626	Phan Thị Tuyết	Minh	23/01/2004	13DHNH01	6.9	TB - Khá
2180	2023222792	Lê Trung	Nam	22/12/2004	13DHNH01	7.6	Khá
2181	2023222899	Trần Ngọc Gia	Ngân	03/06/2004	13DHNH01	7.9	Khá
2182	2023223401	Nguyễn Hoàng Ý	Nhi	02/04/2004	13DHNH01	8.1	Giỏi
2183	2023223526	Cái Thị Kim	Như	02/05/2004	13DHNH01	6.9	TB - Khá
2184	2023223525	Nguyễn Kiều Quỳnh	Như	20/04/2004	13DHNH01	7.0	Khá
2185	2023223545	Lý Triệu Minh	Nhật	28/04/2004	13DHNH01	6.8	TB - Khá
2186	2023223560	Huỳnh Thị Kiều	Oanh	04/06/2004	13DHNH01	6.8	TB - Khá
2187	2023223614	Trần Tấn	Phát	22/12/2004	13DHNH01	7.2	Khá
2188	2044226230	Nguyễn Hoàng	Phương	02/11/2004	13DHNH01	5.9	Trung bình
2189	2023223990	Võ Ngọc Bảo	Quý	08/06/2004	13DHNH01	7.0	Khá
2190	2023224064	Đặng Diễm	Quỳnh	17/12/2004	13DHNH01	6.6	TB - Khá
2191	2023224106	Trần Thị Mộng	Quỳnh	21/08/2004	13DHNH01	7.2	Khá
2192	2023224177	Phạm Đình Thiên	Sơn	09/01/2004	13DHNH01	7.7	Khá
2193	2023224262	Trần Bửu	Tâm	26/01/2004	13DHNH01	6.8	TB - Khá
2194	2023224863	Vũ Ngọc	Thắng	02/07/2004	13DHNH01	5.9	Trung bình
2195	2023224882	Hoàng Nguyễn	Thi	16/10/2004	13DHNH01	6.9	TB - Khá
2196	2023224880	Lê Thị Ngọc	Thi	17/02/2004	13DHNH01	7.1	Khá
2197	2023224879	Tường Thị Minh	Thi	22/02/2004	13DHNH01	7.5	Khá
2198	2023224934	Lê Văn	Thịnh	12/08/2004	13DHNH01	7.3	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
2199	2023225252	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	02/08/2004	13DHNNH01	6.9	TB - Khá
2200	2023224339	Đoàn Cát	Tiên	16/05/2004	13DHNNH01	7.3	Khá
2201	2023224373	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	09/05/2004	13DHNNH01	7.1	Khá
2202	2023224351	Võ Thị Thủy	Tiên	25/02/2004	13DHNNH01	7.4	Khá
2203	2023225459	Nguyễn Ngọc Phương	Trâm	21/05/2004	13DHNNH01	7.1	Khá
2204	2023225492	Đoàn Thị Quế	Trân	10/02/2004	13DHNNH01	7.0	Khá
2205	2023225510	Trần Hoàng Mỹ	Trân	07/05/2004	13DHNNH01	6.7	TB - Khá
2206	2023225534	Nguyễn Lê Minh	Trí	25/01/2004	13DHNNH01	6.9	TB - Khá
2207	2023225556	Nguyễn Thành	Trí	11/08/2004	13DHNNH01	7.9	Khá
2208	2023225608	Nguyễn Thị Huyền	Trình	22/04/2004	13DHNNH01	7.1	Khá
2209	2023225581	Võ Mai	Trình	15/05/2004	13DHNNH01	7.5	Khá
2210	2023225586	Võ Thị Thủy	Trình	01/07/2004	13DHNNH01	7.3	Khá
2211	2023224598	Hoàng Thị Thanh	Tuyền	18/10/2004	13DHNNH01	7.5	Khá
2212	2023224595	Trần Thị Thanh	Tuyền	25/02/2004	13DHNNH01	6.7	TB - Khá
2213	2023225729	Nguyễn Diệp Như	Uyên	03/10/2004	13DHNNH01	7.2	Khá
2214	2023225944	Nguyễn Thanh	Vy	10/12/2004	13DHNNH01	7.5	Khá
2215	2023226000	Sầm Thị Tường	Vy	18/12/2004	13DHNNH01	6.7	TB - Khá
2216	2023225952	Trần Thị Triệu	Vy	03/12/2004	13DHNNH01	7.3	Khá
2217	2023220061	Lâm Ngọc Thúy	An	10/05/2004	13DHNNH02	7.1	Khá
2218	2023220118	Nguyễn Lan	Anh	28/10/2004	13DHNNH02	6.6	TB - Khá
2219	2023220502	Lâm Ngọc	Châu	13/01/2004	13DHNNH02	7.4	Khá
2220	2023220840	Nguyễn Hùng	Đại	09/03/2004	13DHNNH02	6.9	TB - Khá
2221	2023220620	Dương Văn	Dìn	27/06/2004	13DHNNH02	6.8	TB - Khá
2222	2023220679	Nguyễn Ngọc	Dũng	05/05/2004	13DHNNH02	7.7	Khá
2223	2023220808	Giáp Thị Thùy	Dương	14/02/2004	13DHNNH02	7.3	Khá
2224	2023220788	Đỗ Mỹ	Duyên	08/11/2004	13DHNNH02	6.4	TB - Khá
2225	2023221071	Trần Thị Mỹ	Giàu	11/03/2004	13DHNNH02	6.8	TB - Khá
2226	2023221250	Cao Gia	Hân	28/11/2004	13DHNNH02	6.6	TB - Khá
2227	2023221247	Nguyễn Ngọc	Hân	04/12/2004	13DHNNH02	7.1	Khá
2228	2023221281	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	24/04/2004	13DHNNH02	7.5	Khá
2229	2023221267	Tổng Gia	Hân	06/05/2004	13DHNNH02	7.1	Khá
2230	2023221215	Huỳnh Thị Ngọc	Hằng	19/06/2004	13DHNNH02	7.4	Khá
2231	2023221194	Dương Mỹ	Hào	19/06/2004	13DHNNH02	6.8	TB - Khá
2232	2023221352	Lê Thị Thuý	Hiền	14/03/2004	13DHNNH02	7.3	Khá
2233	2023221372	Vũ Thị	Hiền	22/09/2004	13DHNNH02	6.4	TB - Khá
2234	2023221484	Khúc Nguyễn Huy	Hoàng	01/03/2004	13DHNNH02	7.6	Khá
2235	2023221565	Nguyễn Thái	Hùng	16/06/2004	13DHNNH02	6.7	TB - Khá
2236	2023221687	Lê Huỳnh Nhật	Huy	08/01/2004	13DHNNH02	7.1	Khá
2237	2023221991	Nguyễn Hoàng	Khang	14/09/2003	13DHNNH02	7.0	Khá
2238	2023222127	Lưu Anh	Khoa	16/05/2004	13DHNNH02	6.8	TB - Khá
2239	2023221907	Nguyễn Bùi Hoài Anh	Kiệt	21/02/2004	13DHNNH02	7.3	Khá
2240	2023222249	Nguyễn Phan Ngọc	Liên	25/09/2004	13DHNNH02	6.6	TB - Khá
2241	2023222250	Phan Thị Bích	Liên	23/11/2004	13DHNNH02	7.2	Khá
2242	2023222288	Hà Thị Mỹ	Linh	21/01/2004	13DHNNH02	7.3	Khá
2243	2023222381	Nay Thùy	Linh	16/10/2004	13DHNNH02	6.9	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
2244	2023222366	Trần Vũ	Linh	08/05/2004	13DHNH02	6.8	TB - Khá
2245	2023222415	Nguyễn Thị Tuyết	Loan	14/02/2004	13DHNH02	7.0	Khá
2246	2023222461	Hoàng Văn Phát	Lộc	04/01/2004	13DHNH02	7.1	Khá
2247	2023222426	Nguyễn Duy Hoàng	Long	29/05/2004	13DHNH02	6.4	TB - Khá
2248	2023222543	Đoàn Thị Vân	Ly	20/04/2004	13DHNH02	7.1	Khá
2249	2023222683	Huỳnh	My	19/07/2004	13DHNH02	6.6	TB - Khá
2250	2023222678	Nguyễn Kiều	My	17/07/2004	13DHNH02	6.5	TB - Khá
2251	2023222712	Nguyễn Thị Diễm	My	09/11/2004	13DHNH02	7.1	Khá
2252	2023222872	Nguyễn Thanh Kim	Ngân	27/10/2003	13DHNH02	7.0	Khá
2253	2023222948	Nguyễn Thị Châu	Ngân	22/03/2004	13DHNH02	7.4	Khá
2254	2023222863	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	12/12/2004	13DHNH02	6.9	TB - Khá
2255	2023222924	Nguyễn Thị Thu	Ngân	18/09/2004	13DHNH02	7.6	Khá
2256	2023223027	Trương Hoàng Minh	Nghĩa	16/10/2004	13DHNH02	6.4	TB - Khá
2257	2023223113	Phạm Thị Mỹ	Ngọc	19/01/2004	13DHNH02	7.4	Khá
2258	2023223530	Nguyễn Uyển	Như	15/06/2004	13DHNH02	7.1	Khá
2259	2023223472	Từ Ngọc Quỳnh	Như	20/04/2004	13DHNH02	7.3	Khá
2260	2023222802	Nguyễn Phan Thụy Phượng	Ni	20/10/2004	13DHNH02	6.8	TB - Khá
2261	2023222815	Bùi Thị Cẩm	Ny	24/06/2004	13DHNH02	7.2	Khá
2262	2023224256	Đinh Trần Huyền	Tâm	15/11/2004	13DHNH02	6.9	TB - Khá
2263	2023224805	Hà Thị Thanh	Thảo	14/09/2004	13DHNH02	7.0	Khá
2264	2023224804	Nguyễn Huỳnh Phượng	Thảo	15/03/2004	13DHNH02	7.3	Khá
2265	2023225245	Mai Nguyễn Anh	Thư	21/09/2004	13DHNH02	7.3	Khá
2266	2023225233	Nguyễn Lê Anh	Thư	24/09/2003	13DHNH02	6.5	TB - Khá
2267	2023225187	Trương Nguyễn Anh	Thư	04/06/2004	13DHNH02	7.2	Khá
2268	2023225059	Bùi Trung	Thuật	11/05/2003	13DHNH02	7.4	Khá
2269	2023225130	Hà Thị Thanh	Thúy	14/09/2004	13DHNH02	7.0	Khá
2270	2023225462	Đoàn Thị Bích	Trâm	02/05/2004	13DHNH02	7.5	Khá
2271	2023225521	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	01/10/2004	13DHNH02	7.3	Khá
2272	2023225395	Đinh Thị Thảo	Trang	12/12/2004	13DHNH02	7.5	Khá
2273	2023225349	Huỳnh Ngọc Thùy	Trang	18/07/2004	13DHNH02	7.1	Khá
2274	2023225394	Trịnh Thị Thu	Trang	23/04/2004	13DHNH02	7.1	Khá
2275	2023225606	Lê Thu	Trinh	27/04/2004	13DHNH02	7.3	Khá
2276	2023225604	Nguyễn Thị Thảo	Trinh	02/11/2004	13DHNH02	6.6	TB - Khá
2277	2023225641	Trần Thị Xuân	Trúc	15/08/2004	13DHNH02	7.1	Khá
2278	2023225825	Nguyễn Nguyễn Tường	Vi	10/05/2004	13DHNH02	7.3	Khá
2279	2023225880	Hồ Quý	Vinh	04/04/2004	13DHNH02	6.3	TB - Khá
2280	2023226107	Trương Thị Hải	Yến	17/01/2004	13DHNH02	7.5	Khá
2281	2023220187	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	06/11/2004	13DHNH03	7.2	Khá
2282	2023220526	Lã Hoàng Khánh	Chi	31/10/2004	13DHNH03	7.1	Khá
2283	2023220441	Đinh Thị Kim	Cương	04/12/2004	13DHNH03	8.0	Giỏi
2284	2023220596	Nguyễn Thị Hồng	Diễm	15/07/2004	13DHNH03	7.5	Khá
2285	2023220608	Bùi Thị Mỹ	Diệp	15/11/2004	13DHNH03	6.8	TB - Khá
2286	2023220667	Lê Hồng	Dung	04/03/2004	13DHNH03	7.2	Khá
2287	2023220810	Phan Thị Thuý	Dương	01/07/2003	13DHNH03	6.9	TB - Khá
2288	2023221051	Hoàng Nữ Hương	Giang	02/09/2004	13DHNH03	7.3	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
2289	2023221055	Phan Thị Hương	Giang	13/09/2004	13DHNH03	7.4	Khá
2290	2023221141	Trần Văn	Hải	28/10/2003	13DHNH03	7.4	Khá
2291	2023221291	Nguyễn Gia	Hân	25/02/2004	13DHNH03	7.1	Khá
2292	2023221171	Phạm Nguyễn Hồng	Hạnh	21/11/2004	13DHNH03	7.5	Khá
2293	2023221531	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	12/12/2004	13DHNH03	7.0	Khá
2294	2023221816	Nguyễn Ngọc Xuân	Hương	22/07/2004	13DHNH03	7.2	Khá
2295	2023221728	Lê Ngọc	Huyền	01/09/2004	13DHNH03	6.4	TB - Khá
2296	2023222071	Cao Văn	Khánh	20/11/2004	13DHNH03	6.8	TB - Khá
2297	2023222070	Nguyễn Văn	Khánh	27/02/2004	13DHNH03	6.0	TB - Khá
2298	2023222258	Huỳnh Thị	Liên	05/05/2004	13DHNH03	7.6	Khá
2299	2023222495	Bùi Duy	Luân	16/11/2004	13DHNH03	6.6	TB - Khá
2300	2023222639	Nguyễn Thị	Minh	20/02/2004	13DHNH03	7.4	Khá
2301	2023222839	Lê Thị	Nga	05/06/2004	13DHNH03	6.8	TB - Khá
2302	2023222909	Cao Thị Kim	Ngân	19/08/2004	13DHNH03	7.4	Khá
2303	2023222985	Nguyễn Hồng Xuân	Nghi	11/09/2004	13DHNH03	6.8	TB - Khá
2304	2023223064	Đoàn Thị Kim	Ngọc	13/06/2004	13DHNH03	7.6	Khá
2305	2023223063	Phan Hồng	Ngọc	05/08/2004	13DHNH03	7.6	Khá
2306	2023223196	Nguyễn Kim	Nguyệt	20/11/2004	13DHNH03	7.1	Khá
2307	2023223207	Lê Phương	Nhã	03/08/2004	13DHNH03	7.5	Khá
2308	2023223215	Lê Thị Mỹ	Nhân	12/11/2004	13DHNH03	6.6	TB - Khá
2309	2023223211	Lê Thị Xuân	Nhân	05/07/2004	13DHNH03	7.4	Khá
2310	2023223373	Bùi Thị Yến	Nhi	22/01/2004	13DHNH03	7.1	Khá
2311	2023223319	Đỗ Nguyễn Hương	Nhi	26/08/2004	13DHNH03	6.8	TB - Khá
2312	2023223393	Liêu Bảo	Nhi	09/11/2004	13DHNH03	6.4	TB - Khá
2313	2023223318	Nguyễn Ngọc Khánh	Nhi	18/05/2004	13DHNH03	7.8	Khá
2314	2023223313	Nguyễn Trần Châu	Nhi	12/12/2004	13DHNH03	7.3	Khá
2315	2023223421	Nguyễn Thị	Nhị	01/08/2004	13DHNH03	6.6	TB - Khá
2316	2023223498	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	01/12/2004	13DHNH03	6.7	TB - Khá
2317	2023223452	Trần Ngọc Cẩm	Nhung	13/02/2004	13DHNH03	7.0	Khá
2318	2023223648	Nguyễn Hữu Nhật	Phi	07/07/2004	13DHNH03	7.1	Khá
2319	2023223750	Phạm Trương Hoàng	Phúc	04/12/2003	13DHNH03	7.2	Khá
2320	2023223897	Lê Thị Ái	Phượng	17/05/2004	13DHNH03	7.5	Khá
2321	2023224004	Nguyễn Phạm Mỹ	Quyên	20/10/2004	13DHNH03	7.6	Khá
2322	2023224018	Nông Thực	Quyên	24/01/2004	13DHNH03	7.1	Khá
2323	2023224100	Phan Đặng Như	Quỳnh	27/09/2004	13DHNH03	7.6	Khá
2324	2023224165	Nguyễn Thiện	Sâm	25/02/2004	13DHNH03	6.8	TB - Khá
2325	2023224171	Đồng Thị Kim	Sinh	05/09/2004	13DHNH03	6.8	TB - Khá
2326	2023224173	Phan Thị Hồng	Soan	22/04/2004	13DHNH03	7.4	Khá
2327	2023224263	Cao Thị Kim Thùy	Tâm	12/03/2004	13DHNH03	6.7	TB - Khá
2328	2023224668	Nguyễn Kim	Thanh	19/10/2004	13DHNH03	7.8	Khá
2329	2023224688	Nguyễn Phước Thiên	Thanh	25/10/2004	13DHNH03	6.9	TB - Khá
2330	2023224770	Nguyễn Thị	Thảo	18/01/2004	13DHNH03	8.1	Giỏi
2331	2023224925	Đoàn Thái	Thịnh	18/12/2004	13DHNH03	6.8	TB - Khá
2332	2023224933	Nguyễn Minh	Thịnh	28/09/2004	13DHNH03	6.8	TB - Khá
2333	2023224972	Lê Hoàng	Thọ	14/01/2004	13DHNH03	6.6	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
2334	2023226155	Lê Thị Anh	Thư	19/09/2003	13DHNH03	7.3	Khá
2335	2023225434	Hồ Nhật	Trâm	16/12/2004	13DHNH03	6.6	TB - Khá
2336	2023225358	Nông Thị	Trang	18/09/2004	13DHNH03	7.4	Khá
2337	2023224599	Trần Lâm Bội	Tuyền	15/07/2004	13DHNH03	6.7	TB - Khá
2338	2023224618	Ngô Thị Bạch	Tuyết	27/08/2004	13DHNH03	6.5	TB - Khá
2339	2023226120	Đinh Thị Hải	Yến	21/03/2004	13DHNH03	7.1	Khá
2340	2031226235	Lê Thị Quế	Anh	15/11/2004	13DHQLMT01	7.2	Khá
2341	2031220097	Nguyễn Phạm Vân	Anh	26/06/2004	13DHQLMT01	6.6	TB - Khá
2342	2031220129	Nguyễn Thị Lan	Anh	19/07/2004	13DHQLMT01	7.4	Khá
2343	2031220364	Phạm Ngọc Phương	Bắc	28/04/2004	13DHQLMT01	6.5	TB - Khá
2344	2031220307	Nguyễn Trần Quốc	Bảo	05/09/2004	13DHQLMT01	6.6	TB - Khá
2345	2031220419	Nguyễn Thị Mộng	Cầm	09/06/2004	13DHQLMT01	6.8	TB - Khá
2346	2031221007	Hồ Thiện	Đức	04/03/2004	13DHQLMT01	7.1	Khá
2347	2031220651	Nguyễn Phương	Dung	21/06/2004	13DHQLMT01	7.0	Khá
2348	2031221210	Đỗ Nguyễn Thúy	Hằng	06/07/2004	13DHQLMT01	6.8	TB - Khá
2349	2031221479	Đặng Việt	Hoàng	04/01/2004	13DHQLMT01	6.2	TB - Khá
2350	2031221562	Châu Diệp Duy	Hùng	20/09/2004	13DHQLMT01	6.2	TB - Khá
2351	2031221781	Nguyễn Quốc	Hưng	14/02/2004	13DHQLMT01	7.0	Khá
2352	2031221604	Lê Quốc	Huy	08/02/2004	13DHQLMT01	6.7	TB - Khá
2353	2031221766	Trương Như	Huỳnh	26/06/2004	13DHQLMT01	7.2	Khá
2354	2031221957	Đỗ Cao Minh	Kha	17/01/2004	13DHQLMT01	6.3	TB - Khá
2355	2031221997	Ấu Gia	Khang	11/04/2004	13DHQLMT01	6.9	TB - Khá
2356	2031222051	Ngô Vân	Khánh	31/10/2004	13DHQLMT01	7.4	Khá
2357	2031222098	Đoàn Nguyễn Anh	Khoa	01/09/2004	13DHQLMT01	6.9	TB - Khá
2358	2031222305	Lê Thị Huyền	Linh	08/11/2004	13DHQLMT01	6.8	TB - Khá
2359	2031222570	Lê Thạch Xuân	Mai	19/09/2004	13DHQLMT01	6.6	TB - Khá
2360	2031222681	Trần Thị Diễm	My	23/02/2004	13DHQLMT01	7.5	Khá
2361	2031223230	Lữ Văn Lương	Nhân	03/03/2004	13DHQLMT01	6.3	TB - Khá
2362	2031223337	Nguyễn Yến	Nhi	06/04/2004	13DHQLMT01	6.7	TB - Khá
2363	2031226219	Nguyễn Hồng	Phát	08/07/2004	13DHQLMT01	6.3	TB - Khá
2364	2031223739	Phan Hồng	Phúc	16/05/2004	13DHQLMT01	6.5	TB - Khá
2365	2031223745	Trần Hoàng	Phúc	20/08/2004	13DHQLMT01	6.7	TB - Khá
2366	2031223730	Võ Nguyễn Hoàng	Phúc	26/01/2004	13DHQLMT01	7.0	Khá
2367	2031223839	Nguyễn Thị Mai	Phương	09/08/2004	13DHQLMT01	7.0	Khá
2368	2031223913	Lê Minh	Quang	08/02/2004	13DHQLMT01	6.3	TB - Khá
2369	2031223972	Lê Trần Kiến	Quốc	27/05/2004	13DHQLMT01	6.6	TB - Khá
2370	2031224048	Trương Thị Ngọc	Quyền	18/02/2004	13DHQLMT01	6.9	TB - Khá
2371	2031224241	Nguyễn Huỳnh Tấn	Tài	20/06/2004	13DHQLMT01	6.5	TB - Khá
2372	2031224640	Nguyễn Hoàng	Thái	27/06/2004	13DHQLMT01	6.7	TB - Khá
2373	2031224702	Nguyễn Tống Đại	Thành	12/02/2003	13DHQLMT01	7.1	Khá
2374	2031225078	Trương Ngọc Phương	Thùy	16/10/2004	13DHQLMT01	6.3	TB - Khá
2375	2031224346	Nguyễn Thị Cầm	Tiên	30/04/2004	13DHQLMT01	6.3	TB - Khá
2376	2031225613	Bùi Thu Ngọc	Trình	12/01/2004	13DHQLMT01	6.4	TB - Khá
2377	2031224529	Nguyễn Hồ Đình	Tuấn	13/06/2004	13DHQLMT01	5.9	Trung bình
2378	2031224606	Lê Thị Kim	Tuyền	20/09/2004	13DHQLMT01	6.7	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
2379	2031224614	Lê Thị Ánh	Tuyết	17/06/2004	13DHQLMT01	8.3	Giỏi
2380	2031225954	Lê Thảo	Vy	21/05/2004	13DHQLMT01	7.7	Khá
2381	2031226114	Phạm Thị Bảo	Yến	30/06/2003	13DHQLMT01	6.6	TB - Khá
2382	2031226501	Lê Nguyễn Minh	Anh	17/05/2004	13DHQLMT02	6.3	TB - Khá
2383	2031226236	Nguyễn Thị Thanh	Bình	17/11/2004	13DHQLMT02	6.3	TB - Khá
2384	2031220901	Nguyễn Hữu	Đạt	04/06/2004	13DHQLMT02	6.2	TB - Khá
2385	2031220896	Nguyễn Minh	Đạt	21/02/2004	13DHQLMT02	6.4	TB - Khá
2386	2031221442	Lê Mỹ	Hoa	23/06/2004	13DHQLMT02	6.8	TB - Khá
2387	2031226303	Nguyễn Phúc Quỳnh	Hương	05/05/2004	13DHQLMT02	6.8	TB - Khá
2388	2031226321	Nguyễn Phúc	Khang	06/07/2003	13DHQLMT02	7.0	Khá
2389	2031222048	Nguyễn Nam	Khánh	28/04/2004	13DHQLMT02	5.7	Trung bình
2390	2031226279	Huỳnh Thị	Lê	08/11/2004	13DHQLMT02	6.8	TB - Khá
2391	2031222286	Trần Mỹ	Linh	26/02/2004	13DHQLMT02	7.0	Khá
2392	2031222531	Đỗ Thị Trúc	Ly	23/03/2004	13DHQLMT02	6.4	TB - Khá
2393	2031226318	Nguyễn Phạm Trúc	Mai	15/09/2004	13DHQLMT02	7.2	Khá
2394	2031226410	Châu Ngọc	My	17/06/2003	13DHQLMT02	7.1	Khá
2395	2031226293	Lê Nguyễn Trà	My	14/01/2004	13DHQLMT02	6.7	TB - Khá
2396	2031222975	Phạm Thị Kim	Ngân	09/08/2004	13DHQLMT02	7.2	Khá
2397	2031226216	Nguyễn Phạm Xuân	Nghi	08/06/2004	13DHQLMT02	7.1	Khá
2398	2031223494	Võ Thị Yến	Như	24/11/2003	13DHQLMT02	5.7	Trung bình
2399	2031226404	Trần Minh	Quân	06/06/2000	13DHQLMT02	6.3	TB - Khá
2400	2031224016	Nguyễn Thị Minh	Quyên	21/11/2004	13DHQLMT02	6.8	TB - Khá
2401	2031226322	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Sâm	30/01/2004	13DHQLMT02	6.9	TB - Khá
2402	2031226227	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	02/09/2004	13DHQLMT02	6.4	TB - Khá
2403	2031226419	Trần Nguyễn Anh	Thư	03/05/2004	13DHQLMT02	7.0	Khá
2404	2031226215	Huỳnh Minh	Thuận	15/11/2004	13DHQLMT02	6.9	TB - Khá
2405	2031225313	Huỳnh Ngọc Vân	Thy	02/07/2004	13DHQLMT02	6.5	TB - Khá
2406	2031225336	Nguyễn Cao Ngọc	Trai	30/11/2004	13DHQLMT02	6.8	TB - Khá
2407	2031226272	Nguyễn Hoàng Ngọc	Trinh	13/10/2001	13DHQLMT02	6.2	TB - Khá
2408	2031226334	Lê Quang	Trường	13/03/2003	13DHQLMT02	7.5	Khá
2409	2031224527	Đinh Đức	Tuấn	07/05/2004	13DHQLMT02	6.5	TB - Khá
2410	2031224584	Lê Đào Lan	Tuyền	16/02/2004	13DHQLMT02	5.9	Trung bình
2411	2031226047	Lâm Triều	Vỹ	02/07/2004	13DHQLMT02	6.5	TB - Khá
2412	2031226112	Trần Ngọc	Yến	20/08/2004	13DHQLMT02	7.0	Khá
2413	2024220025	Nguyễn Phương	An	30/04/2004	13DHQTDVLH01	7.3	Khá
2414	2024220373	Đinh Phạm Công	Bằng	26/11/2004	13DHQTDVLH01	6.7	TB - Khá
2415	2024220496	Lê Ngọc Bảo	Châu	04/11/2004	13DHQTDVLH01	6.4	TB - Khá
2416	2024220865	Huỳnh Thị Kim	Đào	22/01/2004	13DHQTDVLH01	6.9	TB - Khá
2417	2024220859	Tô Kim	Đào	18/07/2004	13DHQTDVLH01	6.9	TB - Khá
2418	2024220591	Phan Hồng	Diễm	24/09/2004	13DHQTDVLH01	6.8	TB - Khá
2419	2024220983	Nguyễn Văn	Định	14/07/2004	13DHQTDVLH01	6.4	TB - Khá
2420	2024220833	Võ Thị Thùy	Dương	13/04/2004	13DHQTDVLH01	7.9	Khá
2421	2024220779	Lê Thị Mỹ	Duyên	20/03/2004	13DHQTDVLH01	7.0	Khá
2422	2024221198	Châu Nhật	Hào	24/06/2004	13DHQTDVLH01	6.6	TB - Khá
2423	2024221351	Phan Thị Thanh	Hiền	07/03/2004	13DHQTDVLH01	7.3	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
2424	2024221451	Phan Thu	Hoa	26/02/2004	13DHQTDVLH01	6.9	TB - Khá
2425	2024221851	Trần Thị Quỳnh	Hương	25/04/2004	13DHQTDVLH01	7.6	Khá
2426	2024221858	Phan Thị Cẩm	Hương	03/07/2004	13DHQTDVLH01	7.5	Khá
2427	2024222163	Thái Hoàng	Khương	24/01/2004	13DHQTDVLH01	7.4	Khá
2428	2024222212	Hà Gia	Lâm	13/09/2004	13DHQTDVLH01	7.8	Khá
2429	2024222215	Nguyễn Châu	Lâm	20/04/2004	13DHQTDVLH01	7.3	Khá
2430	2024222223	Đỗ Hoàng Minh	Lân	26/08/2004	13DHQTDVLH01	7.4	Khá
2431	2024222236	Văn Thị Mỹ	Lệ	10/12/2004	13DHQTDVLH01	7.0	Khá
2432	2024222244	Trần Công	Liêm	20/11/2004	13DHQTDVLH01	7.3	Khá
2433	2024222516	Phan Thị Hà	Lưu	13/10/2004	13DHQTDVLH01	6.4	TB - Khá
2434	2024222720	Hồ Thị Trà	My	01/03/2004	13DHQTDVLH01	7.1	Khá
2435	2024222966	Bạch Kim Thu	Ngân	24/01/2004	13DHQTDVLH01	7.7	Khá
2436	2024222968	Bùi Nguyễn Thuy	Ngân	11/05/2004	13DHQTDVLH01	6.3	TB - Khá
2437	2024223121	Danh Thị Thanh	Ngọc	08/09/2004	13DHQTDVLH01	6.8	TB - Khá
2438	2024223104	Tạ Thị Bảo	Ngọc	26/09/2003	13DHQTDVLH01	7.1	Khá
2439	2024223194	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	04/08/2004	13DHQTDVLH01	7.1	Khá
2440	2024223270	Nguyễn Thị	Nhật	24/05/2004	13DHQTDVLH01	7.1	Khá
2441	2024223354	Lại Yến	Nhi	25/04/2003	13DHQTDVLH01	7.0	Khá
2442	2024223350	Nguyễn Thị Yến	Nhi	23/12/2004	13DHQTDVLH01	7.3	Khá
2443	2024223450	Châu Cẩm	Nhung	31/07/2004	13DHQTDVLH01	6.9	TB - Khá
2444	2024223570	Ngô Thị Thùy	Oanh	25/09/2004	13DHQTDVLH01	6.7	TB - Khá
2445	2024223638	Nguyễn Thị Hồng	Phấn	05/06/2004	13DHQTDVLH01	6.3	TB - Khá
2446	2024223765	Lê Hoàng	Phúc	22/02/2004	13DHQTDVLH01	7.4	Khá
2447	2024223780	Nguyễn Huỳnh Gia	Phúc	30/09/2004	13DHQTDVLH01	7.0	Khá
2448	2024223886	Phạm Thị Thu	Phương	10/05/2004	13DHQTDVLH01	7.1	Khá
2449	2024224030	Huỳnh Kim	Quyên	27/11/2004	13DHQTDVLH01	7.4	Khá
2450	2024224080	Trần Thị Châu	Quỳnh	06/05/2004	13DHQTDVLH01	7.1	Khá
2451	2024224153	Hồ Tiến	Sang	27/10/2004	13DHQTDVLH01	6.7	TB - Khá
2452	2024224800	Nguyễn Thị Thu	Thảo	17/07/2004	13DHQTDVLH01	7.0	Khá
2453	2024224890	Nguyễn Ngọc	Thi	19/05/2004	13DHQTDVLH01	6.9	TB - Khá
2454	2024225128	Trịnh Minh	Thúy	20/11/2004	13DHQTDVLH01	7.0	Khá
2455	2024225113	Trần Thị Thanh	Thủy	09/06/2004	13DHQTDVLH01	7.0	Khá
2456	2024224335	Nguyễn Hồ Ti	Ti	12/07/2004	13DHQTDVLH01	6.9	TB - Khá
2457	2024224494	Trần Tú	Tú	01/03/2004	13DHQTDVLH01	7.4	Khá
2458	2024224626	Hồ Lê Ánh	Tươi	30/01/2004	13DHQTDVLH01	6.9	TB - Khá
2459	2024224624	Nguyễn Ngọc Ánh	Tuyết	06/06/2004	13DHQTDVLH01	7.0	Khá
2460	2024225783	Đoàn Khánh	Văn	14/11/2004	13DHQTDVLH01	7.7	Khá
2461	2024226021	Lê Huỳnh Tường	Vy	25/08/2004	13DHQTDVLH01	7.2	Khá
2462	2024226130	Đoàn Thị Bạch	Yến	11/10/2004	13DHQTDVLH01	7.2	Khá
2463	2024226126	Võ Ngọc	Yến	17/06/2004	13DHQTDVLH01	6.6	TB - Khá
2464	2024220271	Hà Thiên	Ân	04/10/2004	13DHQTDVLH02	7.6	Khá
2465	2024220208	Bùi Ngọc Bảo	Anh	29/12/2004	13DHQTDVLH02	7.0	Khá
2466	2024220124	Trần Kim	Anh	19/11/2004	13DHQTDVLH02	7.9	Khá
2467	2024220306	Nguyễn Quốc	Bảo	14/04/2004	13DHQTDVLH02	6.9	TB - Khá
2468	2024220352	Nguyễn Văn	Bảo	08/09/2004	13DHQTDVLH02	7.0	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
2469	2024220425	Đặng Thị Thúy	Cẩm	30/01/2004	13DHQTDVLH02	7.3	Khá
2470	2024220862	Huỳnh Thị Anh	Đào	24/07/2004	13DHQTDVLH02	7.4	Khá
2471	2024220938	Nguyễn Duy	Đạt	11/09/2004	13DHQTDVLH02	6.4	TB - Khá
2472	2024220994	Nguyễn Minh	Đoàn	12/02/2004	13DHQTDVLH02	7.1	Khá
2473	2024221284	Dương Thị	Hân	09/02/2004	13DHQTDVLH02	6.5	TB - Khá
2474	2024221791	Nguyễn Tấn	Hưng	21/09/2004	13DHQTDVLH02	6.0	TB - Khá
2475	2024221638	Phan Gia	Huy	02/12/2004	13DHQTDVLH02	7.1	Khá
2476	2024221764	Nguyễn Như	Huỳnh	26/01/2004	13DHQTDVLH02	7.1	Khá
2477	2024222012	Đặng Hoàng	Khang	14/05/2004	13DHQTDVLH02	6.7	TB - Khá
2478	2024221925	Phan Thị Bích	Kiều	19/03/2003	13DHQTDVLH02	7.1	Khá
2479	2024222342	Trần Vũ	Linh	02/01/2004	13DHQTDVLH02	7.5	Khá
2480	2024222584	Đinh Thị Trúc	Mai	08/02/2004	13DHQTDVLH02	7.0	Khá
2481	2024222579	Nguyễn Thị Xuân	Mai	10/05/2004	13DHQTDVLH02	7.0	Khá
2482	2024222638	Nguyễn Ngọc	Minh	23/03/2004	13DHQTDVLH02	6.6	TB - Khá
2483	2024222719	Nguyễn Hồng Hà	My	06/09/2004	13DHQTDVLH02	7.6	Khá
2484	2024222772	Lê Doãn Hải	Nam	06/03/2004	13DHQTDVLH02	7.1	Khá
2485	2024222832	Nguyễn Thị Ngọc	Nga	09/06/2004	13DHQTDVLH02	7.1	Khá
2486	2024222833	Trần Thị Phương	Nga	20/05/2004	13DHQTDVLH02	6.9	TB - Khá
2487	2024222905	Hồ Thị Thu	Ngân	18/06/2004	13DHQTDVLH02	6.7	TB - Khá
2488	2024223073	Nguyễn Thị	Ngọc	08/04/2004	13DHQTDVLH02	7.1	Khá
2489	2024223189	Trần Minh	Nguyệt	06/01/2004	13DHQTDVLH02	6.6	TB - Khá
2490	2024223489	Nguyễn Nhã	Như	05/02/2004	13DHQTDVLH02	7.1	Khá
2491	2024223509	Phạm Nguyệt	Như	26/06/2004	13DHQTDVLH02	6.9	TB - Khá
2492	2024223865	Đỗ Thu	Phương	02/12/2004	13DHQTDVLH02	6.6	TB - Khá
2493	2024223966	Phan Minh	Quân	14/04/2004	13DHQTDVLH02	6.7	TB - Khá
2494	2024224023	Trần Thúy	Quyên	07/03/2004	13DHQTDVLH02	7.6	Khá
2495	2024225002	Phạm Thị Minh	Thơ	23/06/2004	13DHQTDVLH02	7.4	Khá
2496	2024225011	Phan Ngọc	Thơm	14/05/2003	13DHQTDVLH02	6.5	TB - Khá
2497	2024225254	Nguyễn Huỳnh Kim	Thư	10/10/2004	13DHQTDVLH02	7.9	Khá
2498	2024225131	Lê Trọng Cẩm	Thúy	23/08/2004	13DHQTDVLH02	7.0	Khá
2499	2024225124	Trương Thị Diệu	Thúy	27/03/2004	13DHQTDVLH02	7.1	Khá
2500	2024225329	Nguyễn Ngọc Yến	Thy	06/03/2004	13DHQTDVLH02	6.9	TB - Khá
2501	2024224454	Bạch Minh	Toàn	21/06/2004	13DHQTDVLH02	7.0	Khá
2502	2024225445	Hà Thị	Trâm	20/03/2004	13DHQTDVLH02	6.3	TB - Khá
2503	2024225530	Lê Thị Bảo	Trân	08/03/2004	13DHQTDVLH02	6.4	TB - Khá
2504	2024225828	Trương Thị Mỹ	Vi	09/09/2004	13DHQTDVLH02	6.6	TB - Khá
2505	2024226022	Đoàn Phạm Gia	Vy	06/09/2004	13DHQTDVLH02	6.6	TB - Khá
2506	2024225993	Lương Ái	Vy	05/07/2004	13DHQTDVLH02	6.7	TB - Khá
2507	2024226031	Phạm Nguyễn Yến	Vy	09/04/2004	13DHQTDVLH02	6.8	TB - Khá
2508	2024226080	Nguyễn Thị Như	Ý	21/02/2004	13DHQTDVLH02	6.6	TB - Khá
2509	2024226138	Dương Hoàng	Yến	05/12/2004	13DHQTDVLH02	6.6	TB - Khá
2510	2030220560	Nguyễn Thị Kim	Chung	18/01/2004	13DHQTDVNH01	7.2	Khá
2511	2030220442	Nguyễn Thị Mỹ	Cương	29/10/2004	13DHQTDVNH01	6.8	TB - Khá
2512	2030220844	Nguyễn Quang	Đại	09/09/2004	13DHQTDVNH01	6.5	TB - Khá
2513	2030220861	Trần Thị Hồng	Đào	22/04/2003	13DHQTDVNH01	7.1	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
2514	2030220590	Phan Lê Ngọc	Diễm	07/02/2004	13DHQTDVNH01	6.8	TB - Khá
2515	2030220664	Lê Thị Cẩm	Dung	26/12/2004	13DHQTDVNH01	7.8	Khá
2516	2030221222	Lương Thị Thuý	Hằng	17/07/2004	13DHQTDVNH01	7.0	Khá
2517	2030221365	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	04/07/2004	13DHQTDVNH01	7.2	Khá
2518	2030221528	Vũ Khánh	Hồng	22/03/2004	13DHQTDVNH01	7.2	Khá
2519	2030221733	Nguyễn Thị Như	Huyền	19/02/2004	13DHQTDVNH01	7.4	Khá
2520	2030221941	Nguyễn Thị Mỹ	Kim	29/10/2004	13DHQTDVNH01	6.6	TB - Khá
2521	2030222321	Trần Thị Thùy	Linh	02/06/2004	13DHQTDVNH01	7.0	Khá
2522	2030222930	Đoàn Thị Kim	Ngân	16/04/2004	13DHQTDVNH01	6.9	TB - Khá
2523	2030222977	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	10/02/2004	13DHQTDVNH01	7.1	Khá
2524	2030222944	Trần Thị Kim	Ngân	25/05/2004	13DHQTDVNH01	7.4	Khá
2525	2030222995	Bạch Huỳnh	Nghi	22/07/2004	13DHQTDVNH01	7.6	Khá
2526	2009223403	Nguyễn Hồng Phương	Nhi	08/07/2004	13DHQTDVNH01	6.3	TB - Khá
2527	2030223351	Nguyễn Thị Yên	Nhi	20/12/2004	13DHQTDVNH01	6.6	TB - Khá
2528	2030223436	Lê Thị Phương	Nhung	02/04/2004	13DHQTDVNH01	7.2	Khá
2529	2030223448	Nguyễn Thùy	Nhung	06/04/2004	13DHQTDVNH01	7.3	Khá
2530	2030223572	Nguyễn Thị Kim	Oanh	12/01/2004	13DHQTDVNH01	6.9	TB - Khá
2531	2030223899	Nguyễn Ngọc	Phượng	08/01/2004	13DHQTDVNH01	7.0	Khá
2532	2030224098	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	14/08/2004	13DHQTDVNH01	6.9	TB - Khá
2533	2030224438	Huỳnh Hữu	Tính	22/07/2004	13DHQTDVNH01	6.2	TB - Khá
2534	2030225653	Nguyễn Quỳnh Thanh	Trúc	28/12/2004	13DHQTDVNH01	7.0	Khá
2535	2030224497	Lê Thị Cẩm	Tú	25/09/2004	13DHQTDVNH01	7.1	Khá
2536	2030225731	Đỗ Phương	Uyên	07/08/2004	13DHQTDVNH01	8.1	Giỏi
2537	2030225758	Phan Thị Tố	Uyên	03/03/2004	13DHQTDVNH01	7.0	Khá
2538	2030226100	Kiều Mỹ	Yên	21/06/2003	13DHQTDVNH01	7.1	Khá
2539	2030220217	Huỳnh Bội	Anh	06/09/2004	13DHQTDVNH02	7.2	Khá
2540	2030220139	Trần Hoàng	Anh	25/01/2004	13DHQTDVNH02	7.5	Khá
2541	2030220614	Lê Thị Ngọc	Diệu	30/05/2004	13DHQTDVNH02	7.0	Khá
2542	2030221178	Nguyễn Nhật	Hào	20/08/2004	13DHQTDVNH02	6.2	TB - Khá
2543	2030221515	Lê Hoàng Yến	Hoanh	15/07/2004	13DHQTDVNH02	7.3	Khá
2544	2030221843	Trương Diệu	Hương	12/10/2004	13DHQTDVNH02	6.9	TB - Khá
2545	2030221639	Nguyễn Hoàng Quốc	Huy	05/08/2004	13DHQTDVNH02	6.9	TB - Khá
2546	2030222007	Nguyễn Trí	Khang	19/03/2004	13DHQTDVNH02	6.9	TB - Khá
2547	2030222054	Nguyễn Lâm Mai	Khánh	08/11/2004	13DHQTDVNH02	6.6	TB - Khá
2548	2030221946	Trần Thiên	Kim	15/07/2004	13DHQTDVNH02	7.5	Khá
2549	2030222343	Bạch Khánh	Linh	11/09/2004	13DHQTDVNH02	7.4	Khá
2550	2030222377	Phó Trúc	Linh	25/04/2004	13DHQTDVNH02	6.8	TB - Khá
2551	2030222692	Nguyễn Ngọc Hà	My	22/01/2004	13DHQTDVNH02	7.2	Khá
2552	2030223074	Phạm Bảo	Ngọc	14/07/2004	13DHQTDVNH02	7.2	Khá
2553	2030223173	Phan Nguyễn Thảo	Nguyên	15/03/2004	13DHQTDVNH02	7.0	Khá
2554	2030223495	Nguyễn Thị	Như	08/01/2004	13DHQTDVNH02	7.9	Khá
2555	2030223500	Trần Võ Cẩm	Như	28/01/2004	13DHQTDVNH02	7.3	Khá
2556	2030223610	Nguyễn Thành	Phát	23/02/2004	13DHQTDVNH02	6.6	TB - Khá
2557	2030223859	Chung Tuyết	Phượng	10/11/2004	13DHQTDVNH02	7.4	Khá
2558	2030223887	Hoàng Nam	Phượng	02/08/2004	13DHQTDVNH02	6.6	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
2559	2030224294	Hoàng Thị Minh	Tâm	17/12/2004	13DHQTDVNH02	7.0	Khá
2560	2030224911	Nguyễn Văn	Thiện	07/04/2004	13DHQTDVNH02	6.6	TB - Khá
2561	2030225211	Nghiêm Thị Thanh	Thư	03/11/2004	13DHQTDVNH02	7.3	Khá
2562	2030225377	Lê Thị Thu	Trang	05/10/2004	13DHQTDVNH02	7.1	Khá
2563	2030225658	Phạm Thị	Trúc	04/12/2004	13DHQTDVNH02	7.5	Khá
2564	2030225686	Võ Minh	Trung	25/02/2004	13DHQTDVNH02	7.4	Khá
2565	2030225971	Quách Gia	Vy	21/08/2003	13DHQTDVNH02	8.5	Giỏi
2566	2040220003	Phạm Khả	Ái	24/06/2004	13DHQTKD_TD	6.8	TB - Khá
2567	2013220263	Tào Hoài	Ân	14/09/2004	13DHQTKD_TD	6.8	TB - Khá
2568	2013220073	Hoàng Thị Kim	Anh	05/07/2004	13DHQTKD_TD	6.5	TB - Khá
2569	2040220495	Nguyễn Thị Minh	Châu	23/05/2004	13DHQTKD_TD	7.1	Khá
2570	2040220957	Ngô Hải	Đăng	18/09/2004	13DHQTKD_TD	7.3	Khá
2571	2040220903	Nguyễn Thành	Đạt	07/11/2004	13DHQTKD_TD	6.7	TB - Khá
2572	2013221001	Trần Xuân	Đức	05/04/2004	13DHQTKD_TD	6.7	TB - Khá
2573	2013220757	Đỗ Nguyễn Thùy	Duyên	19/05/2004	13DHQTKD_TD	7.5	Khá
2574	2013221081	Võ Thị Thu	Hà	05/08/2004	13DHQTKD_TD	6.6	TB - Khá
2575	2013221080	Võ Tường Yến	Hà	29/04/2004	13DHQTKD_TD	7.6	Khá
2576	2036221272	Trần Gia	Hân	10/05/2004	13DHQTKD_TD	8.0	Giỏi
2577	2013221237	Trương Thị Ngọc	Hân	01/08/2004	13DHQTKD_TD	7.4	Khá
2578	2013221463	Cao Thị	Hoài	22/11/2004	13DHQTKD_TD	7.1	Khá
2579	2013221521	Nguyễn Thị Mai	Hồng	05/03/2004	13DHQTKD_TD	7.9	Khá
2580	2036222391	Lê Thị Thùy	Linh	27/09/2004	13DHQTKD_TD	6.7	TB - Khá
2581	2013222274	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	09/10/2004	13DHQTKD_TD	6.7	TB - Khá
2582	2013222561	Vũ Ngọc	Mai	16/08/2004	13DHQTKD_TD	7.4	Khá
2583	2013222623	Trần Thị Ngọc	Minh	02/12/2004	13DHQTKD_TD	6.1	TB - Khá
2584	2040222679	Trần Trà	My	11/04/2004	13DHQTKD_TD	7.3	Khá
2585	2013222849	Ngô Thị Kim	Ngân	05/09/2004	13DHQTKD_TD	7.3	Khá
2586	2013222982	Nguyễn Ngọc Vân	Nghi	28/03/2004	13DHQTKD_TD	7.0	Khá
2587	2013223130	Lữ Thị Châu	Nguyên	10/01/2004	13DHQTKD_TD	7.4	Khá
2588	2013223129	Phạm Phương	Nguyên	21/01/2004	13DHQTKD_TD	7.1	Khá
2589	2013223184	Phạm Thị Minh	Nguyệt	26/11/2004	13DHQTKD_TD	7.4	Khá
2590	2013223224	Thái Thị Võ	Nhân	22/09/2004	13DHQTKD_TD	6.4	TB - Khá
2591	2013223713	Trịnh Văn Đình	Phúc	12/04/2004	13DHQTKD_TD	7.2	Khá
2592	2013223796	Nguyễn Kim	Phụng	01/01/2004	13DHQTKD_TD	6.8	TB - Khá
2593	2013224059	Bùi Thị Ngọc	Quỳnh	19/06/2004	13DHQTKD_TD	7.2	Khá
2594	2013224698	Lê Phạm Hoàn	Thành	12/10/2004	13DHQTKD_TD	7.5	Khá
2595	2040225365	Đoàn Như Yến	Trang	13/05/2004	13DHQTKD_TD	6.3	TB - Khá
2596	2013225342	Nguyễn Thị Thu	Trang	19/03/2004	13DHQTKD_TD	7.3	Khá
2597	2036225380	Trần Huỳnh Huyền	Trang	15/03/2004	13DHQTKD_TD	6.7	TB - Khá
2598	2013225639	Lầu Thu	Trúc	06/09/2004	13DHQTKD_TD	7.0	Khá
2599	2013225810	Phan Nguyễn Tường	Vi	12/01/2004	13DHQTKD_TD	7.3	Khá
2600	2013225848	Lê Hoàng	Việt	12/04/2003	13DHQTKD_TD	7.4	Khá
2601	2013226069	Nguyễn Thị Thiên	Ý	21/11/2004	13DHQTKD_TD	7.2	Khá
2602	2043226292	Nguyễn Hữu Bảo	An	15/05/2004	13DHQTKD01	6.9	TB - Khá
2603	2013220009	Nguyễn Tường	An	21/12/2004	13DHQTKD01	7.5	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
2604	2013220283	Nguyễn Xuân	Ẩn	30/03/2004	13DHQTKD01	6.7	TB - Khá
2605	2013220079	Hà Ngọc	Anh	10/05/2004	13DHQTKD01	6.8	TB - Khá
2606	2013220081	Lê Tuấn	Anh	24/06/2004	13DHQTKD01	6.8	TB - Khá
2607	2013220084	Trần Diệu	Anh	27/05/2002	13DHQTKD01	7.4	Khá
2608	2013220521	Lê Thị Thanh	Chi	09/12/2004	13DHQTKD01	6.8	TB - Khá
2609	2013220948	Châu Hải	Đăng	31/01/2004	13DHQTKD01	7.3	Khá
2610	2013221030	Nguyễn Thị Thùy	Giang	12/05/2004	13DHQTKD01	8.0	Giỏi
2611	2013221031	Phạm Hà	Giang	09/08/2004	13DHQTKD01	7.0	Khá
2612	2013221160	Trương Ngọc	Hạnh	26/04/2004	13DHQTKD01	7.0	Khá
2613	2013221336	Quan Cần	Hiên	05/02/2004	13DHQTKD01	7.1	Khá
2614	2013221477	Đỗ Huy	Hoàng	06/12/2004	13DHQTKD01	6.6	TB - Khá
2615	2013221811	Trần Thị Ngọc	Hương	18/02/2004	13DHQTKD01	7.1	Khá
2616	2013222155	Nguyễn Ngọc	Khuê	11/08/2004	13DHQTKD01	7.5	Khá
2617	2013222230	Trần Nhật	Lệ	31/07/2004	13DHQTKD01	6.8	TB - Khá
2618	2013222247	Võ Thị Mỹ	Liên	03/04/2004	13DHQTKD01	7.2	Khá
2619	2013222277	Trần Phạm Trúc	Linh	19/06/2004	13DHQTKD01	7.1	Khá
2620	2013222520	Phạm Thị Trúc	Ly	02/08/2004	13DHQTKD01	6.9	TB - Khá
2621	2013222741	Nguyễn Thị Vy	Na	02/02/2004	13DHQTKD01	6.8	TB - Khá
2622	2013222750	Đỗ Nhật	Nam	30/03/2004	13DHQTKD01	7.0	Khá
2623	2013222981	Lê Minh	Nghệ	18/01/2004	13DHQTKD01	7.4	Khá
2624	2013223043	Nguyễn Yến	Ngọc	07/09/2004	13DHQTKD01	6.4	TB - Khá
2625	2013223185	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	25/11/2004	13DHQTKD01	6.6	TB - Khá
2626	2013223291	Dương Thị Thanh	Nhi	24/02/2004	13DHQTKD01	7.6	Khá
2627	2013223555	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	22/02/2004	13DHQTKD01	6.3	TB - Khá
2628	2013223559	Phạm Thúy	Oanh	08/10/2004	13DHQTKD01	7.1	Khá
2629	2013223557	Trần Thị Kiều	Oanh	12/03/2004	13DHQTKD01	6.7	TB - Khá
2630	2013223714	Nguyễn Hoàng	Phúc	16/02/2004	13DHQTKD01	6.6	TB - Khá
2631	2013223797	Nguyễn Thị Tiểu	Phụng	08/01/2004	13DHQTKD01	6.1	TB - Khá
2632	2013223822	Lê Bích	Phương	02/07/2004	13DHQTKD01	6.9	TB - Khá
2633	2013223827	Nguyễn Đan Hà	Phương	21/05/2004	13DHQTKD01	6.7	TB - Khá
2634	2013224255	Lê Thị Minh	Tâm	29/11/2004	13DHQTKD01	7.2	Khá
2635	2013224663	Huỳnh Thị Lan	Thanh	30/06/2004	13DHQTKD01	6.5	TB - Khá
2636	2013224666	Trần Thị Mai	Thanh	04/11/2004	13DHQTKD01	7.2	Khá
2637	2013224739	Lung Ngọc	Thảo	27/09/2004	13DHQTKD01	7.1	Khá
2638	2013224923	Trần Gia	Thịnh	13/08/2004	13DHQTKD01	7.0	Khá
2639	2013225145	Hồ Thị Minh	Thư	01/12/2004	13DHQTKD01	6.4	TB - Khá
2640	2013225283	Nguyễn Thị Hoài	Thương	01/01/2004	13DHQTKD01	7.2	Khá
2641	2013225339	Phạm Thị Huyền	Trang	11/07/2004	13DHQTKD01	7.0	Khá
2642	2013225344	Võ Nguyễn Kiều	Trang	17/08/2004	13DHQTKD01	6.8	TB - Khá
2643	2013225579	Bùi Thị Tố	Trình	10/07/2004	13DHQTKD01	7.2	Khá
2644	2013224477	Trần Cẩm	Tú	02/12/2004	13DHQTKD01	6.9	TB - Khá
2645	2013224579	Võ Thị Mỹ	Tuyền	05/12/2004	13DHQTKD01	6.3	TB - Khá
2646	2013225720	Phạm Nguyễn Phượng	Uyên	01/01/2004	13DHQTKD01	7.8	Khá
2647	2013225811	Nguyễn Nhật Tường	Vi	22/07/2004	13DHQTKD01	7.4	Khá
2648	2013225930	Huỳnh Ngọc Yến	Vy	01/09/2004	13DHQTKD01	6.4	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
2649	2013226052	Vũ Minh	Xuân	03/02/2004	13DHQTKD01	6.8	TB - Khá
2650	2013220011	Nguyễn Thị Thuý	An	07/03/2004	13DHQTKD02	6.9	TB - Khá
2651	2013220077	Đoàn Thị Vân	Anh	30/01/2004	13DHQTKD02	7.1	Khá
2652	2013220083	Lương Huệ	Anh	23/04/2004	13DHQTKD02	7.4	Khá
2653	2013220076	Vũ Quỳnh	Anh	20/05/2004	13DHQTKD02	7.3	Khá
2654	2013220241	Trần Thị Hồng	Ánh	26/01/2004	13DHQTKD02	7.1	Khá
2655	2013220695	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Duy	31/01/2004	13DHQTKD02	7.5	Khá
2656	2013220758	Phan Thị Mỹ	Duyên	17/08/2004	13DHQTKD02	7.5	Khá
2657	2013220756	Phùng Thị Mỹ	Duyên	21/02/2004	13DHQTKD02	7.1	Khá
2658	2013221025	Nguyễn Thị	Gấm	19/06/2004	13DHQTKD02	6.7	TB - Khá
2659	2013221078	Vòng Trùng	Hà	02/01/2004	13DHQTKD02	7.1	Khá
2660	2013221386	Lê Trung	Hiệp	22/10/2004	13DHQTKD02	6.7	TB - Khá
2661	2013221398	Ngô Minh	Hiếu	02/06/2004	13DHQTKD02	7.1	Khá
2662	2013221522	Phạm Thị Thúy	Hồng	29/07/2004	13DHQTKD02	7.5	Khá
2663	2013221550	Hứa Gia	Huệ	12/04/2004	13DHQTKD02	7.6	Khá
2664	2013221583	Dương Phát	Huy	18/12/2004	13DHQTKD02	7.9	Khá
2665	2013221717	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	10/09/2004	13DHQTKD02	7.5	Khá
2666	2013222034	Nguyễn Ngọc	Khanh	12/09/2004	13DHQTKD02	7.3	Khá
2667	2013221948	Trần Đình	Kỳ	09/04/2004	13DHQTKD02	6.8	TB - Khá
2668	2013222186	Hồ Nguyễn Bạch	Lan	21/11/2004	13DHQTKD02	7.0	Khá
2669	2013222248	Nguyễn Hồng	Liên	07/08/2004	13DHQTKD02	7.9	Khá
2670	2013222270	Liêu Yến	Linh	16/01/2004	13DHQTKD02	7.0	Khá
2671	2013226299	Vũ Diệu	Linh	02/06/2004	13DHQTKD02	6.7	TB - Khá
2672	2013222595	Bùi Đức	Mạnh	15/05/2004	13DHQTKD02	7.5	Khá
2673	2013222675	Tô Thị Trà	My	02/01/2004	13DHQTKD02	7.5	Khá
2674	2013222819	Nguyễn Ngọc	Nga	21/09/2004	13DHQTKD02	7.3	Khá
2675	2013222855	Nguyễn Hồng Tuyết	Ngân	19/01/2004	13DHQTKD02	6.9	TB - Khá
2676	2013222851	Nguyễn Lê Triều	Ngân	02/07/2004	13DHQTKD02	7.1	Khá
2677	2013222843	Trần Kim	Ngân	24/10/2004	13DHQTKD02	7.5	Khá
2678	2013222848	Trương Diệu	Ngân	05/04/2004	13DHQTKD02	7.4	Khá
2679	2013222984	Tô Thảo	Nghi	26/02/2004	13DHQTKD02	7.4	Khá
2680	2013222983	Vân Trúc	Nghi	03/01/2004	13DHQTKD02	6.9	TB - Khá
2681	2013223046	Nguyễn Ánh	Ngọc	02/07/2004	13DHQTKD02	6.8	TB - Khá
2682	2013223298	Lê Tuyết	Nhi	26/08/2004	13DHQTKD02	8.1	Giỏi
2683	2013223296	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	16/09/2004	13DHQTKD02	7.4	Khá
2684	2013224002	Trịnh Thị Thế	Quyên	31/10/2004	13DHQTKD02	6.9	TB - Khá
2685	2013224060	Nguyễn Thị Kim	Quỳnh	03/11/2004	13DHQTKD02	7.6	Khá
2686	2013224254	Võ Phan Thanh	Tâm	14/08/2004	13DHQTKD02	6.7	TB - Khá
2687	2013224733	Đặng Thị Thanh	Thảo	03/01/2004	13DHQTKD02	6.7	TB - Khá
2688	2013224742	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	27/07/2004	13DHQTKD02	7.1	Khá
2689	2013224737	Nguyễn Thị Thu	Thảo	29/02/2004	13DHQTKD02	7.3	Khá
2690	2013224741	Phan Thị Thu	Thảo	29/08/2004	13DHQTKD02	6.8	TB - Khá
2691	2013225152	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	23/01/2004	13DHQTKD02	7.7	Khá
2692	2013225156	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	11/03/2004	13DHQTKD02	7.5	Khá
2693	2013225280	Trần Thị Hoài	Thương	09/06/2004	13DHQTKD02	6.1	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
2694	2040225108	Nguyễn Thị Thu	Thùy	23/06/2004	13DHQTKD02	6.9	TB - Khá
2695	2013225477	Nguyễn Thị Huyền	Trân	28/08/2004	13DHQTKD02	7.1	Khá
2696	2013225340	Nguyễn Thị Kiều	Trang	18/03/2004	13DHQTKD02	6.3	TB - Khá
2697	2013225631	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	15/07/2004	13DHQTKD02	6.8	TB - Khá
2698	2013224558	Huỳnh Gia	Tuệ	15/07/2004	13DHQTKD02	6.1	TB - Khá
2699	2013226053	Nguyễn Thanh	Xuân	23/12/2003	13DHQTKD02	6.4	TB - Khá
2700	2013220087	Nguyễn Hà	Anh	09/07/2001	13DHQTKD03	6.4	TB - Khá
2701	2013220086	Nguyễn Thị Hồng	Anh	17/05/2004	13DHQTKD03	7.3	Khá
2702	2013220078	Trần Ngọc Minh	Anh	21/08/2004	13DHQTKD03	6.3	TB - Khá
2703	2013220872	Lai Thuận	Đạt	23/05/2004	13DHQTKD03	6.0	TB - Khá
2704	2013220873	Lê Văn Đỗ	Đạt	01/09/2004	13DHQTKD03	7.3	Khá
2705	2013220636	Nguyễn Huỳnh Phượng	Du	10/03/2004	13DHQTKD03	6.9	TB - Khá
2706	2013221240	Trần Ngọc	Hân	05/06/2004	13DHQTKD03	6.2	TB - Khá
2707	2013221399	Phan Cao Minh	Hiếu	15/03/2004	13DHQTKD03	6.9	TB - Khá
2708	2013221777	Nguyễn Thành	Hưng	19/04/2004	13DHQTKD03	6.2	TB - Khá
2709	2013221582	Đặng Gia	Huy	03/12/2004	13DHQTKD03	6.9	TB - Khá
2710	2013221721	Hồ Thị Thanh	Huyền	26/01/2004	13DHQTKD03	7.4	Khá
2711	2013221720	Thạch Thị	Huyền	15/07/2003	13DHQTKD03	7.6	Khá
2712	2013221714	Trần Nguyễn Thanh	Huyền	25/10/2004	13DHQTKD03	7.4	Khá
2713	2013221880	Nguyễn Đức Anh	Kiệt	12/06/2004	13DHQTKD03	7.3	Khá
2714	2013221938	Nguyễn Hoàng Thiên	Kim	16/01/2004	13DHQTKD03	6.2	TB - Khá
2715	2013222168	Lê Thị Mỹ	Lài	10/11/2004	13DHQTKD03	7.9	Khá
2716	2013222273	Hoàng Ngọc	Linh	11/06/2004	13DHQTKD03	6.8	TB - Khá
2717	2013222276	Phạm Thị Yến	Linh	04/03/2004	13DHQTKD03	6.9	TB - Khá
2718	2013222414	Bùi Mai	Loan	27/04/2004	13DHQTKD03	6.9	TB - Khá
2719	2013222602	Lê Huệ	Mẫn	21/08/2004	13DHQTKD03	6.8	TB - Khá
2720	2013222619	Phạm Văn	Minh	25/12/2004	13DHQTKD03	6.1	TB - Khá
2721	2013222748	Đinh Nguyễn Nhật	Nam	07/01/2004	13DHQTKD03	7.4	Khá
2722	2013222854	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	30/10/2004	13DHQTKD03	6.6	TB - Khá
2723	2013223462	Lê Phạm Huỳnh	Như	10/03/2004	13DHQTKD03	6.6	TB - Khá
2724	2013223558	Dương Thị Kiều	Oanh	02/10/2004	13DHQTKD03	7.2	Khá
2725	2013223656	Võ Hoài	Phong	10/06/2004	13DHQTKD03	7.3	Khá
2726	2013224061	Mai Ngọc Như	Quỳnh	02/12/2004	13DHQTKD03	7.4	Khá
2727	2013224058	Vì Diệu	Quỳnh	08/12/2004	13DHQTKD03	6.6	TB - Khá
2728	2013224252	Trần Thị Yến	Tâm	12/09/2004	13DHQTKD03	6.6	TB - Khá
2729	2013224833	Nguyễn Hồng	Thắm	03/09/2004	13DHQTKD03	7.3	Khá
2730	2013224664	Võ Trần Châu	Thanh	05/05/2004	13DHQTKD03	7.2	Khá
2731	2013224665	Vũ Thị Cẩm	Thanh	04/01/2004	13DHQTKD03	7.0	Khá
2732	2013224736	Đặng Hoài Hương	Thảo	26/04/2004	13DHQTKD03	8.3	Giỏi
2733	2013224738	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	04/07/2004	13DHQTKD03	7.5	Khá
2734	2013224980	Nguyễn Thị Kim	Thoại	28/11/2004	13DHQTKD03	6.8	TB - Khá
2735	2013225014	Lê Khổng Hoài	Thu	06/04/2004	13DHQTKD03	6.0	TB - Khá
2736	2013225274	Võ Hoàng	Thức	01/09/2004	13DHQTKD03	7.0	Khá
2737	2013225310	Lục Minh	Thường	01/01/2004	13DHQTKD03	7.9	Khá
2738	2013225312	Nguyễn Lê Anh	Thy	31/08/2004	13DHQTKD03	6.6	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
2739	2013224338	Phạm Ngọc Thuỷ	Tiên	04/10/2004	13DHQTKD03	6.9	TB - Khá
2740	2013224386	Trần Minh	Tiến	18/11/2004	13DHQTKD03	6.9	TB - Khá
2741	2013225476	Nguyễn Dương Quế	Trân	11/07/2004	13DHQTKD03	7.5	Khá
2742	2013225475	Quách Tiểu	Trân	15/12/2004	13DHQTKD03	6.1	TB - Khá
2743	2013225338	Huỳnh Thị Minh	Trang	18/09/2004	13DHQTKD03	6.7	TB - Khá
2744	2013225532	Nguyễn Anh	Trí	24/05/2004	13DHQTKD03	6.3	TB - Khá
2745	2013225636	Đinh Nguyễn Thiên	Trúc	09/09/2004	13DHQTKD03	7.0	Khá
2746	2013225637	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	23/04/2004	13DHQTKD03	7.6	Khá
2747	2013225843	Đặng Thanh	Viên	04/04/2004	13DHQTKD03	7.2	Khá
2748	2013225859	Trần Hữu	Vinh	06/01/2004	13DHQTKD03	7.0	Khá
2749	2013226067	Đặng Kim	Xuyến	08/01/2004	13DHQTKD03	7.5	Khá
2750	2013226073	Lê Văn Như	Ý	13/03/2004	13DHQTKD03	6.5	TB - Khá
2751	2013226074	Nguyễn Như	Ý	17/01/2004	13DHQTKD03	7.4	Khá
2752	2013226103	Phạm Diễm	Yến	15/02/2004	13DHQTKD03	7.2	Khá
2753	2013220006	Dương Thị Thúy	An	07/08/2004	13DHQTKD04	7.0	Khá
2754	2013220295	Nguyễn Trần Gia	Bảo	09/02/2004	13DHQTKD04	7.5	Khá
2755	2013220383	Nguyễn Vũ Thảo	Bình	19/05/2004	13DHQTKD04	6.5	TB - Khá
2756	2013220384	Phan Gia	Bình	11/11/2003	13DHQTKD04	6.5	TB - Khá
2757	2013220479	Phạm Quỳnh	Châu	22/11/2004	13DHQTKD04	7.3	Khá
2758	2013220444	Nguyễn Phú	Cường	04/05/2004	13DHQTKD04	6.5	TB - Khá
2759	2013220871	Phạm Duy	Đạt	22/03/2004	13DHQTKD04	7.4	Khá
2760	2013220637	Phạm Đặng Phương	Du	17/09/2004	13DHQTKD04	6.5	TB - Khá
2761	2013220643	Nguyễn Thùy	Dung	30/05/2004	13DHQTKD04	7.4	Khá
2762	2013220694	Ngô Thị Thúy	Duy	03/07/2004	13DHQTKD04	6.3	TB - Khá
2763	2013221206	Trần Thị Diễm	Hằng	13/08/2004	13DHQTKD04	6.8	TB - Khá
2764	2013221159	Võ Đại	Hành	06/12/2003	13DHQTKD04	6.7	TB - Khá
2765	2013221396	Trần Thị	Hiếu	13/06/2004	13DHQTKD04	7.4	Khá
2766	2013221552	Nguyễn Thị Kim	Huệ	27/01/2004	13DHQTKD04	7.3	Khá
2767	2013221719	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	16/02/2004	13DHQTKD04	6.7	TB - Khá
2768	2013221979	Trịnh Vỹ	Khang	04/04/2004	13DHQTKD04	7.7	Khá
2769	2013222033	Nguyễn Chí	Khanh	21/02/2004	13DHQTKD04	7.3	Khá
2770	2013222269	Phan Thị Trúc	Linh	26/12/2004	13DHQTKD04	7.5	Khá
2771	2013222425	Cao Thành	Long	08/02/2004	13DHQTKD04	7.8	Khá
2772	2013222519	Nguyễn Thị	Ly	29/04/2004	13DHQTKD04	7.4	Khá
2773	2013222560	Quách Thanh	Mai	06/10/2004	13DHQTKD04	6.6	TB - Khá
2774	2013222614	Lê Thị Trà	Mi	08/10/2004	13DHQTKD04	6.9	TB - Khá
2775	2013222615	Nguyễn Thị Hoàng	Mi	19/07/2004	13DHQTKD04	7.4	Khá
2776	2013222846	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	20/10/2004	13DHQTKD04	6.7	TB - Khá
2777	2013222858	Phan Thị Thùy	Ngân	25/01/2004	13DHQTKD04	6.5	TB - Khá
2778	2013223050	Đặng Thị Mỹ	Ngọc	01/11/2004	13DHQTKD04	6.6	TB - Khá
2779	2013223295	Văn Thị Yến	Nhi	17/06/2004	13DHQTKD04	7.2	Khá
2780	2013223716	Đoàn Thị Diễm	Phúc	16/06/2004	13DHQTKD04	7.4	Khá
2781	2013223718	Dương Hoàng	Phúc	06/05/2004	13DHQTKD04	7.3	Khá
2782	2013223717	Huỳnh Triệu Tiến	Phúc	07/10/2003	13DHQTKD04	7.0	Khá
2783	2013223719	Mai Hoàng	Phúc	21/02/2004	13DHQTKD04	6.9	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
2784	2013223823	Lê Nhã	Phương	20/12/2004	13DHQTKD04	7.4	Khá
2785	2013223933	Huỳnh Thúy	Quân	02/08/2004	13DHQTKD04	7.1	Khá
2786	2013223930	Trần Thị	Quanh	13/08/2004	13DHQTKD04	7.0	Khá
2787	2013224055	Lê Phan Như	Quỳnh	08/04/2004	13DHQTKD04	7.0	Khá
2788	2013224193	Lê Thị Như	Sương	02/05/2004	13DHQTKD04	7.1	Khá
2789	2013224667	Hoàng Nguyễn Kim	Thanh	24/06/2004	13DHQTKD04	6.7	TB - Khá
2790	2013224878	Lại Hồng	Thi	09/08/2004	13DHQTKD04	6.6	TB - Khá
2791	2013225146	Hàn Thị Ánh	Thư	20/03/2004	13DHQTKD04	7.4	Khá
2792	2013225153	Huỳnh Thị Anh	Thư	24/05/2004	13DHQTKD04	6.8	TB - Khá
2793	2013225279	Lê Thị	Thương	19/03/2004	13DHQTKD04	6.8	TB - Khá
2794	2013225422	Lê Thái Bảo	Trâm	04/06/2004	13DHQTKD04	7.1	Khá
2795	2013225419	Lê Thị Thùy	Trâm	24/05/2004	13DHQTKD04	6.7	TB - Khá
2796	2013225418	Mai Thị Vân	Trâm	05/09/2004	13DHQTKD04	7.1	Khá
2797	2013224521	Nguyễn Anh	Tuấn	09/09/2004	13DHQTKD04	5.9	Trung bình
2798	2013225719	Nguyễn Thị Thu	Uyên	16/06/2004	13DHQTKD04	7.3	Khá
2799	2013225928	Nguyễn Thị Yến	Vy	24/06/2004	13DHQTKD04	7.2	Khá
2800	2013226051	Võ Thị Kim	Xuân	12/02/2004	13DHQTKD04	7.3	Khá
2801	2013226064	Trần Ngọc Mỹ	Xuyên	03/02/2004	13DHQTKD04	6.8	TB - Khá
2802	2013220376	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	09/08/2004	13DHQTKD05	8.0	Giỏi
2803	2013220642	Tô Thị	Dung	17/07/2004	13DHQTKD05	6.9	TB - Khá
2804	2013220806	Dương Thị Thùy	Dương	21/05/2004	13DHQTKD05	6.8	TB - Khá
2805	2013221032	Trần Nguyễn An	Giang	17/10/2004	13DHQTKD05	7.0	Khá
2806	2013221082	Trần Thu	Hà	16/10/2004	13DHQTKD05	6.9	TB - Khá
2807	2013221208	Ngô Thanh	Hằng	16/11/2004	13DHQTKD05	7.3	Khá
2808	2013221580	Nguyễn Gia	Huy	14/12/2004	13DHQTKD05	7.3	Khá
2809	2013221718	Nguyễn Anh	Huyền	26/05/2004	13DHQTKD05	7.2	Khá
2810	2013221868	Lâm Đại	Hỷ	02/01/2004	13DHQTKD05	7.3	Khá
2811	2013222225	Nguyễn Thị Mỹ	Lê	13/01/2003	13DHQTKD05	6.8	TB - Khá
2812	2013222483	Nguyễn Hữu	Lợi	21/09/2004	13DHQTKD05	6.4	TB - Khá
2813	2013222621	Lâm Khải	Minh	13/03/2003	13DHQTKD05	7.1	Khá
2814	2013222622	Phạm Đào Công	Minh	20/09/2004	13DHQTKD05	7.1	Khá
2815	2013222620	Vũ Thị Hồng	Minh	29/10/2004	13DHQTKD05	7.6	Khá
2816	2013222674	Đặng Thị Xuân	My	30/09/2004	13DHQTKD05	6.7	TB - Khá
2817	2013222673	Nguyễn Thị Trà	My	08/06/2004	13DHQTKD05	6.3	TB - Khá
2818	2013222820	Phạm Thị Mỹ	Nga	05/07/2004	13DHQTKD05	6.8	TB - Khá
2819	2013222853	Phan Thị Kim	Ngân	29/07/2002	13DHQTKD05	7.4	Khá
2820	2013222980	Trần Thị Kim	Ngân	30/09/2004	13DHQTKD05	6.7	TB - Khá
2821	2013223210	Nguyễn Thu	Nhân	23/11/2004	13DHQTKD05	7.1	Khá
2822	2013223293	Vũ Nguyễn Yến	Nhi	08/08/2004	13DHQTKD05	7.8	Khá
2823	2013223458	Lâm Thị Huỳnh	Như	06/01/2004	13DHQTKD05	7.2	Khá
2824	2013223715	Đặng Trọng	Phúc	14/12/2004	13DHQTKD05	7.0	Khá
2825	2013223932	Vũ Ngọc Thư	Quân	11/07/2004	13DHQTKD05	8.3	Giỏi
2826	2013226443	Vũ Thị	Quỳnh	23/01/2004	13DHQTKD05	7.1	Khá
2827	2013224250	Nguyễn Thị Tố	Tâm	24/02/2004	13DHQTKD05	6.9	TB - Khá
2828	2013224249	Trương Thị Mỹ	Tâm	02/10/2004	13DHQTKD05	6.6	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
2829	2013224662	Phan Hồng	Thanh	03/10/2004	13DHQTKD05	6.7	TB - Khá
2830	2013224735	Lê Thị Ngọc	Thảo	13/12/2004	13DHQTKD05	8.0	Giỏi
2831	2013224902	Lê Đức Toàn	Thiện	16/04/2004	13DHQTKD05	6.8	TB - Khá
2832	2013225025	Đỗ Văn	Thuận	19/10/2004	13DHQTKD05	6.9	TB - Khá
2833	2013224377	Nguyễn Đăng	Tiền	27/10/2004	13DHQTKD05	7.0	Khá
2834	2013225420	Đinh Kim Hoàng	Trâm	12/10/2004	13DHQTKD05	7.6	Khá
2835	2013224609	Hoàng Thị Ánh	Tuyết	09/09/2004	13DHQTKD05	7.4	Khá
2836	2013225721	Hoàng Thị Thu	Uyên	07/02/2004	13DHQTKD05	7.2	Khá
2837	2013225935	Khuu Tâm	Vy	20/08/2004	13DHQTKD05	6.4	TB - Khá
2838	2013225933	Phạm Thị Thuý	Vy	17/04/2004	13DHQTKD05	7.3	Khá
2839	2013225926	Trần Thị Thảo	Vy	08/06/2004	13DHQTKD05	6.5	TB - Khá
2840	2013226066	Lý Kim	Xuyến	06/01/2004	13DHQTKD05	7.3	Khá
2841	2013226071	Huỳnh Như	Ý	14/10/2004	13DHQTKD05	7.5	Khá
2842	2013226072	Võ Minh	Ý	26/11/2004	13DHQTKD05	7.3	Khá
2843	2038220030	Hoàng Bảo	An	23/11/2004	13DHQTKS01	7.6	Khá
2844	2038220180	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	28/04/2004	13DHQTKS01	7.2	Khá
2845	2038220140	Nguyễn Thụy Trâm	Anh	31/10/2004	13DHQTKS01	7.3	Khá
2846	2038220147	Phan Thị Quỳnh	Anh	18/12/2004	13DHQTKS01	6.5	TB - Khá
2847	2038220510	Nguyễn Linh Ngọc	Châu	05/01/2004	13DHQTKS01	6.9	TB - Khá
2848	2038221008	Huỳnh Trọng	Đức	24/06/2004	13DHQTKS01	8.1	Giỏi
2849	2038220668	Nguyễn Thị Thùy	Dung	07/11/2004	13DHQTKS01	7.7	Khá
2850	2038221108	Đặng Thị Ngọc	Hà	26/10/2004	13DHQTKS01	7.0	Khá
2851	2038221191	Lý Nhật	Hào	04/01/2004	13DHQTKS01	7.3	Khá
2852	2038222022	Nguyễn Ngọc	Khang	22/06/2004	13DHQTKS01	7.4	Khá
2853	2038222232	Lưu Diễm	Lệ	31/10/2004	13DHQTKS01	7.5	Khá
2854	2038222389	Nguyễn Hoàng Ái	Linh	29/09/2004	13DHQTKS01	6.7	TB - Khá
2855	2038222370	Nguyễn Thị Nguyệt	Linh	15/06/2004	13DHQTKS01	6.9	TB - Khá
2856	2038222378	Nguyễn Thị Thùy	Linh	11/08/2004	13DHQTKS01	7.8	Khá
2857	2038222969	Lữ Ngọc Thanh	Ngân	22/05/2004	13DHQTKS01	7.1	Khá
2858	2038222990	Nguyễn Ngọc Xuân	Nghi	02/08/2004	13DHQTKS01	7.3	Khá
2859	2038223106	Kim Thủy	Ngọc	11/03/2004	13DHQTKS01	8.1	Giỏi
2860	2038223397	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhi	28/11/2004	13DHQTKS01	7.9	Khá
2861	2038223429	Nguyễn Trương Thiên	Nhơn	28/12/2004	13DHQTKS01	6.7	TB - Khá
2862	2038223619	Nguyễn Nhật	Phát	01/10/2004	13DHQTKS01	6.8	TB - Khá
2863	2038223775	Đoàn Ngọc Thanh	Phúc	04/06/2004	13DHQTKS01	7.2	Khá
2864	2038223846	Huỳnh Thị Bích	Phương	18/05/2004	13DHQTKS01	6.3	TB - Khá
2865	2038223902	Nguyễn Thị Bích	Phượng	09/12/2004	13DHQTKS01	7.4	Khá
2866	2038224198	Chế Thị Tú	Sương	17/05/2004	13DHQTKS01	6.6	TB - Khá
2867	2038224295	Phạm Thị	Tâm	12/12/2004	13DHQTKS01	7.3	Khá
2868	2038224268	Trần Thị Thanh	Tâm	14/06/2004	13DHQTKS01	6.5	TB - Khá
2869	2038224321	Nguyễn Thanh	Tân	10/12/2004	13DHQTKS01	6.8	TB - Khá
2870	2038224678	Trần Ngọc	Thanh	18/05/2004	13DHQTKS01	7.7	Khá
2871	2038224767	Lương Thị Thu	Thảo	27/07/2004	13DHQTKS01	6.5	TB - Khá
2872	2038224730	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	05/04/2003	13DHQTKS01	6.2	TB - Khá
2873	2038224765	Nguyễn Thu	Thảo	15/06/2004	13DHQTKS01	6.9	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
2874	2038225204	Nguyễn Thị Minh	Thư	30/03/2004	13DHQTKS01	6.4	TB - Khá
2875	2038225464	Võ Ngọc	Trâm	02/11/2004	13DHQTKS01	6.9	TB - Khá
2876	2038225821	Nguyễn Trần Tường	Vi	19/09/2003	13DHQTKS01	7.4	Khá
2877	2038225905	Đặng Quang	Vũ	11/07/2004	13DHQTKS01	7.1	Khá
2878	2038225960	Đặng Thị Ái	Vy	30/09/2004	13DHQTKS01	6.7	TB - Khá
2879	2038226008	Phan Trần Thảo	Vy	31/07/2004	13DHQTKS01	6.9	TB - Khá
2880	2038220186	Trần Lê Đức	Anh	16/03/2004	13DHQTKS02	8.5	Giỏi
2881	2038220822	Nguyễn Thị Thùy	Dương	31/07/2004	13DHQTKS02	8.3	Giỏi
2882	2038220771	Đoàn Xuân Mỹ	Duyên	31/10/2004	13DHQTKS02	7.1	Khá
2883	2038221052	Võ Đàm Hương	Giang	30/04/2004	13DHQTKS02	7.8	Khá
2884	2038221092	Lê Hoài Bích	Hà	25/01/2004	13DHQTKS02	7.8	Khá
2885	2038221263	Nguyễn Ngọc	Hân	31/10/2004	13DHQTKS02	7.6	Khá
2886	2038221197	Hoàng Thị Mỹ	Hào	23/09/2004	13DHQTKS02	6.6	TB - Khá
2887	2038221640	Võ Nhựt	Huy	25/09/2004	13DHQTKS02	6.6	TB - Khá
2888	2038221908	Trần Anh	Kiệt	01/01/2004	13DHQTKS02	7.3	Khá
2889	2038221924	Lê Thị Mỹ	Kiều	24/12/2003	13DHQTKS02	7.6	Khá
2890	2038222184	Nguyễn Thị Thùy	Lam	29/09/2004	13DHQTKS02	7.1	Khá
2891	2038222371	Huỳnh Thị Cẩm	Linh	04/10/2004	13DHQTKS02	7.7	Khá
2892	2038222313	Trần Gia	Linh	02/11/2004	13DHQTKS02	7.5	Khá
2893	2038222517	Nguyễn Thị Hồng	Lưu	20/05/2004	13DHQTKS02	7.0	Khá
2894	2038222617	Nguyễn Lương Trà	Mi	19/01/2004	13DHQTKS02	7.0	Khá
2895	2038223099	Võ Bảo	Ngọc	01/02/2004	13DHQTKS02	7.5	Khá
2896	2038223257	Ngô Thành	Nhân	01/11/2004	13DHQTKS02	7.0	Khá
2897	2038223531	Đỗ Phan Tường	Như	06/12/2004	13DHQTKS02	7.8	Khá
2898	2038222812	Nguyễn Ngọc	Nương	22/04/2004	13DHQTKS02	6.9	TB - Khá
2899	2038223873	Lê Trần Thanh	Phương	28/02/2004	13DHQTKS02	7.2	Khá
2900	2038224120	Nguyễn Như	Quỳnh	05/11/2004	13DHQTKS02	7.6	Khá
2901	2038224126	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	30/06/2004	13DHQTKS02	7.2	Khá
2902	2038224125	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	18/04/2004	13DHQTKS02	7.2	Khá
2903	2038224092	Võ Đức	Quỳnh	05/01/2004	13DHQTKS02	7.0	Khá
2904	2038224287	Phạm Thị	Tâm	10/08/2004	13DHQTKS02	6.4	TB - Khá
2905	2038224801	Phạm Thanh	Thảo	03/06/2004	13DHQTKS02	6.8	TB - Khá
2906	2038224823	Tạ Thị Thanh	Thảo	21/10/2004	13DHQTKS02	6.9	TB - Khá
2907	2038224885	Đỗ Thị Kim	Thi	28/04/2004	13DHQTKS02	7.6	Khá
2908	2038225441	Trần Thị Ngọc	Trâm	12/06/2004	13DHQTKS02	6.7	TB - Khá
2909	2038225367	Ngô Sơn	Trang	11/10/2003	13DHQTKS02	6.8	TB - Khá
2910	2038225605	Đoàn Thị Diệu	Trinh	25/11/2004	13DHQTKS02	7.9	Khá
2911	2038225590	Trần Ngọc	Trinh	07/01/2004	13DHQTKS02	6.8	TB - Khá
2912	2038224594	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	15/02/2004	13DHQTKS02	7.1	Khá
2913	2038225959	Nguyễn Thị Thúy	Vy	12/09/2004	13DHQTKS02	7.8	Khá
2914	2038226057	Lương Thị Diễm	Xuân	26/08/2004	13DHQTKS02	7.4	Khá
2915	2040220221	Phùng Thị Lan	Anh	08/08/2004	13DHQTMK01	7.0	Khá
2916	2040220326	Danh Gia	Bảo	16/08/2004	13DHQTMK01	7.7	Khá
2917	2040220314	Võ Hoài	Bảo	15/12/2004	13DHQTMK01	7.4	Khá
2918	2040220382	Lã Ngọc	Bích	08/04/2004	13DHQTMK01	7.5	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
2919	2040220876	Nguyễn Thị Ngọc	Đạt	20/10/2004	13DHQTMK01	7.8	Khá
2920	2040220762	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	02/09/2004	13DHQTMK01	7.8	Khá
2921	2040221036	Nguyễn Thuỳ	Giang	10/02/2004	13DHQTMK01	6.8	TB - Khá
2922	2040221163	Ngô Lê Hồng	Hạnh	30/08/2004	13DHQTMK01	7.7	Khá
2923	2040221384	Nguyễn Văn	Hiển	01/02/2004	13DHQTMK01	6.9	TB - Khá
2924	2040221798	Huỳnh Quốc	Hưng	10/07/2004	13DHQTMK01	7.0	Khá
2925	2040221788	Vì Quốc	Hưng	27/12/2004	13DHQTMK01	6.9	TB - Khá
2926	2040221817	Huỳnh Nguyễn Thu	Hương	20/11/2004	13DHQTMK01	7.7	Khá
2927	2040221613	Nguyễn Nhựt	Huy	21/02/2004	13DHQTMK01	7.3	Khá
2928	2040221651	Trần Đức	Huy	13/06/2004	13DHQTMK01	7.7	Khá
2929	2040222141	Nguyễn Minh	Khôi	05/04/2004	13DHQTMK01	6.9	TB - Khá
2930	2040221926	Huỳnh Thị Mỹ	Kiều	27/10/2004	13DHQTMK01	7.5	Khá
2931	2040222197	Lê Hương	Lan	10/12/2003	13DHQTMK01	7.0	Khá
2932	2040222193	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	29/03/2004	13DHQTMK01	7.6	Khá
2933	2040222234	Đường Thị Nhật	Lệ	29/01/2004	13DHQTMK01	7.6	Khá
2934	2040222331	Hoàng Thị Mỹ	Linh	15/05/2004	13DHQTMK01	7.3	Khá
2935	2040222338	Huỳnh Ngọc	Linh	26/04/2004	13DHQTMK01	7.7	Khá
2936	2040222384	Lê Võ Thùy	Linh	15/07/2004	13DHQTMK01	6.9	TB - Khá
2937	2040222697	Trịnh Tú	My	17/11/2004	13DHQTMK01	7.0	Khá
2938	2040222758	Nguyễn Hoàng	Nam	10/10/2004	13DHQTMK01	7.4	Khá
2939	2040222788	Nguyễn Võ Hoài	Nam	08/06/2004	13DHQTMK01	7.2	Khá
2940	2040222900	Nguyễn Thị Kim	Ngân	04/08/2004	13DHQTMK01	7.5	Khá
2941	2040223006	Đinh Ngọc Bảo	Nghi	03/07/2004	13DHQTMK01	8.0	Giỏi
2942	2040223345	Nguyễn Thị Yến	Nhi	13/02/2004	13DHQTMK01	7.6	Khá
2943	2040223518	Lâm Tâm	Như	28/11/2004	13DHQTMK01	7.1	Khá
2944	2040223649	Nguyễn Phúc Hoàng	Phi	23/07/2004	13DHQTMK01	7.7	Khá
2945	2040223669	Nguyễn Thái	Phong	08/03/2004	13DHQTMK01	6.6	TB - Khá
2946	2040223829	Lê Thị Mỹ	Phương	26/06/2004	13DHQTMK01	6.9	TB - Khá
2947	2040223900	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng	04/08/2004	13DHQTMK01	7.6	Khá
2948	2040223961	Nguyễn An	Quân	11/06/2004	13DHQTMK01	7.5	Khá
2949	2040224107	Trịnh Thúy	Quỳnh	06/03/2004	13DHQTMK01	7.3	Khá
2950	2040224144	Nguyễn Thanh	Sang	21/08/2004	13DHQTMK01	6.8	TB - Khá
2951	2040224209	Nguyễn Ngọc Anh	Tài	01/01/2004	13DHQTMK01	6.5	TB - Khá
2952	2040224232	Nguyễn Thị Trí	Tài	05/09/2004	13DHQTMK01	7.0	Khá
2953	2040224642	Nguyễn Kiên	Thái	11/06/2004	13DHQTMK01	7.3	Khá
2954	2040225010	Nguyễn Thị	Thơm	23/08/2004	13DHQTMK01	7.4	Khá
2955	2040225234	Đặng Quỳnh Trúc	Thư	25/02/2004	13DHQTMK01	6.9	TB - Khá
2956	2040225235	Nguyễn Anh	Thư	17/06/2004	13DHQTMK01	7.5	Khá
2957	2040225189	Nguyễn Thị Anh	Thư	02/05/2004	13DHQTMK01	7.1	Khá
2958	2040225439	Bùi Thị Huyền	Trâm	05/07/2004	13DHQTMK01	6.9	TB - Khá
2959	2040225351	Đào Phương	Trang	28/05/2004	13DHQTMK01	6.9	TB - Khá
2960	2040225396	Hoàng Thị Thùy	Trang	21/10/2004	13DHQTMK01	7.5	Khá
2961	2040225350	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	24/05/2004	13DHQTMK01	7.1	Khá
2962	2040225552	Cao Minh	Trí	26/11/2004	13DHQTMK01	6.8	TB - Khá
2963	2040225591	Lê Thị Ngọc	Trình	30/01/2004	13DHQTMK01	7.0	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
2964	2040225814	Nguyễn Thị Hạ	Vi	11/05/2004	13DHQTMK01	6.8	TB - Khá
2965	2040226077	Nguyễn Thị Như	Ý	11/07/2004	13DHQTMK01	7.2	Khá
2966	2040226121	Hoàng Thị	Yến	18/07/2004	13DHQTMK01	7.2	Khá
2967	2040226122	Nguyễn Thị Kim	Yến	05/08/2004	13DHQTMK01	8.3	Giỏi
2968	2040220067	Nguyễn Hồ Khương	An	30/04/2004	13DHQTMK02	8.2	Giỏi
2969	2040220212	Võ Văn	Anh	02/04/2004	13DHQTMK02	7.3	Khá
2970	2040220392	Phan Quốc	Bình	11/01/2004	13DHQTMK02	7.3	Khá
2971	2040220542	Dương Trần Linh	Chi	14/06/2004	13DHQTMK02	7.9	Khá
2972	2040220469	Lâm Quốc	Cường	25/12/2003	13DHQTMK02	7.3	Khá
2973	2040221102	Trần Thị	Hà	21/10/2004	13DHQTMK02	7.4	Khá
2974	2040221097	Trịnh Thị Thu	Hà	01/07/2004	13DHQTMK02	7.5	Khá
2975	2040221137	Trương Hồng	Hải	02/06/2004	13DHQTMK02	6.8	TB - Khá
2976	2040221173	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	10/03/2004	13DHQTMK02	6.9	TB - Khá
2977	2040221444	Nguyễn Thị	Hoa	22/10/2004	13DHQTMK02	6.8	TB - Khá
2978	2040221443	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	23/01/2004	13DHQTMK02	7.2	Khá
2979	2040221490	Nguyễn Huy	Hoàng	28/09/2004	13DHQTMK02	7.3	Khá
2980	2040221825	Hồ Đắc Thiên	Hương	22/06/2004	13DHQTMK02	6.8	TB - Khá
2981	2040221844	Lê Thị Minh	Hương	24/11/2004	13DHQTMK02	6.4	TB - Khá
2982	2040221731	Phan Ngọc	Huyền	12/12/2004	13DHQTMK02	6.7	TB - Khá
2983	2040222082	Trần Thị	Khiêm	13/09/2004	13DHQTMK02	7.1	Khá
2984	2040221927	Lữ Thị Mỹ	Kiều	29/08/2004	13DHQTMK02	6.8	TB - Khá
2985	2040221921	Nguyễn Thị Thanh	Kiều	28/03/2004	13DHQTMK02	7.3	Khá
2986	2040222586	Thái Thị Ngọc	Mai	22/10/2004	13DHQTMK02	7.7	Khá
2987	2040222824	Lê Thị Thanh	Nga	12/08/2004	13DHQTMK02	7.6	Khá
2988	2040222887	Lê Trần Ngọc	Ngân	03/03/2004	13DHQTMK02	7.2	Khá
2989	2040223026	Trần Minh	Nghĩa	24/10/2004	13DHQTMK02	7.4	Khá
2990	2040223305	Nguyễn Thanh	Nhi	28/04/2004	13DHQTMK02	6.8	TB - Khá
2991	2040223314	Trần Thị Tuyết	Nhi	14/03/2004	13DHQTMK02	7.8	Khá
2992	2040223501	Châu Thị Huỳnh	Như	11/07/2004	13DHQTMK02	7.4	Khá
2993	2040223493	Phạm Thị Kim	Như	27/05/2004	13DHQTMK02	7.9	Khá
2994	2040223441	Đinh Thị Hồng	Nhung	23/09/2004	13DHQTMK02	8.0	Giỏi
2995	2040223564	Nguyễn Thị Lâm	Oanh	02/03/2004	13DHQTMK02	7.3	Khá
2996	2040223736	Võ Hoàng	Phúc	03/05/2004	13DHQTMK02	6.7	TB - Khá
2997	2040223841	Chu Hồng	Phương	14/11/2004	13DHQTMK02	7.1	Khá
2998	2040223834	Huỳnh Ngọc Lam	Phương	04/10/2004	13DHQTMK02	6.5	TB - Khá
2999	2040223856	Kiều Hà	Phương	24/05/2004	13DHQTMK02	6.6	TB - Khá
3000	2040223915	Hứa Bửu	Quang	20/02/2004	13DHQTMK02	7.8	Khá
3001	2040224158	Nguyễn Hoài	Sang	14/11/2004	13DHQTMK02	6.4	TB - Khá
3002	2040224238	Võ Tấn	Tài	30/03/2004	13DHQTMK02	7.3	Khá
3003	2040224278	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	06/11/2004	13DHQTMK02	7.6	Khá
3004	2040224284	Trần Minh	Tâm	07/07/2004	13DHQTMK02	7.8	Khá
3005	2040224707	Đặng Đại	Thành	08/09/2004	13DHQTMK02	7.4	Khá
3006	2040224748	Nguyễn Thị Thu	Thảo	24/09/2004	13DHQTMK02	7.8	Khá
3007	2040224786	Trần Nguyễn Thu	Thảo	16/07/2004	13DHQTMK02	7.8	Khá
3008	2040224898	Phạm Châu	Thiên	07/03/2004	13DHQTMK02	7.0	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
3009	2040225253	Mai Trần Anh	Thư	22/10/2004	13DHQTMK02	7.7	Khá
3010	2040225127	Đoàn Thị Thanh	Thúy	21/10/2004	13DHQTMK02	7.0	Khá
3011	2040225096	Tổng Thanh	Thủy	07/12/2004	13DHQTMK02	7.0	Khá
3012	2040225102	Trần Thu	Thủy	01/10/2004	13DHQTMK02	6.9	TB - Khá
3013	2040224356	Hà Phụng	Tiên	15/12/2004	13DHQTMK02	7.7	Khá
3014	2040224378	Nguyễn Thị Kim	Tiên	23/07/2004	13DHQTMK02	7.6	Khá
3015	2040225602	Nguyễn Thị Ngọc	Trình	25/09/2004	13DHQTMK02	7.1	Khá
3016	2040225644	Võ Anh	Trúc	08/01/2004	13DHQTMK02	6.5	TB - Khá
3017	2040224512	Võ Thị Cẩm	Tú	21/10/2004	13DHQTMK02	7.2	Khá
3018	2040224534	Bùi Sỹ	Tuấn	01/07/2004	13DHQTMK02	7.1	Khá
3019	2040225769	Ngọc Thị	Ương	09/02/2004	13DHQTMK02	7.1	Khá
3020	2040225847	Bùi Xuân	Viễn	07/04/2003	13DHQTMK02	7.2	Khá
3021	2040226010	Bùi Hồ Khánh	Vy	19/04/2004	13DHQTMK02	7.9	Khá
3022	2040225938	Đỗ Nguyễn Thanh	Vy	07/06/2004	13DHQTMK02	7.8	Khá
3023	2040226003	Nguyễn Phạm Liễu	Vy	03/03/2004	13DHQTMK02	8.1	Giỏi
3024	2040225967	Trương Thị Diễm	Vy	23/08/2004	13DHQTMK02	6.9	TB - Khá
3025	2040220125	Nguyễn Hoàng Trúc	Anh	06/05/2004	13DHQTMK03	7.3	Khá
3026	2040220188	Nguyễn Lan	Anh	29/04/2004	13DHQTMK03	7.3	Khá
3027	2040220161	Nguyễn Thị Hải	Anh	25/01/2004	13DHQTMK03	7.0	Khá
3028	2040220201	Nguyễn Thị Lan	Anh	13/06/2004	13DHQTMK03	6.9	TB - Khá
3029	2040220461	Mai Xuân	Cường	12/01/2004	13DHQTMK03	7.5	Khá
3030	2040220860	Nguyễn Thị Anh	Đào	09/02/2004	13DHQTMK03	7.4	Khá
3031	2040220598	Trần Thị Kiều	Diễm	22/11/2004	13DHQTMK03	6.2	TB - Khá
3032	2040220669	Nguyễn Thị Kim	Dung	08/05/2004	13DHQTMK03	7.0	Khá
3033	2040221069	Phan Thị Ngọc	Giàu	16/10/2004	13DHQTMK03	7.4	Khá
3034	2040221377	Nguyễn Thị Thu	Hiền	29/12/2004	13DHQTMK03	6.3	TB - Khá
3035	2040221406	Mai Hoàng	Hiếu	14/04/2004	13DHQTMK03	5.8	Trung bình
3036	2040221450	Thái Thị	Hoa	16/08/2004	13DHQTMK03	7.1	Khá
3037	2040221549	Nguyễn Thị Xuân	Huế	10/05/2004	13DHQTMK03	7.7	Khá
3038	2040221675	Trần Anh	Huy	03/05/2004	13DHQTMK03	6.8	TB - Khá
3039	2040221739	Dương Thị Mỹ	Huyền	25/07/2004	13DHQTMK03	6.6	TB - Khá
3040	2040221763	Nguyễn Thị Xuân	Huỳnh	05/11/2004	13DHQTMK03	6.9	TB - Khá
3041	2040222080	Lê Nguyễn	Khiêm	27/01/2004	13DHQTMK03	7.3	Khá
3042	2040222162	Võ Hoàng	Khương	28/01/2004	13DHQTMK03	6.4	TB - Khá
3043	2040222318	Nguyễn Khánh	Linh	27/10/2004	13DHQTMK03	7.6	Khá
3044	2040222301	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	09/03/2004	13DHQTMK03	6.8	TB - Khá
3045	2040222449	Nguyễn Thành	Long	24/01/2004	13DHQTMK03	6.9	TB - Khá
3046	2040222781	Nguyễn	Nam	17/02/2004	13DHQTMK03	7.1	Khá
3047	2040223244	Võ Chí	Nhân	22/08/2004	13DHQTMK03	7.0	Khá
3048	2040223366	Tô Cẩm	Nhi	28/03/2004	13DHQTMK03	8.0	Giỏi
3049	2040223427	Lê Trần Trác	Nhiên	04/01/2004	13DHQTMK03	7.6	Khá
3050	2040223503	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	13/02/2004	13DHQTMK03	7.0	Khá
3051	2040223639	Di Tử	Phấn	10/01/2004	13DHQTMK03	6.9	TB - Khá
3052	2040223584	Lâm Vĩnh	Phát	15/02/2004	13DHQTMK03	6.8	TB - Khá
3053	2040223847	Bùi Thị Chúc	Phương	21/02/2004	13DHQTMK03	7.1	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
3054	2040224022	Nguyễn Thị Mỹ	Quyên	10/03/2004	13DHQTMK03	7.8	Khá
3055	2040224297	Nguyễn Thị Minh	Tâm	01/04/2004	13DHQTMK03	7.9	Khá
3056	2040224332	Đỗ Quốc	Tấn	15/01/2004	13DHQTMK03	6.6	TB - Khá
3057	2040224997	Phan Huỳnh Thy	Thơ	30/09/2004	13DHQTMK03	7.5	Khá
3058	2040225003	Phan Phương Ý	Thơ	18/01/2004	13DHQTMK03	7.7	Khá
3059	2040225264	Lê Nguyễn Anh	Thư	17/06/2004	13DHQTMK03	7.2	Khá
3060	2040225190	Nguyễn Thị Anh	Thư	09/09/2003	13DHQTMK03	7.4	Khá
3061	2040225175	Võ Thị Anh	Thư	22/10/2004	13DHQTMK03	6.6	TB - Khá
3062	2040225118	Trần Thị Thanh	Thủy	28/02/2004	13DHQTMK03	6.7	TB - Khá
3063	2040225077	Huỳnh Thị Bích	Thùy	07/11/2004	13DHQTMK03	7.5	Khá
3064	2040225106	Trương Thị	Thủy	21/01/2004	13DHQTMK03	7.4	Khá
3065	2040225320	Nguyễn Ngọc Minh	Thy	25/10/2004	13DHQTMK03	7.3	Khá
3066	2040225481	Nguyễn Thụy Thùy	Trân	16/11/2004	13DHQTMK03	7.8	Khá
3067	2040225501	Phan Thị Huyền	Trân	07/02/2004	13DHQTMK03	7.2	Khá
3068	2040225587	Huỳnh Thị Ngọc	Trình	17/06/2004	13DHQTMK03	7.2	Khá
3069	2040225585	Nguyễn Thị Kiều	Trình	28/03/2004	13DHQTMK03	6.9	TB - Khá
3070	2040225624	Trần Thanh	Trọng	26/03/2004	13DHQTMK03	7.1	Khá
3071	2040225687	Hồ Văn Chí	Trung	12/12/2004	13DHQTMK03	7.8	Khá
3072	2040225699	Võ Văn	Trương	10/04/2004	13DHQTMK03	6.9	TB - Khá
3073	2040224520	Trương Quang	Tuân	23/05/2004	13DHQTMK03	7.5	Khá
3074	2040225734	Lê Thị	Uyên	29/04/2004	13DHQTMK03	6.9	TB - Khá
3075	2040220043	Bùi Định	An	23/04/2004	13DHQTMK04	7.7	Khá
3076	2040220127	Quản Nguyễn Vân	Anh	15/04/2004	13DHQTMK04	6.6	TB - Khá
3077	2040220327	Doãn Hoàng Gia	Bảo	09/05/2004	13DHQTMK04	6.6	TB - Khá
3078	2040220902	Đặng Quốc	Đạt	20/06/2004	13DHQTMK04	7.4	Khá
3079	2040220886	Nguyễn Thành	Đạt	30/07/2004	13DHQTMK04	6.1	TB - Khá
3080	2040220717	Lê Tấn	Duy	23/09/2004	13DHQTMK04	7.8	Khá
3081	2040221026	Võ Thị Hồng	Gấm	28/11/2004	13DHQTMK04	6.4	TB - Khá
3082	2040221100	Vũ Mai Khánh	Hà	04/04/2004	13DHQTMK04	7.5	Khá
3083	2040221232	Đỗ Cẩm	Hằng	07/04/2004	13DHQTMK04	6.6	TB - Khá
3084	2040221216	Nguyễn Lê Thanh	Hằng	22/03/2004	13DHQTMK04	6.7	TB - Khá
3085	2040221323	Huỳnh Thanh	Hậu	08/01/2004	13DHQTMK04	7.2	Khá
3086	2040221853	Đỗ Bùi Thu	Hường	26/06/2003	13DHQTMK04	6.7	TB - Khá
3087	2040221854	Nguyễn Thị Thu	Hường	11/06/2004	13DHQTMK04	7.6	Khá
3088	2040221633	Đỗ Nhật	Huy	13/08/2004	13DHQTMK04	7.3	Khá
3089	2040221869	Huỳnh Quốc Huy	Il	16/01/2004	13DHQTMK04	7.5	Khá
3090	2040221992	Nguyễn Hoàng	Khang	13/12/2004	13DHQTMK04	6.7	TB - Khá
3091	2040222191	Nguyễn Nữ Ngọc	Lan	10/04/2004	13DHQTMK04	6.9	TB - Khá
3092	2040222265	Phạm Thị Diễm	Lin	09/06/2004	13DHQTMK04	7.0	Khá
3093	2040222356	Dương Thị Thùy	Linh	19/11/2004	13DHQTMK04	7.0	Khá
3094	2040222566	Nguyễn Võ Khánh	Mai	04/09/2004	13DHQTMK04	8.0	Giỏi
3095	2040222687	Đoàn Thị Diễm	My	05/04/2004	13DHQTMK04	7.9	Khá
3096	2040222949	Phạm Kim	Ngân	11/01/2004	13DHQTMK04	7.3	Khá
3097	2040223082	Lê Thị Bảo	Ngọc	14/03/2004	13DHQTMK04	7.4	Khá
3098	2040223217	Trần Huỳnh Thanh	Nhân	17/01/2004	13DHQTMK04	7.0	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
3099	2040223237	Lê Trung	Nhân	24/11/2004	13DHQTMK04	7.3	Khá
3100	2040223331	Nguyễn Yến	Nhi	25/11/2004	13DHQTMK04	6.8	TB - Khá
3101	2040222806	Trương Thị	Ninh	19/08/2004	13DHQTMK04	6.3	TB - Khá
3102	2040223872	Nguyễn Đặng Nhã	Phương	28/04/2004	13DHQTMK04	7.5	Khá
3103	2040223958	Lê Văn	Quân	29/04/2004	13DHQTMK04	6.9	TB - Khá
3104	2040224009	Phan Bảo	Quyên	22/12/2004	13DHQTMK04	6.8	TB - Khá
3105	2040224083	Ngô Văn Thúy	Quỳnh	22/04/2004	13DHQTMK04	7.0	Khá
3106	2040224111	Phạm Thị	Quỳnh	07/03/2004	13DHQTMK04	7.8	Khá
3107	2040224202	Nguyễn Đức Tấn	Tài	08/07/2004	13DHQTMK04	7.1	Khá
3108	2040224840	Võ Phan Hồng	Thắm	05/12/2004	13DHQTMK04	6.6	TB - Khá
3109	2040225169	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	18/09/2004	13DHQTMK04	7.6	Khá
3110	2040225201	Trần Vũ Anh	Thư	30/03/2004	13DHQTMK04	8.2	Giỏi
3111	2040225316	Trần Ngọc Uyên	Thy	02/03/2004	13DHQTMK04	7.5	Khá
3112	2040224416	Võ Trọng	Tín	01/01/2004	13DHQTMK04	7.9	Khá
3113	2040225426	Nguyễn Thị Bích	Trâm	30/01/2004	13DHQTMK04	6.9	TB - Khá
3114	2040225427	Trần Thị Quế	Trâm	04/10/2004	13DHQTMK04	7.4	Khá
3115	2040225522	Phạm Trần Bảo	Trân	13/03/2003	13DHQTMK04	7.4	Khá
3116	2040225397	Hương Thị Huỳnh	Trang	16/04/2004	13DHQTMK04	6.2	TB - Khá
3117	2040224536	Nguyễn Hoàng	Tuấn	05/03/2004	13DHQTMK04	7.5	Khá
3118	2040224620	Hồ Trần Anh	Tuyết	29/10/2004	13DHQTMK04	7.2	Khá
3119	2040224610	Nguyễn Minh	Tuyết	16/10/2004	13DHQTMK04	7.1	Khá
3120	2040225741	Phạm Hoàng Mỹ	Uyên	29/02/2004	13DHQTMK04	6.8	TB - Khá
3121	2040225886	Phạm Quang	Vinh	20/04/2004	13DHQTMK04	7.5	Khá
3122	2040226102	Huỳnh Thị Bích	Yên	27/08/2004	13DHQTMK04	7.5	Khá
3123	2040220189	Phạm Thị Lan	Anh	30/06/2004	13DHQTMK05	6.7	TB - Khá
3124	2040220095	Phạm Tú	Anh	11/02/2004	13DHQTMK05	6.4	TB - Khá
3125	2040220531	Mã Thị Kim	Chi	11/09/2004	13DHQTMK05	7.3	Khá
3126	2040220617	Bùi Thị	Diệu	31/12/2004	13DHQTMK05	7.2	Khá
3127	2040220645	Võ Kim	Dung	27/02/2004	13DHQTMK05	6.7	TB - Khá
3128	2040220690	Lê Hoàng	Dũng	12/08/2004	13DHQTMK05	7.4	Khá
3129	2040220794	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	24/06/2004	13DHQTMK05	7.6	Khá
3130	2040221077	Lưu Thành	Giỏi	02/01/2004	13DHQTMK05	8.0	Giỏi
3131	2040221089	Nguyễn Thanh Thu	Hà	10/02/2004	13DHQTMK05	7.0	Khá
3132	2040221172	Trần Thị Mỹ	Hạnh	27/02/2004	13DHQTMK05	6.8	TB - Khá
3133	2040221447	Phan Thị Mỹ	Hoa	25/07/2004	13DHQTMK05	7.2	Khá
3134	2040221820	Võ Thị Thanh	Hương	09/02/2004	13DHQTMK05	6.8	TB - Khá
3135	2040221928	Đặng Nhật Nguyệt	Kiều	22/10/2004	13DHQTMK05	7.2	Khá
3136	2040222427	Châu Phi	Long	01/02/2004	13DHQTMK05	7.7	Khá
3137	2040222513	Đào Thị Hiền	Lương	26/05/2004	13DHQTMK05	7.4	Khá
3138	2040222776	Lê Đình Hải	Nam	14/08/2004	13DHQTMK05	7.7	Khá
3139	2040222785	Lê Nguyễn Hoài	Nam	23/02/2004	13DHQTMK05	6.5	TB - Khá
3140	2040222825	Nguyễn Thị Hồng	Nga	07/12/2004	13DHQTMK05	7.1	Khá
3141	2040223076	Châu Bảo	Ngọc	22/06/2004	13DHQTMK05	7.2	Khá
3142	2040223084	Trịnh Lê Ánh	Ngọc	12/08/2004	13DHQTMK05	7.4	Khá
3143	2040223267	Đình Quang	Nhật	18/12/2004	13DHQTMK05	7.5	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
3144	2040223527	Võ Thảo	Như	24/12/2004	13DHQTMK05	7.9	Khá
3145	2040222816	Nguyễn Thị Thảo	Ny	20/04/2004	13DHQTMK05	8.1	Giỏi
3146	2040223565	Vũ Thị Kim	Oanh	25/07/2004	13DHQTMK05	7.4	Khá
3147	2040223737	Trần Hiền	Phúc	03/07/2004	13DHQTMK05	6.9	TB - Khá
3148	2040223851	Lê Đỗ Mai	Phượng	22/08/2004	13DHQTMK05	7.0	Khá
3149	2040223901	Nguyễn Huỳnh Nhật	Phượng	02/02/2004	13DHQTMK05	6.6	TB - Khá
3150	2040224076	Nguyễn Diễm	Quỳnh	22/08/2004	13DHQTMK05	7.3	Khá
3151	2040224181	Vũ Trí	Sơn	08/08/2004	13DHQTMK05	6.5	TB - Khá
3152	2040224689	Huỳnh Tú	Thanh	14/03/2004	13DHQTMK05	6.9	TB - Khá
3153	2040224755	Nguyễn Thanh	Thảo	25/06/2004	13DHQTMK05	7.7	Khá
3154	2040224962	Nguyễn Quốc	Thịnh	15/11/2004	13DHQTMK05	7.0	Khá
3155	2040224999	Lý Trần Quỳnh	Thơ	25/12/2004	13DHQTMK05	7.1	Khá
3156	2040225207	Lê Huỳnh Minh	Thư	30/11/2004	13DHQTMK05	7.3	Khá
3157	2040225176	Nguyễn Anh	Thư	26/10/2004	13DHQTMK05	6.5	TB - Khá
3158	2040225289	Võ Nguyễn Ánh	Thương	20/07/2004	13DHQTMK05	7.2	Khá
3159	2040225099	Phạm Thị Thanh	Thủy	25/02/2004	13DHQTMK05	6.1	TB - Khá
3160	2040224385	Thái Lê Sông	Tiền	04/11/2004	13DHQTMK05	6.5	TB - Khá
3161	2040225379	Trần Nguyễn Thu	Trang	06/10/2004	13DHQTMK05	7.2	Khá
3162	2040225646	Nguyễn Thanh	Trúc	22/01/2004	13DHQTMK05	7.2	Khá
3163	2040224487	Nguyễn Thị Minh	Tú	21/02/2004	13DHQTMK05	7.1	Khá
3164	2040224619	Lê Thị	Tuyết	20/11/2004	13DHQTMK05	6.9	TB - Khá
3165	2040225745	Bùi Thị Lệ	Uyên	04/02/2004	13DHQTMK05	7.6	Khá
3166	2040225757	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	07/06/2004	13DHQTMK05	6.7	TB - Khá
3167	2040226019	Đỗ Thị Kiều	Vy	06/10/2004	13DHQTMK05	6.8	TB - Khá
3168	2040226056	Trần Thị Ánh	Xuân	12/03/2004	13DHQTMK05	7.3	Khá
3169	2040220246	Đỗ Thị Kim	Ánh	16/01/2004	13DHQTMK06	6.4	TB - Khá
3170	2040220249	Vũ Ngọc	Ánh	30/09/2004	13DHQTMK06	6.6	TB - Khá
3171	2040220318	Nguyễn Quốc	Bảo	08/01/2004	13DHQTMK06	7.1	Khá
3172	2040220381	Phạm Thị	Bích	18/06/2004	13DHQTMK06	6.7	TB - Khá
3173	2040220527	Nguyễn Thị Kim	Chi	06/11/2004	13DHQTMK06	7.7	Khá
3174	2040220599	Võ Thị Kiều	Diễm	01/07/2004	13DHQTMK06	7.2	Khá
3175	2040220611	Phạm Huyền	Diệu	21/05/2004	13DHQTMK06	6.7	TB - Khá
3176	2040220772	Nguyễn Thị Ái	Duyên	12/06/2004	13DHQTMK06	6.6	TB - Khá
3177	2040221098	Võ Thị Bích	Hà	24/04/2004	13DHQTMK06	6.9	TB - Khá
3178	2040221257	Lê Gia	Hân	27/11/2004	13DHQTMK06	7.2	Khá
3179	2040221353	Bạch Thị Thu	Hiền	07/09/2004	13DHQTMK06	7.4	Khá
3180	2040221446	Hoàng Thị Mỹ	Hoa	10/01/2004	13DHQTMK06	7.1	Khá
3181	2040221621	Bùi Quang Long	Huy	01/05/2004	13DHQTMK06	6.5	TB - Khá
3182	2040222194	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	16/07/2004	13DHQTMK06	7.4	Khá
3183	2040222348	Huỳnh Thị Thùy	Linh	08/09/2004	13DHQTMK06	7.7	Khá
3184	2040222289	Ngô Đoàn Thị Mỹ	Linh	23/03/2004	13DHQTMK06	6.8	TB - Khá
3185	2040222283	Phan Thư	Linh	01/01/2004	13DHQTMK06	6.6	TB - Khá
3186	2040222424	Bùi Mỹ	Loan	20/12/2004	13DHQTMK06	7.0	Khá
3187	2040222527	Đào Phan Hương	Ly	14/08/2004	13DHQTMK06	6.8	TB - Khá
3188	2040222699	Phan Hoàng Hạnh	My	15/10/2004	13DHQTMK06	7.1	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
3189	2040222690	Trần Yến	My	27/08/2004	13DHQTMK06	7.0	Khá
3190	2040222743	Huỳnh Ngọc Ty	Na	20/06/2004	13DHQTMK06	7.3	Khá
3191	2040223155	Phạm Ngọc Hưng	Nguyên	07/09/2004	13DHQTMK06	7.1	Khá
3192	2040223135	Võ Phan Thảo	Nguyên	23/08/2004	13DHQTMK06	6.7	TB - Khá
3193	2040223199	Ngô Thị	Nguyệt	06/09/2004	13DHQTMK06	7.8	Khá
3194	2040223385	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	26/08/2004	13DHQTMK06	7.9	Khá
3195	2040223507	Lê Trần Bảo	Như	23/08/2004	13DHQTMK06	7.4	Khá
3196	2040223431	Ngô Thị Hồng	Nhung	04/04/2004	13DHQTMK06	8.1	Giỏi
3197	2040223549	Trần Minh	Nhật	18/09/2004	13DHQTMK06	7.1	Khá
3198	2040224087	Lưu Ngọc Diễm	Quỳnh	09/08/2004	13DHQTMK06	6.9	TB - Khá
3199	2040224094	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	17/02/2004	13DHQTMK06	7.0	Khá
3200	2040224806	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	02/10/2004	13DHQTMK06	7.8	Khá
3201	2040225019	Lê Hoài	Thu	21/10/2004	13DHQTMK06	6.6	TB - Khá
3202	2040225174	Đặng Thị Anh	Thư	04/02/2004	13DHQTMK06	6.7	TB - Khá
3203	2040225259	Trần Ngọc Minh	Thư	28/03/2004	13DHQTMK06	7.0	Khá
3204	2040225304	Nguyễn Lê Huỳnh	Thương	13/01/2003	13DHQTMK06	6.9	TB - Khá
3205	2040225109	Trần Thị Bích	Thủy	28/02/2004	13DHQTMK06	7.4	Khá
3206	2040225140	Nguyễn Thị Bích	Thụy	10/06/2004	13DHQTMK06	7.2	Khá
3207	2013224337	Nguyễn Khánh	Tiên	05/06/2004	13DHQTMK06	7.5	Khá
3208	2040225468	Lê Thị Ngọc	Trâm	09/09/2004	13DHQTMK06	7.0	Khá
3209	2040225500	Nguyễn Ngọc	Trân	23/01/2004	13DHQTMK06	7.6	Khá
3210	2040225404	Đỗ Thuỵ Đoan	Trang	23/04/2004	13DHQTMK06	7.1	Khá
3211	2040225416	Nguyễn Quốc	Trạng	07/02/2004	13DHQTMK06	6.8	TB - Khá
3212	2040225966	Trịnh Thị Hà	Vy	15/09/2004	13DHQTMK06	7.1	Khá
3213	2040226079	Nguyễn Thị Như	Ý	10/04/2004	13DHQTMK06	6.7	TB - Khá
3214	2040226109	Nguyễn Trần Hải	Yến	29/01/2004	13DHQTMK06	7.9	Khá
3215	2040226132	Võ Thị Thu	Yến	15/02/2004	13DHQTMK06	6.9	TB - Khá
3216	2040220066	Trần Hữu	An	11/04/2004	13DHQTMK07	7.3	Khá
3217	2040220162	Huỳnh Thị Hồng	Anh	13/04/2004	13DHQTMK07	7.2	Khá
3218	2040220200	Nguyễn Thị Lan	Anh	08/03/2004	13DHQTMK07	6.9	TB - Khá
3219	2040220143	Nguyễn Thùy	Anh	25/09/2004	13DHQTMK07	6.7	TB - Khá
3220	2040220113	Trần Thị Lan	Anh	25/09/2004	13DHQTMK07	7.6	Khá
3221	2040220155	Võ Thị Mai	Anh	05/06/2004	13DHQTMK07	7.0	Khá
3222	2040220506	Nguyễn Thụy Bảo	Châu	06/09/2004	13DHQTMK07	7.5	Khá
3223	2040220543	Nguyễn Hồ Huyền	Chi	12/08/2003	13DHQTMK07	7.0	Khá
3224	2040220658	Phan Thị Thùy	Dung	06/05/2004	13DHQTMK07	7.3	Khá
3225	2040221027	Nguyễn Thị Kim	Ghi	16/03/2004	13DHQTMK07	7.3	Khá
3226	2040221045	Nguyễn Thị	Giang	04/02/2004	13DHQTMK07	7.5	Khá
3227	2040221104	Võ Nguyễn Thu	Hà	15/04/2004	13DHQTMK07	7.0	Khá
3228	2040221129	Nguyễn Công Nhật	Hải	22/08/2004	13DHQTMK07	7.0	Khá
3229	2040221558	Lê Thị Mỹ	Huệ	27/02/2004	13DHQTMK07	7.3	Khá
3230	2040221956	Lê Hoàng	Kha	25/05/2004	13DHQTMK07	6.7	TB - Khá
3231	2040222118	Lê Thị Yến	Khoa	19/05/2004	13DHQTMK07	6.4	TB - Khá
3232	2040222457	Đỗ Xuân	Lộc	03/10/2004	13DHQTMK07	6.4	TB - Khá
3233	2040222468	Lại Hữu	Lộc	24/07/2004	13DHQTMK07	7.2	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
3234	2040222532	Lê Thị Trúc	Ly	04/01/2004	13DHQTMK07	6.8	TB - Khá
3235	2040222540	Trần Thị Cẩm	Ly	15/01/2004	13DHQTMK07	7.2	Khá
3236	2040222568	Hà Thị Tuyết	Mai	17/12/2004	13DHQTMK07	7.1	Khá
3237	2040222694	Nguyễn Thị Ngọc	My	21/10/2004	13DHQTMK07	7.2	Khá
3238	2040222696	Trần Thị Hà	My	30/07/2004	13DHQTMK07	6.2	TB - Khá
3239	2040222826	Nguyễn Thị Thúy	Nga	14/11/2004	13DHQTMK07	7.2	Khá
3240	2040222958	Tô Thị Thúy	Ngân	03/09/2004	13DHQTMK07	7.0	Khá
3241	2040222993	Lê Nguyễn Gia	Nghi	04/08/2004	13DHQTMK07	6.7	TB - Khá
3242	2040223280	Bùi Nguyễn Minh	Nhật	12/08/2004	13DHQTMK07	7.0	Khá
3243	2040223374	Đoàn Đông	Nhi	26/05/2004	13DHQTMK07	7.7	Khá
3244	2040223367	Lê Nguyễn Yến	Nhi	21/07/2004	13DHQTMK07	6.7	TB - Khá
3245	2040223511	Nguyễn Thị Hải	Như	16/10/2004	13DHQTMK07	6.8	TB - Khá
3246	2040223440	Long Thị	Nhung	28/09/2004	13DHQTMK07	6.9	TB - Khá
3247	2040223447	Nguyễn Thị Mỹ	Nhung	12/01/2004	13DHQTMK07	6.9	TB - Khá
3248	2040223706	Nguyễn Trường	Phú	13/12/2004	13DHQTMK07	7.0	Khá
3249	2040224889	Huỳnh Thị Ngọc	Thi	24/01/2004	13DHQTMK07	7.4	Khá
3250	2040225028	Thái Tuấn	Thuận	24/09/2004	13DHQTMK07	6.8	TB - Khá
3251	2040225061	Nguyễn Trần Hoàng	Thục	12/12/2004	13DHQTMK07	8.2	Giỏi
3252	2040225098	Tô Thanh	Thủy	29/05/2004	13DHQTMK07	7.2	Khá
3253	2040225095	Trần Thị Kim	Thủy	11/10/2004	13DHQTMK07	7.3	Khá
3254	2040224392	Lê Minh	Tiến	21/06/2004	13DHQTMK07	7.9	Khá
3255	2040225442	Lê Thị Bích	Trâm	16/06/2004	13DHQTMK07	7.4	Khá
3256	2040225485	Trần Nguyễn Kiều	Trân	31/05/2004	13DHQTMK07	7.8	Khá
3257	2040225360	Ngô Thị Kiều	Trang	28/06/2004	13DHQTMK07	7.1	Khá
3258	2040225649	Thành Thị Kim	Trúc	06/08/2003	13DHQTMK07	6.3	TB - Khá
3259	2040224514	Nguyễn Lê Cẩm	Tú	24/03/2004	13DHQTMK07	7.3	Khá
3260	2040224605	Trần Thị Cẩm	Tuyền	22/02/2004	13DHQTMK07	7.2	Khá
3261	2040224588	Võ Thị Kim	Tuyền	19/09/2004	13DHQTMK07	6.7	TB - Khá
3262	2040226110	Nguyễn Hoàng	Yến	15/10/2004	13DHQTMK07	8.1	Giỏi
3263	2041220128	Huỳnh Ngọc Minh	Anh	12/05/2004	13DHQTPP01	7.3	Khá
3264	2041220257	Nguyễn Thị	Ánh	17/04/2004	13DHQTPP01	7.6	Khá
3265	2041220509	Dư Lê Bảo	Châu	19/01/2004	13DHQTPP01	7.1	Khá
3266	2041220532	Nguyễn Kim	Chi	16/01/2004	13DHQTPP01	6.8	TB - Khá
3267	2041220587	Lê Thị Kiều	Diễm	23/10/2004	13DHQTPP01	7.0	Khá
3268	2041220584	Nguyễn Thị Thanh	Diễm	12/04/2004	13DHQTPP01	7.5	Khá
3269	2041221258	Nguyễn Châu Bảo	Hân	12/11/2004	13DHQTPP01	7.2	Khá
3270	2041221282	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	05/12/2004	13DHQTPP01	7.0	Khá
3271	2041221252	Trương Thị Ngọc	Hân	06/10/2004	13DHQTPP01	6.0	TB - Khá
3272	2041221162	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	30/07/2004	13DHQTPP01	7.2	Khá
3273	2041221530	Nguyễn Thị	Hồng	10/01/2004	13DHQTPP01	7.2	Khá
3274	2041222032	Ngô Hữu	Kháng	19/07/2004	13DHQTPP01	7.6	Khá
3275	2041221930	Trần Thị Minh	Kiều	30/10/2004	13DHQTPP01	7.1	Khá
3276	2041222707	Hồ Thị Diễm	My	13/02/2004	13DHQTPP01	6.5	TB - Khá
3277	2041222822	Trịnh Thị Quỳnh	Nga	11/01/2004	13DHQTPP01	7.0	Khá
3278	2041222935	Hồ Thị Thanh	Ngân	07/05/2004	13DHQTPP01	7.2	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
3279	2041222894	Nguyễn Thanh	Ngân	14/02/2004	13DHQTTTP01	6.1	TB - Khá
3280	2041222940	Phạm Thị Mỹ	Ngân	11/10/2004	13DHQTTTP01	7.1	Khá
3281	2041223114	Dương Châu	Ngọc	02/10/2004	13DHQTTTP01	6.8	TB - Khá
3282	2041223216	Lê Thanh	Nhân	06/08/2004	13DHQTTTP01	7.8	Khá
3283	2041223368	Chung Hoàng Thảo	Nhi	10/10/2004	13DHQTTTP01	7.2	Khá
3284	2041223360	Tổng Yển	Nhi	11/03/2004	13DHQTTTP01	6.5	TB - Khá
3285	2041223473	Bùi Phạm Quỳnh	Như	21/10/2004	13DHQTTTP01	6.5	TB - Khá
3286	2041223620	Nguyễn Gia	Phát	25/12/2004	13DHQTTTP01	6.8	TB - Khá
3287	2041223729	Đỗ Thị	Phúc	06/05/2004	13DHQTTTP01	6.2	TB - Khá
3288	2041223879	Dương Ngọc Quỳnh	Phương	29/07/2004	13DHQTTTP01	6.6	TB - Khá
3289	2041223884	Nguyễn Ngọc Yển	Phương	03/11/2004	13DHQTTTP01	5.6	Trung bình
3290	2041223898	Đào Thị Mỹ	Phượng	24/02/2003	13DHQTTTP01	7.0	Khá
3291	2041224072	Trương Như	Quỳnh	13/10/2004	13DHQTTTP01	6.1	TB - Khá
3292	2041224285	Phạm Thị Mỹ	Tâm	13/10/2004	13DHQTTTP01	6.8	TB - Khá
3293	2041224288	Trần Thanh	Tâm	27/03/2004	13DHQTTTP01	6.9	TB - Khá
3294	2041224874	Phạm	Thân	10/08/2004	13DHQTTTP01	8.4	Giỏi
3295	2041224757	Nguyễn Nguyễn Thanh	Thảo	25/03/2004	13DHQTTTP01	7.1	Khá
3296	2041224807	Nguyễn Huỳnh Thanh	Thảo	12/10/2004	13DHQTTTP01	7.3	Khá
3297	2041224915	Nguyễn Văn Hoàn	Thiện	18/11/2004	13DHQTTTP01	7.5	Khá
3298	2041224976	Nguyễn Thị Kim	Thoa	14/10/2004	13DHQTTTP01	7.8	Khá
3299	2041225012	Đoàn Thị Ngọc	Thơm	10/10/2004	13DHQTTTP01	6.6	TB - Khá
3300	2041225021	Phạm Thị	Thu	07/06/2004	13DHQTTTP01	6.8	TB - Khá
3301	2041225178	Châu Thị	Thư	01/01/2004	13DHQTTTP01	7.4	Khá
3302	2041225180	Phạm Minh	Thư	07/09/2004	13DHQTTTP01	7.6	Khá
3303	2041225288	Bùi Thị Cẩm	Thương	18/05/2004	13DHQTTTP01	6.7	TB - Khá
3304	2041224357	Lê Thùy	Tiên	08/02/2004	13DHQTTTP01	6.5	TB - Khá
3305	2041224353	Phan Thị Mỹ	Tiên	16/08/2004	13DHQTTTP01	7.2	Khá
3306	2041224364	Trần Thị Hà	Tiên	12/08/2004	13DHQTTTP01	6.4	TB - Khá
3307	2041225331	Phạm Thị Thanh	Trà	20/04/2004	13DHQTTTP01	7.3	Khá
3308	2041225482	Nguyễn Thị Diễm	Trân	23/02/2004	13DHQTTTP01	6.6	TB - Khá
3309	2041225645	Lê Trương Thanh	Trúc	17/11/2004	13DHQTTTP01	6.7	TB - Khá
3310	2041225705	Bùi Minh	Trương	16/04/2004	13DHQTTTP01	6.3	TB - Khá
3311	2041226029	Nguyễn Thị Tường	Vy	13/11/2004	13DHQTTTP01	6.9	TB - Khá
3312	2041225946	Trần Thị Phương	Vy	26/06/2004	13DHQTTTP01	6.6	TB - Khá
3313	2041226097	Nguyễn Nhật	Yên	14/08/2004	13DHQTTTP01	6.8	TB - Khá
3314	2041220564	Lữ Thành	Chương	31/10/2004	13DHQTTTP02	6.9	TB - Khá
3315	2041220439	Trương Hồ Kim	Cương	04/02/2004	13DHQTTTP02	7.5	Khá
3316	2041220710	Phan Thành	Duy	03/06/2004	13DHQTTTP02	6.4	TB - Khá
3317	2041220767	Lâm Thùy	Duyên	27/01/2004	13DHQTTTP02	7.6	Khá
3318	2041221251	Trần Thị Ngọc	Hân	15/05/2004	13DHQTTTP02	7.1	Khá
3319	2041221426	Nguyễn Đức	Hiếu	13/01/2004	13DHQTTTP02	6.9	TB - Khá
3320	2041221416	Phạm Minh	Hiếu	03/10/2004	13DHQTTTP02	7.4	Khá
3321	2041221818	Đỗ Huỳnh	Hương	19/10/2004	13DHQTTTP02	6.8	TB - Khá
3322	2041222093	Đặng Anh	Khoa	27/02/2004	13DHQTTTP02	7.2	Khá
3323	2041222131	Nguyễn Hoàng	Khoa	24/04/2004	13DHQTTTP02	6.8	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
3324	2041222189	Trần Anh Mai	Lan	06/01/2004	13DHQTTTP02	6.7	TB - Khá
3325	2041222385	Nguyễn Thị Khánh	Linh	29/05/2004	13DHQTTTP02	6.8	TB - Khá
3326	2041222462	Nguyễn Phước	Lộc	22/09/2004	13DHQTTTP02	7.6	Khá
3327	2041222645	Lê Tuyết	Minh	14/12/2004	13DHQTTTP02	7.6	Khá
3328	2041222691	Nguyễn Thị Ái	My	09/12/2004	13DHQTTTP02	7.3	Khá
3329	2041222747	Đặng Thị Linh	Na	31/05/2004	13DHQTTTP02	6.8	TB - Khá
3330	2041222925	Đỗ Thanh	Ngân	20/11/2004	13DHQTTTP02	7.2	Khá
3331	2041223007	Nguyễn Hoàng Phượng	Nghi	16/02/2004	13DHQTTTP02	7.3	Khá
3332	2041223868	Nguyễn Thị Kim	Phượng	19/09/2004	13DHQTTTP02	6.9	TB - Khá
3333	2041223935	Nguyễn Phạm Thảo	Quân	29/02/2004	13DHQTTTP02	6.8	TB - Khá
3334	2041224029	Dương Kim	Quyên	09/10/2004	13DHQTTTP02	6.3	TB - Khá
3335	2041224117	Đỗ Như	Quỳnh	18/03/2004	13DHQTTTP02	6.8	TB - Khá
3336	2041224201	Trịnh Quang	Sỹ	05/11/2004	13DHQTTTP02	6.5	TB - Khá
3337	2041224257	Lê Nhật	Tâm	07/06/2004	13DHQTTTP02	7.0	Khá
3338	2041224842	Phạm Thị Hồng	Thắm	21/08/2003	13DHQTTTP02	7.8	Khá
3339	2041224820	Hoàng Thị Phương	Thảo	26/12/2004	13DHQTTTP02	7.0	Khá
3340	2041225005	Phan Thị	Thơ	02/10/2004	13DHQTTTP02	7.2	Khá
3341	2041225181	Nguyễn Thị Minh	Thư	15/04/2004	13DHQTTTP02	6.8	TB - Khá
3342	2041225260	Vũ Anh	Thư	18/01/2004	13DHQTTTP02	7.3	Khá
3343	2041225236	Vương Mỹ Anh	Thư	29/05/2004	13DHQTTTP02	6.9	TB - Khá
3344	2041225318	Huỳnh Đỗ Oanh	Thy	26/06/2004	13DHQTTTP02	6.3	TB - Khá
3345	2041225321	Nguyễn Ngọc Phương	Thy	19/06/2004	13DHQTTTP02	7.0	Khá
3346	2041224348	Ngô Thụy Thủy	Tiên	05/05/2003	13DHQTTTP02	7.6	Khá
3347	2041224381	Phan Thị Kim	Tiền	07/06/2004	13DHQTTTP02	7.2	Khá
3348	2041225451	Huỳnh Thị Ngọc	Trâm	18/08/2004	13DHQTTTP02	6.9	TB - Khá
3349	2041225352	Trần Thị	Trang	23/02/2004	13DHQTTTP02	7.4	Khá
3350	2041224545	Lê Công Anh	Tuấn	01/05/2004	13DHQTTTP02	6.7	TB - Khá
3351	2041225846	Lại Thị Ý	Viên	31/03/2004	13DHQTTTP02	7.6	Khá
3352	2041226084	Nguyễn Như	Ý	01/01/2004	13DHQTTTP02	6.7	TB - Khá
3353	2041226099	Lê Hoàng Phương	Yên	01/10/2004	13DHQTTTP02	7.0	Khá
3354	2041226123	Lương Thị Hải	Yến	13/12/2004	13DHQTTTP02	7.7	Khá
3355	2041226111	Nguyễn Thị Kim	Yến	16/01/2004	13DHQTTTP02	7.1	Khá
3356	2041226133	Phạm Thị Kiều	Yến	14/09/2004	13DHQTTTP02	6.9	TB - Khá
3357	2041220248	Nguyễn Thị Kim	Ánh	06/12/2004	13DHQTTTP03	7.6	Khá
3358	2041220290	Trương Đức Cao Công	Bản	17/09/2004	13DHQTTTP03	6.9	TB - Khá
3359	2041220863	Mai Anh	Đào	26/11/2004	13DHQTTTP03	7.1	Khá
3360	2041220592	Nguyễn Lê Hồng	Diễm	09/06/2004	13DHQTTTP03	7.6	Khá
3361	2041220829	Đỗ Ngọc Thùy	Dương	24/07/2004	13DHQTTTP03	6.5	TB - Khá
3362	2041220760	Trần Thị Cao	Duyên	22/07/2004	13DHQTTTP03	6.4	TB - Khá
3363	2041221287	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	02/09/2004	13DHQTTTP03	7.1	Khá
3364	2041221401	Quách Nguyễn Trung	Hiếu	25/06/2004	13DHQTTTP03	7.0	Khá
3365	2041221454	Lương Văn	Hòa	25/03/2004	13DHQTTTP03	7.4	Khá
3366	2041221464	Võ Dương Thương	Hoài	12/09/2004	13DHQTTTP03	7.1	Khá
3367	2041221821	Huỳnh Thị Ngọc	Hương	10/06/2004	13DHQTTTP03	6.4	TB - Khá
3368	2041221845	Trần Thanh	Hương	21/04/2004	13DHQTTTP03	6.9	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
3369	2041221593	Trần Gia	Huy	27/04/2004	13DHQTTP03	6.6	TB - Khá
3370	2041221730	Nguyễn Thương	Huyền	23/12/2004	13DHQTTP03	7.2	Khá
3371	2041222309	Lê Thị Ngọc	Linh	29/12/2004	13DHQTTP03	6.2	TB - Khá
3372	2041222302	Nguyễn Thị Hoài	Linh	29/09/2004	13DHQTTP03	7.1	Khá
3373	2041222515	Hồ Hải	Lưu	03/10/2004	13DHQTTP03	6.6	TB - Khá
3374	2041222688	Nguyễn Thảo	My	14/01/2004	13DHQTTP03	6.7	TB - Khá
3375	2041222734	Đỗ Ngọc Ái	Mỹ	26/02/2004	13DHQTTP03	7.4	Khá
3376	2041222755	Lê Nhất	Nam	16/06/2004	13DHQTTP03	6.4	TB - Khá
3377	2041222836	Vũ Thanh	Nga	01/09/2004	13DHQTTP03	6.8	TB - Khá
3378	2041223376	Huỳnh Nguyễn Thị Yến	Nhi	25/07/2004	13DHQTTP03	6.6	TB - Khá
3379	2041223425	Nguyễn Trúc	Nhiên	21/09/2004	13DHQTTP03	6.7	TB - Khá
3380	2041222814	Nguyễn Trịnh Hồng	Ny	25/05/2004	13DHQTTP03	7.6	Khá
3381	2041223767	Nguyễn Hoàng	Phúc	20/08/2004	13DHQTTP03	7.0	Khá
3382	2041223998	Nguyễn Trọng	Quý	03/03/2004	13DHQTTP03	6.8	TB - Khá
3383	2041224037	Phạm Thúy Thục	Quyên	04/05/2004	13DHQTTP03	7.6	Khá
3384	2041224065	Lê Thị Như	Quỳnh	07/11/2004	13DHQTTP03	6.6	TB - Khá
3385	2041224112	Võ Ngọc Mỹ	Quỳnh	26/03/2004	13DHQTTP03	7.2	Khá
3386	2041224166	Nguyễn Thị	Sen	11/01/2004	13DHQTTP03	7.3	Khá
3387	2041224656	Văn Đình	Thái	10/10/2004	13DHQTTP03	7.6	Khá
3388	2041224669	Vũ Lan	Thanh	02/10/2004	13DHQTTP03	6.7	TB - Khá
3389	2041224787	Võ Thị Thanh	Thảo	22/03/2004	13DHQTTP03	7.3	Khá
3390	2041225179	Huỳnh Thị Anh	Thư	19/07/2004	13DHQTTP03	7.2	Khá
3391	2041225301	Trần Lê Hoài	Thương	03/12/2004	13DHQTTP03	7.0	Khá
3392	2041225296	Trần Thị Hoài	Thương	01/01/2004	13DHQTTP03	7.3	Khá
3393	2041225111	Đỗ Thị Bích	Thủy	28/05/2004	13DHQTTP03	7.3	Khá
3394	2041224352	Nguyễn Thủy	Tiên	12/03/2004	13DHQTTP03	6.7	TB - Khá
3395	2041224424	Nguyễn Chánh	Tín	07/01/2004	13DHQTTP03	6.2	TB - Khá
3396	2041225524	Lê Thảo	Trân	21/12/2004	13DHQTTP03	6.5	TB - Khá
3397	2041225523	Quách Ngọc Huyền	Trân	12/07/2004	13DHQTTP03	7.8	Khá
3398	2041225668	Phạm Thanh	Trúc	11/09/2004	13DHQTTP03	6.8	TB - Khá
3399	2041224495	Nguyễn Thanh	Tú	01/10/2004	13DHQTTP03	6.6	TB - Khá
3400	2041225754	Nguyễn Hoàng Thảo	Uyên	24/03/2004	13DHQTTP03	7.5	Khá
3401	2041225749	Nguyễn Thị	Uyên	16/04/2004	13DHQTTP03	6.5	TB - Khá
3402	2041225790	Trịnh Hoàng Thanh	Vân	02/09/2004	13DHQTTP03	6.5	TB - Khá
3403	2041225813	Lê Phạm Yến	Vi	12/04/2004	13DHQTTP03	7.2	Khá
3404	2041225975	Cao Nguyễn Tường	Vy	12/11/2004	13DHQTTP03	6.3	TB - Khá
3405	2041226001	Cao Thị Tường	Vy	09/09/2004	13DHQTTP03	7.2	Khá
3406	2041226078	Đinh Thị Như	Ý	29/01/2004	13DHQTTP03	7.0	Khá
3407	2041226076	Nguyễn Hoàng Như	Ý	17/05/2004	13DHQTTP03	6.9	TB - Khá
3408	2041220013	Nguyễn Thúy	An	24/10/2004	13DHQTTP04	7.0	Khá
3409	2041220119	Nguyễn Tuấn	Anh	03/08/2004	13DHQTTP04	6.6	TB - Khá
3410	2041220535	Dương Thị Linh	Chi	29/06/2004	13DHQTTP04	6.8	TB - Khá
3411	2041220466	Trần Tấn	Cường	29/04/2004	13DHQTTP04	6.7	TB - Khá
3412	2041220953	Lâm Nhật	Đăng	28/06/2004	13DHQTTP04	6.5	TB - Khá
3413	2041220789	Hồ Thị Mỹ	Duyên	25/04/2004	13DHQTTP04	6.8	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
3414	2041221255	Lê Ngọc	Hân	22/02/2004	13DHQTP04	5.8	Trung bình
3415	2041221349	Nguyễn Thị Thu	Hiền	21/03/2004	13DHQTP04	6.4	TB - Khá
3416	2041221509	Võ Huy	Hoàng	21/01/2004	13DHQTP04	6.7	TB - Khá
3417	2041222237	Phan Thị Nhật	Lệ	03/01/2004	13DHQTP04	6.7	TB - Khá
3418	2041222332	Nguyễn Thùy	Linh	06/09/2004	13DHQTP04	6.6	TB - Khá
3419	2041222486	Phạm Chúc	Lợi	19/10/2004	13DHQTP04	7.3	Khá
3420	2041222736	Lê Thị	Mỹ	14/06/2004	13DHQTP04	6.5	TB - Khá
3421	2041226246	Lê Quốc	Nam	26/11/2004	13DHQTP04	7.0	Khá
3422	2041222773	Nguyễn Hoài	Nam	03/03/2004	13DHQTP04	6.4	TB - Khá
3423	2041222960	Nguyễn Thanh	Ngân	27/10/2004	13DHQTP04	6.6	TB - Khá
3424	2041222950	Nguyễn Trần Mỹ	Ngân	19/10/2004	13DHQTP04	6.7	TB - Khá
3425	2041223085	Nguyễn Thanh	Ngọc	29/09/2004	13DHQTP04	7.1	Khá
3426	2041223504	Nguyễn Quỳnh	Như	28/03/2004	13DHQTP04	6.6	TB - Khá
3427	2041226242	Lê Thị Kim	Oanh	04/08/2004	13DHQTP04	6.4	TB - Khá
3428	2041223579	Trần Văn	Pháp	24/03/2004	13DHQTP04	6.8	TB - Khá
3429	2041223838	Trần Lê Uyên	Phương	07/09/2004	13DHQTP04	6.8	TB - Khá
3430	2041223973	Võ Anh	Quốc	30/04/2004	13DHQTP04	7.4	Khá
3431	2041224116	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	16/05/2004	13DHQTP04	7.2	Khá
3432	2041224139	Nguyễn Thị Thanh	Sang	25/08/2004	13DHQTP04	7.4	Khá
3433	2041224146	Võ Ngọc Minh	Sang	04/05/2004	13DHQTP04	6.3	TB - Khá
3434	2041225020	Đặng Trần Hoài	Thu	02/05/2004	13DHQTP04	6.4	TB - Khá
3435	2041225029	Võ Thị Bích	Thuận	18/02/2004	13DHQTP04	6.6	TB - Khá
3436	2041225117	Võ Thị Thanh	Thúy	04/07/2004	13DHQTP04	6.9	TB - Khá
3437	2041225084	Nguyễn Ánh	Thùy	03/02/2004	13DHQTP04	7.3	Khá
3438	2041225428	Lê Hoàng Ngọc	Trâm	15/05/2004	13DHQTP04	7.3	Khá
3439	2041226245	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	02/02/2004	13DHQTP04	7.6	Khá
3440	2041225504	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	14/05/2004	13DHQTP04	7.2	Khá
3441	2041225487	Trần Ngọc Bảo	Trân	27/10/2004	13DHQTP04	7.4	Khá
3442	2041225392	Ưng Hoài	Trang	02/02/2004	13DHQTP04	6.8	TB - Khá
3443	2041225550	Hoàng Đức	Trí	15/02/2004	13DHQTP04	5.8	Trung bình
3444	2041225663	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	05/08/2004	13DHQTP04	6.7	TB - Khá
3445	2041224481	Trương Thanh	Tú	30/10/2004	13DHQTP04	6.9	TB - Khá
3446	2041225735	Lương Từ Thảo	Uyên	15/12/2004	13DHQTP04	6.3	TB - Khá
3447	2041226032	Phạm Ngọc Lan	Vy	23/09/2004	13DHQTP04	6.8	TB - Khá
3448	2008220132	Lý Ngọc Xuân	Anh	17/11/2004	13DHS01	8.1	Giỏi
3449	2008220106	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	20/11/2004	13DHS01	6.6	TB - Khá
3450	2008220877	Châu Phát	Đạt	20/10/2004	13DHS01	7.2	Khá
3451	2008220606	Hồ Thị Quỳnh	Diệp	29/09/2004	13DHS01	7.3	Khá
3452	2008221056	Phan Hồ Quỳnh	Giang	12/09/2004	13DHS01	6.7	TB - Khá
3453	2008221043	Vũ Thu	Giang	06/10/2004	13DHS01	6.6	TB - Khá
3454	2008221278	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	26/11/2004	13DHS01	7.2	Khá
3455	2008221381	Nguyễn Văn	Hiền	23/12/2004	13DHS01	7.6	Khá
3456	2008221832	Nguyễn Lê Thanh	Hương	03/08/2004	13DHS01	7.4	Khá
3457	2008221859	Phạm Nguyễn Thu	Hường	24/11/2004	13DHS01	6.8	TB - Khá
3458	2008221607	Lê Hoàng	Huy	03/11/2004	13DHS01	7.5	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
3459	2008221735	Phan Thị Thanh	Huyền	12/09/2004	13DHS01	6.2	TB - Khá
3460	2008222207	Nguyễn Ngô Quý	Lâm	01/08/2004	13DHS01	7.1	Khá
3461	2008222202	Lê Văn Trúc	Lanh	03/06/2004	13DHS01	7.3	Khá
3462	2008222327	Lê Phan Khánh	Linh	07/06/2004	13DHS01	7.1	Khá
3463	2008222376	Lê Thị Ngọc	Linh	12/11/2004	13DHS01	7.0	Khá
3464	2008222312	Ngô Thị Ngọc	Linh	23/07/2004	13DHS01	6.8	TB - Khá
3465	2008222698	Trần Tuyết	My	19/08/2004	13DHS01	6.3	TB - Khá
3466	2008222787	Lê Đỗ Hoàng	Nam	23/11/2004	13DHS01	6.1	TB - Khá
3467	2008222883	Võ Thị Kim	Ngân	10/03/2003	13DHS01	7.5	Khá
3468	2008223011	Nguyễn Huỳnh Đông	Nghi	19/08/2004	13DHS01	7.6	Khá
3469	2008223066	Chung Thị Lan	Ngọc	08/11/2004	13DHS01	7.3	Khá
3470	2008223156	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	26/12/2004	13DHS01	7.4	Khá
3471	2008223235	Nguyễn Phan	Nhân	11/04/2004	13DHS01	6.7	TB - Khá
3472	2008223357	Bùi Ngọc Mẫn	Nhi	02/11/2004	13DHS01	7.1	Khá
3473	2008223317	Nguyễn Phạm Thu	Nhi	29/02/2004	13DHS01	7.4	Khá
3474	2008223485	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	01/05/2004	13DHS01	7.1	Khá
3475	2008223535	Lâm Thị Huỳnh	Như	13/05/2004	13DHS01	7.3	Khá
3476	2008223521	Nguyễn Tâm	Như	02/12/2004	13DHS01	7.0	Khá
3477	2008223515	Phan Hoàng Khánh	Như	31/07/2004	13DHS01	7.7	Khá
3478	2008222811	Lê Thị Cẩm	Nương	04/11/2004	13DHS01	7.3	Khá
3479	2008223752	Võ Vi	Phúc	10/10/2004	13DHS01	7.3	Khá
3480	2008224074	Hồ Cẩm	Quỳnh	14/09/2004	13DHS01	7.2	Khá
3481	2008224273	Lê Thị Thanh	Tâm	19/11/2004	13DHS01	7.3	Khá
3482	2008224709	Ngô Thị	Thành	09/07/2004	13DHS01	6.4	TB - Khá
3483	2008226163	Võ Lê Duy	Thành	18/01/2004	13DHS01	6.2	TB - Khá
3484	2008224760	Nguyễn Gia	Thảo	28/10/2004	13DHS01	6.2	TB - Khá
3485	2008224777	Nguyễn Thanh	Thảo	13/04/2004	13DHS01	6.8	TB - Khá
3486	2008224937	Nguyễn Đức	Thịnh	15/05/2004	13DHS01	7.3	Khá
3487	2008224929	Trần Quốc	Thịnh	02/03/2004	13DHS01	6.7	TB - Khá
3488	2008225183	Nguyễn Thị Anh	Thư	19/09/2004	13DHS01	7.6	Khá
3489	2008225199	Nguyễn Thị Minh	Thư	18/08/2004	13DHS01	6.8	TB - Khá
3490	2008225182	Nguyễn Thị Minh	Thư	22/08/2004	13DHS01	8.0	Giỏi
3491	2008225228	Trần Ngọc Anh	Thư	12/05/2004	13DHS01	7.7	Khá
3492	2008225164	Trịnh Anh	Thư	01/09/2004	13DHS01	7.0	Khá
3493	2008225104	Phan Võ Thanh	Thủy	15/07/2004	13DHS01	7.7	Khá
3494	2008225315	Nguyễn Thị Kim	Thy	11/09/2004	13DHS01	6.9	TB - Khá
3495	2008225443	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	03/09/2004	13DHS01	7.4	Khá
3496	2008225542	Tô Đình	Trí	08/11/2004	13DHS01	6.7	TB - Khá
3497	2008225655	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	14/08/2004	13DHS01	7.2	Khá
3498	2008224604	Võ Đăng	Tuyển	29/07/2004	13DHS01	7.0	Khá
3499	2008225761	Ngô Bảo	Uyên	29/06/2004	13DHS01	7.0	Khá
3500	2008225884	Hồ Trần Quốc	Vinh	26/05/2004	13DHS01	5.9	Trung bình
3501	2008225986	Đình Thanh	Vy	21/11/2004	13DHS01	6.9	TB - Khá
3502	2008225942	Phạm Hoàng Thảo	Vy	07/07/2004	13DHS01	6.8	TB - Khá
3503	2008220099	Nguyễn Phạm Quốc	Anh	26/10/2004	13DHS02	6.6	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
3504	2008220969	Phan Văn	Đệ	28/07/2004	13DHS02	7.1	Khá
3505	2008221301	Huỳnh Lê Gia	Hân	21/09/2004	13DHS02	7.6	Khá
3506	2008221303	Vũ Huỳnh Ngọc	Hân	03/09/2004	13DHS02	7.7	Khá
3507	2008221634	Nguyễn Đức	Huy	24/03/2004	13DHS02	7.2	Khá
3508	2008221616	Trần Gia	Huy	19/02/2004	13DHS02	6.2	TB - Khá
3509	2008221767	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	20/01/2004	13DHS02	7.2	Khá
3510	2008222001	Đào Dương	Khang	05/12/2004	13DHS02	6.7	TB - Khá
3511	2008222081	Trần Tuấn	Khiêm	17/07/2002	13DHS02	7.8	Khá
3512	2008222111	Trần Võ Duy	Khoa	02/10/2004	13DHS02	6.9	TB - Khá
3513	2008222393	Đặng Thị Thùy	Linh	26/09/2004	13DHS02	7.1	Khá
3514	2008223404	Nguyễn Lê Thảo	Nhi	03/11/2004	13DHS02	7.4	Khá
3515	2008223598	La Gia	Phát	09/03/2004	13DHS02	7.3	Khá
3516	2008224641	Võ Hữu Minh	Thái	21/02/2004	13DHS02	7.1	Khá
3517	2008226164	Phạm Bá	Thành	07/05/2004	13DHS02	5.9	Trung bình
3518	2008225000	Trần Anh	Thơ	15/07/2004	13DHS02	7.5	Khá
3519	2008224550	Ngụy Văn	Tuấn	04/08/2004	13DHS02	6.6	TB - Khá
3520	2008224533	Nguyễn Văn	Tuấn	03/02/2003	13DHS02	7.4	Khá
3521	2008225830	Bùi Thị Xuân	Vi	25/03/2004	13DHS02	7.3	Khá
3522	2008225817	Huỳnh Võ Trúc	Vi	31/08/2004	13DHS02	7.0	Khá
3523	2008225851	Nguyễn Quốc	Việt	10/11/2004	13DHS02	7.2	Khá
3524	2008220017	Nguyễn Minh	An	25/08/2004	13DHS03	6.7	TB - Khá
3525	2008220270	Trần I	Ân	19/06/2004	13DHS03	7.0	Khá
3526	2008220308	Trần Gia	Bảo	01/04/2004	13DHS03	6.9	TB - Khá
3527	2008220498	Nguyễn Ngọc	Châu	26/10/2003	13DHS03	7.3	Khá
3528	2008220499	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	18/09/2004	13DHS03	6.7	TB - Khá
3529	2008220792	Nguyễn Hoàng Kỳ	Duyên	30/03/2004	13DHS03	7.0	Khá
3530	2008221270	Huỳnh Phạm Ngọc	Hân	11/06/2004	13DHS03	7.1	Khá
3531	2008221175	Lâm Anh	Hào	28/08/2004	13DHS03	6.6	TB - Khá
3532	2008221546	Lê Gia	Huân	04/02/2004	13DHS03	6.5	TB - Khá
3533	2008221574	Lê Kim	Hùng	30/11/2004	13DHS03	6.8	TB - Khá
3534	2008221595	Nguyễn Quốc	Huy	21/12/2004	13DHS03	7.1	Khá
3535	2008222256	Huỳnh Cẩm	Liên	30/10/2004	13DHS03	6.7	TB - Khá
3536	2008222352	Lê Thị Mỹ	Linh	10/07/2004	13DHS03	7.2	Khá
3537	2008222319	Nguyễn Thùy	Linh	09/09/2004	13DHS03	6.8	TB - Khá
3538	2008222718	Võ Thị Trà	My	06/07/2004	13DHS03	6.4	TB - Khá
3539	2008222989	Trần Ngọc Phương	Nghi	06/09/2004	13DHS03	6.9	TB - Khá
3540	2008223072	Lê Thị Hồng	Ngọc	05/09/2004	13DHS03	6.5	TB - Khá
3541	2008223407	Hồ Trần Thảo	Nhi	01/01/2004	13DHS03	6.9	TB - Khá
3542	2008223338	Nguyễn Thị Kiều	Nhi	15/10/2004	13DHS03	7.1	Khá
3543	2008223659	Đặng Đình	Phong	31/10/2004	13DHS03	7.0	Khá
3544	2008223731	Nguyễn Trần Diễm	Phúc	05/04/2004	13DHS03	6.9	TB - Khá
3545	2008223882	Nguyễn Hà	Phương	08/04/2004	13DHS03	6.6	TB - Khá
3546	2008224045	Lê Thị Kim	Quyền	08/02/2004	13DHS03	7.5	Khá
3547	2008224090	Huỳnh Ngọc Diễm	Quỳnh	16/02/2004	13DHS03	6.8	TB - Khá
3548	2008224265	Lê Mỹ	Tâm	04/05/2004	13DHS03	6.6	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
3549	2008224839	Đỗ Kim	Thắm	01/02/2004	13DHS03	7.7	Khá
3550	2008224784	Lương Thị Phương	Thảo	18/07/2004	13DHS03	7.7	Khá
3551	2008224361	Cô Thị Mỹ	Tiên	25/08/2004	13DHS03	6.6	TB - Khá
3552	2008225559	Huỳnh Minh	Trí	11/01/2004	13DHS03	6.6	TB - Khá
3553	2008224566	Nguyễn Mạnh	Tùng	07/06/2004	13DHS03	6.7	TB - Khá
3554	2008224586	Trịnh Trí	Tuyền	08/04/2004	13DHS03	6.9	TB - Khá
3555	2008225738	Đinh Thị Thu	Uyên	16/08/2004	13DHS03	6.1	TB - Khá
3556	2008225726	Lê Hồng Phương	Uyên	09/02/2004	13DHS03	6.7	TB - Khá
3557	2008225979	Đinh Ngọc Thảo	Vy	16/11/2004	13DHS03	6.9	TB - Khá
3558	2032220022	Trần Bình	An	25/12/2004	13DHTDH01	7.4	Khá
3559	2032220317	Nguyễn Phước Gia	Bảo	23/06/2004	13DHTDH01	5.7	Trung bình
3560	2032220958	Võ Hải	Đăng	04/01/2004	13DHTDH01	6.9	TB - Khá
3561	2032220687	Hoàng Trung	Dũng	08/10/2004	13DHTDH01	6.9	TB - Khá
3562	2032220686	Nguyễn Anh	Dũng	13/01/2004	13DHTDH01	7.5	Khá
3563	2032220688	Nguyễn Hoàng Tuấn	Dũng	19/11/2004	13DHTDH01	7.6	Khá
3564	2032220683	Nguyễn Xuân	Dũng	15/08/2004	13DHTDH01	7.1	Khá
3565	2032220818	Đoàn Xuân	Dương	10/08/2004	13DHTDH01	6.1	TB - Khá
3566	2032220742	Nguyễn Quốc	Duy	02/06/2004	13DHTDH01	5.9	Trung bình
3567	2032221182	Lại Gia	Hào	10/10/2004	13DHTDH01	6.6	TB - Khá
3568	2032221415	Ngô Hoàng Thiện	Hiếu	14/10/2003	13DHTDH01	7.2	Khá
3569	2032221413	Nguyễn Đặng Hoàng	Hiếu	07/10/2004	13DHTDH01	7.5	Khá
3570	2032221475	Đào Hữu	Hoàn	05/09/2004	13DHTDH01	6.7	TB - Khá
3571	2032221483	Lê Huy	Hoàng	05/05/2004	13DHTDH01	6.4	TB - Khá
3572	2032221567	Trịnh Quang	Hùng	05/11/2004	13DHTDH01	7.0	Khá
3573	2032221704	Lê Đình Gia	Huy	24/04/2004	13DHTDH01	7.3	Khá
3574	2032221963	Lương Minh	Kha	05/07/2004	13DHTDH01	7.6	Khá
3575	2032221972	Võ Văn	Khải	09/08/2004	13DHTDH01	6.4	TB - Khá
3576	2032222043	Võ Tuấn	Khanh	11/12/2003	13DHTDH01	7.1	Khá
3577	2032222123	Lâm Đăng	Khoa	10/09/2003	13DHTDH01	7.5	Khá
3578	2032222156	Đinh Trọng	Khuê	30/01/2004	13DHTDH01	6.8	TB - Khá
3579	2032222341	Huỳnh Tấn	Linh	16/04/2004	13DHTDH01	6.8	TB - Khá
3580	2032222412	Nguyễn Đức	Linh	16/08/2004	13DHTDH01	6.9	TB - Khá
3581	2032222775	Đỗ Hoàng	Nam	18/09/2004	13DHTDH01	6.7	TB - Khá
3582	2032223020	Lê Đình	Nghĩa	11/10/2004	13DHTDH01	6.6	TB - Khá
3583	2032223158	Đinh Hoàng	Nguyên	01/11/2004	13DHTDH01	6.2	TB - Khá
3584	2032223170	Phạm Trung	Nguyên	17/09/2004	13DHTDH01	6.3	TB - Khá
3585	2032223213	Nguyễn Thanh	Nhàn	19/01/2004	13DHTDH01	6.8	TB - Khá
3586	2032223670	Trương Thế	Phong	15/10/2004	13DHTDH01	7.3	Khá
3587	2032223755	Đào Minh	Phúc	24/02/2004	13DHTDH01	6.6	TB - Khá
3588	2032223758	Lâm Văn Trọng	Phúc	20/08/2004	13DHTDH01	7.3	Khá
3589	2032223757	Nguyễn Công	Phúc	03/03/2004	13DHTDH01	6.8	TB - Khá
3590	2032223811	Lê Xuân Ngọc	Phước	18/01/2004	13DHTDH01	7.3	Khá
3591	2032224212	Nguyễn Đại Nhân	Tài	16/01/2004	13DHTDH01	7.2	Khá
3592	2032224229	Phùng Tấn	Tài	08/11/2004	13DHTDH01	6.8	TB - Khá
3593	2032224961	Nguyễn Phúc	Thịnh	27/01/2004	13DHTDH01	7.0	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
3594	2032224405	Nguyễn Hoàng	Tiến	26/04/2004	13DHTDH01	7.8	Khá
3595	2032224412	Nguyễn Thanh	Tiến	21/09/2004	13DHTDH01	7.2	Khá
3596	2032224399	Trần Thanh	Tiến	16/11/2004	13DHTDH01	8.0	Giỏi
3597	2032224436	Lê Minh	Tính	05/01/2004	13DHTDH01	7.2	Khá
3598	2032224458	Hà Thái	Toàn	22/09/2004	13DHTDH01	6.6	TB - Khá
3599	2032224471	Nguyễn Thanh	Tông	07/06/2004	13DHTDH01	7.0	Khá
3600	2032225554	Lê Xuân	Trí	23/01/2004	13DHTDH01	6.8	TB - Khá
3601	2032224528	Nguyễn Minh	Tuấn	05/01/2004	13DHTDH01	7.4	Khá
3602	2032225780	Thượng Đình	Văn	18/11/2004	13DHTDH01	6.0	TB - Khá
3603	2032225778	Trần Võ Thế	Văn	15/04/2004	13DHTDH01	6.6	TB - Khá
3604	2032225853	Ngô Quốc	Việt	10/03/2004	13DHTDH01	7.3	Khá
3605	2032225871	Lương Tuyền	Vinh	29/03/2004	13DHTDH01	6.7	TB - Khá
3606	2032225904	Hồ Gia	Vũ	17/02/2004	13DHTDH01	7.1	Khá
3607	2032220024	Lâm Trường	An	28/05/2004	13DHTDH02	7.9	Khá
3608	2032220064	Nguyễn Duyên	An	08/01/2004	13DHTDH02	6.9	TB - Khá
3609	2032220146	Trần Đặng Quốc	Anh	26/03/2004	13DHTDH02	6.8	TB - Khá
3610	2032220288	Phan Quang	Bách	02/04/2004	13DHTDH02	6.8	TB - Khá
3611	2032220905	Lương Quốc	Đạt	18/03/2004	13DHTDH02	6.2	TB - Khá
3612	2032221152	Nguyễn Đại	Hải	02/08/2004	13DHTDH02	7.5	Khá
3613	2032221327	Nguyễn Phúc	Hậu	23/10/2004	13DHTDH02	7.6	Khá
3614	2032221517	Nguyễn Long	Hồ	28/01/2004	13DHTDH02	6.6	TB - Khá
3615	2032221564	Trần Phi	Hùng	30/01/2004	13DHTDH02	6.5	TB - Khá
3616	2032221646	Nguyễn Thanh	Huy	15/12/2004	13DHTDH02	6.8	TB - Khá
3617	2032221958	Nguyễn Minh	Kha	12/09/2004	13DHTDH02	6.3	TB - Khá
3618	2032222068	Nguyễn Văn	Khánh	15/05/2004	13DHTDH02	7.5	Khá
3619	2032222063	Vũ Nhật	Khánh	09/09/2004	13DHTDH02	7.0	Khá
3620	2032222117	Huỳnh Tấn	Khoa	22/02/2004	13DHTDH02	7.0	Khá
3621	2032222104	Nguyễn Minh	Khoa	07/09/2004	13DHTDH02	7.2	Khá
3622	2032221901	Huỳnh Anh	Kiệt	04/06/2004	13DHTDH02	7.0	Khá
3623	2032221950	Nghiêm Xuân	Kỳ	01/06/2004	13DHTDH02	7.5	Khá
3624	2032222185	Nguyễn Thanh	Lâm	22/09/2004	13DHTDH02	6.9	TB - Khá
3625	2032222510	Nguyễn Duy	Lương	11/12/2004	13DHTDH02	7.0	Khá
3626	2032222655	Kiều Tuấn	Minh	24/10/2004	13DHTDH02	7.5	Khá
3627	2032222746	Thạch Lê Quy	Na	09/08/2004	13DHTDH02	6.2	TB - Khá
3628	2032222791	Đoàn Lê Nhật	Nam	19/08/2004	13DHTDH02	7.1	Khá
3629	2032222765	Ngô Thế	Nam	16/08/2004	13DHTDH02	6.0	TB - Khá
3630	2032223079	Hàn Thiên Bửu	Ngọc	06/05/2004	13DHTDH02	6.6	TB - Khá
3631	2032223705	Trần Đức	Phú	16/01/2004	13DHTDH02	6.4	TB - Khá
3632	2032223774	Trang Trọng	Phúc	15/06/2004	13DHTDH02	7.0	Khá
3633	2032223817	Nguyễn Minh	Phước	22/10/2004	13DHTDH02	7.4	Khá
3634	2032223833	Lê Minh	Phương	14/01/2004	13DHTDH02	7.0	Khá
3635	2032223840	Vũ Đức Anh	Phương	09/04/2004	13DHTDH02	7.1	Khá
3636	2032223946	Hồ Phúc	Quân	28/07/2004	13DHTDH02	6.9	TB - Khá
3637	2032224157	Huỳnh Minh	Sang	31/05/2004	13DHTDH02	7.1	Khá
3638	2032224280	Nguyễn Minh	Tâm	10/02/2004	13DHTDH02	7.6	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
3639	2032224274	Phạm Nhật	Tâm	01/06/2004	13DHTDH02	6.6	TB - Khá
3640	2032224684	Trần Văn	Thanh	03/08/2004	13DHTDH02	7.8	Khá
3641	2032224809	Nguyễn Thanh	Thảo	22/12/2004	13DHTDH02	8.0	Giỏi
3642	2032224910	Phạm Minh	Thiện	22/07/2004	13DHTDH02	6.8	TB - Khá
3643	2032224909	Phạm Phước	Thiện	20/12/2004	13DHTDH02	7.2	Khá
3644	2032225079	Nguyễn Phương	Thùy	24/01/2004	13DHTDH02	7.1	Khá
3645	2032224443	Nguyễn Văn	To	09/01/2004	13DHTDH02	6.7	TB - Khá
3646	2032224625	Hồ Xuân	Tự	23/06/2004	13DHTDH02	6.9	TB - Khá
3647	2032224535	Phạm Vũ	Tuấn	21/01/2004	13DHTDH02	6.2	TB - Khá
3648	2032224526	Tiêu Anh	Tuấn	19/04/2004	13DHTDH02	7.0	Khá
3649	2032224569	Nguyễn Thanh	Tùng	05/05/2004	13DHTDH02	6.2	TB - Khá
3650	2032224633	Lê Văn	Tưởng	16/04/2004	13DHTDH02	6.3	TB - Khá
3651	2032225879	Huỳnh Thanh	Vinh	04/08/2004	13DHTDH02	6.6	TB - Khá
3652	2032225890	Võ Văn	Vĩnh	12/08/2004	13DHTDH02	6.4	TB - Khá
3653	2032220021	Lê Đức	An	11/01/2004	13DHTDH03	7.7	Khá
3654	2032220041	Phạm Văn Trường	An	29/04/2004	13DHTDH03	7.9	Khá
3655	2032220133	Lê Đình Quang	Anh	17/08/2004	13DHTDH03	7.1	Khá
3656	2032220285	Vũ Tăng	Ba	02/08/2004	13DHTDH03	6.7	TB - Khá
3657	2032220365	Nguyễn Văn	Bắc	01/03/2004	13DHTDH03	6.7	TB - Khá
3658	2032220320	Phan Quốc	Bảo	23/02/2004	13DHTDH03	7.0	Khá
3659	2032220556	Phạm Trung	Chính	23/03/2004	13DHTDH03	6.9	TB - Khá
3660	2032220907	Huỳnh Tấn	Đạt	29/10/2004	13DHTDH03	7.4	Khá
3661	2032221136	Trần Điền	Hải	15/07/2004	13DHTDH03	6.5	TB - Khá
3662	2032221280	Nguyễn Ngọc	Hân	24/10/2004	13DHTDH03	7.4	Khá
3663	2032221320	Nguyễn Nhân	Hậu	01/12/2004	13DHTDH03	6.6	TB - Khá
3664	2032221408	Lê Văn	Hiếu	13/10/2004	13DHTDH03	6.6	TB - Khá
3665	2032221673	Nguyễn Quốc	Huy	18/08/2004	13DHTDH03	7.6	Khá
3666	2032221620	Vũ Đức	Huy	29/04/2004	13DHTDH03	6.8	TB - Khá
3667	2032221967	Diệp Vũ	Khả	25/06/2004	13DHTDH03	6.3	TB - Khá
3668	2032221977	Dương Minh	Khan	29/06/2004	13DHTDH03	6.5	TB - Khá
3669	2032221906	Trương Tuấn	Kiệt	21/11/2004	13DHTDH03	7.2	Khá
3670	2032222172	Nguyễn Ngọc Duy	Lam	27/08/2004	13DHTDH03	7.7	Khá
3671	2032222464	Lê Châu Đại	Lộc	13/05/2004	13DHTDH03	7.0	Khá
3672	2032222440	Tin Triều	Long	26/01/2004	13DHTDH03	7.2	Khá
3673	2032222662	Nguyễn Ngọc	Minh	05/01/2004	13DHTDH03	6.5	TB - Khá
3674	2032222735	Nguyễn Văn	Mỹ	19/12/2004	13DHTDH03	5.8	Trung bình
3675	2032222766	Nguyễn Hồng Nhật	Nam	23/06/2004	13DHTDH03	7.1	Khá
3676	2032222784	Phan Văn	Nam	23/04/2004	13DHTDH03	6.8	TB - Khá
3677	2032223017	Nguyễn Trọng	Nghĩa	13/10/2004	13DHTDH03	6.5	TB - Khá
3678	2032223164	Võ Văn	Nguyên	04/03/2004	13DHTDH03	6.8	TB - Khá
3679	2032223262	Bùi Minh	Nhân	07/12/2004	13DHTDH03	6.3	TB - Khá
3680	2032223243	Nguyễn Thành	Nhân	11/05/2004	13DHTDH03	6.7	TB - Khá
3681	2032223578	Huỳnh Thành	Pháp	03/11/2004	13DHTDH03	6.4	TB - Khá
3682	2032223609	Lê Ngọc Tấn	Phát	06/10/2003	13DHTDH03	6.8	TB - Khá
3683	2032223599	Nguyễn Song Tiến	Phát	11/08/2004	13DHTDH03	6.6	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
3684	2032223804	Lê Kim	Phụng	02/02/2004	13DHTDH03	7.6	Khá
3685	2032223936	Trịnh Quý Trường	Quân	17/05/2004	13DHTDH03	6.9	TB - Khá
3686	2032224151	Nguyễn Hoàng	Sang	15/01/2004	13DHTDH03	6.9	TB - Khá
3687	2032224316	Nguyễn Ngọc	Tân	07/10/2004	13DHTDH03	6.4	TB - Khá
3688	2032224729	Phạm Hữu	Thanh	17/02/2003	13DHTDH03	6.2	TB - Khá
3689	2032224439	Trương Trung	Tính	28/12/2004	13DHTDH03	7.3	Khá
3690	2032225626	Phạm Gia	Trọng	23/03/2004	13DHTDH03	7.9	Khá
3691	2032225802	Ngô Ngọc Phi	Vân	11/06/2004	13DHTDH03	7.3	Khá
3692	2001220056	Huỳnh Minh	An	27/11/2004	13DHTH_TD	7.5	Khá
3693	2001220151	Lương Thế	Anh	12/09/2004	13DHTH_TD	6.4	TB - Khá
3694	2001220166	Nguyễn Tấn Tuấn	Anh	12/05/2004	13DHTH_TD	7.2	Khá
3695	2001220401	Võ Thái	Bình	15/08/2004	13DHTH_TD	7.8	Khá
3696	2001221127	Lương Chí	Hải	10/09/2003	13DHTH_TD	7.4	Khá
3697	2001221135	Nguyễn Ngọc	Hải	19/02/2004	13DHTH_TD	6.5	TB - Khá
3698	2001221140	Nguyễn Thị Thanh	Hải	24/03/2004	13DHTH_TD	7.6	Khá
3699	2001221180	Lâm Nguyễn Anh	Hào	26/08/2004	13DHTH_TD	7.5	Khá
3700	2001221421	Bùi Trọng	Hiếu	11/02/2004	13DHTH_TD	6.7	TB - Khá
3701	2001221414	Lê Trương Công	Hiếu	05/03/2004	13DHTH_TD	7.7	Khá
3702	2001221670	Mai Quốc	Huy	15/05/2004	13DHTH_TD	7.2	Khá
3703	2001221654	Nguyễn Gia	Huy	30/09/2004	13DHTH_TD	6.9	TB - Khá
3704	2001222024	Đào Vĩnh	Khang	02/10/2004	13DHTH_TD	7.0	Khá
3705	2001222036	Lê Hà Bảo	Khanh	09/07/2004	13DHTH_TD	6.7	TB - Khá
3706	2001222067	Nguyễn Trần Duy	Khánh	18/10/2004	13DHTH_TD	7.0	Khá
3707	2001221896	Giang Tuấn	Kiệt	17/04/2004	13DHTH_TD	7.0	Khá
3708	2001222912	Hà Huỳnh Ánh	Ngân	09/12/2004	13DHTH_TD	6.7	TB - Khá
3709	2001223022	Cao Đức	Nghĩa	16/05/2004	13DHTH_TD	7.4	Khá
3710	2001223151	Bùi Đỗ Phúc	Nguyên	17/04/2004	13DHTH_TD	6.7	TB - Khá
3711	2001223700	Bùi Lâm Hoàng	Phú	13/04/2004	13DHTH_TD	7.1	Khá
3712	2001223907	Nguyễn Trần	Quang	28/08/2004	13DHTH_TD	6.8	TB - Khá
3713	2001224164	Lâm Minh	Sâm	09/05/2004	13DHTH_TD	7.2	Khá
3714	2001224231	Đặng Ngọc	Tài	12/10/2004	13DHTH_TD	7.1	Khá
3715	2001224221	Trần Thiên	Tài	18/05/2004	13DHTH_TD	6.9	TB - Khá
3716	2001224942	Nguyễn Hữu	Thịnh	24/10/2004	13DHTH_TD	6.2	TB - Khá
3717	2001225047	Phạm Minh	Thuận	09/12/2004	13DHTH_TD	6.7	TB - Khá
3718	2001224389	Huỳnh Công	Tiến	10/09/2004	13DHTH_TD	7.4	Khá
3719	2001224428	Trần Trung	Tín	04/01/2004	13DHTH_TD	6.5	TB - Khá
3720	2001224455	Nguyễn Viết	Toàn	04/02/2004	13DHTH_TD	7.4	Khá
3721	2001225908	Đặng Trường	Vũ	21/03/2004	13DHTH_TD	7.5	Khá
3722	2001220100	Trần Đức	Anh	17/01/2004	13DHTH01	7.5	Khá
3723	2001220573	Võ Trường	Danh	15/01/2004	13DHTH01	7.5	Khá
3724	2001220941	Nguyễn Thành	Đạt	10/03/2004	13DHTH01	6.9	TB - Khá
3725	2001220897	Trần Tiến	Đạt	16/01/2004	13DHTH01	7.0	Khá
3726	2001220976	Nguyễn Thị Hồng	Điệp	18/05/2004	13DHTH01	7.8	Khá
3727	2001220817	Văn Trọng	Dương	25/06/2004	13DHTH01	6.8	TB - Khá
3728	2001221088	Nguyễn Hồng	Hà	16/06/2004	13DHTH01	6.8	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
3729	2001221221	Lê Thị Ngọc	Hằng	12/04/2004	13DHTH01	7.1	Khá
3730	2001221412	Lê Trung	Hiếu	26/10/2004	13DHTH01	7.1	Khá
3731	2001221417	Trần Minh	Hiếu	22/12/2004	13DHTH01	6.0	TB - Khá
3732	2001221505	Hứa Minh	Hoàng	01/06/2004	13DHTH01	6.0	TB - Khá
3733	2001221699	Đinh Ngọc	Huy	25/01/2004	13DHTH01	7.4	Khá
3734	2001221588	Nguyễn Lâm Gia	Huy	29/12/2004	13DHTH01	7.2	Khá
3735	2001222017	Đặng Quốc	Khang	17/06/2004	13DHTH01	7.5	Khá
3736	2001221998	Tường Tấn	Khang	21/10/2004	13DHTH01	7.4	Khá
3737	2001222050	Hồ Ngọc	Khánh	01/01/2004	13DHTH01	7.1	Khá
3738	2001222058	Trương Văn Phú	Khánh	19/04/2004	13DHTH01	7.2	Khá
3739	2001221904	Lầu Trí	Kiệt	04/01/2004	13DHTH01	7.2	Khá
3740	2001222402	Huỳnh Lâm Gia	Linh	29/03/2004	13DHTH01	6.5	TB - Khá
3741	2001222507	Lê Hoàng	Lực	10/05/2004	13DHTH01	7.3	Khá
3742	2001222603	Lê	Mẫn	27/07/2004	13DHTH01	6.2	TB - Khá
3743	2001222778	Trịnh Đặng Thành	Nam	01/12/2004	13DHTH01	7.1	Khá
3744	2001223008	Nguyễn Quốc	Nghi	19/01/2004	13DHTH01	7.2	Khá
3745	2001223339	Lê Thị Yến	Nhi	30/03/2004	13DHTH01	7.2	Khá
3746	2001223664	Lương Liêm	Phong	02/10/2004	13DHTH01	7.0	Khá
3747	2001223916	Nguyễn Duy	Quang	27/02/2004	13DHTH01	7.1	Khá
3748	2001223999	Dương Tấn	Quý	11/01/2004	13DHTH01	7.8	Khá
3749	2001224091	Lê Ngọc	Quỳnh	03/06/2004	13DHTH01	6.8	TB - Khá
3750	2001224155	Lê Minh	Sang	02/03/2004	13DHTH01	6.1	TB - Khá
3751	2001224167	Phạm Văn	Sĩ	13/02/2004	13DHTH01	7.0	Khá
3752	2001224645	Đặng Quốc	Thái	02/01/2004	13DHTH01	6.9	TB - Khá
3753	2001225219	Mai Võ Minh	Thư	28/03/2004	13DHTH01	7.3	Khá
3754	2001224343	Bùi Ngọc Thảo	Tiên	29/10/2004	13DHTH01	6.9	TB - Khá
3755	2001225448	Nguyễn Hoàng Bích	Trâm	09/04/2004	13DHTH01	7.6	Khá
3756	2001225405	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	19/09/2004	13DHTH01	7.1	Khá
3757	2001225390	Phan Thị Tuyết	Trang	29/09/2004	13DHTH01	7.0	Khá
3758	2001225547	Trần Minh	Trí	25/12/2003	13DHTH01	6.8	TB - Khá
3759	2001225571	Lê Nguyễn Hoàng	Triều	07/02/2004	13DHTH01	7.1	Khá
3760	2001225583	Nguyễn Bảo	Trinh	01/03/2004	13DHTH01	7.1	Khá
3761	2001224593	Nguyễn Ngọc	Tuyền	21/10/2004	13DHTH01	7.0	Khá
3762	2001225777	Phạm Đình	Văn	19/02/2004	13DHTH01	7.6	Khá
3763	2001225895	Nguyễn Tuấn	Vũ	27/10/2004	13DHTH01	6.5	TB - Khá
3764	2001225914	Trần Khánh	Vũ	21/02/2004	13DHTH01	7.0	Khá
3765	2001220167	Đặng Quốc	Anh	23/04/2004	13DHTH02	6.8	TB - Khá
3766	2001220195	Khuu Diệu	Anh	17/08/2004	13DHTH02	7.2	Khá
3767	2001220116	Trần Tuấn	Anh	05/04/2004	13DHTH02	6.8	TB - Khá
3768	2001220372	Phạm Vũ Lương	Bằng	04/08/2004	13DHTH02	6.8	TB - Khá
3769	2001220397	Lương Thanh	Bình	24/08/2004	13DHTH02	7.0	Khá
3770	2001220959	Nguyễn Hải	Đặng	30/03/2004	13DHTH02	7.4	Khá
3771	2001220879	Bùi Tấn	Đạt	27/03/2004	13DHTH02	6.2	TB - Khá
3772	2001220928	Lại Thành	Đạt	20/04/2004	13DHTH02	7.1	Khá
3773	2001220935	Lư Tất Tuấn	Đạt	10/05/2004	13DHTH02	6.6	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
3774	2001220934	Nguyễn Tiến	Đạt	21/10/2004	13DHTH02	6.8	TB - Khá
3775	2001220727	Nguyễn Trường	Duy	30/01/2004	13DHTH02	7.0	Khá
3776	2001221133	Bùi Kim	Hải	01/01/2004	13DHTH02	7.1	Khá
3777	2001221359	Võ Thị	Hiền	25/01/2004	13DHTH02	7.0	Khá
3778	2001221533	Đặng Cam	Hồng	01/10/2002	13DHTH02	6.8	TB - Khá
3779	2001221797	Nguyễn Hoàng Phi	Hưng	09/10/2004	13DHTH02	7.0	Khá
3780	2001221660	Danh Gia	Huy	04/04/2004	13DHTH02	6.9	TB - Khá
3781	2001221679	Nguyễn Hoàng Nhật	Huy	08/12/2004	13DHTH02	6.4	TB - Khá
3782	2001221772	Trần Thúy	Huỳnh	22/06/2004	13DHTH02	6.9	TB - Khá
3783	2001222005	Nguyễn Minh	Khang	12/11/2004	13DHTH02	6.8	TB - Khá
3784	2001222091	Trần Đăng	Khoa	29/02/2004	13DHTH02	7.1	Khá
3785	2001221872	Lê Trung	Kiên	06/05/2004	13DHTH02	7.0	Khá
3786	2001222401	Nguyễn Trọng Yên	Linh	09/03/2004	13DHTH02	7.0	Khá
3787	2001222435	Huỳnh Hoàng Hải	Long	19/07/2004	13DHTH02	6.9	TB - Khá
3788	2001222529	Đinh Thị Thảo	Ly	16/10/2004	13DHTH02	7.5	Khá
3789	2001222539	Nguyễn Thanh Ly	Ly	03/12/2004	13DHTH02	7.7	Khá
3790	2001222644	Phan Bình	Minh	28/01/2004	13DHTH02	7.0	Khá
3791	2001222777	Thái Đặng Phương	Nam	29/11/2004	13DHTH02	7.0	Khá
3792	2001222793	Trà Quốc	Nam	17/12/2004	13DHTH02	6.9	TB - Khá
3793	2001222943	Nguyễn Phương	Ngân	04/11/2004	13DHTH02	6.7	TB - Khá
3794	2001223120	Phạm Đức Bảo	Ngọc	22/09/2004	13DHTH02	6.9	TB - Khá
3795	2001223311	Trần Thị Yến	Nhi	31/05/2004	13DHTH02	6.7	TB - Khá
3796	2001223629	Võ Ngô Tấn	Phát	29/01/2004	13DHTH02	7.9	Khá
3797	2001223660	Hà Huy	Phong	28/07/2004	13DHTH02	6.9	TB - Khá
3798	2001223657	Nguyễn Lê Thanh	Phong	09/08/2004	13DHTH02	7.5	Khá
3799	2001223814	Nguyễn Thanh	Phước	17/09/2004	13DHTH02	7.4	Khá
3800	2001223947	Hồ Đức Hoàng	Quân	15/04/2004	13DHTH02	6.7	TB - Khá
3801	2001223942	Nguyễn Mạnh	Quân	26/05/2004	13DHTH02	6.6	TB - Khá
3802	2001224190	Huỳnh Thanh	Sơn	16/03/2004	13DHTH02	7.5	Khá
3803	2001224849	Đặng Minh	Thắng	13/05/2003	13DHTH02	6.9	TB - Khá
3804	2001224703	Dương Công	Thành	22/11/2004	13DHTH02	6.8	TB - Khá
3805	2001224717	Lê Văn	Thành	19/07/2004	13DHTH02	7.0	Khá
3806	2001224956	Lại Phước	Thịnh	11/10/2004	13DHTH02	7.6	Khá
3807	2001225261	Phạm Thị Minh	Thư	31/08/2004	13DHTH02	6.7	TB - Khá
3808	2001225035	Ngô Minh	Thuận	19/05/2004	13DHTH02	7.6	Khá
3809	2001224408	Nguyễn Viết	Tiến	10/10/2004	13DHTH02	7.6	Khá
3810	2001224429	Trương Ngọc Bửu	Tín	29/11/2004	13DHTH02	6.9	TB - Khá
3811	2001224460	Châu Đức	Toàn	16/12/2004	13DHTH02	7.5	Khá
3812	2001224551	Phạm Minh	Tuấn	02/01/2004	13DHTH02	6.0	TB - Khá
3813	2001224572	Võ Nguyễn Thanh	Tùng	17/09/2004	13DHTH02	7.3	Khá
3814	2001224574	Phan Đặng Thủy	Tuyên	24/08/2004	13DHTH02	6.7	TB - Khá
3815	2001225805	Nguyễn Thị Kiều	Vân	24/12/2004	13DHTH02	6.8	TB - Khá
3816	2001225919	Nguyễn Quốc	Vương	21/04/2004	13DHTH02	6.6	TB - Khá
3817	2001225950	Trần Dương Tường	Vy	15/01/2004	13DHTH02	7.6	Khá
3818	2001226049	Ngô Hùng	Vỹ	21/02/2004	13DHTH02	6.7	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
3819	2001220027	Lê Nguyễn Hoài	An	16/09/2004	13DHTH03	7.6	Khá
3820	2001220205	Lý Nguyễn Hoàng	Anh	13/09/2004	13DHTH03	6.0	TB - Khá
3821	2001220299	Lê Quân	Bảo	04/03/2004	13DHTH03	6.3	TB - Khá
3822	2001220322	Trương Văn Thạch	Bảo	29/10/2004	13DHTH03	7.3	Khá
3823	2001220557	Hồ Ngọc	Chính	16/06/2004	13DHTH03	6.7	TB - Khá
3824	2001220965	Hồ Đặng Hải	Đặng	21/04/2004	13DHTH03	7.3	Khá
3825	2001220570	Đỗ Hữu	Danh	21/08/2004	13DHTH03	6.8	TB - Khá
3826	2001220888	Lê Vũ Phát	Đạt	02/11/2004	13DHTH03	7.0	Khá
3827	2001220715	Nguyễn Anh	Duy	23/01/2004	13DHTH03	6.9	TB - Khá
3828	2001220722	Nguyễn Thế	Duy	05/10/2004	13DHTH03	7.1	Khá
3829	2001221146	Lăng Minh	Hải	22/12/2004	13DHTH03	8.2	Giỏi
3830	2001221155	Lê Hoàng	Hải	25/08/2004	13DHTH03	6.7	TB - Khá
3831	2001221471	Mai Ngọc	Hoan	07/08/2004	13DHTH03	7.4	Khá
3832	2001221504	Tổng Xuân	Hoàng	13/01/2004	13DHTH03	7.2	Khá
3833	2001221625	Lương Quốc	Huy	20/09/2004	13DHTH03	7.0	Khá
3834	2001221678	Phan Quốc	Huy	07/06/2004	13DHTH03	7.0	Khá
3835	2001222018	Hoàng Ngọc	Khang	19/05/2004	13DHTH03	6.9	TB - Khá
3836	2001222083	Huỳnh Gia	Khiêm	24/04/2004	13DHTH03	7.2	Khá
3837	2001222101	Đặng Phạm Đăng	Khoa	02/01/2004	13DHTH03	6.8	TB - Khá
3838	2001221885	Bùi Tuấn	Kiệt	06/05/2004	13DHTH03	6.7	TB - Khá
3839	2001221890	Hoàng Nguyễn Bảo	Kiệt	30/06/2004	13DHTH03	6.8	TB - Khá
3840	2001222477	Phạm Minh	Lộc	22/10/2004	13DHTH03	7.0	Khá
3841	2001222596	Trần Công	Mạnh	27/05/2004	13DHTH03	6.8	TB - Khá
3842	2001223111	Võ Thị Yến	Ngọc	10/06/2004	13DHTH03	6.9	TB - Khá
3843	2001223248	Phan Trọng	Nhân	09/01/2004	13DHTH03	7.4	Khá
3844	2001223667	Nguyễn Thái An	Phong	02/07/2004	13DHTH03	7.0	Khá
3845	2001223689	Dương Hoàng	Phú	09/01/2004	13DHTH03	7.2	Khá
3846	2001223968	Trần Trọng	Quí	31/08/2004	13DHTH03	7.1	Khá
3847	2001224008	Trần Huỳnh Phụng	Quyên	13/08/2004	13DHTH03	7.2	Khá
3848	2001224160	Nguyễn Minh	Sang	04/01/2004	13DHTH03	6.1	TB - Khá
3849	2001224179	Nguyễn Minh	Sơn	13/11/2004	13DHTH03	7.3	Khá
3850	2001224329	Cao Hoàng	Tấn	17/11/2004	13DHTH03	7.2	Khá
3851	2001224333	Nguyễn Tất	Tây	14/10/2004	13DHTH03	6.8	TB - Khá
3852	2001224715	Nguyễn Văn	Thành	14/04/2004	13DHTH03	7.4	Khá
3853	2001224936	Nguyễn Hoành	Thịnh	10/03/2004	13DHTH03	6.4	TB - Khá
3854	2001224990	Nguyễn Duy	Thông	14/12/2004	13DHTH03	7.6	Khá
3855	2001225024	Lê Trọng	Thuần	08/10/2004	13DHTH03	7.1	Khá
3856	2001225049	Nguyễn Minh	Thuận	22/10/2004	13DHTH03	7.1	Khá
3857	2001224401	Lê Minh	Tiến	14/10/2004	13DHTH03	7.0	Khá
3858	2001224395	Trần Văn Minh	Tiến	13/06/2004	13DHTH03	6.9	TB - Khá
3859	2001224549	Đặng Thanh	Tuấn	07/04/2004	13DHTH03	7.5	Khá
3860	2001224607	Lê Phan Minh	Tuyển	26/01/2004	13DHTH03	6.6	TB - Khá
3861	2001225910	Lê Đình	Vũ	02/12/2004	13DHTH03	7.3	Khá
3862	2001220026	Trần Tuấn	An	09/10/2004	13DHTH04	6.7	TB - Khá
3863	2001220268	Phạm Đào Huệ	Ân	27/10/2004	13DHTH04	7.2	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
3864	2001220165	Trần Huỳnh Đức	Anh	07/08/2004	13DHTH04	7.1	Khá
3865	2001220194	Trần Kiều	Anh	17/11/2004	13DHTH04	7.3	Khá
3866	2001220579	Trần Kháng	Dĩ	03/09/2004	13DHTH04	7.1	Khá
3867	2001220977	Nguyễn Thị Ngọc	Điệp	24/05/2004	13DHTH04	7.8	Khá
3868	2001220750	Nguyễn Tấn	Duy	02/04/2004	13DHTH04	7.0	Khá
3869	2001221029	Nguyễn Hoàng	Gia	22/05/2004	13DHTH04	6.6	TB - Khá
3870	2001221147	Nguyễn Văn	Hải	14/01/2004	13DHTH04	7.0	Khá
3871	2001221151	Phạm Đức	Hải	02/08/2004	13DHTH04	6.6	TB - Khá
3872	2001221330	Nguyễn Thành	Hậu	14/11/2004	13DHTH04	6.6	TB - Khá
3873	2001221435	Nguyễn Cao Thi	Hiếu	03/01/2004	13DHTH04	7.6	Khá
3874	2001221474	Nguyễn Thành	Hoàn	30/09/2004	13DHTH04	7.4	Khá
3875	2001221493	Nguyễn Thanh	Hoàng	21/06/2004	13DHTH04	7.0	Khá
3876	2001221796	Trương Tấn	Hưng	02/01/2004	13DHTH04	7.0	Khá
3877	2001221694	Nguyễn Gia	Huy	05/11/2004	13DHTH04	7.7	Khá
3878	2001221700	Nguyễn Minh	Huy	24/01/2004	13DHTH04	6.8	TB - Khá
3879	2001221635	Trần Gia	Huy	14/09/2004	13DHTH04	6.4	TB - Khá
3880	2001221975	Nguyễn Hoàng	Khải	02/07/2004	13DHTH04	7.0	Khá
3881	2001221987	Dương Chí	Khang	09/01/2004	13DHTH04	7.4	Khá
3882	2001221886	Đặng Anh	Kiệt	23/01/2004	13DHTH04	6.8	TB - Khá
3883	2001222583	Phạm Thị Xuân	Mai	30/03/2004	13DHTH04	7.5	Khá
3884	2001222641	Trần Công	Minh	09/03/2004	13DHTH04	6.3	TB - Khá
3885	2001223094	Đỗ Thị Kim	Ngọc	28/04/2004	13DHTH04	7.6	Khá
3886	2001223255	Nguyễn Thiện	Nhân	16/11/2004	13DHTH04	6.9	TB - Khá
3887	2001223265	Võ Trường	Nhật	26/01/2004	13DHTH04	8.0	Giỏi
3888	2001223674	Lê Phùng	Phong	12/02/2003	13DHTH04	6.9	TB - Khá
3889	2001223661	Mai Hoài	Phong	20/01/2004	13DHTH04	7.7	Khá
3890	2001223685	Lê Tấn	Phú	13/11/2004	13DHTH04	6.6	TB - Khá
3891	2001224163	Kim Ngọc	Sáng	15/01/2004	13DHTH04	6.8	TB - Khá
3892	2001224227	Nguyễn Chí	Tài	03/01/2004	13DHTH04	6.6	TB - Khá
3893	2001224690	Đỗ Hoàng	Thanh	23/06/2004	13DHTH04	7.1	Khá
3894	2001224721	Đoàn Chí	Thành	17/10/2004	13DHTH04	6.7	TB - Khá
3895	2001224705	Nguyễn Hữu	Thành	14/05/2004	13DHTH04	7.6	Khá
3896	2001224917	Hồ	Thiện	12/11/2004	13DHTH04	6.6	TB - Khá
3897	2001224906	Phan Trần Hoàng	Thiện	06/04/2004	13DHTH04	7.4	Khá
3898	2001225323	Lê Hà Ngọc	Thy	24/11/2004	13DHTH04	6.9	TB - Khá
3899	2001225676	Lê Đức	Trung	12/11/2004	13DHTH04	6.9	TB - Khá
3900	2001225916	Tạ Nguyên	Vũ	01/02/2004	13DHTH04	6.8	TB - Khá
3901	2001220216	Lê Thành	Anh	04/11/2004	13DHTH05	6.5	TB - Khá
3902	2001220152	Nguyễn Phương	Anh	06/10/2004	13DHTH05	7.2	Khá
3903	2001220539	Lê Thị Mỹ	Chi	01/05/2004	13DHTH05	7.2	Khá
3904	2001220524	Nguyễn Dương Lệ	Chi	21/09/2004	13DHTH05	7.5	Khá
3905	2001220463	Lê Ngọc	Cường	02/04/2004	13DHTH05	7.1	Khá
3906	2001220867	Nguyễn Vương Hồng	Đào	28/04/2004	13DHTH05	7.2	Khá
3907	2001220971	Thạch Quốc	Điền	01/04/2004	13DHTH05	6.9	TB - Khá
3908	2001220623	Hồ Thái	Dinh	11/12/2004	13DHTH05	6.8	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
3909	2001220748	Võ Hoàng	Duy	04/09/2004	13DHTH05	7.5	Khá
3910	2001221139	Lâm Tiết	Hải	15/01/2004	13DHTH05	6.9	TB - Khá
3911	2001221279	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	27/07/2004	13DHTH05	7.6	Khá
3912	2001221188	Trương Nhựt	Hào	30/10/2004	13DHTH05	7.7	Khá
3913	2001221402	Nguyễn Trọng	Hiếu	06/05/2004	13DHTH05	7.1	Khá
3914	2001222062	Lê Minh	Khánh	08/02/2004	13DHTH05	6.0	TB - Khá
3915	2001222066	Nguyễn Trọng Quốc	Khánh	05/09/2004	13DHTH05	5.8	Trung bình
3916	2001222121	Hồ Đăng	Khoa	24/09/2004	13DHTH05	6.9	TB - Khá
3917	2001222100	Hồ Thị Châu	Khoa	20/03/2004	13DHTH05	8.1	Giỏi
3918	2001222099	Vũ Đình Đăng	Khoa	24/12/2004	13DHTH05	6.2	TB - Khá
3919	2001222208	Đình Nguyễn Nhật	Lâm	25/11/2004	13DHTH05	7.4	Khá
3920	2001222239	Dương Tấn	Lên	18/07/2004	13DHTH05	6.7	TB - Khá
3921	2001222487	Trần Thị Mỹ	Lợi	21/07/2004	13DHTH05	7.0	Khá
3922	2001222884	Lê Thị Tuyết	Ngân	02/08/2004	13DHTH05	7.3	Khá
3923	2001223133	Lê Trung	Nguyên	19/07/2004	13DHTH05	7.2	Khá
3924	2001223445	Nguyễn Phi	Nhung	28/04/2004	13DHTH05	7.0	Khá
3925	2001226445	Nguyễn Hồng	Phát	02/04/2004	13DHTH05	7.2	Khá
3926	2001224188	Huỳnh Hoàng	Sơn	27/07/2004	13DHTH05	6.1	TB - Khá
3927	2001224312	Trương Nhựt	Tân	15/02/2004	13DHTH05	6.6	TB - Khá
3928	2001224963	Nguyễn Hoàng	Thịnh	29/06/2004	13DHTH05	6.7	TB - Khá
3929	2001224407	Hà Minh	Tiến	25/07/2004	13DHTH05	7.1	Khá
3930	2001224459	Đình Bảo	Toàn	24/11/2004	13DHTH05	6.6	TB - Khá
3931	2001224457	Lê Thái	Toàn	13/09/2004	13DHTH05	6.9	TB - Khá
3932	2001225389	Lê Huỳnh Mỹ	Trang	20/09/2004	13DHTH05	7.5	Khá
3933	2001225555	Nguyễn Minh	Trí	29/01/2004	13DHTH05	6.8	TB - Khá
3934	2001225708	Bùi Thanh	Trường	21/04/2004	13DHTH05	7.0	Khá
3935	2001224510	Nguyễn Thanh	Tú	30/11/2004	13DHTH05	6.4	TB - Khá
3936	2001224483	Phạm Minh	Tú	17/03/2004	13DHTH05	6.9	TB - Khá
3937	2001225897	Phạm Long	Vũ	18/11/2004	13DHTH05	7.3	Khá
3938	2001225918	Nguyễn Quốc	Vương	09/03/2004	13DHTH05	7.1	Khá
3939	2001220342	Nguyễn Chí	Bảo	29/10/2004	13DHTH06	6.4	TB - Khá
3940	2001220303	Nguyễn Hồng Huy	Bảo	26/10/2004	13DHTH06	6.9	TB - Khá
3941	2001220330	Trần Duy	Bảo	10/05/2004	13DHTH06	6.5	TB - Khá
3942	2001220536	Cao Thiên	Chi	25/08/2004	13DHTH06	6.9	TB - Khá
3943	2001220440	Trần Chí	Cương	01/06/2004	13DHTH06	6.7	TB - Khá
3944	2001220460	Lê Minh	Cường	05/11/2004	13DHTH06	7.4	Khá
3945	2001220470	Nguyễn Xuân	Cường	14/03/2004	13DHTH06	7.1	Khá
3946	2001220471	Phạm Nguyễn Ngọc	Cường	05/09/2004	13DHTH06	7.1	Khá
3947	2001220936	Đỗ Thành	Đạt	04/03/2003	13DHTH06	7.2	Khá
3948	2001220978	Nguyễn Ngô Thanh	Đình	18/06/2004	13DHTH06	6.4	TB - Khá
3949	2001221046	Đỗ Hoàng	Giang	22/02/2004	13DHTH06	7.4	Khá
3950	2001221508	Nguyễn Minh	Hoàng	04/07/2004	13DHTH06	7.2	Khá
3951	2001221962	Trần Hoàng	Kha	03/04/2004	13DHTH06	7.2	Khá
3952	2001222028	Thái Tấn	Khang	10/02/2004	13DHTH06	7.7	Khá
3953	2001221884	Phan Thuận	Kiệt	05/05/2004	13DHTH06	6.7	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
3954	2001222320	Lê Mai Duy	Linh	04/12/2004	13DHTH06	7.2	Khá
3955	2001222485	Tô Minh	Lợi	09/05/2004	13DHTH06	6.5	TB - Khá
3956	2001222438	Nguyễn Hoàng	Long	03/03/2004	13DHTH06	7.5	Khá
3957	2001222443	Nguyễn Thành	Long	09/10/2004	13DHTH06	6.5	TB - Khá
3958	2001222771	Nguyễn Hoàng	Nam	27/06/2004	13DHTH06	6.6	TB - Khá
3959	2001222919	Võ Nhật	Ngân	17/10/2004	13DHTH06	7.0	Khá
3960	2001223025	Đặng Thế	Nghĩa	27/11/2004	13DHTH06	7.6	Khá
3961	2001223103	Nguyễn Tất	Ngọc	22/09/2004	13DHTH06	7.3	Khá
3962	2001223176	Trần Đình Hải	Nguyên	07/09/2004	13DHTH06	6.5	TB - Khá
3963	2001223548	Nguyễn Minh	Nhựt	18/05/2004	13DHTH06	7.1	Khá
3964	2001223746	Võ Nguyên	Phúc	16/05/2004	13DHTH06	6.0	TB - Khá
3965	2001223812	Lê Hữu	Phước	20/04/2004	13DHTH06	6.7	TB - Khá
3966	2001223869	Mã Hoàng	Phur'Ng	05/11/2004	13DHTH06	6.1	TB - Khá
3967	2001223984	Trần Anh	Quốc	07/12/2004	13DHTH06	6.8	TB - Khá
3968	2001224046	Trương Thế	Quyền	17/11/2004	13DHTH06	7.1	Khá
3969	2001224079	Đỗ Lê Phương	Quỳnh	16/02/2004	13DHTH06	7.7	Khá
3970	2001224156	Nguyễn Ngọc	Sang	08/02/2004	13DHTH06	6.3	TB - Khá
3971	2001226447	Nguyễn Phú	Tài	21/01/2004	13DHTH06	6.6	TB - Khá
3972	2001224314	Nguyễn Duy	Tân	29/12/2004	13DHTH06	7.2	Khá
3973	2001224865	Đỗ Cao	Thắng	01/12/2004	13DHTH06	7.7	Khá
3974	2001224682	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	04/02/2004	13DHTH06	6.9	TB - Khá
3975	2001224714	Đặng Trung	Thành	29/04/2004	13DHTH06	6.7	TB - Khá
3976	2001224719	Tô Nhật	Thành	25/05/2004	13DHTH06	7.0	Khá
3977	2001224379	Jung Minh	Tiền	16/02/2004	13DHTH06	7.1	Khá
3978	2001224442	Phạm Văn	Tisen	20/09/2004	13DHTH06	6.9	TB - Khá
3979	2001225446	Lê Bảo	Trâm	31/05/2004	13DHTH06	7.3	Khá
3980	2001225698	Phan Tấn	Trực	29/09/2004	13DHTH06	7.1	Khá
3981	2001225701	Lê Văn	Trường	01/03/2004	13DHTH06	7.1	Khá
3982	2001224500	Nguyễn Văn Thanh	Tú	07/05/2004	13DHTH06	7.0	Khá
3983	2001224540	Huỳnh Anh	Tuấn	07/05/2004	13DHTH06	7.1	Khá
3984	2001224537	Trần Anh	Tuấn	10/06/2004	13DHTH06	6.7	TB - Khá
3985	2001224559	Hồ Đăng	Tuệ	26/05/2004	13DHTH06	8.1	Giỏi
3986	2001226082	Nguyễn Võ Như	Ý	10/11/2004	13DHTH06	7.1	Khá
3987	2001220204	Lê Thị Trúc	Anh	04/08/2004	13DHTH07	7.0	Khá
3988	2001220163	Trần Hữu Ái	Anh	25/02/2004	13DHTH07	7.5	Khá
3989	2001220334	Kim Quốc	Bảo	18/01/2004	13DHTH07	6.5	TB - Khá
3990	2001220312	Trần Gia	Bảo	08/11/2004	13DHTH07	7.4	Khá
3991	2001220852	Phạm Nguyễn Linh	Đan	12/01/2004	13DHTH07	6.9	TB - Khá
3992	2001220960	Nguyễn Hải	Đăng	18/08/2004	13DHTH07	6.3	TB - Khá
3993	2001220933	Danh Thành	Đạt	13/12/2004	13DHTH07	7.8	Khá
3994	2001220987	Nguyễn Thị Kim	Đoan	17/11/2004	13DHTH07	7.1	Khá
3995	2001220998	Trần Trung	Đông	12/07/2004	13DHTH07	7.6	Khá
3996	2001221017	Huỳnh Lê	Đức	27/08/2004	13DHTH07	6.4	TB - Khá
3997	2001220691	Phạm Tiến	Dũng	13/06/2004	13DHTH07	6.8	TB - Khá
3998	2001221189	Trần Tuấn	Hào	30/08/2004	13DHTH07	6.5	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
3999	2001221569	Nguyễn Phi	Hùng	16/01/2004	13DHTH07	6.6	TB - Khá
4000	2001221741	Ngô Thị Thanh	Huyền	31/05/2004	13DHTH07	7.8	Khá
4001	2001222124	Đoàn Nguyễn Anh	Khoa	09/08/2004	13DHTH07	6.4	TB - Khá
4002	2001221952	Nguyễn Gia	Kỳ	28/04/2004	13DHTH07	7.2	Khá
4003	2001222369	Nguyễn Mai	Linh	24/04/2004	13DHTH07	7.0	Khá
4004	2001222490	Nguyễn Minh	Luân	21/08/2004	13DHTH07	7.1	Khá
4005	2001222597	Nguyễn Đức	Mạnh	09/01/2004	13DHTH07	6.4	TB - Khá
4006	2001222649	Nguyễn Hải	Minh	26/10/2004	13DHTH07	7.4	Khá
4007	2001223091	Võ Thị Bích	Ngọc	04/04/2004	13DHTH07	6.8	TB - Khá
4008	2001223177	Nguyễn Ngọc	Nguyên	05/02/2004	13DHTH07	6.7	TB - Khá
4009	2001223240	Hồ Hữu	Nhân	24/10/2004	13DHTH07	6.6	TB - Khá
4010	2001223253	Trần Phạm Trọng	Nhân	17/07/2004	13DHTH07	7.5	Khá
4011	2001223522	Hồ Phương	Như	19/10/2004	13DHTH07	7.0	Khá
4012	2001223550	Trần Tấn	Nhựt	24/05/2004	13DHTH07	7.0	Khá
4013	2001223672	Lê Hồng	Phong	20/10/2004	13DHTH07	7.5	Khá
4014	2001223708	Lê Hoàng	Phú	11/06/2004	13DHTH07	6.4	TB - Khá
4015	2001223740	Lưu Hoàng	Phúc	08/03/2004	13DHTH07	7.2	Khá
4016	2001223954	Phạm Đức Minh	Quân	16/05/2004	13DHTH07	7.2	Khá
4017	2001223953	Tăng Phúc	Quân	02/12/2004	13DHTH07	7.0	Khá
4018	2001223920	Trần Minh	Quang	02/06/2004	13DHTH07	7.3	Khá
4019	2001224149	Biện Phước	Sang	24/05/2004	13DHTH07	6.2	TB - Khá
4020	2001224637	Thái Ngọc	Thạch	12/03/2004	13DHTH07	5.7	Trung bình
4021	2001224646	Nguyễn Văn Quốc	Thái	11/11/2003	13DHTH07	6.7	TB - Khá
4022	2001224938	Phan Văn	Thịnh	22/07/2004	13DHTH07	6.6	TB - Khá
4023	2001224422	Nguyễn Đức	Tín	17/04/2004	13DHTH07	6.7	TB - Khá
4024	2001225539	Lê Hữu	Trí	03/07/2004	13DHTH07	6.5	TB - Khá
4025	2001224631	Lê Mạnh	Tường	21/09/2004	13DHTH07	6.8	TB - Khá
4026	2001225801	Đặng Thị Trúc	Vân	08/08/2004	13DHTH07	7.2	Khá
4027	2001225915	Hồ Hoàng Anh	Vũ	26/12/2004	13DHTH07	7.2	Khá
4028	2001225958	Phạm Hồ Thúy	Vy	21/05/2004	13DHTH07	7.9	Khá
4029	2001226134	Lê Trần Ngọc	Yến	29/10/2004	13DHTH07	7.1	Khá
4030	2001220164	Mai Ngọc Tuấn	Anh	10/11/2004	13DHTH08	6.4	TB - Khá
4031	2001220385	Lê Ngọc	Bình	25/03/2004	13DHTH08	6.3	TB - Khá
4032	2001220500	Ngô Huỳnh Trân	Châu	25/04/2004	13DHTH08	7.0	Khá
4033	2044226229	Võ Ngọc Nguyên	Chương	10/12/2004	13DHTH08	6.7	TB - Khá
4034	2001220904	Phan Thành	Đạt	06/02/2004	13DHTH08	7.3	Khá
4035	2001220985	Trương Quang Như	Đoan	14/10/2004	13DHTH08	6.2	TB - Khá
4036	2001221004	Nguyễn Bá	Đức	01/09/2004	13DHTH08	6.3	TB - Khá
4037	2001220678	Phạm Phú	Dũng	15/08/2004	13DHTH08	7.8	Khá
4038	2001220723	Nguyễn Phạm Trường	Duy	04/01/2004	13DHTH08	7.0	Khá
4039	2001220706	Phạm Minh	Duy	14/03/2004	13DHTH08	7.1	Khá
4040	2001221068	Đỗ Huỳnh	Giáp	11/09/2004	13DHTH08	7.0	Khá
4041	2001221273	Ngô Ngọc	Hân	20/04/2004	13DHTH08	6.8	TB - Khá
4042	2001221289	Nguyễn Trần Bảo	Hân	12/10/2004	13DHTH08	7.7	Khá
4043	2001221382	Trần Vinh	Hiển	19/12/2004	13DHTH08	7.2	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
4044	2001221610	Phạm Võ Nhựt	Huy	17/09/2004	13DHTH08	6.9	TB - Khá
4045	2044221994	Lê Nguyên	Khang	20/08/2004	13DHTH08	6.1	TB - Khá
4046	2001222038	Phạm Văn	Khanh	05/11/2004	13DHTH08	7.3	Khá
4047	2001221912	Lê Văn	Kiệt	15/08/2004	13DHTH08	6.9	TB - Khá
4048	2001222222	Trần Thị Mỹ	Lân	15/11/2004	13DHTH08	6.6	TB - Khá
4049	2001222492	Trần Minh	Luân	22/10/2004	13DHTH08	7.1	Khá
4050	2001222837	Trần Thị	Nga	03/08/2004	13DHTH08	7.4	Khá
4051	2001222976	Trần Phạm Bảo	Ngân	22/11/2004	13DHTH08	6.7	TB - Khá
4052	2001223150	Đặng Khôi	Nguyên	15/01/2004	13DHTH08	6.5	TB - Khá
4053	2001223138	Đoàn Lê Anh	Nguyên	14/06/2004	13DHTH08	7.7	Khá
4054	2044223143	Nguyễn Phúc Vĩnh	Nguyên	12/02/2004	13DHTH08	6.3	TB - Khá
4055	2001223168	Thi Vương	Nguyên	10/07/2004	13DHTH08	6.8	TB - Khá
4056	2001223379	Võ Thị Huyền	Nhi	06/07/2004	13DHTH08	6.6	TB - Khá
4057	2001223625	Ngô Tấn	Phát	23/09/2004	13DHTH08	6.5	TB - Khá
4058	2001223952	Võ Nguyễn Minh	Quân	20/05/2004	13DHTH08	7.0	Khá
4059	2001224052	Phạm Văn	Quyển	08/04/2004	13DHTH08	6.2	TB - Khá
4060	2001224051	Trà Thị Xuân	Quyền	26/06/2004	13DHTH08	6.9	TB - Khá
4061	2001224174	Võ Huỳnh	Sơn	07/11/2004	13DHTH08	6.0	TB - Khá
4062	2001224861	Nguyễn Ngọc	Thắng	13/11/2004	13DHTH08	7.1	Khá
4063	2001224949	Lâm Đức	Thịnh	23/08/2004	13DHTH08	7.4	Khá
4064	2001224958	Trần Hữu	Thịnh	22/12/2004	13DHTH08	7.1	Khá
4065	2001225031	Bùi Đức	Thuận	07/12/2004	13DHTH08	6.9	TB - Khá
4066	2001224473	Nguyễn Văn	Tôn	02/04/2004	13DHTH08	7.1	Khá
4067	2001225548	Nghê Minh	Trí	26/01/2004	13DHTH08	7.3	Khá
4068	2001225535	Nguyễn Cao Đức	Trí	21/08/2004	13DHTH08	6.4	TB - Khá
4069	2001225553	Nguyễn Minh	Trí	21/02/2004	13DHTH08	6.6	TB - Khá
4070	2001225575	Nguyễn Khắc	Triệu	22/09/2004	13DHTH08	7.1	Khá
4071	2001225671	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	19/03/2004	13DHTH08	7.4	Khá
4072	2001225747	Đỗ Hoàng	Uyên	01/01/2004	13DHTH08	7.3	Khá
4073	2001225873	Đỗ Quang	Vinh	18/02/2004	13DHTH08	7.5	Khá
4074	2001225912	Trần Anh	Vũ	10/10/2004	13DHTH08	6.3	TB - Khá
4075	2001225951	Đào Hồng Ngọc	Vy	01/01/2004	13DHTH08	6.8	TB - Khá
4076	2001226090	Phùng Thị Như	Ý	03/01/2004	13DHTH08	6.3	TB - Khá
4077	2001220273	Vũ Đình	Ân	06/07/2004	13DHTH09	7.0	Khá
4078	2001220185	Đặng Thị Kim	Anh	26/01/2004	13DHTH09	7.4	Khá
4079	2001220286	Phạm Xuân	Bách	30/09/2004	13DHTH09	6.7	TB - Khá
4080	2001220389	Nguyễn Viết An	Bình	14/09/2004	13DHTH09	6.6	TB - Khá
4081	2001220423	Nguyễn Thị Thu	Cầm	02/01/2004	13DHTH09	6.8	TB - Khá
4082	2001220932	Lê Nguyễn Tuấn	Đạt	31/10/2004	13DHTH09	7.2	Khá
4083	2001220995	Đỗ Văn Tuyên	Đoán	03/10/2004	13DHTH09	7.3	Khá
4084	2001221020	Nguyễn Đình	Đức	08/09/2004	13DHTH09	6.5	TB - Khá
4085	2001221392	Hồ Xuân Trung	Hiệp	14/04/2004	13DHTH09	6.9	TB - Khá
4086	2001221431	Nguyễn Văn	Hiếu	16/02/2004	13DHTH09	7.1	Khá
4087	2001221480	Đỗ Nhật	Hoàng	04/06/2004	13DHTH09	6.8	TB - Khá
4088	2001221609	Nguyễn Quang	Huy	24/05/2004	13DHTH09	7.1	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
4089	2001222262	Trần Thị Kiều	Liêu	10/01/2004	13DHTH09	7.2	Khá
4090	2001223349	Đỗ Huỳnh Khánh	Nhi	21/02/2003	13DHTH09	6.3	TB - Khá
4091	2044223333	Lê Thị Yến	Nhi	13/07/2004	13DHTH09	6.4	TB - Khá
4092	2001223776	Huỳnh Trọng	Phúc	26/03/2004	13DHTH09	7.3	Khá
4093	2001223976	Hồ Anh	Quốc	22/10/2004	13DHTH09	7.0	Khá
4094	2001223992	Hồ Năng	Quý	09/02/2004	13DHTH09	7.1	Khá
4095	2001224073	Đặng Trúc	Quỳnh	12/01/2004	13DHTH09	7.2	Khá
4096	2001224123	Trần Thị Diễm	Quỳnh	26/08/2004	13DHTH09	6.8	TB - Khá
4097	2001224131	Võ Thị Thủy	Sa	21/07/2004	13DHTH09	6.3	TB - Khá
4098	2001224148	Phạm Thành Phước	Sang	18/12/2004	13DHTH09	7.0	Khá
4099	2001224204	Lê Tấn	Tài	03/09/2004	13DHTH09	6.6	TB - Khá
4100	2001224683	Võ Thị Diễm	Thanh	21/01/2004	13DHTH09	7.5	Khá
4101	2001225278	Hồ Kiến	Thức	11/06/2004	13DHTH09	6.4	TB - Khá
4102	2001224467	Trần Văn	Toàn	20/05/2004	13DHTH09	6.7	TB - Khá
4103	2001225449	Trịnh Võ Thùy	Trâm	19/07/2004	13DHTH09	7.9	Khá
4104	2001225413	Nguyễn Văn	Tráng	06/09/2004	13DHTH09	7.1	Khá
4105	2001225675	Luyện Quang	Trung	04/08/2004	13DHTH09	6.6	TB - Khá
4106	2001225688	Phạm Huy	Trung	07/05/2002	13DHTH09	6.7	TB - Khá
4107	2001225709	Nguyễn Nhật	Trường	15/04/2004	13DHTH09	6.7	TB - Khá
4108	2001224507	Nguyễn Ngọc	Tú	11/02/2004	13DHTH09	6.8	TB - Khá
4109	2001224482	Nguyễn Quốc	Tú	01/10/2004	13DHTH09	6.9	TB - Khá
4110	2001224552	Lê Đăng Hoàng	Tuấn	15/04/2004	13DHTH09	7.1	Khá
4111	2001224555	Nguyễn Hoàng	Tuấn	07/08/2004	13DHTH09	7.8	Khá
4112	2001224565	Nguyễn Như Quang	Tùng	08/12/2004	13DHTH09	6.8	TB - Khá
4113	2044224575	La Hoàn	Tuyên	04/07/2004	13DHTH09	6.6	TB - Khá
4114	2001225881	Lê Trần	Vinh	16/07/2004	13DHTH09	6.6	TB - Khá
4115	2001225913	Lê Hiền	Vũ	07/05/2004	13DHTH09	6.1	TB - Khá
4116	2005221228	Bùi Thị Mỹ	Hằng	28/02/2004	13DHTP_TD	8.2	Giỏi
4117	2005221458	Nguyễn Hữu	Hòa	21/11/2003	13DHTP_TD	7.0	Khá
4118	2005221641	Hoàng Gia	Huy	27/03/2003	13DHTP_TD	7.4	Khá
4119	2005221592	Võ Thanh	Huy	20/01/2004	13DHTP_TD	7.1	Khá
4120	2005222214	Nguyễn Tử	Lâm	24/03/2004	13DHTP_TD	7.8	Khá
4121	2005222365	Lã Thị Yến	Linh	04/08/2004	13DHTP_TD	7.5	Khá
4122	2005222336	Trần Khánh	Linh	09/01/2004	13DHTP_TD	7.0	Khá
4123	2005222572	Võ Thị Trúc	Mai	23/01/2004	13DHTP_TD	6.9	TB - Khá
4124	2005223102	Chương Thị Bảo	Ngọc	04/07/2004	13DHTP_TD	7.2	Khá
4125	2005223140	Nguyễn Thị Thanh	Nguyên	28/10/2004	13DHTP_TD	7.1	Khá
4126	2005223208	Lương Thị Thủy	Nhài	07/08/2004	13DHTP_TD	7.0	Khá
4127	2005223384	Hồ Ngọc Yến	Nhi	03/04/2004	13DHTP_TD	7.6	Khá
4128	2005223612	Nguyễn Tấn	Phát	04/07/2004	13DHTP_TD	8.0	Giỏi
4129	2005223850	Đoàn Ngọc Lan	Phương	26/04/2004	13DHTP_TD	7.7	Khá
4130	2005224328	Vũ Minh	Tấn	13/02/2004	13DHTP_TD	6.9	TB - Khá
4131	2005224769	Ngô Phương	Thảo	28/09/2004	13DHTP_TD	6.5	TB - Khá
4132	2005224768	Phạm Thị Thanh	Thảo	09/02/2004	13DHTP_TD	7.4	Khá
4133	2005225243	Huỳnh Ngọc Anh	Thư	27/09/2004	13DHTP_TD	7.8	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
4134	2005225166	Nguyễn Anh	Thư	04/08/2004	13DHTP_TD	6.1	TB - Khá
4135	2005225076	Nguyễn Hoàn Phương	Thùy	20/11/2004	13DHTP_TD	7.1	Khá
4136	2041224411	Đồng Thành	Tiến	03/04/2004	13DHTP_TD	7.1	Khá
4137	2005224590	Hà Phạm Kim	Tuyền	26/02/2004	13DHTP_TD	7.4	Khá
4138	2005225728	Lê Nguyễn Thảo	Uyên	09/09/2004	13DHTP_TD	7.2	Khá
4139	2041225752	Nguyễn Thị Phương	Uyên	29/03/2004	13DHTP_TD	7.4	Khá
4140	2005220038	Trần Dĩ	An	23/07/2004	13DHTP01	7.6	Khá
4141	2005220091	Phùng Ngọc Thảo	Anh	10/04/2004	13DHTP01	6.9	TB - Khá
4142	2005220092	Trịnh Hoàng	Anh	23/02/2004	13DHTP01	6.5	TB - Khá
4143	2044220311	Châu Nguyễn	Bảo	10/09/2004	13DHTP01	7.2	Khá
4144	2005220534	Nguyễn Ngọc Lan	Chi	29/06/2004	13DHTP01	6.7	TB - Khá
4145	2005220525	Võ Lương Giao	Chi	03/11/2004	13DHTP01	6.2	TB - Khá
4146	2005220952	Đồng Thị Hải	Đăng	03/08/2004	13DHTP01	7.8	Khá
4147	2005220882	Nguyễn Tiến	Đạt	05/11/2004	13DHTP01	7.4	Khá
4148	2005220997	Võ Trần Nhật	Đồng	12/12/2004	13DHTP01	6.8	TB - Khá
4149	2005220657	Đặng Thị Thuý	Dung	22/08/2001	13DHTP01	7.6	Khá
4150	2005220653	Nguyễn Thị Phương	Dung	12/04/2004	13DHTP01	7.2	Khá
4151	2005220783	Đào Thị Thùy	Duyên	12/02/2004	13DHTP01	7.6	Khá
4152	2005221094	Lê Thị	Hà	01/01/2004	13DHTP01	7.7	Khá
4153	2005221404	Nguyễn Kim	Hiếu	13/12/2004	13DHTP01	6.4	TB - Khá
4154	2005221468	Nguyễn Phước	Hoài	03/01/2004	13DHTP01	7.5	Khá
4155	2005221481	Hồ Tấn	Hoàng	19/02/2004	13DHTP01	7.0	Khá
4156	2005221488	Nguyễn Ngọc	Hoàng	21/09/2004	13DHTP01	7.0	Khá
4157	2005221656	Nguyễn Gia	Huy	05/03/2004	13DHTP01	7.2	Khá
4158	2005222109	Nguyễn Ngọc Đăng	Khoa	11/07/2004	13DHTP01	6.7	TB - Khá
4159	2005222148	Huỳnh Minh	Khôi	14/02/2004	13DHTP01	7.1	Khá
4160	2005222192	Nguyễn Thanh	Lan	09/03/2004	13DHTP01	7.4	Khá
4161	2005222280	Huỳnh Nữ Khánh	Linh	06/05/2004	13DHTP01	6.8	TB - Khá
4162	2005222324	Mai Lâm Thuý	Linh	16/03/2004	13DHTP01	7.7	Khá
4163	2005222295	Nguyễn Thị Thùy	Linh	28/10/2004	13DHTP01	7.3	Khá
4164	2005222330	Phạm Thị Phương	Linh	15/03/2004	13DHTP01	7.6	Khá
4165	2005222345	Phan Thị Diệu	Linh	12/12/2004	13DHTP01	5.7	Trung bình
4166	2005222337	Trần Thị Thùy	Linh	20/09/2004	13DHTP01	7.2	Khá
4167	2005222422	Liêu Thị Thanh	Loan	20/04/2004	13DHTP01	7.3	Khá
4168	2005222686	Đặng Thảo	My	20/12/2004	13DHTP01	7.4	Khá
4169	2005222871	Nguyễn Bảo	Ngân	20/02/2004	13DHTP01	6.9	TB - Khá
4170	2005222878	Nguyễn Phạm Thanh	Ngân	26/08/2004	13DHTP01	7.7	Khá
4171	2005222923	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	26/06/2004	13DHTP01	6.9	TB - Khá
4172	2005222991	Trần Huỳnh Ái	Nghi	31/08/2004	13DHTP01	6.2	TB - Khá
4173	2005223075	Lê Thị Như	Ngọc	27/06/2004	13DHTP01	7.0	Khá
4174	2005223197	Trần Đình Minh	Nguyệt	14/09/2004	13DHTP01	7.0	Khá
4175	2005223375	Phan Nguyễn Bình	Nhi	06/11/2004	13DHTP01	6.5	TB - Khá
4176	2005223426	Đỗ Minh	Nhiên	18/01/2004	13DHTP01	7.3	Khá
4177	2005223491	Lê Bảo	Như	11/11/2004	13DHTP01	6.9	TB - Khá
4178	2005223492	Phan Thị Vân	Như	21/07/2004	13DHTP01	6.6	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
4179	2005223479	Trần Quỳnh	Như	10/10/2004	13DHTP01	7.1	Khá
4180	2005223433	Trần Thị Kim	Nhung	11/02/2004	13DHTP01	7.7	Khá
4181	2005223693	Trần Gia	Phú	29/04/2004	13DHTP01	6.8	TB - Khá
4182	2005224015	Trần Gia	Quyên	19/09/2004	13DHTP01	7.3	Khá
4183	2005224854	Hồ Hoàng	Thắng	23/12/2004	13DHTP01	7.6	Khá
4184	2005224761	Ngô Thị Thanh	Thảo	19/12/2004	13DHTP01	7.3	Khá
4185	2005224795	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	25/06/2004	13DHTP01	6.8	TB - Khá
4186	2005225167	Nguyễn Thị Minh	Thư	16/12/2004	13DHTP01	7.2	Khá
4187	2005224400	Huỳnh Thành	Tiến	17/02/2004	13DHTP01	6.7	TB - Khá
4188	2005225564	Lê Văn	Triển	22/10/2004	13DHTP01	7.7	Khá
4189	2005225823	Ngô Thúy	Vi	10/04/2004	13DHTP01	6.7	TB - Khá
4190	2005225961	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	29/02/2004	13DHTP01	7.3	Khá
4191	2005225999	Nguyễn Thị Kim	Vy	08/01/2004	13DHTP01	7.2	Khá
4192	2005226060	Cao Thị Yến	Xuân	14/11/2004	13DHTP01	7.2	Khá
4193	2005226055	Trần Thị Thanh	Xuân	06/12/2004	13DHTP01	6.9	TB - Khá
4194	2005226098	Lê Mỹ	Yên	04/05/2004	13DHTP01	7.2	Khá
4195	2005220110	Trần Thủy Lan	Anh	07/01/2004	13DHTP02	7.3	Khá
4196	2005220325	Hoàng Gia	Bảo	01/09/2004	13DHTP02	6.7	TB - Khá
4197	2005220379	Lâm Thị Ngọc	Bích	06/02/2004	13DHTP02	7.5	Khá
4198	2005220493	Trần Ngọc Bảo	Châu	11/10/2004	13DHTP02	7.0	Khá
4199	2005220488	Trần Ngọc Trân	Châu	11/10/2004	13DHTP02	7.0	Khá
4200	2005220986	Nguyễn Nhã	Đoan	28/02/2004	13DHTP02	7.0	Khá
4201	2005220648	Đặng Thị Thùy	Dung	17/02/2004	13DHTP02	7.2	Khá
4202	2005220782	Huỳnh Thị Cẩm	Duyên	28/07/2004	13DHTP02	7.1	Khá
4203	2005221328	Nguyễn Phúc	Hậu	28/01/2004	13DHTP02	6.9	TB - Khá
4204	2005221865	Lê Văn	Hữu	24/08/2004	13DHTP02	7.6	Khá
4205	2005221745	Trịnh Thị Bích	Huyền	16/03/2004	13DHTP02	7.2	Khá
4206	2005222042	Đặng Tuấn	Khanh	26/10/2004	13DHTP02	6.9	TB - Khá
4207	2005222346	Trần Nhựt	Linh	23/03/2004	13DHTP02	7.5	Khá
4208	2005222306	Trần Thùy	Linh	26/10/2004	13DHTP02	8.6	Giỏi
4209	2005222533	Trần Thị Cẩm	Ly	05/01/2004	13DHTP02	7.2	Khá
4210	2005222677	Vũ Nguyễn Huyền	My	19/04/2004	13DHTP02	7.3	Khá
4211	2005222916	Bùi Mai Thanh	Ngân	12/07/2004	13DHTP02	7.4	Khá
4212	2005222908	Lại Thị Kim	Ngân	14/04/2004	13DHTP02	7.3	Khá
4213	2005222987	Trần Lý Phương	Nghi	16/09/2004	13DHTP02	6.9	TB - Khá
4214	2005223003	Trương Tuyết	Nghi	28/03/2004	13DHTP02	7.3	Khá
4215	2005223328	Trần Thảo	Nhi	08/10/2004	13DHTP02	7.4	Khá
4216	2005223490	Phan Huỳnh	Như	04/12/2004	13DHTP02	6.5	TB - Khá
4217	2005223637	Phạm Diễm	Phấn	11/01/2004	13DHTP02	7.4	Khá
4218	2005223597	Châu Nhuận	Phát	16/04/2004	13DHTP02	6.6	TB - Khá
4219	2005223728	Huỳnh Lê Đức	Phúc	07/06/2004	13DHTP02	6.8	TB - Khá
4220	2005224197	Phạm Diễm	Sương	04/01/2004	13DHTP02	7.8	Khá
4221	2005224276	Lê Nguyễn Hoàng	Tâm	13/03/2004	13DHTP02	6.4	TB - Khá
4222	2005224888	Phạm Thị Bé	Thi	15/03/2004	13DHTP02	7.1	Khá
4223	2005224881	Trần Lan	Thi	24/07/2004	13DHTP02	6.8	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
4224	2005224996	Phan Thị Ngọc	Thơ	20/04/2004	13DHTP02	7.5	Khá
4225	2005225458	Đỗ Thị Huyền	Trâm	08/08/2004	13DHTP02	8.2	Giỏi
4226	2005225509	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	30/08/2004	13DHTP02	7.4	Khá
4227	2005225357	Cao Thị Thùy	Trang	16/01/2004	13DHTP02	7.2	Khá
4228	2005225369	Nguyễn Thị Thùy	Trang	15/02/2004	13DHTP02	7.0	Khá
4229	2005225385	Võ Ngọc Thùy	Trang	19/04/2004	13DHTP02	7.2	Khá
4230	2005225584	Lê Thị Kiều	Trinh	16/05/2004	13DHTP02	6.9	TB - Khá
4231	2005225601	Nguyễn Thị Diễm	Trinh	13/05/2004	13DHTP02	7.6	Khá
4232	2005225700	Trương Quang	Trường	10/03/2004	13DHTP02	7.3	Khá
4233	2005224504	Hoàng Mạnh	Tú	08/03/2004	13DHTP02	7.0	Khá
4234	2005224531	Nguyễn Thành	Tuấn	10/06/2004	13DHTP02	6.8	TB - Khá
4235	2005224589	Trần Phạm Bích	Tuyền	12/05/2004	13DHTP02	7.1	Khá
4236	2005225733	Tô Thị Kim	Uyên	26/05/2004	13DHTP02	6.7	TB - Khá
4237	2005225739	Trần Thị Nhật	Uyên	02/04/2004	13DHTP02	7.5	Khá
4238	2005225854	Ngô Văn Quốc	Việt	11/05/2004	13DHTP02	6.3	TB - Khá
4239	2005225981	Tạ Nhật Đan	Vy	25/12/2004	13DHTP02	6.8	TB - Khá
4240	2005226113	Trần Thị	Yến	09/08/2004	13DHTP02	6.6	TB - Khá
4241	2005220171	Trần Hoàng	Anh	17/10/2004	13DHTP03	7.1	Khá
4242	2005220253	Lê Thị Ngọc	Ánh	25/09/2004	13DHTP03	7.4	Khá
4243	2005220449	Nguyễn Chí	Cường	25/04/2004	13DHTP03	7.4	Khá
4244	2005220881	Trần Đình	Đạt	19/10/2004	13DHTP03	6.2	TB - Khá
4245	2005220628	Hồ Phùng Thanh	Doanh	18/02/2004	13DHTP03	6.9	TB - Khá
4246	2005221125	Lê Thị	Hạ	12/09/2004	13DHTP03	7.0	Khá
4247	2005221266	Trần Gia	Hân	25/03/2004	13DHTP03	6.2	TB - Khá
4248	2005221311	Phan Thị Kim	Hân	05/09/2004	13DHTP03	6.2	TB - Khá
4249	2005221176	Nguyễn Thị Hồng	Hào	24/03/2004	13DHTP03	8.2	Giỏi
4250	2005221199	Vũ Thị Thu	Hào	12/03/2004	13DHTP03	7.1	Khá
4251	2005221487	Nguyễn Ngọc Kim	Hoàng	14/05/2004	13DHTP03	7.5	Khá
4252	2005222065	Lê Ngọc Như	Khánh	03/09/2004	13DHTP03	7.7	Khá
4253	2005222140	Bùi Lê Gia	Khôi	22/04/2004	13DHTP03	7.0	Khá
4254	2005222347	Bùi Thị Trúc	Linh	22/07/2004	13DHTP03	7.5	Khá
4255	2005222582	Trần Thị Xuân	Mai	06/01/2004	13DHTP03	7.6	Khá
4256	2005222757	Đặng Nhật	Nam	20/12/2003	13DHTP03	6.2	TB - Khá
4257	2005222992	Trần Thị Thanh	Nghi	08/03/2004	13DHTP03	6.6	TB - Khá
4258	2005223089	Lưu Hồng	Ngọc	02/04/2004	13DHTP03	7.5	Khá
4259	2005223088	Nguyễn Thái Bảo	Ngọc	22/10/2004	13DHTP03	7.4	Khá
4260	2005223092	Phạm Huỳnh Như	Ngọc	11/12/2004	13DHTP03	7.1	Khá
4261	2005223139	Thắng Mỹ	Nguyên	15/08/2004	13DHTP03	6.7	TB - Khá
4262	2005223353	Hứa Thảo	Nhi	11/09/2004	13DHTP03	6.5	TB - Khá
4263	2005223365	Thạch Thị Yến	Nhi	20/08/2004	13DHTP03	7.4	Khá
4264	2005223327	Trần Thị Xuân	Nhi	28/05/2004	13DHTP03	7.3	Khá
4265	2005223551	Lê Thiên	Nhy	06/03/2004	13DHTP03	7.0	Khá
4266	2005223568	Phùng Thị Kim	Oanh	18/04/2004	13DHTP03	6.8	TB - Khá
4267	2005223652	Nguyễn Thị Hồng	Phin	01/01/2004	13DHTP03	6.7	TB - Khá
4268	2005223855	Trần Thị Thu	Phương	03/07/2004	13DHTP03	7.1	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
4269	2005223997	Trà Gia	Quý	29/12/2004	13DHTP03	6.7	TB - Khá
4270	2005224086	Huỳnh Thị Như	Quỳnh	01/02/2004	13DHTP03	7.5	Khá
4271	2005224071	Nguyễn Xuân	Quỳnh	22/05/2004	13DHTP03	6.9	TB - Khá
4272	2005224214	Dương Thanh	Tài	21/08/2004	13DHTP03	6.9	TB - Khá
4273	2005224215	Phạm Thành	Tài	28/11/2004	13DHTP03	6.9	TB - Khá
4274	2005224836	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	30/08/2004	13DHTP03	6.9	TB - Khá
4275	2005224932	Đỗ Tiến	Thịnh	15/11/2004	13DHTP03	6.7	TB - Khá
4276	2005225103	Phùng Thị Thu	Thủy	05/03/2004	13DHTP03	6.9	TB - Khá
4277	2005224383	Thạch Thị Thanh	Tiền	18/05/2004	13DHTP03	7.7	Khá
4278	2005225378	Phùng Thị	Trang	25/05/2004	13DHTP03	7.5	Khá
4279	2005225793	Trần Lê Thanh	Vân	31/12/2004	13DHTP03	6.6	TB - Khá
4280	2005226119	Nguyễn Ngọc	Yến	23/08/2004	13DHTP03	7.9	Khá
4281	2005220251	Nguyễn Thị Kim	Ánh	31/05/2004	13DHTP04	7.6	Khá
4282	2005220377	Bơ Nah Ria Prong	Bích	14/12/2004	13DHTP04	7.2	Khá
4283	2005220875	Cao Trung	Đạt	09/11/2004	13DHTP04	6.7	TB - Khá
4284	2005220812	Nguyễn Thị Thùy	Dương	15/02/2004	13DHTP04	7.0	Khá
4285	2005220785	Đặng Ngọc Phương	Duyên	22/03/2004	13DHTP04	7.3	Khá
4286	2005221364	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	14/12/2004	13DHTP04	7.1	Khá
4287	2005221587	Đỗ Gia	Huy	17/01/2004	13DHTP04	6.8	TB - Khá
4288	2005221866	Lê Ngọc	Hy	02/10/2004	13DHTP04	6.6	TB - Khá
4289	2005221990	Ngô Yên	Khang	13/07/2004	13DHTP04	6.6	TB - Khá
4290	2005221940	Nguyễn Thị Mỹ	Kim	26/11/2004	13DHTP04	7.0	Khá
4291	2005222576	Bạch Thị Xuân	Mai	17/05/2004	13DHTP04	6.9	TB - Khá
4292	2005222893	Lữ Kim	Ngân	12/09/2004	13DHTP04	7.6	Khá
4293	2005222876	Lý Thanh	Ngân	25/06/2004	13DHTP04	7.1	Khá
4294	2005222870	Nguyễn Thị Kim	Ngân	05/11/2004	13DHTP04	7.4	Khá
4295	2005222886	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	15/11/2004	13DHTP04	6.8	TB - Khá
4296	2005222897	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	12/10/2004	13DHTP04	7.4	Khá
4297	2005223187	Hoàng Thị Ánh	Nguyệt	02/07/2004	13DHTP04	7.7	Khá
4298	2005223358	Huỳnh Thị Thảo	Nhi	07/05/2004	13DHTP04	7.4	Khá
4299	2005223352	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	24/06/2004	13DHTP04	7.5	Khá
4300	2005222810	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	25/08/2004	13DHTP04	7.7	Khá
4301	2005223802	Đặng Ngọc	Phụng	30/01/2004	13DHTP04	7.0	Khá
4302	2005223862	Nguyễn Xuân	Phương	28/02/2004	13DHTP04	7.0	Khá
4303	2005224143	Đặng Hoài	Sang	29/01/2004	13DHTP04	6.5	TB - Khá
4304	2005224269	Võ Thị Minh	Tâm	31/12/2004	13DHTP04	7.2	Khá
4305	2005224780	Nguyễn Thị Kim	Thảo	01/06/2004	13DHTP04	7.0	Khá
4306	2005225186	Đỗ Nguyễn Anh	Thư	24/12/2004	13DHTP04	7.4	Khá
4307	2005225214	Nguyễn Thị Minh	Thư	02/01/2004	13DHTP04	7.1	Khá
4308	2005225126	Tổng Ngọc	Thúy	12/12/2004	13DHTP04	6.8	TB - Khá
4309	2005225105	Giang Nguyễn Ngọc	Thủy	25/09/2004	13DHTP04	6.5	TB - Khá
4310	2005225107	Nguyễn Thị Thu	Thủy	13/11/2004	13DHTP04	7.9	Khá
4311	2005225431	Lê Hoàng Bảo	Trâm	27/10/2004	13DHTP04	7.7	Khá
4312	2005225491	Võ Thị Quế	Trân	14/03/2004	13DHTP04	7.3	Khá
4313	2005225346	Vương Quỳnh	Trang	25/08/2004	13DHTP04	7.2	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
4314	2005225599	Nguyễn Thị	Trình	23/01/2004	13DHTP04	8.0	Giỏi
4315	2005225988	Hồ Thị Ái	Vy	30/09/2004	13DHTP04	7.1	Khá
4316	2005225937	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	18/12/2004	13DHTP04	7.2	Khá
4317	2005226116	Huỳnh Thị Liễu	Yến	13/06/2004	13DHTP04	7.0	Khá
4318	2005220172	Trần Minh	Anh	08/10/2004	13DHTP05	7.5	Khá
4319	2005220254	Lê Thị Ngọc	Ánh	23/01/2004	13DHTP05	7.1	Khá
4320	2005220415	Trần Văn	Cao	02/07/2004	13DHTP05	7.7	Khá
4321	2005220638	Võ Thị Phương	Du	26/01/2004	13DHTP05	6.3	TB - Khá
4322	2005220765	Lưu Thị Ngọc	Duyên	26/02/2004	13DHTP05	7.7	Khá
4323	2005221286	Nguyễn Cao Ngọc	Hân	11/08/2004	13DHTP05	7.4	Khá
4324	2005221205	Phạm Thị	Hạt	05/11/2004	13DHTP05	7.8	Khá
4325	2005221389	Đinh Thái	Hiệp	25/01/2004	13DHTP05	7.1	Khá
4326	2005221495	Đỗ Văn	Hoàng	21/07/2004	13DHTP05	7.6	Khá
4327	2005221603	Trần Quốc	Huy	07/12/2004	13DHTP05	6.9	TB - Khá
4328	2005222173	Võ Hiếu	Lam	07/04/2004	13DHTP05	7.5	Khá
4329	2005222211	Lã Xuân	Lâm	15/09/2004	13DHTP05	6.3	TB - Khá
4330	2005222213	Nguyễn Cao Chi	Lâm	23/01/2004	13DHTP05	8.0	Giỏi
4331	2005222307	Chung Khánh	Linh	07/05/2004	13DHTP05	7.2	Khá
4332	2005222506	Phạm Tấn	Lực	12/08/2004	13DHTP05	6.9	TB - Khá
4333	2005222526	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	16/01/2004	13DHTP05	7.1	Khá
4334	2005222780	Nguyễn Thành	Nam	07/04/2004	13DHTP05	6.7	TB - Khá
4335	2005222914	Nguyễn Ngọc Minh	Ngân	24/09/2004	13DHTP05	7.4	Khá
4336	2005223062	Phùng Thị Bích	Ngọc	02/03/2004	13DHTP05	7.7	Khá
4337	2005223246	Kim Thành	Nhân	20/06/2004	13DHTP05	6.9	TB - Khá
4338	2005223476	Phan Trần Huỳnh	Như	07/02/2004	13DHTP05	7.3	Khá
4339	2005223497	Lê Ngọc	Như	12/04/2004	13DHTP05	7.3	Khá
4340	2005223562	Nguyễn Võ Hoàng	Oanh	14/04/2004	13DHTP05	7.2	Khá
4341	2005224053	Trần Như	Quyến	24/05/2004	13DHTP05	6.7	TB - Khá
4342	2005224261	Nguyễn Thiên	Tâm	19/10/2004	13DHTP05	6.4	TB - Khá
4343	2005224653	Nguyễn Hoàng	Thái	29/12/2003	13DHTP05	7.1	Khá
4344	2005224896	Trần Huỳnh Hoa	Thiên	25/06/2004	13DHTP05	7.4	Khá
4345	2005225205	Đỗ Phạm Minh	Thư	16/07/2004	13DHTP05	7.7	Khá
4346	2005225165	Khấu Hoàng Thiên	Thư	13/03/2004	13DHTP05	6.6	TB - Khá
4347	2005224350	Trần Thị Cẩm	Tiên	30/09/2004	13DHTP05	6.3	TB - Khá
4348	2005224359	Võ Thị Kiều	Tiên	07/04/2004	13DHTP05	6.8	TB - Khá
4349	2005225621	Trần Bình	Trọng	02/01/2004	13DHTP05	7.4	Khá
4350	2005225622	Trần Thảo Vân	Trọng	01/03/2004	13DHTP05	7.0	Khá
4351	2005224485	Lê Thị Thanh	Tú	26/09/2004	13DHTP05	7.2	Khá
4352	2005224616	Nguyễn Hồng	Tuyết	03/02/2004	13DHTP05	7.1	Khá
4353	2005225724	Hoàng Thị Mai	Uyên	16/07/2004	13DHTP05	6.7	TB - Khá
4354	2005225987	Trần Phương	Vy	07/05/2004	13DHTP05	7.9	Khá
4355	2005226129	Lê Thị Minh	Yến	23/02/2004	13DHTP05	6.8	TB - Khá
4356	2005220001	Ro Phi	Áh	06/04/2004	13DHTP06	7.2	Khá
4357	2005220037	Phạm Thúy	An	15/07/2004	13DHTP06	7.1	Khá
4358	2005220247	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	15/08/2004	13DHTP06	7.1	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
4359	2005220410	Nguyễn Thị	Cảnh	09/02/2004	13DHTP06	7.5	Khá
4360	2005220576	Trương Thảo	Dân	30/12/2004	13DHTP06	6.9	TB - Khá
4361	2005220892	Nguyễn Thành	Đạt	02/05/2004	13DHTP06	7.0	Khá
4362	2005220581	Mai Thị Kim	Diễm	22/10/2004	13DHTP06	7.2	Khá
4363	2005220725	Nguyễn	Duy	24/01/2004	13DHTP06	7.2	Khá
4364	2005221145	Nguyễn Ngọc	Hải	07/11/2004	13DHTP06	7.1	Khá
4365	2005221128	Phạm Ngọc	Hải	13/08/2004	13DHTP06	6.9	TB - Khá
4366	2005221213	Bùi Thị Thu	Hằng	10/08/2004	13DHTP06	7.8	Khá
4367	2005221225	Trần Thị Thu	Hằng	06/04/2004	13DHTP06	6.7	TB - Khá
4368	2005221212	Trần Thị Thúy	Hằng	12/11/2004	13DHTP06	7.3	Khá
4369	2005221354	Nguyễn Võ Thanh	Hiền	13/01/2004	13DHTP06	7.6	Khá
4370	2005221768	Ông Anh Uyên	Huỳnh	11/05/2004	13DHTP06	7.6	Khá
4371	2005222188	Võ Thị Tuyết	Lan	07/01/2004	13DHTP06	7.4	Khá
4372	2005222243	Dương Thị Thanh	Liêm	12/04/2004	13DHTP06	7.0	Khá
4373	2005222411	Nguyễn Trần Hồng	Lĩnh	24/02/2004	13DHTP06	7.6	Khá
4374	2005222563	Đỗ Thị Thanh	Mai	14/01/2004	13DHTP06	6.5	TB - Khá
4375	2005222704	Lý Hoàng Hà	My	27/03/2004	13DHTP06	7.3	Khá
4376	2005222701	Nguyễn Thị Trúc	My	08/09/2004	13DHTP06	6.7	TB - Khá
4377	2005222706	Phạm Võ Hoài	My	14/10/2003	13DHTP06	7.7	Khá
4378	2005222831	Võ Huỳnh Thúy	Nga	31/07/2004	13DHTP06	6.9	TB - Khá
4379	2005222868	Lê Võ Hồng	Ngân	02/10/2004	13DHTP06	7.0	Khá
4380	2005222885	Nguyễn Thị Thu	Ngân	13/10/2004	13DHTP06	7.7	Khá
4381	2005222898	Trương Nguyễn Việt	Ngân	28/08/2004	13DHTP06	6.7	TB - Khá
4382	2005223067	Nguyễn Kim	Ngọc	08/02/2004	13DHTP06	6.1	TB - Khá
4383	2005223081	Trương Hồng	Ngọc	08/03/2002	13DHTP06	7.5	Khá
4384	2005223226	Nguyễn Đức	Nhân	14/05/2004	13DHTP06	6.6	TB - Khá
4385	2005223276	Lê Hoàng Minh	Nhật	21/10/2004	13DHTP06	6.6	TB - Khá
4386	2005223323	Huỳnh Yến	Nhi	22/12/2004	13DHTP06	6.9	TB - Khá
4387	2005223303	Lê Đoàn Yến	Nhi	23/12/2004	13DHTP06	7.6	Khá
4388	2005223471	Nguyễn Thị Ý	Như	05/12/2004	13DHTP06	7.5	Khá
4389	2005223446	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	24/03/2004	13DHTP06	7.1	Khá
4390	2005223583	Hồ Xuân	Phát	20/08/2004	13DHTP06	6.4	TB - Khá
4391	2005223603	Nguyễn Tấn	Phát	02/11/2004	13DHTP06	6.4	TB - Khá
4392	2005224170	Nguyễn Thị Tô	Sin	08/09/2004	13DHTP06	6.8	TB - Khá
4393	2005224639	Nguyễn Song An	Thái	29/04/2004	13DHTP06	7.8	Khá
4394	2005224830	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	01/09/2004	13DHTP06	7.4	Khá
4395	2005225185	Chung Anh	Thư	31/03/2004	13DHTP06	6.8	TB - Khá
4396	2005225168	Dương Thị Anh	Thư	21/11/2004	13DHTP06	7.1	Khá
4397	2005225101	Nguyễn Thị Thu	Thủy	25/05/2004	13DHTP06	7.4	Khá
4398	2005225319	Nguyễn Đặng Văn	Thy	04/08/2004	13DHTP06	6.9	TB - Khá
4399	2005225483	Đặng Khanh	Trân	12/10/2004	13DHTP06	6.6	TB - Khá
4400	2005225901	Nguyễn Tiến	Vũ	13/02/2004	13DHTP06	6.9	TB - Khá
4401	2005225982	Nguyễn Tường	Vy	10/05/2004	13DHTP06	6.9	TB - Khá
4402	2039220198	Đỗ Văn	Anh	16/02/2004	13DHTQ01	7.4	Khá
4403	2039220259	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	16/10/2004	13DHTQ01	7.4	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
4404	2039220255	Thời Thị Thu	Ánh	17/07/2004	13DHTQ01	6.7	TB - Khá
4405	2039220578	Đinh Thị Thúy	Di	26/04/2004	13DHTQ01	7.3	Khá
4406	2039221014	Nguyễn Văn	Đức	30/05/2004	13DHTQ01	6.8	TB - Khá
4407	2039220661	Trương Trần Thùy	Dung	26/04/2004	13DHTQ01	7.8	Khá
4408	2039220776	Nguyễn Thúy	Duyên	30/09/2004	13DHTQ01	7.9	Khá
4409	2039221109	Phan Thị Ngọc	Hà	23/08/2004	13DHTQ01	8.2	Giỏi
4410	2039221110	Trần Thị Mỹ	Hà	08/07/2004	13DHTQ01	7.5	Khá
4411	2039221264	Huỳnh Lê Khả	Hân	16/12/2004	13DHTQ01	7.0	Khá
4412	2039221285	Trần Thị Ngọc	Hân	18/09/2004	13DHTQ01	6.6	TB - Khá
4413	2039221168	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	15/01/2004	13DHTQ01	7.6	Khá
4414	2039221376	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	20/03/2004	13DHTQ01	7.6	Khá
4415	2039221433	Trần Thị Kim	Hiếu	24/10/2004	13DHTQ01	7.2	Khá
4416	2039221519	Phạm Thị	Hội	08/05/2004	13DHTQ01	6.9	TB - Khá
4417	2039221686	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	26/03/2004	13DHTQ01	7.4	Khá
4418	2039221749	Nguyễn Thị Kim	Huyền	06/10/2004	13DHTQ01	7.5	Khá
4419	2039221758	Trần Thị Mỹ	Huyền	11/01/2003	13DHTQ01	6.9	TB - Khá
4420	2039221960	Nguyễn Diệu	Kha	19/01/2004	13DHTQ01	8.3	Giỏi
4421	2039222035	Bùi Vũ Gia	Khanh	17/07/2004	13DHTQ01	7.5	Khá
4422	2039222073	Nguyễn Duy	Khánh	09/04/2004	13DHTQ01	7.3	Khá
4423	2039222182	Trịnh Thanh Thúy	Lam	16/05/2004	13DHTQ01	7.0	Khá
4424	2039222344	Đoàn Thùy	Linh	06/09/2004	13DHTQ01	8.1	Giỏi
4425	2039222355	Hoàng Thị Phương	Linh	03/06/2004	13DHTQ01	7.3	Khá
4426	2039222575	Nguyễn Hoàng Nhật	Mai	02/03/2003	13DHTQ01	7.2	Khá
4427	2039222587	Phạm Thị	Mai	07/03/2004	13DHTQ01	7.4	Khá
4428	2039222933	Trần Thị Bích	Ngân	03/11/2003	13DHTQ01	7.2	Khá
4429	2039223206	Nguyễn Thanh	Nhã	29/10/2004	13DHTQ01	7.8	Khá
4430	2039223382	Nguyễn Võ Ngọc	Nhi	10/01/2004	13DHTQ01	7.5	Khá
4431	2039223406	Phan Thị Thúy	Nhi	12/05/2004	13DHTQ01	7.8	Khá
4432	2039223398	Tiên Phụng	Nhi	22/05/2004	13DHTQ01	6.3	TB - Khá
4433	2039224040	Nguyễn Thị Thúy	Quyên	25/02/2004	13DHTQ01	8.1	Giỏi
4434	2039224168	Đinh An	Siêng	06/12/2004	13DHTQ01	7.8	Khá
4435	2039224819	Nguyễn Đặng Như	Thảo	10/06/2004	13DHTQ01	7.2	Khá
4436	2039224791	Nguyễn Đoàn Thanh	Thảo	24/03/2004	13DHTQ01	7.4	Khá
4437	2039225006	Nguyễn Huỳnh	Thơ	07/11/2003	13DHTQ01	8.2	Giỏi
4438	2039225004	Phạm Hoàng Anh	Thơ	13/12/2004	13DHTQ01	6.8	TB - Khá
4439	2039225018	Danh Thị Ngọc	Thu	21/09/2004	13DHTQ01	7.2	Khá
4440	2039225231	Nguyễn Anh	Thư	01/01/2004	13DHTQ01	7.4	Khá
4441	2039225241	Nguyễn Lê Minh	Thư	31/07/2004	13DHTQ01	7.4	Khá
4442	2039225213	Phạm Trần Minh	Thư	08/11/2004	13DHTQ01	7.0	Khá
4443	2039225256	Trương Anh	Thư	12/06/2004	13DHTQ01	6.8	TB - Khá
4444	2039225087	Lâm Ngọc	Thùy	03/08/2004	13DHTQ01	6.3	TB - Khá
4445	2039225086	Lê Nguyễn Phương	Thùy	27/09/2004	13DHTQ01	7.5	Khá
4446	2039225089	Nguyễn Thị	Thùy	09/12/2004	13DHTQ01	6.7	TB - Khá
4447	2039225467	Phạm Hiền	Trâm	09/11/2004	13DHTQ01	7.5	Khá
4448	2039225513	Tạ Ngọc Bảo	Trân	14/08/2004	13DHTQ01	7.0	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
4449	2039225402	Nguyễn Thị Kiều	Trang	01/05/2004	13DHTQ01	8.0	Giỏi
4450	2039225401	Phạm Hồng	Trang	28/04/2004	13DHTQ01	6.8	TB - Khá
4451	2039225594	Hồ Ngọc Tố	Trinh	14/09/2004	13DHTQ01	7.7	Khá
4452	2039225610	Trần Ngọc Phương	Trinh	21/01/2004	13DHTQ01	7.5	Khá
4453	2039220148	Lưu Đức Nhật	Anh	10/10/2004	13DHTQ02	7.1	Khá
4454	2039220197	Nguyễn Minh	Anh	15/08/2003	13DHTQ02	7.7	Khá
4455	2039220549	Võ Hoàng Minh	Chiến	24/12/2004	13DHTQ02	6.3	TB - Khá
4456	2039220600	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	25/11/2004	13DHTQ02	7.1	Khá
4457	2039221054	Nguyễn Lê	Giang	26/10/2004	13DHTQ02	7.3	Khá
4458	2039221111	Bùi Thanh	Hà	10/04/2004	13DHTQ02	7.3	Khá
4459	2039221304	Phan Gia	Hân	04/04/2004	13DHTQ02	7.2	Khá
4460	2044221259	Trần Nguyễn Bảo	Hân	02/03/2004	13DHTQ02	6.6	TB - Khá
4461	2039221535	Đoàn Ngọc Phương	Hồng	16/02/1999	13DHTQ02	6.8	TB - Khá
4462	2039221847	Dương Thị Huỳnh	Hương	09/12/2004	13DHTQ02	7.7	Khá
4463	2039222363	Phạm Ngọc Trúc	Linh	09/02/2004	13DHTQ02	6.9	TB - Khá
4464	2039222607	Lý Sương	Mẫn	01/10/2004	13DHTQ02	7.6	Khá
4465	2039222830	Vũ Thị	Nga	29/09/2004	13DHTQ02	7.1	Khá
4466	2039223399	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	03/03/2004	13DHTQ02	6.4	TB - Khá
4467	2039223381	Trịnh Ngọc Yến	Nhi	24/04/2004	13DHTQ02	7.0	Khá
4468	2039223510	Phạm Uyên	Như	04/01/2004	13DHTQ02	7.3	Khá
4469	2039223844	Trần Quỳnh Mỹ	Phương	19/01/2004	13DHTQ02	6.7	TB - Khá
4470	2039224132	Linda	Saliha	07/10/2004	13DHTQ02	7.1	Khá
4471	2039224686	Lý Thụy Phương	Thanh	05/10/2004	13DHTQ02	6.7	TB - Khá
4472	2039224810	Trịnh Ngọc	Thảo	01/10/2004	13DHTQ02	6.6	TB - Khá
4473	2039225230	Nguyễn Thị Anh	Thư	31/12/2004	13DHTQ02	6.4	TB - Khá
4474	2039225229	Trần Phạm Minh	Thư	13/06/2003	13DHTQ02	7.0	Khá
4475	2039225041	Võ Hồng	Thuận	27/12/2004	13DHTQ02	7.4	Khá
4476	2039225305	Hồ Thị Thân	Thương	08/01/2004	13DHTQ02	6.9	TB - Khá
4477	2039225132	Lê Thị	Thúy	08/10/2004	13DHTQ02	8.0	Giỏi
4478	2039225142	Ngô Huỳnh Ngọc	Thuyền	30/04/2004	13DHTQ02	6.8	TB - Khá
4479	2039224375	Đỗ Hà Thủy	Tiên	13/05/2004	13DHTQ02	7.2	Khá
4480	2039225452	Hồ Thị Ngọc	Trâm	09/06/2004	13DHTQ02	7.2	Khá
4481	2039225507	Huỳnh Ngọc	Trân	17/09/2004	13DHTQ02	6.6	TB - Khá
4482	2039225520	Nguyễn Kim	Trân	18/04/2002	13DHTQ02	6.6	TB - Khá
4483	2039225403	Nhữ Thị Thu	Trang	02/07/2004	13DHTQ02	6.5	TB - Khá
4484	2039225662	Trần Ngọc Ngân	Trúc	12/09/2004	13DHTQ02	6.6	TB - Khá
4485	2039224597	Điền Nguyễn Mỹ	Tuyền	24/03/2004	13DHTQ02	6.7	TB - Khá
4486	2039225763	Bùi Nguyễn Phương	Uyên	12/02/2004	13DHTQ02	7.4	Khá
4487	2039225809	Ngô Ngọc	Vệ	23/12/2004	13DHTQ02	7.0	Khá
4488	2039226017	Phạm Thị Uyển	Vy	20/02/2004	13DHTQ02	6.6	TB - Khá
4489	2039220868	Huỳnh Trúc	Đào	08/06/2004	13DHTQ03	6.9	TB - Khá
4490	2039220923	Nguyễn Tuấn	Đạt	26/02/2004	13DHTQ03	6.5	TB - Khá
4491	2039220595	Nguyễn Ngọc Thúy	Diễm	25/05/2004	13DHTQ03	6.8	TB - Khá
4492	2039220775	Đào Thị Kỳ	Duyên	02/02/2004	13DHTQ03	6.5	TB - Khá
4493	2039220793	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	11/09/2004	13DHTQ03	7.2	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
4494	2039220801	Võ Phan Mỹ	Duyên	10/04/2004	13DHTQ03	7.7	Khá
4495	2039221057	Vũ Thị Hương	Giang	24/10/2004	13DHTQ03	6.5	TB - Khá
4496	2039221099	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	09/07/2004	13DHTQ03	7.3	Khá
4497	2039221114	Văn Thị	Hà	25/05/2004	13DHTQ03	8.0	Giỏi
4498	2039221294	Ngô Thị Quế	Hân	21/10/2003	13DHTQ03	7.4	Khá
4499	2039221295	Trần Thị Ngọc	Hân	23/04/2004	13DHTQ03	5.9	Trung bình
4500	2039221321	Nguyễn Thị	Hậu	11/04/2004	13DHTQ03	8.2	Giỏi
4501	2039221757	Lê Hải Thanh	Huyền	11/09/2004	13DHTQ03	7.0	Khá
4502	2039222045	Lê Bảo	Khanh	30/10/2004	13DHTQ03	7.5	Khá
4503	2039222364	Huỳnh Đỗ Tường	Linh	06/06/2004	13DHTQ03	6.9	TB - Khá
4504	2039222395	Phan Thị Trúc	Linh	26/01/2003	13DHTQ03	7.2	Khá
4505	2039222322	Trương Vương	Linh	24/10/2004	13DHTQ03	7.4	Khá
4506	2039222473	Võ Phước	Lộc	01/01/2003	13DHTQ03	7.1	Khá
4507	2039222581	Lê Thị Ngọc	Mai	01/07/2003	13DHTQ03	7.1	Khá
4508	2039222945	Phan Thị Thảo	Ngân	02/05/2004	13DHTQ03	7.2	Khá
4509	2039223204	Hồ Thị Ánh	Nguyệt	11/06/2004	13DHTQ03	7.5	Khá
4510	2039223392	Huỳnh Thụy Uyên	Nhi	21/06/2004	13DHTQ03	7.5	Khá
4511	2039223532	Trần Thị	Như	10/05/2004	13DHTQ03	6.8	TB - Khá
4512	2039223870	Phan Thị Trúc	Phương	12/10/2003	13DHTQ03	6.9	TB - Khá
4513	2039224035	Đỗ Thúy	Quyên	13/04/2004	13DHTQ03	7.3	Khá
4514	2039224802	Lê Thị Thanh	Thảo	15/01/2004	13DHTQ03	7.0	Khá
4515	2039224886	Nguyễn Thị Ngọc	Thi	28/01/2004	13DHTQ03	7.9	Khá
4516	2039225255	Phạm Thị Anh	Thư	10/12/2004	13DHTQ03	6.3	TB - Khá
4517	2039224472	Trần Ngọc	Tổ	26/02/2004	13DHTQ03	7.0	Khá
4518	2039224622	Nguyễn Thị Kim	Tuyết	30/04/2004	13DHTQ03	6.5	TB - Khá
4519	2039225756	Trần Thị Tú	Uyên	23/07/2004	13DHTQ03	6.8	TB - Khá
4520	2039225995	Hồ Thị Thúy	Vy	15/04/2004	13DHTQ03	7.7	Khá
4521	2039226091	Cao Huỳnh Nhật	Ý	22/11/2004	13DHTQ03	7.3	Khá
4522	2029221934	Nguyễn Thị	Kiều	22/02/2004	13DHAV01	7.4	Khá
4523	2029221456	Bùi Nhật	Hòa	22/12/2004	13DHAV02	7.0	Khá
4524	2029221649	Lê Nguyễn Tường	Huy	31/05/2004	13DHAV02	7.1	Khá
4525	2029222580	Lê Thị Trúc	Mai	14/05/2004	13DHAV02	7.9	Khá
4526	2029222961	Lâm Bùi Thanh	Ngân	21/07/2004	13DHAV02	7.6	Khá
4527	2029225465	Trần Thị Ngọc	Trâm	15/08/2004	13DHAV02	7.8	Khá
4528	2029226438	Trần Ngọc Khánh	Hà	05/10/2004	13DHAV03	7.6	Khá
4529	2029221434	Nguyễn Trung	Hiếu	11/02/2004	13DHAV03	6.2	TB - Khá
4530	2029222652	Bùi Nhật	Minh	13/12/2004	13DHAV03	6.9	TB - Khá
4531	2029225762	Phan Thị Kim	Uyên	29/01/2003	13DHAV03	7.5	Khá
4532	2033220108	Phạm Nguyễn Thế	Anh	17/03/2004	13DHBM01	7.0	Khá
4533	2033220680	Đỗ Trung	Dũng	30/03/2004	13DHBM01	7.4	Khá
4534	2033222642	Lương Nguyễn Hoàng	Minh	06/05/2004	13DHBM01	6.9	TB - Khá
4535	2033225193	Trần Thị Minh	Thư	05/05/2004	13DHBM01	6.6	TB - Khá
4536	2033225044	Ngô Phước	Thuận	24/09/2004	13DHBM01	6.6	TB - Khá
4537	2033225551	Nguyễn Đình	Trí	24/09/2004	13DHBM01	6.2	TB - Khá
4538	2033225980	Đoàn Ngọc Yến	Vy	15/05/2004	13DHBM01	6.9	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
4539	2033224213	Đường Xuân Thành	Tài	18/05/2004	13DHBM02	6.8	TB - Khá
4540	2033224318	Trần Thanh	Tân	16/07/2004	13DHBM02	6.5	TB - Khá
4541	2033225203	Võ Thị Thanh	Thư	13/03/2004	13DHBM02	6.7	TB - Khá
4542	2033225899	Phan Minh	Vũ	18/09/2004	13DHBM02	6.3	TB - Khá
4543	2033220206	Trần Hữu	Anh	07/07/2004	13DHBM03	6.2	TB - Khá
4544	2033222604	Lê Minh	Mẫn	29/01/2004	13DHBM03	7.0	Khá
4545	2033224203	Ngô Quốc	Tài	05/08/2004	13DHBM03	5.8	Trung bình
4546	2033225502	Nguyễn Lê Bảo	Trân	23/03/2004	13DHBM03	7.2	Khá
4547	2033221971	Mai Ngọc	Khải	18/08/2004	13DHBM04	7.1	Khá
4548	2033225039	Nguyễn Gia	Thuận	26/01/2004	13DHBM04	6.7	TB - Khá
4549	2033225889	Trần Ngọc	Vĩnh	02/03/2004	13DHBM04	7.8	Khá
4550	2006226256	Lê Nhật Hoàng	Linh	20/04/2004	13DHCBTS	7.1	Khá
4551	2006223819	Lê Hữu	Phước	15/04/2004	13DHCBTS	7.4	Khá
4552	2006224950	Nguyễn Ngọc Phúc	Thịnh	19/05/2004	13DHCBTS	7.0	Khá
4553	2025221501	Võ Minh	Hoàng	01/07/2004	13DHCDT01	7.7	Khá
4554	2025221573	Vũ Phan Anh	Hùng	30/01/2004	13DHCDT01	7.3	Khá
4555	2025221684	Nguyễn Gia	Huy	17/08/2004	13DHCDT01	6.2	TB - Khá
4556	2025222011	Vương Hoàng	Khang	24/03/2004	13DHCDT01	7.1	Khá
4557	2025222459	Đinh Thị Kim	Lộc	25/08/2004	13DHCDT01	7.4	Khá
4558	2025223633	Trần Nguyễn Tiến	Phát	19/06/2004	13DHCDT01	6.8	TB - Khá
4559	2025225679	Huỳnh Quốc	Trung	06/03/2004	13DHCDT01	7.3	Khá
4560	2025221428	Nguyễn Trọng	Hiếu	10/05/2004	13DHCDT02	6.8	TB - Khá
4561	2025224218	Nguyễn Minh	Tài	28/08/2004	13DHCDT02	7.0	Khá
4562	2025224966	Lâm Minh	Thịnh	02/09/2004	13DHCDT02	6.8	TB - Khá
4563	2025224985	Cao Đình	Thông	04/03/2004	13DHCDT02	7.0	Khá
4564	2025225051	Ngô Minh	Thuận	14/05/2004	13DHCDT02	6.8	TB - Khá
4565	2025224465	Đoàn Quang	Toàn	23/10/2004	13DHCDT02	6.0	TB - Khá
4566	2003220555	Nguyễn Đình	Chinh	10/01/2004	13DHCK01	5.7	Trung bình
4567	2003220989	Nguyễn Văn	Đoan	10/02/2004	13DHCK01	7.3	Khá
4568	2003221578	Lê Công	Hùng	01/03/2004	13DHCK01	6.9	TB - Khá
4569	2003223940	Võ Minh	Quân	19/08/2004	13DHCK01	6.4	TB - Khá
4570	2003220884	Lê Bá Thành	Đạt	14/06/2004	13DHCK02	7.3	Khá
4571	2003225335	Nguyễn Lâm Ngọc	Trai	07/04/2004	13DHCK02	7.1	Khá
4572	2003220961	Nguyễn Văn Hải	Đăng	15/11/2004	13DHCK03	6.0	TB - Khá
4573	2003221985	Châu Nguyễn Duy	Khang	05/01/2004	13DHCK03	6.4	TB - Khá
4574	2003222491	Trần Hồng	Luân	06/08/2004	13DHCK03	7.4	Khá
4575	2003224147	Lâm Phước	Sang	20/12/2004	13DHCK03	7.0	Khá
4576	2027220039	Triệu Khánh	An	22/01/2004	13DHCM01	7.0	Khá
4577	2027220421	Cao Nhã	Cầm	31/01/2004	13DHCM01	7.3	Khá
4578	2027221362	Dương Thị	Hiền	28/08/2004	13DHCM01	7.2	Khá
4579	2027222169	Phùng Thị Kim	Lài	23/03/2004	13DHCM01	6.9	TB - Khá
4580	2027222918	Đoàn Ngọc Thiên	Ngân	11/11/2004	13DHCM01	6.8	TB - Khá
4581	2027224941	Lê Lâm Hoàng	Thịnh	16/01/2004	13DHCM01	7.0	Khá
4582	2027225197	Huỳnh Thị Minh	Thư	28/09/2004	13DHCM01	6.9	TB - Khá
4583	2027220424	Nguyễn Thị	Cầm	03/02/2004	13DHCM02	7.4	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
4584	2027220655	Nguyễn Thị	Dung	11/11/2004	13DHCM02	6.6	TB - Khá
4585	2027222255	Đỗ Nguyễn Kim	Liên	24/06/2004	13DHCM02	7.0	Khá
4586	2027223086	Lê Thị Bích	Ngọc	01/11/2004	13DHCM02	6.8	TB - Khá
4587	2027223332	Trần Thị	Nhi	18/01/2004	13DHCM02	7.7	Khá
4588	2027222809	Võ Thị Mỹ	Nữ	28/10/2004	13DHCM02	7.9	Khá
4589	2027225125	Cao Thị Anh	Thúy	04/06/2004	13DHCM02	7.3	Khá
4590	2022223957	Lê Anh	Quân	21/06/2004	13DHDB01	6.5	TB - Khá
4591	2028220071	Lục Ngọc	An	07/04/2004	13DHDD01	7.3	Khá
4592	2028224246	Nguyễn Phát	Tài	12/01/2004	13DHDD01	6.7	TB - Khá
4593	2028221516	Đặng Văn Quốc	Học	13/07/2004	13DHDD02	7.1	Khá
4594	2028222137	Đoàn Anh	Khoa	22/10/2004	13DHDD02	7.0	Khá
4595	2028223793	Nguyễn Hữu	Phúc	31/12/2003	13DHDD02	7.3	Khá
4596	2002221606	Lê Đức	Huy	19/11/2003	13DHDT01	6.0	TB - Khá
4597	2002223181	Văn Lâm	Nguyễn	20/11/2004	13DHDT01	7.0	Khá
4598	2002223773	Tạ Gia	Phúc	30/06/2004	13DHDT01	6.5	TB - Khá
4599	2002224222	Ngô Anh	Tài	03/10/2004	13DHDT01	7.4	Khá
4600	2002220982	Dương Công	Định	24/06/2004	13DHDT02	7.6	Khá
4601	2002222493	Nguyễn Xuân	Luân	11/10/2004	13DHDT02	6.7	TB - Khá
4602	2002224658	Đàm Hoàng	Thái	25/03/2004	13DHDT02	7.7	Khá
4603	2004223078	Đỗ Ái Phương	Ngọc	27/10/2004	13DHHH01	7.0	Khá
4604	2004223149	Hồ Nguyễn Bảo	Nguyên	01/02/2004	13DHHH01	7.1	Khá
4605	2026223924	Trần	Quang	13/12/2004	13DHHH01	7.4	Khá
4606	2004225804	Huỳnh Kim Thanh	Vân	28/12/2004	13DHHH01	7.2	Khá
4607	2004221724	Võ Ngọc	Huyền	08/09/2004	13DHHH02	7.1	Khá
4608	2004220177	Hồng Minh	Anh	03/07/2004	13DHHH03	6.2	TB - Khá
4609	2026220347	Văn Hoài	Bảo	30/06/2004	13DHHH03	6.6	TB - Khá
4610	2004221448	Lê Thị Ngọc	Hoa	07/01/2004	13DHHH04	7.4	Khá
4611	2026221800	Nguyễn Đại	Hưng	18/08/2004	13DHHH04	6.4	TB - Khá
4612	2026222547	Ngô Vũ Trúc	Ly	01/01/2004	13DHHH04	7.0	Khá
4613	2004224447	Lê Quốc	Toàn	01/10/2004	13DHHH04	6.2	TB - Khá
4614	2004220341	Nguyễn Huy	Bảo	28/06/2004	13DHHH05	6.2	TB - Khá
4615	2004225711	Lê Quang	Trương	24/02/2004	13DHHH05	7.5	Khá
4616	2004225797	Trần Thị Cẩm	Vân	05/12/2004	13DHHH05	7.3	Khá
4617	2036223069	Trương Phúc Thảo	Ngọc	27/02/2004	13DHKDQT01	7.4	Khá
4618	2036225246	Hồ Nguyễn Anh	Thư	18/11/2004	13DHKDQT01	7.6	Khá
4619	2036220639	Dương Hạnh	Du	02/11/2004	13DHKDQT02	6.9	TB - Khá
4620	2036222840	Võ Thị Tuyết	Nga	27/11/2004	13DHKDQT02	7.2	Khá
4621	2036223687	Nguyễn Thụy Kim	Phú	05/05/2004	13DHKDQT02	6.6	TB - Khá
4622	2036225217	Nguyễn Thanh	Thư	16/08/2004	13DHKDQT02	7.3	Khá
4623	2036224368	Trần Như	Tiên	27/06/2004	13DHKDQT02	6.7	TB - Khá
4624	2036221338	Trần Nguyễn Xuân	Hiên	25/06/2004	13DHKDQT03	7.7	Khá
4625	2036222808	Võ Thị	Nữ	25/09/2004	13DHKDQT03	7.2	Khá
4626	2036224025	Nguyễn Thị Mỹ	Quyên	30/10/2004	13DHKDQT03	6.9	TB - Khá
4627	2036220616	Lâm Thị Xuân	Diệu	21/08/2004	13DHKDQT04	6.5	TB - Khá
4628	2036225803	Trần Thụy Tường	Vân	22/03/2004	13DHKDQT04	7.4	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
4629	2043220016	Lê Nguyễn Khánh	An	09/10/2004	13DHKDTT01	6.9	TB - Khá
4630	2043220225	Đặng Ngọc Quỳnh	Anh	29/11/2004	13DHKDTT01	7.8	Khá
4631	2043220224	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	13/07/2004	13DHKDTT01	7.9	Khá
4632	2043220482	Huỳnh Hoàn	Châu	07/09/2004	13DHKDTT01	6.8	TB - Khá
4633	2043223324	Nguyễn Thị Uyển	Nhi	09/02/2004	13DHKDTT01	7.1	Khá
4634	2043226401	Nguyễn Khánh	An	07/01/2003	13DHKDTT02	6.3	TB - Khá
4635	2043226231	Nguyễn Thị	Hường	11/08/2004	13DHKDTT02	7.3	Khá
4636	2043226225	Lâm Tổ	Ngân	29/09/2004	13DHKDTT02	7.3	Khá
4637	2043226284	Nguyễn Ngọc Tuệ	Nhi	13/12/2004	13DHKDTT02	6.8	TB - Khá
4638	2043226340	Nguyễn Thanh	Thư	10/02/2004	13DHKDTT02	6.8	TB - Khá
4639	2043225353	Lê Nguyễn Ngân	Trang	26/07/2004	13DHKDTT02	6.7	TB - Khá
4640	2043225730	Ngô Mỹ	Uyên	26/01/2004	13DHKDTT02	6.6	TB - Khá
4641	2043226343	Nguyễn Thị Phi	Yến	09/07/2004	13DHKDTT02	7.7	Khá
4642	2007220478	Huỳnh Ngọc Bảo	Châu	21/11/2004	13DHKT_TD	7.3	Khá
4643	2007225074	Trần Huỳnh Như	Thùy	14/07/2004	13DHKT_TD	6.8	TB - Khá
4644	2007221209	Lê Thị Thu	Hằng	27/12/2004	13DHKT03	7.2	Khá
4645	2007225013	Nguyễn Thị Phương	Thu	16/05/2004	13DHKT03	7.0	Khá
4646	2007220074	Lê Thị Lan	Anh	01/10/2004	13DHKT04	7.1	Khá
4647	2007220700	Trần Khánh	Duy	14/09/2004	13DHKT04	7.0	Khá
4648	2007221083	Trần Thị Thu	Hà	25/10/2004	13DHKT04	6.8	TB - Khá
4649	2007222862	Nguyễn Thanh	Ngân	23/05/2004	13DHKT04	6.7	TB - Khá
4650	2007223288	Huỳnh Thị Xuân	Nhi	25/02/2004	13DHKT04	7.6	Khá
4651	2007223301	Phan Tuệ	Nhi	23/06/2004	13DHKT04	7.7	Khá
4652	2007223582	Sú Thế	Phát	05/03/2004	13DHKT04	7.4	Khá
4653	2037220937	Nguyễn Thành	Đạt	29/10/2004	13DHKTL01	6.5	TB - Khá
4654	2037221085	Trần Thị Dung	Hà	09/08/2004	13DHKTL01	6.9	TB - Khá
4655	2037221379	Nguyễn Thị Phương	Hiền	14/06/2004	13DHKTL01	7.3	Khá
4656	2037223434	Lê Thị Thùy	Nhung	29/01/2004	13DHKTL01	7.4	Khá
4657	2037224994	Nguyễn Thị Cẩm	Thơ	12/07/2004	13DHKTL01	7.7	Khá
4658	2037225969	Trương Thúy	Vy	09/03/2004	13DHKTL01	6.9	TB - Khá
4659	2037226140	Nguyễn Kim Hoàng	Yến	20/10/2004	13DHKTL01	6.7	TB - Khá
4660	2037223502	Nguyễn Huỳnh	Như	03/02/2004	13DHKTL02	6.9	TB - Khá
4661	2037220569	Nguyễn Công	Danh	20/09/2004	13DHKTL03	7.5	Khá
4662	2037222297	Bùi Công	Linh	09/09/2004	13DHKTL03	7.2	Khá
4663	2037222546	Nguyễn Thái Ánh	Ly	22/12/2004	13DHKTL03	7.6	Khá
4664	2037223688	Nguyễn Anh	Phú	02/09/2004	13DHKTL03	7.9	Khá
4665	2037225237	Trịnh Minh	Thư	08/10/2004	13DHKTL03	7.6	Khá
4666	2037224434	Huỳnh Hữu	Tĩnh	01/04/2004	13DHKTL03	7.1	Khá
4667	2042224960	Đặng Quốc	Thịnh	12/07/2004	13DHKTN01	6.6	TB - Khá
4668	2042220396	Đỗ Đình Giang	Bình	04/01/2004	13DHKTN02	6.9	TB - Khá
4669	2042226291	Nguyễn Thành	Nam	05/07/2004	13DHKTN02	6.1	TB - Khá
4670	2042226283	Võ Hoàng	Nhật	18/11/2004	13DHKTN02	6.6	TB - Khá
4671	2042224054	Lê Văn	Quyết	28/08/2004	13DHKTN02	7.1	Khá
4672	2042225618	Nguyễn Viết	Trình	27/08/2004	13DHKTN02	7.0	Khá
4673	2009224817	Bùi Nguyễn Diệu	Thảo	04/10/2004	13DHMT	7.1	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
4674	2034220234	Nguyễn Thị Vân	Anh	03/03/2004	13DHNA01	6.5	TB - Khá
4675	2034220837	Phạm Lê Thùy	Dương	08/07/2003	13DHNA01	7.5	Khá
4676	2034222663	Đỗ Hoàng Nhật	Minh	19/03/2004	13DHNA01	7.4	Khá
4677	2034223892	Thái Ngọc Uyên	Phương	28/04/2004	13DHNA01	7.7	Khá
4678	2034224042	Bùi Ngọc Thảo	Quyên	06/09/2004	13DHNA01	7.7	Khá
4679	2034224325	Trần Nhật	Tân	25/07/2004	13DHNA02	7.2	Khá
4680	2034226266	Nguyễn Hiền	Hân	05/11/2004	13DHNA03	7.5	Khá
4681	2034223679	Lê Thành	Phong	17/03/2004	13DHNA03	7.7	Khá
4682	2034223820	Trần Thành	Phước	31/05/2004	13DHNA03	7.8	Khá
4683	2034225056	Lê Minh	Thuận	26/06/2004	13DHNA03	7.2	Khá
4684	2034226042	Lê Lý Trường	Vy	30/09/2004	13DHNA03	7.4	Khá
4685	2023220111	Nguyễn Lê Phương	Anh	02/06/2004	13DHNH01	7.5	Khá
4686	2023221478	Vũ Huy	Hoàng	23/02/2004	13DHNH01	7.4	Khá
4687	2023222713	Trần Thị Kiều	My	10/08/2004	13DHNH01	6.5	TB - Khá
4688	2023223766	Trần Hoàng	Phúc	26/11/2004	13DHNH01	6.7	TB - Khá
4689	2023223926	Tăng Thủy	Quang	10/08/2004	13DHNH01	7.0	Khá
4690	2023224011	Phan Ngọc Phương	Quyên	23/06/2004	13DHNH01	7.6	Khá
4691	2023225244	Đỗ Ngọc Thanh	Thư	19/07/2004	13DHNH01	7.0	Khá
4692	2023223722	Lê Văn Thiên	Phúc	10/06/2004	13DHNH02	5.9	Trung bình
4693	2023220046	Lê Vũ Thiên	An	08/10/2004	13DHNH03	6.4	TB - Khá
4694	2023220042	Thạch Nhã	An	05/06/2004	13DHNH03	7.9	Khá
4695	2023220547	Huỳnh Minh	Chiến	02/11/2004	13DHNH03	7.4	Khá
4696	2023222411	Nguyễn Vũ Thu	Trang	24/11/2004	13DHNH03	7.5	Khá
4697	2023226128	Phan Thị Hải	Yến	12/10/2003	13DHNH03	7.8	Khá
4698	2031220588	Trần Thị Ngọc	Diễm	11/03/2004	13DHQLMT01	6.4	TB - Khá
4699	2031224259	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	25/12/2004	13DHQLMT01	6.5	TB - Khá
4700	2024223696	Trần Huỳnh	Phú	14/01/2004	13DHQTDVLH01	6.7	TB - Khá
4701	2024220065	Phan Tuấn	An	29/09/2004	13DHQTDVLH02	7.6	Khá
4702	2024221050	Nguyễn Thị Bích	Giang	13/09/2004	13DHQTDVLH02	6.7	TB - Khá
4703	2024225184	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	03/07/2004	13DHQTDVLH02	7.1	Khá
4704	2024224493	Nguyễn Thị	Tú	13/10/2003	13DHQTDVLH02	6.5	TB - Khá
4705	2030220332	Từ Thiện	Bảo	14/02/2004	13DHQTDVNH01	8.1	Giỏi
4706	2030220917	Nguyễn Tuấn	Đạt	09/08/2004	13DHQTDVNH01	7.0	Khá
4707	2030221792	Đình Tiến	Hưng	16/08/2004	13DHQTDVNH01	7.3	Khá
4708	2030221748	Phan Nguyễn Minh	Huyền	12/06/2004	13DHQTDVNH01	6.8	TB - Khá
4709	2030223536	Trần Thị Quỳnh	Như	23/10/2004	13DHQTDVNH01	7.7	Khá
4710	2030225974	Huỳnh Thị Tường	Vy	01/06/2004	13DHQTDVNH01	7.2	Khá
4711	2030220210	Phạm Bích	Anh	21/11/2002	13DHQTDVNH02	7.5	Khá
4712	2030220261	Lê Thị Hồng	Ánh	16/02/2004	13DHQTDVNH02	6.8	TB - Khá
4713	2030221394	Đặng Phước	Hiệp	12/10/2004	13DHQTDVNH02	7.0	Khá
4714	2030221826	Phạm Thị Ngọc	Hương	20/12/2004	13DHQTDVNH02	7.3	Khá
4715	2030223371	Hứa Mỹ	Nhi	06/01/2004	13DHQTDVNH02	6.4	TB - Khá
4716	2013224699	Phạm Trọng	Thành	25/05/2004	13DHQTKD_TD	7.6	Khá
4717	2013220674	Trần Văn Trung	Dũng	24/10/2004	13DHQTKD01	6.6	TB - Khá
4718	2013220698	Trần Văn	Duy	25/06/2004	13DHQTKD01	7.2	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
4719	2043226161	Đỗ Trọng	Khánh	04/02/2004	13DHQTKD01	6.6	TB - Khá
4720	2013223294	Phùng Ngọc Thúy	Nhi	20/01/2004	13DHQTKD01	7.8	Khá
4721	2013223654	Trần Ngọc	Phong	03/01/2004	13DHQTKD01	6.7	TB - Khá
4722	2013225892	Nguyễn Đào	Vũ	29/01/2004	13DHQTKD01	7.5	Khá
4723	2013221968	Trịnh Xuân	Khải	15/08/2004	13DHQTKD03	7.2	Khá
4724	2013223047	Huỳnh Bảo	Ngọc	22/06/2004	13DHQTKD03	6.9	TB - Khá
4725	2013224901	Nguyễn Hoàng	Thiện	25/01/2004	13DHQTKD03	6.0	TB - Khá
4726	2013225929	Lương Tường	Vy	26/02/2004	13DHQTKD03	7.6	Khá
4727	2013220445	Trần Mạnh	Cường	29/11/2004	13DHQTKD04	7.7	Khá
4728	2013221980	Dương Bảo	Khang	17/03/2004	13DHQTKD04	6.3	TB - Khá
4729	2013223221	Lưu Tùng	Nhân	27/09/2004	13DHQTKD04	6.1	TB - Khá
4730	2013221812	Nguyễn Thị Thu	Hương	23/05/2004	13DHQTKD05	7.3	Khá
4731	2013222594	Trần Phúc	Mạnh	28/02/2004	13DHQTKD05	8.3	Giỏi
4732	2013225632	Dương Thị	Trúc	29/08/2004	13DHQTKD05	7.4	Khá
4733	2013224476	Phùng Thị Cẩm	Tú	26/12/2004	13DHQTKD05	6.8	TB - Khá
4734	2013224580	Nguyễn Lê Lam	Tuyền	05/08/2004	13DHQTKD05	7.3	Khá
4735	2013226105	Dương Thị Kim	Yến	17/07/2004	13DHQTKD05	6.7	TB - Khá
4736	2038220751	Hồ Văn	Duy	06/08/2004	13DHQTKS01	6.4	TB - Khá
4737	2038221692	Lê Nhật	Huy	27/04/2004	13DHQTKS01	6.8	TB - Khá
4738	2038223087	Ngô Thị Bích	Ngọc	09/08/2004	13DHQTKS01	6.8	TB - Khá
4739	2038223340	Trần Thị Thảo	Nhi	12/08/2004	13DHQTKS02	7.2	Khá
4740	2038225732	Dương Lệ	Uyên	27/05/2004	13DHQTKS02	7.1	Khá
4741	2038226115	Lưu Thị Hải	Yến	02/08/2004	13DHQTKS02	6.7	TB - Khá
4742	2040225674	Nguyễn Thanh	Trung	04/08/2004	13DHQTMK01	6.8	TB - Khá
4743	2040222300	Trần Thị Huyền	Linh	06/09/2003	13DHQTMK02	6.7	TB - Khá
4744	2040223356	Trần Phạm Yến	Nhi	22/03/2004	13DHQTMK02	7.5	Khá
4745	2040226001	Bùi Thu	Thảo	20/10/2004	13DHQTMK02	7.7	Khá
4746	2040221729	Huỳnh Thị Mỹ	Huyền	28/02/2004	13DHQTMK03	6.8	TB - Khá
4747	2040222130	Phan Anh	Khoa	30/11/2004	13DHQTMK03	7.1	Khá
4748	2040222627	Lê Tạ Nguyệt	Minh	28/09/2004	13DHQTMK03	6.8	TB - Khá
4749	2040225538	Ngô Minh	Trí	27/06/2004	13DHQTMK03	6.8	TB - Khá
4750	2040224491	Nguyễn Anh	Tú	20/06/2004	13DHQTMK03	6.4	TB - Khá
4751	2040225876	Huỳnh Quang	Vinh	26/06/2004	13DHQTMK03	6.6	TB - Khá
4752	2040222668	H Sip Ra	Miô	08/01/2004	13DHQTMK04	7.7	Khá
4753	2040226166	Võ Ngọc Mỹ	Tâm	27/08/2004	13DHQTMK04	7.0	Khá
4754	2040220126	Nguyễn Thị Minh	Anh	04/11/2004	13DHQTMK05	6.0	TB - Khá
4755	2040223512	Võ Lê Quỳnh	Như	10/10/2004	13DHQTMK05	7.2	Khá
4756	2040224291	Trịnh Thị Mỹ	Tâm	27/08/2004	13DHQTMK05	7.5	Khá
4757	2040220490	Trần Thị Bảo	Châu	10/05/2004	13DHQTMK07	7.7	Khá
4758	2040220766	Dương Tiểu	Duyên	14/07/2004	13DHQTMK07	7.6	Khá
4759	2040221780	Nguyễn Minh	Hưng	14/01/2004	13DHQTMK07	6.1	TB - Khá
4760	2040222565	Lê Thị Ngọc	Mai	04/05/2004	13DHQTMK07	7.2	Khá
4761	2040225177	Huỳnh Phan Anh	Thư	11/06/2003	13DHQTMK07	7.4	Khá
4762	2041220044	Nguyễn Thị Thanh	An	01/09/2004	13DHQTPP01	7.7	Khá
4763	2041225588	Bùi Thị Thùy	Trình	12/07/2004	13DHQTPP01	6.3	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
4764	2041225654	Nguyễn Thị Mỹ	Trúc	23/11/2004	13DHQTTP01	6.7	TB - Khá
4765	2041225290	Nguyễn Phan Hoài	Thương	20/06/2004	13DHQTTP02	6.7	TB - Khá
4766	2041220954	Nguyễn Phúc Hoàng	Đăng	02/02/2003	13DHQTTP03	5.6	Trung bình
4767	2041220593	Huỳnh A	Diễm	30/09/2004	13DHQTTP03	8.3	Giỏi
4768	2041221067	Nguyễn Khắc	Giáp	09/02/2004	13DHQTTP04	6.8	TB - Khá
4769	2008222557	Lê Văn	Lý	09/11/2002	13DHS01	6.6	TB - Khá
4770	2008220150	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	13/06/2004	13DHS02	6.8	TB - Khá
4771	2008221842	Cần Thị Quỳnh	Hương	28/02/2004	13DHS03	6.8	TB - Khá
4772	2008222903	Phùng Kim	Ngân	16/09/2004	13DHS03	6.5	TB - Khá
4773	2008224750	Hoàng Thái	Thảo	10/08/2004	13DHS03	7.2	Khá
4774	2032222220	Vương Tấn	Lâm	02/06/2004	13DHTDH01	6.8	TB - Khá
4775	2032224404	Nguyễn Nhật	Tiến	24/03/2004	13DHTDH01	7.1	Khá
4776	2032225681	Đặng Thanh	Trung	22/08/2004	13DHTDH01	7.3	Khá
4777	2032222113	Đặng Nguyễn Đăng	Khoa	18/04/2004	13DHTDH02	6.9	TB - Khá
4778	2032222353	Nguyễn Huỳnh Chí	Linh	16/06/2004	13DHTDH02	7.1	Khá
4779	2032222633	Trần Bảo	Minh	25/08/2004	13DHTDH02	6.6	TB - Khá
4780	2032221333	Nguyễn Công	Hậu	30/05/2004	13DHTDH03	7.1	Khá
4781	2032221395	Văn Đặng Thế	Hiếu	12/02/2004	13DHTDH03	7.2	Khá
4782	2032221861	Phạm Đức	Hường	30/12/2004	13DHTDH03	7.3	Khá
4783	2032222463	Nguyễn Hoàng Tuấn	Lộc	30/07/2004	13DHTDH03	7.2	Khá
4784	2032223037	Lê Trọng	Nghĩa	13/05/2004	13DHTDH03	6.5	TB - Khá
4785	2032223914	Đặng Anh	Quang	11/02/2004	13DHTDH03	6.7	TB - Khá
4786	2032224853	Đới Tiến	Thắng	16/11/2004	13DHTDH03	6.6	TB - Khá
4787	2032224946	Võ Đức	Thịnh	31/05/2004	13DHTDH03	7.4	Khá
4788	2032225566	Lê Minh	Triết	13/05/2004	13DHTDH03	6.7	TB - Khá
4789	2001221507	Trần Văn	Hoàng	02/04/2004	13DHTH01	6.0	TB - Khá
4790	2001223547	Trương Minh	Nhật	25/08/2004	13DHTH01	6.5	TB - Khá
4791	2001223813	Lê Huỳnh Tấn	Phước	10/07/2004	13DHTH01	6.6	TB - Khá
4792	2001221811	Nguyễn Hữu Hoàng	Thông	18/11/1995	13DHTH01	7.1	Khá
4793	2001222769	Vũ Khánh	Nam	21/03/2004	13DHTH02	7.4	Khá
4794	2001221016	Dương Trọng	Đức	05/11/2004	13DHTH03	6.6	TB - Khá
4795	2001221666	Ngô Quốc	Huy	14/01/2004	13DHTH03	6.6	TB - Khá
4796	2001221653	Trần Quốc	Huy	06/12/2004	13DHTH03	7.2	Khá
4797	2001221671	Trương Đức	Huy	19/03/2004	13DHTH04	7.8	Khá
4798	2001222025	Nguyễn Huyện Anh	Khang	20/10/2004	13DHTH04	7.5	Khá
4799	2001224991	Võ Văn Hoàng	Thông	20/02/2004	13DHTH04	7.0	Khá
4800	2001220215	Nguyễn Tô Duy	Anh	05/01/2004	13DHTH05	7.1	Khá
4801	2001220915	Nguyễn Thành	Đạt	17/12/2004	13DHTH05	7.1	Khá
4802	2001221113	Trần Minh	Hà	23/10/2004	13DHTH05	6.6	TB - Khá
4803	2001222122	Nguyễn Vỹ	Khoa	16/04/2004	13DHTH05	6.6	TB - Khá
4804	2001224207	Trần Tấn	Tài	01/02/2004	13DHTH05	7.1	Khá
4805	2001224843	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	23/04/2004	13DHTH05	7.3	Khá
4806	2001224435	Phạm Trung	Tính	23/08/2004	13DHTH05	6.8	TB - Khá
4807	2001220343	Nguyễn Lê Huy	Bảo	09/11/2004	13DHTH06	5.9	Trung bình
4808	2001221691	Nguyễn Công	Huy	22/01/2004	13DHTH06	6.6	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
4809	2001224971	Nguyễn Minh	Thọ	05/03/2004	13DHTH06	7.2	Khá
4810	2001225034	Phạm Thái	Thuận	19/11/2004	13DHTH06	7.0	Khá
4811	2001220724	Phạm Đức Anh	Duy	15/10/2004	13DHTH07	7.4	Khá
4812	2001223608	Nguyễn Thành	Phát	16/08/2004	13DHTH07	6.9	TB - Khá
4813	2001223756	Nguyễn Hoàng	Phúc	17/02/2004	13DHTH07	6.7	TB - Khá
4814	2001224489	Lê Anh	Tú	20/11/2004	13DHTH07	6.8	TB - Khá
4815	2001224546	Trương Thanh	Tuấn	14/08/2004	13DHTH07	6.9	TB - Khá
4816	2044220681	Trần Mạnh	Dũng	06/08/2004	13DHTH08	5.9	Trung bình
4817	2001221150	Hoàng Văn	Hải	24/01/2004	13DHTH08	7.1	Khá
4818	2001221669	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	26/05/2004	13DHTH08	6.9	TB - Khá
4819	2001221652	Phan Đình	Huy	06/04/2004	13DHTH08	6.9	TB - Khá
4820	2001223618	Nguyễn Thành	Phát	23/11/2004	13DHTH08	6.7	TB - Khá
4821	2001225690	Nguyễn Quang	Trung	15/07/2004	13DHTH08	7.8	Khá
4822	2001225866	Lường Minh	Vinh	01/10/2003	13DHTH08	6.8	TB - Khá
4823	2001220416	Nguyễn Gia	Cát	16/07/2004	13DHTH09	7.6	Khá
4824	2001220921	Phan Quang	Đạt	11/05/2004	13DHTH09	6.9	TB - Khá
4825	2001221626	Ngô Gia	Huy	14/09/2004	13DHTH09	6.8	TB - Khá
4826	2001221995	Mai Lê Bảo	Khang	10/09/2002	13DHTH09	6.4	TB - Khá
4827	2001221983	Trần Nguyên	Khang	17/04/2004	13DHTH09	6.5	TB - Khá
4828	2001224327	Đình Nhật	Tấn	10/03/2004	13DHTH09	6.9	TB - Khá
4829	2005220726	Nguyễn Tuấn	Duy	26/06/2004	13DHTP_TD	7.0	Khá
4830	2005221169	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	24/09/2004	13DHTP_TD	8.4	Giỏi
4831	2005220142	Lê Thị Minh	Anh	05/12/2004	13DHTP02	7.1	Khá
4832	2005221124	Huỳnh Nhật	Hạ	24/03/2004	13DHTP02	7.5	Khá
4833	2005223147	Trần Ngọc Minh	Nguyên	21/08/2004	13DHTP02	7.9	Khá
4834	2005223329	Lê Quỳnh	Nhi	20/07/2004	13DHTP02	7.9	Khá
4835	2005220300	Nguyễn Gia	Bảo	30/04/2004	13DHTP03	6.8	TB - Khá
4836	2005220627	Quách Quân	Doanh	10/07/2004	13DHTP03	7.0	Khá
4837	2005220823	Nguyễn Thùy	Dương	10/05/2004	13DHTP03	6.9	TB - Khá
4838	2005223322	Hứa Nguyễn Yến	Nhi	26/11/2004	13DHTP03	7.2	Khá
4839	2005224313	Bùi Duy	Tân	15/04/2004	13DHTP03	6.8	TB - Khá
4840	2005225595	Trương Thị Thu	Trình	26/07/2004	13DHTP03	7.0	Khá
4841	2005224747	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	26/07/2004	13DHTP04	7.2	Khá
4842	2005225447	Nguyễn Bích	Trâm	14/01/2004	13DHTP04	7.5	Khá
4843	2005221489	Trần Thị Kim	Hoàng	07/02/2004	13DHTP05	7.4	Khá
4844	2005222052	Nguyễn Duy	Khánh	08/05/2004	13DHTP05	7.3	Khá
4845	2005222534	Võ Thị Phương	Ly	29/05/2004	13DHTP05	7.1	Khá
4846	2005225490	Trần Tuyết Thanh	Trân	08/12/2004	13DHTP05	7.4	Khá
4847	2005221568	Nguyễn Hoàng	Hùng	24/01/2004	13DHTP06	7.5	Khá
4848	2005222628	Nguyễn Hoàng	Minh	10/02/2004	13DHTP06	7.1	Khá
4849	2005222726	Lê Hoàng Như	Mỹ	12/07/2004	13DHTP06	7.1	Khá
4850	2005222907	Lê Thị Hồng	Ngân	02/03/2004	13DHTP06	6.5	TB - Khá
4851	2005223596	Huỳnh Tấn	Phát	09/01/2004	13DHTP06	6.9	TB - Khá
4852	2039226150	Trần Thị Thanh	Nhân	06/10/2004	13DHTQ01	7.1	Khá
4853	2039220962	Vương Nguyễn Minh	Đăng	29/10/2004	13DHTQ02	6.3	TB - Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp Học	Điểm TB	Xếp loại
4854	2039220802	Lữ Thị Mỹ	Duyên	26/02/2004	13DHTQ02	6.9	TB - Khá
4855	2039221366	Đông Thị Thu	Hiền	20/09/2004	13DHTQ02	7.4	Khá
4856	2039221357	Ngô Nguyễn Thủy	Hiền	24/04/2004	13DHTQ02	6.8	TB - Khá
4857	2039221047	Trần Nữ Trúc	Giang	02/01/2004	13DHTQ03	7.0	Khá
4858	2039223539	Phạm Thị Huỳnh	Như	23/10/2004	13DHTQ03	6.9	TB - Khá
4859	2039223449	Ngô Mỹ	Nhung	29/02/2004	13DHTQ03	7.7	Khá
4860	2039223805	Lương Phạm Kim	Phụng	24/09/2004	13DHTQ03	6.9	TB - Khá
4861	2039225461	Trịnh Nguyễn Bích	Trâm	27/11/2004	13DHTQ03	7.9	Khá
4862	2039225598	Trịnh Thị Diễm	Trinh	05/02/2004	13DHTQ03	7.2	Khá
4863	2039226083	Trương Tuệ	Ý	24/06/2004	13DHTQ03	6.9	TB - Khá

TỔNG: 4863 SINH VIÊN